

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp có Công văn số 810/BTP-CQLTHADS ngày 06/02/2026 lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan về hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự (Chi tiết tại Danh sách kèm theo). Đến nay đã nhận được được 77 văn bản tham gia ý kiến đóng góp và đang tiếp tục thực hiện đôn đốc, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp, trong đó: 17/17 Bộ, ngành, cơ quan Trung ương; 18/34 UBND (qua liên hệ, các UBND còn lại giao cơ quan THADS tỉnh, thành phố góp ý), đủ 34 cơ quan THADS.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tư pháp đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH	
			TIẾP THU	GIẢI TRÌNH
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG				
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định chi tiết khoản 4 Điều 9, khoản 5 Điều 22, khoản 5 Điều 34, khoản 5 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 49, khoản 3 Điều 49, khoản 4 Điều 50, Điều 51, khoản 9 Điều 53, khoản 6 Điều 54, khoản 7 Điều 54, khoản 3 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 4 Điều 58, khoản 6 Điều 59, khoản 2 Điều 61, khoản 2 Điều 67, khoản 3 Điều 70, khoản 5 Điều 72, khoản 5 Điều 76, khoản 4 Điều 78, điểm c khoản 2 Điều 82, khoản 4 Điều 84, khoản 2 Điều 85, điểm b khoản 1 Điều 86, khoản 1 Điều 87, khoản 2 Điều 89, khoản 6 Điều 95 của Luật Thi hành án dân sự (sau đây gọi chung là Luật) và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật về thủ tục thi hành án	Cục Hỗ trợ tư pháp	Đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc chỉnh lý nội dung điều này theo hướng quy định rõ Nghị định này quy định chi tiết điều, khoản, điểm nào của Luật Thi hành án dân sự năm 2025 và vấn đề nào là biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật; đồng thời, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát các quy định chuyên tiếp liên quan đến việc tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật để đảm bảo cho hoạt động thi hành án dân sự không bị gián đoạn và đạt hiệu quả.	Tiếp thu ý kiến, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.	
	Cục PLDSKT	a) Mục 233 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng	Tiếp thu ý kiến, nghiên cứu, rà	

<p>dân sự; giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý, sử dụng kinh phí, bảo đảm tài chính từ ngân sách để thi hành án, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thi hành án dân sự.</p>		<p>Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10 giao Bộ Tư pháp chủ trì, tham mưu xây dựng Nghị định quy định về tổ chức cán bộ và điều kiện bảo đảm hoạt động của hệ thống THADS (quy định chi tiết khoản 4 Điều 9 Luật Thi hành án dân sự (THADS) năm 2025. Tuy nhiên, tại Điều 1 dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 4 Điều 9 Luật THADS năm 2025; do đó, đề nghị Quý Cục rà soát kỹ lưỡng về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này với dự thảo Nghị định quy định về tổ chức cán bộ và điều kiện bảo đảm hoạt động của hệ thống THADS để tránh trùng lặp về phạm vi điều chỉnh. Trường hợp gộp nội dung của 02 dự thảo Nghị định này thành 01 dự thảo Nghị định thì đề nghị báo cáo, giải trình rõ để Chính phủ xem xét, quyết định.</p> <p>b) Để đảm bảo tính rõ ràng về phạm vi điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, đề nghị cân nhắc chỉnh lý Điều 1 dự thảo Nghị định theo hướng tách thành 2 khoản, trong đó khoản 1 chia thành các điểm để liệt kê Nghị định quy định chi tiết điều khoản nào của Luật THADS năm 2025 và bổ sung quy định chi tiết về nội dung gì; khoản 2</p>	<p>soát chỉnh lý tại dự thảo.</p>	
--	--	---	-----------------------------------	--

		<p>nêu rõ Nghị định quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành những nội dung nào của Luật.</p> <p>c) Đề nghị rà soát, nghiên cứu bổ sung các quy định cần thiết để đảm bảo quy định đầy đủ các nội dung mà Luật THADS năm 2025 giao Chính phủ quy định chi tiết bởi qua rà soát dự thảo Nghị định cho thấy có những nội dung chưa được quy định một cách đầy đủ, chẳng hạn: Chương III dự thảo Nghị định (quy định chi tiết Điều khoản 4 Điều 9 Luật THADS năm 2025) mới chỉ quy định chi tiết khoản 1 Điều 9 về quản lý, sử dụng kinh phí trong THADS và bảo đảm tài chính để THA mà chưa có nội dung chi tiết về khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Luật THADS năm 2025 về các điều kiện bảo đảm cho Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký THA... cũng như về bảo đảm an ninh, an toàn trật tự về trụ sở, phương tiện, tài liệu, tài sản.</p>		
	THADS Nghệ An	<p>1. Tại dự thảo về phạm vi điều chỉnh có nêu rõ Nghị định sẽ quy định chi tiết liên quan đến các Điều, khoản nào của Luật THADS. Quy định như vậy, có thể hướng đến việc thuận lợi cho khi áp dụng, tuy nhiên THADS Nghệ An nhận thấy để phù hợp chỉ cần quy định chung theo hướng: Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án dân sự (sau đây gọi chung là Luật) và biện pháp để tổ chức,</p>	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	Việc quy định liệt kê theo mẫu quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

		<p>hướng dẫn thi hành Luật về thủ tục thi hành án dân sự; giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý, sử dụng kinh phí, bảo đảm tài chính từ ngân sách để thi hành án, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thi hành án dân sự.</p> <p>2. Trường hợp nếu vẫn giữ nguyên nội dung quy định như dự thảo, đề nghị bổ sung thêm khoản 10 Điều 24, khoản 9 Điều 31 Luật THADS vì dự thảo đang còn liệt kê thiếu các điều khoản này.</p>		
	THADS Hà Nội	<p>Đề nghị rà soát, sắp xếp lại phạm vi điều chỉnh theo nhóm nội dung lớn để bảo đảm tính hệ thống và thuận lợi cho việc áp dụng tại địa phương, hạn chế liệt kê dàn trải nhiều điều, khoản của Luật</p>	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, <i>văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên</i>, người làm công tác thi hành án dân sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án dân sự.</p>	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	<p>Dự thảo quy định đối tượng áp dụng bao gồm “Thừa hành viên”, phù hợp với Luật. Tuy nhiên, đề nghị rà soát lại toàn bộ các điều khoản có liên quan để làm rõ phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của chủ thể này, bảo đảm phân định rõ với nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên, tránh chồng lấn hoặc phát sinh vướng mắc trong thực tiễn áp dụng.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.	
	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên	<p>Đề nghị cần rà soát để bổ sung hoặc làm rõ các quy định cho Chấp hành viên có đương nhiên áp dụng cho Thừa hành viên hay không?, đặc biệt khi Luật THADS năm 2025 đã mở rộng thẩm quyền cho Thừa hành</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.	

		viên (như được ra quyết định thi hành án, điều kiện...)		
	THADS Hà Tĩnh, THADS Nghệ An	<p>Đề nghị sửa đổi thành: “Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên, người làm công tác thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án dân sự.”</p> <p>Lý do: Dự thảo Nghị định hiện hành mới xác định phạm vi áp dụng chủ yếu đối với các chủ thể thực hiện hoạt động thi hành án dân sự (cơ quan quản lý, cơ quan thi hành án, Chấp hành viên, Thừa hành viên và người làm công tác thi hành án dân sự) mà chưa thể hiện đầy đủ các chủ thể trực tiếp tham gia và chịu tác động của quá trình thi hành án dân sự. Việc bổ sung các đối tượng người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhằm làm rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị định, bảo đảm thống nhất với Luật Thi hành án dân sự và các văn bản có liên quan; đồng thời khẳng định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể này trong quá trình thi hành án</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.	
	Cục PLDSKT	Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: <i>“Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ</i>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát	

		<p>quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, văn phòng thi hành án dân sự, Thừa phát lại, người làm công tác thi hành án dân sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án dân sự.” Tuy nhiên, ngoài đối tượng áp dụng nêu tại Điều 2 dự thảo Nghị định còn có đối tượng như Thẩm tra viên (Điều 99, Điều 100); Thư ký thi hành án (khoản 2, 3 Điều 21); công chức làm công tác THADS (khoản 2 Điều 17). Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm đối tượng là Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án, công chức làm công tác THADS tại Điều 2 dự thảo Nghị định.</p> <p>Luật THADS năm 2025 có đề cập đến thuật ngữ “<i>người làm công tác THADS</i>” (Điều 2, khoản 2 Điều 9 và điểm m khoản 2 Điều 22), tuy nhiên, chưa rõ đối tượng này là ai. Mặt khác, tại khoản 4 Điều 9 Luật THADS năm 2025 có giao Chính phủ quy định chi tiết về bảo đảm hoạt động thi hành án (trong đó có khoản 2 Điều 9); ngoài thuật ngữ “<i>người làm công tác THADS</i>” thì dự thảo Nghị định còn quy định về “<i>công chức làm công tác THADS</i>” (điểm a khoản 2 Điều 17), “<i>công chức khác làm công tác THADS</i>” (Điều 80). Do đó, đề nghị cân nhắc giải thích rõ hơn trong dự thảo Nghị định đối với đối tượng này, trường hợp chỉ chung một đối tượng thì</p>	<p>chính lý tại dự thảo.</p>	
--	--	--	------------------------------	--

		chính lý, bảo đảm quy định thống nhất một thuật ngữ.		
	THADS Nghệ An	Trưởng hợp giữ nguyên như dự thảo thì để đảm bảo sự thống nhất, liên mạch về chủ thể đề nghị sắp xếp quy định lại như sau: Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, người làm công tác thi hành án dân sự, văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên, và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án dân sự	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
Điều 3. Phân công tổ chức thi hành án và ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự (Điều mới)	Bộ Xây dựng	Đề nghị nghiên cứu bổ sung yêu cầu công khai hoặc cập nhật trên hệ thống dữ liệu về việc ủy quyền.	Tiếp thu	
<p><i>1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố phân công cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực trực thuộc tổ chức thi hành các bản án, quyết định sau đây:</i></p> <p><i>a) Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực; bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tại khu vực đó;</i></p> <p><i>b) Bản án, quyết định khác do Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố quyết định.</i></p> <p><i>2. Trường hợp người phải thi hành án có tài sản, làm việc, cư trú hoặc có trụ sở ở nhiều khu vực trên địa bàn tỉnh, thành phố thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố có quyền phân công tổ chức thi hành án</i></p>	UBND tỉnh Quảng Trị, THADS Quảng Trị,	- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định “Giá trị tài sản để làm căn cứ phân công được xác định theo Bản án, quyết định của Tòa án hoặc kết quả xác minh điều kiện thi hành án tại thời điểm ban hành quyết định phân công.” vào cuối của khoản 2 Điều 3 dự thảo. Lý do khoản 2 Điều 3 quy định nguyên tắc phân công tổ chức thi hành án theo nơi có tài sản đủ để thi hành hoặc nơi có tổng giá trị tài sản lớn nhất, tuy nhiên, dự thảo chưa quy định thời điểm xác định giá trị tài sản làm căn cứ phân công, do đó, việc bổ sung quy định này nhằm bảo đảm thống nhất trong áp dụng và hạn chế phát sinh khiếu nại về thẩm quyền.	Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo	

<p>giữa Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự hoặc phân công một Phòng Thi hành án dân sự khu vực nơi có tài sản đủ để thi hành án hoặc nơi có tổng giá trị tài sản lớn nhất để tổ chức thi hành án.</p> <p>3. Trường hợp việc thi hành án do Phòng Thi hành án dân sự khu vực tổ chức thi hành thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thể ủy quyền cho Chấp hành viên trưởng ký thừa ủy quyền các quyết định về thi hành án, trừ các quyết định quy định tại điểm g, điểm i khoản 2 Điều 22 của Luật Thi hành án dân sự và các trường hợp pháp luật có liên quan quy định không được ủy quyền.</p>		<p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm một khoản vào sau khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định về cơ chế điều chỉnh phân công với nội dung như sau: “Trường hợp sau khi phân công mà phát sinh tài sản có giá trị lớn làm thay đổi căn cứ phân công thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có quyền ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định phân công.”. Lý do dự thảo chưa quy định trường hợp sau khi đã phân công nhưng phát hiện tài sản có giá trị lớn hơn tại địa phương khác</p>		
<p>Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng quyết định của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự và gửi cho các cơ quan có liên quan để biết, phối hợp.</p> <p>Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền, trừ trường hợp Chấp hành viên trưởng thực hiện không đúng nội dung, phạm vi được ủy quyền.</p>	UBND tỉnh Quảng Trị	<p>đề nghị bổ sung một khoản vào sau khoản 2 về cơ chế điều chỉnh phân công với nội dung như sau: “Trường hợp sau khi phân công mà phát sinh tài sản có giá trị lớn làm thay đổi căn cứ phân công thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có quyền ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định phân công.” Lý do dự thảo chưa quy định trường hợp sau khi đã phân công nhưng phát hiện tài sản giá trị lớn hơn tại địa phương khác.</p>	Tiếp thu	
<p>4. Việc ủy quyền không làm thay đổi trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự đối với toàn bộ hoạt động thi hành án của Phòng Thi hành án dân sự khu vực.</p>	THADS Hà Nội	<p>Đề nghị bổ sung khoản 4 thêm cơ chế để xử lý trường hợp đương sự đã có văn bản ủy quyền cho người đại diện nhưng có căn cứ cho thấy người được ủy quyền không thực hiện đúng nội dung ủy quyền để đương sự có căn cứ chấm dứt việc ủy quyền nhằm ngăn chặn, hạn chế khiếu nại, tố cáo phát sinh trong</p>	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

		thực tiễn thực hiện nội dung ủy quyền trong thi hành án dân sự		
	THADS Gia Lai	- Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo: Đề nghị chỉnh sửa quy định “Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố phân công cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực trực thuộc tổ chức thi hành các bản án, quyết định sau đây:” thành “Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân công cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực trực thuộc tổ chức thi hành các bản án, quyết định sau đây:” cho thống nhất và phù hợp với quy định tại Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương là “Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có: a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã).”. Theo đó, đề nghị chỉnh sửa nội dung tương tự tại các điều khoản khác trong Dự thảo cho phù hợp.		Điều 20 Luật THADS quy định tên cơ quan THADS là “cơ quan THADS tỉnh, thành phố”
	THADS Hà Tĩnh	Đề nghị sửa đổi khoản 3 thành: “Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy	Tiếp thu 1 một phần, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

		<p>quyền, trừ trường hợp Chấp hành viên trưởng thực hiện không đúng nội dung, phạm vi được ủy quyền. Chấp hành viên trưởng được ủy quyền có trách nhiệm thực hiện các nội dung thuộc phạm vi ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan thi hành án và trước pháp luật về thực hiện các nhiệm vụ, nội dung được ủy quyền.” Lý do: Quy định hiện hành mới xác định trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự trong việc ủy quyền, nhưng chưa làm rõ trách nhiệm pháp lý độc lập của Chấp hành viên trưởng được ủy quyền đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể. Điều này có thể dẫn đến cách hiểu chưa thống nhất trong thực tiễn áp dụng, đặc biệt trong việc xác định trách nhiệm khi xảy ra sai sót, vi phạm trong quá trình thực hiện nội dung được ủy quyền. Việc bổ sung quy định về trách nhiệm của Chấp hành viên trưởng được ủy quyền nhằm xác lập đầy đủ, rạch ròi mối quan hệ trách nhiệm giữa người ủy quyền và người được ủy quyền, bảo đảm nguyên tắc cá nhân chịu trách nhiệm về hành vi của mình; đồng thời tăng cường tính minh bạch, kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành hoạt động thi hành án dân sự, phù hợp với yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành án trong giai đoạn hiện nay.</p>		
--	--	---	--	--

	Bộ Khoa học – Công Nghệ	- đề nghị chỉnh sửa theo hướng tách bạch rõ: (i) phân công nội bộ; (ii) ký thừa ủy quyền; (iii) trách nhiệm của từng chủ thể; bảo đảm không chuyển giao thẩm quyền được Luật giao cho Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự.	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
	Bộ Nội vụ	Việc phân công, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi hành án dân sự quy định tại Điều 3 thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Quản lý thi hành án dân sự và Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố. Theo đó, đề nghị trong Nghị định chỉ quy định về những vấn đề phân cấp, ủy quyền thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính phủ năm 2025.		Thực hiện nhiệm vụ được Luật giao theo khoản 5 Điều 22 Luật THADS năm 2025, Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 là phân công về ủy quyền để tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan THADS thực hiện.
	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	Tại khoản 2: Quy định việc phân công tổ chức thi hành án theo tiêu chí “nơi có tổng giá trị tài sản lớn nhất”. Qua thực tiễn, việc xác định giá trị tài sản tại thời điểm phân công thường gặp khó khăn do tài sản chưa được định giá hoặc giá trị tài sản có biến động trong quá trình thi hành án. Đề nghị nghiên cứu làm rõ căn cứ và thời điểm xác định giá trị tài sản; đồng thời bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp, bàn giao hồ sơ giữa các đơn vị trong trường hợp thay đổi đơn vị được phân công tổ chức thi hành án nhằm đảm bảo tính liên tục của quá trình thi hành án.	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

	THADS tỉnh Tây Ninh	<p>Tại điểm b khoản 1 quy định: “Bản án, quyết định khác do Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố quyết định”. Theo quy định này thì Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố quyết định có quyền phân công bản án, quyết định theo khoản 1 Điều 32 Luật THADS cho bất kỳ Phòng THADS Khu vực nào mà không giới hạn bởi Khu vực. Đề nghị cần quy định rõ có bị giới hạn bởi phạm vi tổ chức thi hành án hay không.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
	THADS Nghệ An	<p>- Tại khoản 2 cần nghiên cứu quy định thêm trường hợp phân công cho nhiều phòng THADS khu vực nếu người phải THA có nhiều tài sản khác nhau tại nhiều địa bàn thuộc tỉnh, thành phố nhưng cần cùng xử lý một lúc để đảm bảo thi hành án (trường hợp án TDNH có tài sản thế chấp thuộc nhiều địa bàn thuộc các khu vực THADS khác nhau...).</p> <p>Trong đó cần lưu ý về cơ chế theo dõi, kiểm soát kết quả từ các Phòng khu vực như đối với trường hợp ủy thác xử lý tài sản.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát tại dự thảo	
	THADS tỉnh Lâm Đồng	<p>Tại khoản 1: Nhất trí với hướng quy định này nhằm giảm tải cho cấp tỉnh và phát huy vai trò của mô hình Phòng khu vực. Tuy nhiên, đề nghị Nghị định hoặc văn bản hướng dẫn cần quy định rõ quy trình bàn giao vật chứng đối với các bản án do Phòng khu vực thi hành, cụ thể là việc UBND cấp xã tiếp nhận và xử</p>	Tiếp thu	

		lý vật chúng để thống nhất thực hiện.		
--	--	---------------------------------------	--	--

Điều 4. Đại diện trong thi hành án dân sự (Điều mới, Điều 1 và 2 TLLT11)

1. Người đại diện cho đương sự trong thi hành án dân sự phải là cá nhân, bao gồm người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền.

2. Đương sự được ủy quyền cho một người hoặc nhiều người về các nội dung ủy quyền khác nhau nhưng không được ủy quyền một nội dung cho nhiều người thực hiện.

Việc ủy quyền của cá nhân phải được lập thành văn bản, có công chứng, chứng thực hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Việc ủy quyền của pháp nhân phải do người có thẩm quyền ký và đóng dấu của pháp nhân đó.

Văn bản ủy quyền phải ghi rõ phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền và nội dung ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Khi làm việc với cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên thì người đại diện phải xuất trình các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện.

Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không được vượt quá phạm vi đại diện đã được xác lập. Người đại diện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và người được đại diện về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong phạm vi đại diện.

Việc thông báo về thi hành án được thực hiện đối với người đại diện.

4. Cơ quan thi hành án dân sự có quyền từ chối làm việc với người đại diện nếu họ không cung cấp, cung cấp không đầy đủ các giấy tờ hợp lệ chứng minh tư cách đại diện hoặc văn bản ủy quyền không đảm bảo hình thức và nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Dự thảo chưa quy định trường hợp văn bản ủy quyền bị chấm dứt trước thời hạn trong quá trình thi hành án, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào cuối khoản 2 nội dung như sau: “Trường hợp văn bản ủy quyền chấm dứt hiệu lực trước thời hạn do thỏa thuận của người đại diện và người ủy quyền thì người đại diện hoặc người ủy quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan thi hành án dân sự; các giao dịch được thực hiện trước thời điểm cơ quan thi hành án dân sự nhận được thông báo vẫn có giá trị pháp lý.” Quy định này nhằm bảo đảm tính ổn định của các giao dịch đã được xác lập trước đó.

Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo

	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi; THADS tỉnh Quảng Ngãi	<p>Tại khoản 2: Ngoài đương sự được ủy quyền theo quy định trên thì “người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan” cũng cần phải được xem xét, cho phép ủy quyền theo quy định này. Việc bổ sung này là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn tổ chức thi hành án. Ngoài đương sự là người được thi hành án, người phải thi hành án, có nhiều vụ việc phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia giải quyết việc thi hành án, nhưng vì nhiều lí do họ không trực tiếp tham gia, nên cần bổ sung trường hợp được ủy quyền trong thi hành án dân sự. Bên cạnh đó, việc bổ sung “người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan” là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 3 và Điều 8 Luật THADS.</p>		Luật không quy định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được ủy quyền
	Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai, THADS Đồng Nai	<p>Tại đoạn 2 khoản 2: Đối với nội dung quy định “hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận”, đề nghị xem xét, xác định rõ cơ quan nào, nhằm tránh trường hợp gây nhiều cách hiểu khác nhau, khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật.</p>	Tiếp thu	
	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	<p>- (1) Dự thảo quy định việc ủy quyền phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực hoặc xác nhận theo quy định. Tuy nhiên, trong điều kiện thực hiện thủ tục trên môi trường số ngày càng phổ biến, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về hình thức ủy quyền điện</p>	Tiếp thu, nghiên cứu ý 2	ý (1) đã quy định tại Khoản 9 Điều 3 Luật THADS

		tử, chữ ký số để bảo đảm thống nhất với pháp luật về giao dịch điện tử. - (2) Đề nghị làm rõ cách xử lý trong trường hợp văn bản ủy quyền hết thời hạn trong thời gian đang tổ chức thi hành án, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên và hạn chế phát sinh khiếu nại.		
	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, THADS Điện Biên	Tại khoản 2 Điều 4, để đảm bảo ngắn gọn, đầy đủ quy phạm, đề nghị điều chỉnh thành: “ <i>Văn bản ủy quyền phải ghi rõ phạm vi, thời gian, nội dung ủy quyền và phù hợp với quy định của pháp luật liên quan</i> ”.	Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo	
	UBND Quảng Trị và THADS Quảng Trị	Khoản 2 và khoản 3 Điều 4 đã quy định về hình thức và trách nhiệm của người đại diện. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định trường hợp văn bản ủy quyền bị chấm dứt trước thời hạn trong quá trình thi hành án, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào cuối khoản 2 nội dung như sau: “Trường hợp văn bản ủy quyền chấm dứt hiệu lực trước thời hạn do thỏa thuận của người đại diện và người ủy quyền thì người đại diện hoặc người ủy quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan thi hành án dân sự; các giao dịch được thực hiện trước thời điểm cơ quan thi hành án dân sự nhận được thông báo vẫn có giá trị pháp lý.”. Quy định này nhằm bảo đảm tính ổn định của các giao dịch đã được xác lập trước đó.	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	

	Cục KTVB&TCTHPL Cục PLDSKT, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Khoản 1 Điều 4 Dự thảo quy định người đại diện bao gồm người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền. Tuy nhiên khoản 2 Điều 4 chỉ quy định về đại diện theo ủy quyền, chưa quy định đối với trường hợp đại diện theo pháp luật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu nội dung khoản 1, 2 đảm bảo tính logic, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát, chỉnh lý tại dự thảo	
	Bộ Quốc phòng	1. Tại khoản 3 Điều 4, bổ sung cụm từ “ <i>Văn phòng thi hành án dân sự; Thừa hành viên</i> ” và viết lại như sau: “3. Khi làm việc với cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, Văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên thì người đại diện phải xuất trình các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện”. Lý do: Đảm bảo đầy đủ các đối tượng quy định tại Điều 2 dự thảo <u>Nghị định</u> .		Tại khoản 4 Điều 31 Luật THADS năm 2025 đã quy định về vấn đề này, vì vậy, không cần quy định lại trong Nghị định này
	THADS Gia Lai, THADS Nghệ An	Tại Khoản 4 Điều 4 dự thảo quy định “Cơ quan thi hành án dân sự có quyền từ chối làm việc với người đại diện nếu họ không cung cấp, cung cấp không đầy đủ các giấy tờ hợp lệ chứng minh tư cách đại diện hoặc văn bản ủy quyền không đảm bảo hình thức và nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này.”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều này thì người đại diện làm việc với cả cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên. Do vậy, đề nghị cơ quan	Tiếp thu	

		soạn thảo cần nhắc, chỉnh sửa lại quy định trên thành “Cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên có quyền từ chối làm việc với người đại diện nếu họ không cung cấp, cung cấp không đầy đủ các giấy tờ hợp lệ chứng minh tư cách đại diện hoặc văn bản ủy quyền không đảm bảo hình thức và nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này.”.		
	THADS Hà Tĩnh	Đề nghị sửa đổi khoản 1 thành: “1. Người đại diện cho đương sự trong thi hành án dân sự phải là cá nhân, bao gồm người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền. Lý do: Để thống nhất với các quy định tại Chương IX Bộ luật Dân sự năm 2015	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
	THADS Đà Nẵng	khoản 3 Điều 4: đề xuất bổ sung thêm “khi chấm dứt việc ủy quyền thì đương sự hoặc người đại diện có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự và Chấp hành viên, trừ trường hợp việc ủy quyền có thời hạn”	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
	STP Hải Phòng, UBND Đà Nẵng	- Khoản 2 Điều 4: Đối với quy định này cần phân định rõ trong trường hợp nào công chứng, trường hợp nào chứng thực và trường hợp nào được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận, bởi: công chứng là công chứng hợp đồng ủy quyền, chứng thực là chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền hay cơ quan nhà nước xác nhận về nội dung hoặc chứng thực chữ ký. Ngoài ra cơ	Tiếp thu ý 1	Ý 2 đã quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 4 Luật THADS năm 2025, đồng thời, quy định cũng đã được đưa vào Nghị định về Thừa hành viên

		<p>quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định rõ là cơ quan nào?</p> <p>- Địa vị pháp lý của Văn phòng Thi hành án dân sự, Thừa hành viên với cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên là bình đẳng trong tổ chức thi hành Bản án, Quyết định (ngoài một số quy định riêng liên quan đến việc cưỡng chế thi hành án dân sự và nhiệm vụ đặc thù khác thì chỉ cơ quan Thi hành án dân sự mới có thẩm quyền thực hiện), đó cũng là tinh thần xã hội hóa mạnh mẽ công tác thi hành án dân sự của Luật Thi hành án dân sự năm 2025. Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định chỉ quy định trách nhiệm của các cơ quan phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự và Chấp hành viên trong quá trình thi hành án mà không quy định các cơ quan này có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Thi hành án dân sự, Thừa hành viên trong tổ chức thi hành án dân sự. Mặt khác, tại Khoản 1, Điều 4, Dự thảo Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thi hành án dân sự, Thừa hành viên mà Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến tham gia của các địa phương (nội dung về phối hợp của cá nhân, cơ quan, tổ chức với Thừa hành viên, Văn phòng Thi hành án dân sự): “Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình cá nhân, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp với Thừa hành viên, Văn phòng Thi hành án dân sự theo quy định</p>		
--	--	---	--	--

		<p>của Luật Thi hành án dân sự, Nghị định này và các luật khác có liên quan”. Biết rằng, Cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên và Văn phòng Thi hành án dân sự, Thừa hành viên có địa vị pháp lý riêng nhưng những quy định nêu chưa tạo điều kiện, cơ chế thuận lợi cho Văn phòng Thi hành án dân sự, Thừa hành viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Đề nghị Dự thảo Nghị định cần quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong công tác phối hợp với Văn phòng Thi hành án dân sự, Thừa hành viên để tổ chức thi hành án dân sự theo quy định pháp luật.</p>		
	UBND Đà Nẵng	<p>việc quy định “được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận văn bản” (ngoài thẩm quyền công chứng, chứng thực đã được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành) là quy định không rõ ràng, khó xác định được chủ thể có thẩm quyền thực hiện. Do vậy, kiến nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại quy định về việc ủy quyền đại diện trong thi hành án dân sự để bảo đảm tính rõ ràng, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát tại dự thảo.	

	THADS Nghệ An, Bộ Khoa học – Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>1. Tại khoản 2 quy định: 2. Đương sự được ủy quyền cho một người hoặc nhiều người về các nội dung ủy quyền khác nhau nhưng không được ủy quyền một nội dung cho nhiều người thực hiện.</p> <p>Tuy nhiên, pháp luật dân sự không cấm ủy quyền một nội dung cho nhiều người thực hiện. Nếu quy định như Dự thảo sẽ khó khăn đối với một số trường hợp như việc ủy quyền của các tổ chức Tín dụng khi họ là đương sự trong việc thi hành án (một nội dung có thể ủy quyền cho nhiều người). Vì vậy, đề nghị xem xét quy định lại khoản 2 để phù hợp với thực tiễn hoạt động THADS.</p>		Ủy quyền trong thi hành án là đặc thù, việc ủy quyền liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của đương sự, quy định của dự thảo cũng phù hợp quy định tại Điều 5, Nghị định 124/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại về đại diện khiếu nại
<p>Điều 5. Tình trạng khẩn cấp, trở ngại khách quan, sự kiện bất khả kháng trong thi hành án dân sự (Điều mới, khoản 3 Điều 4 Nghị định 62)</p> <p><i>1. Tình trạng khẩn cấp, trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng mà đương sự không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự thuộc một trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Tình trạng khẩn cấp được xác định theo quy định của Luật Tình trạng khẩn cấp;</i></p> <p><i>b) Trở ngại khách quan là trường hợp đương sự không nhận được bản án, quyết định mà không phải do lỗi của họ; đương sự đi công tác ở vùng biên giới, hải đảo hoặc phải thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có</i></p>	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	Dự thảo đã quy định các trường hợp cụ thể; tuy nhiên thực tiễn phát sinh nhiều tình huống khác chưa được liệt kê. Đề nghị bổ sung quy định mang tính nguyên tắc chung để làm căn cứ áp dụng thống nhất, đồng thời làm rõ cơ quan có thẩm quyền xác nhận đối với từng trường hợp nhằm hạn chế cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các địa phương.	Tiếp thu	
	Bộ Khoa học – Công nghệ	đề nghị bỏ cụm từ “trong các trường hợp khác được xác định theo khoản 1” để tránh lặp và bảo đảm chặt chẽ kỹ thuật lập pháp.	Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo	
	Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Công thương,	Đề nghị rà soát lại giải thích về ‘sự kiện bất khả kháng’ tại điểm c khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định		nghiên cứu, rà soát lại để phù hợp với đặc thù quy định của Luật THADS. Ngoài ra,

<p>thảm quyền mà không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn; đương sự bị tai nạn, ốm nặng đến mức mất khả năng nhận thức hoặc chết mà chưa xác định được người thừa kế; tổ chức hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, <i>sắp xếp lại</i>, chuyển đổi hình thức, chuyển giao bắt buộc, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp mà chưa xác định được tổ chức, cá nhân mới có quyền yêu cầu thi hành án hoặc do lỗi của cơ quan xét xử, cơ quan thi hành án hoặc cơ quan, cá nhân khác dẫn đến việc đương sự không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn hoặc các trở ngại khách quan khác theo quy định của Bộ luật Dân sự.</p>	<p>THADS Cần Thơ, THADS tỉnh Ninh Bình</p>	<p>để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 156 của Bộ luật Dân sự năm 2015: ‘Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.’”</p>		<p>trường hợp dịch bệnh đã thuộc trường hợp tình trạng khẩn cấp, theo Luật Tình trạng khẩn cấp</p>
<p>c) Sự kiện bất khả kháng là trường hợp thiên tai, hỏa hoạn <i>mà không thuộc trường hợp tình trạng khẩn cấp quy định tại điểm a khoản này</i>.</p> <p>2. <i>Tình trạng khẩn cấp</i>, trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng trong các trường hợp khác được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>THADS tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Đề nghị xem xét các nội dung: - cụm từ "do lỗi của cơ quan xét xử, cơ quan thi hành án hoặc cơ quan, cá nhân khác" cần được hướng dẫn cụ thể thế nào là "lỗi" (lỗi vô ý, lỗi cố ý, lỗi chậm gửi...) để tránh việc lạm dụng hoặc đùn đẩy trách nhiệm. - cụm từ "Chưa xác định được người thừa kế": Cần bổ sung thời hạn tạm dừng hợp lý. Nếu sự kiện này kéo dài quá lâu (ví dụ: nhiều năm không tìm được người thừa kế), cần có cơ chế khác để không làm ngưng trệ việc thi hành án vô thời hạn.</p>		<p>Đây là quy định hiện hành, ý 2 là quy định về thủ tục, chỉ là quy định về các trường hợp cụ thể. Ý 3: đối với các trường hợp dịch bệnh đã có quy định tại Luật chuyên ngành. Ý kiến tại điểm c: điểm c quy định thống nhất với Điều 156 Bộ luật Dân sự.</p>
	<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Cục PLDSKT</p>	<p>Điểm b khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về trở ngại khách quan mà đương sự không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn, trong đó có có trường hợp “<i>đương sự đi công tác ở vùng biên giới, hải đảo</i>”; đề nghị cân nhắc bổ sung quy định chặt chẽ hơn để tránh tình trạng lạm dụng nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.</p>	
<p>Điều 6. Cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự (Điều mới)</p>	<p>UBND tỉnh Quảng Trị</p>	<p>Để đảm bảo hiệu quả trong xây dựng cơ sở dữ liệu, đề nghị bổ sung quy định về cơ chế phối hợp và chia</p>		<p>Luật đã quy định trách nhiệm của các cơ quan liên quan. Cơ chế phối hợp trong việc chia</p>

<p>1. Bộ Tư pháp ban hành danh mục, định dạng dữ liệu và yêu cầu kỹ thuật bảo đảm kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.</p>		<p>sẽ dữ liệu giữa Bộ Tư pháp và các cơ quan như Tòa án, Viện kiểm sát, Ngân hàng nhà nước, Kho bạc nhà nước,...</p>		<p>sẽ dữ liệu thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu, chuyển đổi số</p>
<p>2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu liên quan đến công tác thi hành án dân sự bảo đảm đầy đủ thông tin cơ bản phù hợp với yêu cầu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.</p> <p>3. Cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu khác, bao gồm: cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về đất đai, nhà ở, công chứng, thuế, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký giao dịch bảo đảm, đăng ký tài sản; cơ sở dữ liệu do Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kho bạc nhà nước, Ngân hàng nhà nước quản lý và các cơ sở dữ liệu có liên quan. Việc kết nối, chia sẻ được thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu và giao dịch điện tử.</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>2. Tại khoản 3 Điều 6, bổ sung cụm từ “xuất nhập cảnh” và viết lại như sau: “3. Cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu khác, bao gồm: cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về đất đai, nhà ở, công chứng, thuế, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký giao dịch bảo đảm, đăng ký tài sản, xuất nhập cảnh...”. Lý do: Bảo đảm đầy đủ cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự được kết nối, chia sẻ.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>4. Nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự được triển khai tập trung thống nhất cho cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp và các cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố.</p> <p>Để đáp ứng ngay việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, Nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự để hình thành cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự được thực hiện theo hình thức thuê dịch</p>	<p>Bộ Ngoại giao</p>	<p>Về cơ sở dữ liệu về công tác thi hành án dân sự, Bộ Ngoại giao ủng hộ sự cần thiết của việc xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu và kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc tính khả thi và nguồn lực phát sinh của việc yêu cầu tất cả các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chỉ đạo việc xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu liên quan đến công tác thi hành án dân sự (khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định) trong khi có Bộ, cơ quan không hoặc có rất ít hoạt động thi hành án dân sự</p>	<p>Nghiên cứu, tiếp thu chỉnh lý tại dự thảo. Theo đó, - Khoản 2 dự thảo chỉ quy định nguyên tắc chung. - Khoản 3 dự thảo đã liệt kê ra 1 số Dữ liệu quốc gia mật thiết đối với THADS, cần thiết liên kết để phục vụ công tác xác minh,</p>	

<p>vụ công nghệ thông tin có sẵn (thuê theo tài khoản người sử dụng).</p>			<p>công tác thi hành án.</p>	
<p>Tùy theo nguồn lực thực hiện, yêu cầu quản lý và giai đoạn phát triển, Bộ Tư pháp có thể thực hiện việc thuê hoặc đầu tư xây dựng Nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bộ Công thương</p>	<p>Khoản 2 Điều 6 chưa phù hợp, thống nhất với khoản 11 Điều 3, khoản 1 Điều 5 Luật THADS năm 2025. Bên cạnh đó, hiện nay ngoài Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội, Ủy ban nhân dân các tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại tại địa phương, các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác không có chức năng quản lý nhà nước về thi hành án dân sự và ‘Thừa phát lại’, do đó việc giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến công tác thi hành án dân sự là không phù hợp và gây lãng phí. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát và điều chỉnh theo hướng các Bộ, cơ quan ngang Bộ là đối tượng được chia sẻ, cung cấp, khai thác Cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự để phục vụ công tác quản lý chuyên ngành (quản lý xử lý vi phạm hành chính, quản lý tang chứng, vật chứng...vv).</p>	<p>Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
	<p>Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Điện Biên, THADS Điện Biên.</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 6, đề nghị nghiên cứu, nên quy định Bộ Tư pháp xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu liên quan đến công tác thi hành án dân sự, các Bộ, ngành, địa phương sẽ cập nhật dữ liệu để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Thi hành án dân sự năm 2025</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo. Luật THADS năm 2025 đã quy định Bộ Tư pháp quản lý cơ sở dữ liệu.</p>	

	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề nghị bỏ "cơ sở dữ liệu... NHNN quản lý" vì cơ sở dữ liệu thông tin liên quan tài khoản, tiền gửi của khách hàng tại các TCTD do TCTD thu thập, rà soát, quản lý, sử dụng, NHNN không có cơ sở dữ liệu liên quan việc thi hành án dân sự. Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 6 đã bao hàm trách nhiệm kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan của các Bộ, ngành (nếu có) với cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
	THADS Lai Châu	Đề nghị sửa đổi Điều 6 theo hướng chuẩn hóa, gom nhóm dữ liệu thành: (i) dữ liệu nghiệp vụ thi hành án dân sự; (ii) dữ liệu thi hành án hành chính; (iii) dữ liệu tổ chức, nhân sự; (iv) dữ liệu tích hợp, liên thông từ các cơ sở dữ liệu có liên quan. Bổ sung quy định rõ trách nhiệm của cơ quan thi hành án dân sự trong quản lý, cập nhật, khai thác, bảo đảm tính chính xác, an toàn, bảo mật dữ liệu về tính chính xác, trung thực, hợp pháp.		Đã quy định tại Điều 5 Luật THADS 2025
	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và phân quyền khai thác dữ liệu; đồng thời làm rõ trách nhiệm phối hợp của các cơ quan chuyên môn tại địa phương và cơ chế bảo đảm nguồn lực thực hiện, do việc kết nối dữ liệu liên ngành trong thực tế còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện hạ tầng và kinh phí.		Đã quy định tại Luật THADS năm 2025

	UBND Nghệ An	Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số: Đề bảo đảm tính khả thi và hiệu quả lâu dài, đề nghị các quy định phải đảm bảo tính đồng bộ, liên thông, có tính thống nhất với các cơ quan có liên quan như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Công an, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan có liên quan thường xuyên, trực tiếp đối với công tác thi hành án dân sự về các vấn đề cập nhật, chia sẻ dữ liệu; cơ chế kết nối, khai thác thông tin; yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin...	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
	THADS Hải Phòng	Đề xuất làm rõ nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan như Công an, ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, cơ quan thi hành án hình sự; đồng thời chưa quy định cụ thể giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử, biên bản điện tử và chứng từ điện tử trong toàn bộ quy trình tổ chức thi hành án. Trong bối cảnh hiện nay nhiều khâu nghiệp vụ đã được số hóa, việc thiếu quy định rõ ràng có thể dẫn đến lúng túng khi áp dụng hoặc phát sinh cách hiểu không thống nhất giữa các địa phương. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định mang tính khung về chuẩn dữ liệu, nguyên tắc kết nối liên thông và giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử trong thi hành án dân sự		Điều 5 Luật THADS năm 2025 đã quy định về nguyên tắc chung.
	Cục PLDSKT	a) Điều 6 dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu về thi hành án.	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát	

		<p>Qua rà soát Luật THADS năm 2025, cho thấy các quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị định quy định lại các nội dung đã được quy định tại Luật THADS năm 2025 (khoản 1 Điều 5, điểm g khoản 2 Điều 11, điểm đ khoản 2 Điều 12, khoản 8 và khoản 9 Điều 20, khoản 7 và khoản 8 Điều 21, khoản 8 Điều 27). Do đó, đề nghị cân nhắc bỏ quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị định hoặc quy định cụ thể hơn các nội dung đã được quy định tại Luật THADS năm 2025.</p> <p>b) Khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định về nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự. Tại khoản 5 và khoản 7 Điều 3 Luật Chuyển đổi số năm 2025 đưa ra giải thích từ ngữ về nền tảng số và môi trường số, theo đó, môi trường số là không gian hoạt động, tương tác, giao dịch và cung cấp dịch vụ được hình thành và vận hành thông qua hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số, nền tảng số và dữ liệu số. Do đó, về mặt nội dung, quy định về nền tảng số nên được quy định tại Điều về môi trường số thay vì xếp vào điều quy định về cơ sở dữ liệu về THADS. Mặt khác, khoản 2 Điều 6 Luật Chuyển đổi số năm 2025 đã quy định về thẩm quyền “<i>xây dựng, quản lý, vận hành các nền tảng số dùng chung thuộc thẩm quyền quản lý</i>” của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Đồng thời, ngày 11/9/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học</p>	<p>chính lý tại dự thảo.</p>	
--	--	---	------------------------------	--

		<p>và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN về Danh mục và Kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng, trong đó tại Mục 7 Phụ lục I, Bộ Tư pháp được giao xây dựng “<i>Nền tảng/ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp</i>”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về sự cần thiết của quy định tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định</p>		
	Bộ Tài chính	<p>- Đề nghị bỏ nội dung sau tại khoản 4 Điều 6 dự thảo: “Đề đáp ứng ngay việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự để hình thành cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự được thực hiện theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin có sẵn (thuê theo tài khoản người sử dụng). Tùy theo nguồn lực thực hiện, yêu cầu quản lý và giai đoạn phát triển, Bộ Tư pháp có thể thực hiện việc thuê hoặc đầu tư xây dựng Nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật”.</p> <p>- tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định, đề nghị sửa đổi như sau: “Cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu khác, bao gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân</p>	Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

		<p>cur, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu về đất đai, nhà ở, công chứng, thuế, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký giao dịch bảo đảm,...”.</p>		
	Bộ Công an	<p>Khoản 1 Điều 5 Luật Thi hành án dân sự quy định: <i>Việc kết nối, chia sẻ, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự phải tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân</i>; tuy nhiên, khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định về cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự quy định: <i>Việc kết nối, chia sẻ được thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu và giao dịch điện tử</i>; theo đó, đề nghị chỉnh lý cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo (khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định)</p>	
<p>Điều 7. Môi trường số trong thi hành án dân sự (điều mới)</p> <p>1. <i>Môi trường số trong thi hành án dân sự là không gian hoạt động, tương tác, thực hiện các trình tự, thủ tục thi hành án dân sự, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự được hình thành và vận hành thông qua hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số, nền tảng số, dữ liệu số.</i></p> <p>2. <i>Các phương tiện thực hiện trên môi trường số trong thi hành án dân sự bao gồm:</i></p> <p>a) <i>Nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự;</i></p> <p>b) <i>Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp;</i></p> <p>c) <i>Ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID);</i></p>	THADS tỉnh Lâm Đồng	<p>Đề nghị quy định rõ “thời điểm” được xem là đã nhận văn bản hợp lệ trên môi trường số trong trường hợp hệ thống mạng bị lỗi hoặc đương sự không thường xuyên truy cập tài khoản. Thực tế tại địa bàn Lâm Đồng, hạ tầng mạng ở một số vùng sâu, vùng xa chưa đồng bộ, việc này có thể dẫn đến tranh chấp về thời hiệu, thời hạn khi đương sự khiếu nại.</p>		<p>Đã quy định tại Điều về thông báo về thi hành án trên môi trường số</p>
	Bộ Công thương	<p>“Đề nghị bỏ giải thích về ‘Môi trường số trong thi hành án dân sự’ tại khoản 1 Điều 7 do nội dung giải thích không có nội dung mới so với quy định tại ‘Môi trường số’ được quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật Chuyển đổi số năm 2025: ‘Môi</p>	<p>Tiếp thu, rà soát tại dự thảo.</p>	

<p>d) Cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự;</p> <p>đ) Email và phương tiện khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.</p> <p>3. Tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan thi hành án dân sự sử dụng một hoặc nhiều phương tiện quy định tại khoản 2 Điều này.</p>		<p>trường số là không gian hoạt động, tương tác, giao dịch và cung cấp dịch vụ được hình thành và vận hành thông qua hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số, nền tảng số và dữ liệu số.’ Bên cạnh đó, trong nội dung dự thảo Nghị định (Điều 16, Điều 20, Điều 21, Điều 22) chỉ nhắc đến cụm từ ‘môi trường số’.</p>		
	STP Quảng Ngãi	<p>Về việc ứng dụng chuyển đổi số và tổng đạt văn bản trên môi trường số: dự thảo cần quy định rõ cơ chế hỗ trợ đối với các đối tượng người dân là người cao tuổi không sử dụng điện thoại thông minh hoặc không có tài khoản định danh điện tử để đảm bảo quyền được tiếp nhận thông tin về thi hành án của họ.</p>	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
	Cục PLDSKT	<p>Điều 7 dự thảo Nghị định quy định về môi trường số trong THADS. Về nội dung này, Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2025 (Mục I.3.7) và Mục 3 Thông báo kết luận ngày 09/5/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về cuộc họp của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng với Thường trực Tổ giúp việc của hai Ban Chỉ đạo. Theo đó, “<i>thực hiện theo lộ trình, chậm nhất đến hết tháng 02/2026 không duy trì</i></p>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát tại dự thảo.	

		<p><u>Công Dịch vụ công cấp Bộ</u>”; “<u>Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của công Dịch vụ công quốc gia ... trở thành điểm “một cửa số” duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung của quốc gia</u>”. Do đó, tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Cục bỏ “<u>hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp</u>” (điểm b khoản 2 Điều 7), làm rõ hơn về mối liên hệ giữa Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS (điểm d khoản 2 Điều 7) với Công Dịch vụ công quốc gia (điểm b khoản 2 Điều 7) và xác định rõ có phát sinh tổ chức, bộ máy mới để vận hành trang thông tin điện tử này không</p>		
	THADS Hà Nội	<p>Về khoản 4 đề nghị cân nhắc và sửa thành “Trường hợp nhận bản án, quyết định qua các dịch vụ chuyển phát tài liệu thì thời điểm tiếp nhận bản án, quyết định là ngày cơ quan thi hành án dân sự/hay ngày đương sự thực hiện dịch vụ chuyển phát tài liệu với đơn vị thực hiện dịch vụ chuyển phát tài liệu” Vì dịch vụ chuyển thư không còn thuần túy là bưu điện, việc quy định cơ quan thi hành án dân sự hay ngày đương sự thực hiện dịch vụ gửi tài liệu với đơn vị nhận chuyển phát tài liệu để tránh nhầm lẫn giữa hai trường hợp này</p>	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát tại dự thảo	
<p align="center">Chương II THỦ TỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</p>				

Mục 1 THỦ TỤC CHUNG				
<p>Điều 8. Giao, nhận bản án, quyết định (Điều 29 Luật THADS 2008)</p> <p>1. Việc giao, nhận bản án, quyết định được thực hiện trên môi trường số, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>2. Trường hợp bản án, quyết định được gửi trên môi trường số thì thời điểm xác định cơ quan thi hành án dân sự nhận bản án, quyết định là thời điểm hệ thống ghi nhận việc tiếp nhận dữ liệu thành công.</p> <p>3. Trường hợp nhận trực tiếp bản án, quyết định do cơ quan ra bản án, quyết định chuyển giao, cơ quan thi hành án dân sự phải kiểm tra, vào sổ nhận bản án, quyết định.</p> <p>Sổ nhận bản án, quyết định phải ghi rõ số thứ tự; ngày, tháng, năm nhận bản án, quyết định; số, ngày, tháng, năm của bản án, quyết định và tên Tòa án hoặc cơ quan khác đã ra bản án, quyết định; tên, địa chỉ của đương sự và tài liệu khác có liên quan.</p> <p>Việc giao, nhận trực tiếp bản án, quyết định phải lập thành biên bản, có chữ ký của hai bên.</p> <p>4. Trường hợp bản án, quyết định được gửi qua đường bưu điện thì thời điểm nhận bản án, quyết định là ngày ký nhận với nhân viên bưu điện.</p>	Cục KTVB	Khoản 1 Điều 8 Dự thảo quy định có 03 phương thức giao, nhận bản án, quyết định gồm: thực hiện trên môi trường số, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. Tuy nhiên, dự thảo chỉ quy định việc cơ quan thi hành án dân sự phải kiểm tra, vào sổ nhận bản án, quyết định đối với trường hợp nhận trực tiếp bản án, quyết định. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá, xem xét tính cần thiết phải kiểm tra, vào sổ nhận bản án, quyết định đối với trường hợp giao, nhận trên môi trường số và qua đường bưu điện.	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo	
	THADS Hà Tĩnh	Đề nghị bổ sung vào Điều 8 thêm khoản 5 với nội dung sau: “5. Trường hợp bản án, quyết định được gửi trên môi trường số nhưng dữ liệu không đầy đủ, không đọc được hoặc không bảo đảm điều kiện sử dụng để tổ chức thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự thông báo ngay cho cơ quan đã gửi để hoàn thiện. Thời điểm nhận bản án, quyết định được tính từ thời điểm hệ thống ghi nhận việc tiếp nhận dữ liệu điện tử đầy đủ, hợp lệ.” Lý do: Nếu không có cơ chế xử lý dữ liệu điện tử không hợp lệ, Chấp hành viên và Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự dễ rơi vào tình trạng bị khiếu nại do chậm ra quyết định thi hành án trong khi lỗi không xuất phát từ cơ quan thi hành 5 án. Mặt khác, hiện	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	

		nay đang trong giai đoạn chuyển tiếp giữa hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy nên một việc xử lý dữ liệu điện tử có đôi khi không kịp thời do nhiều nguyên nhân khác nhau		
	UBND An Giang	Tại khoản 3 Điều 8 và Điều 9 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh từ “ra” thành cụm từ “ban hành”. - Tại khoản 4 Điều 8 dự thảo Nghị định đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm một nội dung “Đồng thời, cơ quan thi hành án dân sự phải kiểm tra, vào sổ nhận bản án, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều này.”.	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	Dùng từ “ra” để phù hợp với Luật THADS năm 2025 và các Bộ Luật TTDS, TTHS
	Tòa án nhân dân tối cao	Khi giao nhận trực tiếp bản án, quyết định giữa Tòa án và cơ quan thi hành án dân sự, hai cơ quan vào sổ giao nhận bản án, quyết định của mỗi bên và ký nhận vào sổ là đã bảo đảm sự chặt chẽ mà không cần thiết phải lập biên bản riêng. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định phải lập biên bản riêng khi giao nhận bản án, quyết định giữa Tòa án và cơ quan thi hành án dân sự.	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
Điều 9. Chủ động ra quyết định thi hành án (Điều 6 Nghị định 62, Điều 1 TCTLT 11) <i>1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án đối với mỗi người phải thi hành án, trừ các trường hợp sau đây:</i>	Bộ Quốc phòng	3. Tại điểm b khoản 1 Điều 9, bổ sung cụm từ “ <i>nhà nước</i> ” và viết lại như sau: “ b) Trường hợp thi hành khoản xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ bị tịch thu, sung quỹ nhà nước, tiêu hủy thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

<p>a) Trường hợp thi hành các khoản trả lại tiền, tài sản thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án đối với người được trả lại tiền, tài sản;</p>		<p>hành án mỗi khoản tịch thu, sung quỹ nhà nước hoặc tiêu hủy đó”.</p> <p>Lý do: Bảo đảm phù hợp với thực tiễn, giảm bớt thủ tục hành chính.</p>		
<p>b) Trường hợp thi hành khoản xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước, tiêu hủy thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án mỗi khoản tịch thu, sung quỹ hoặc tiêu hủy đó;</p> <p>c) Trường hợp thi hành quyền, nghĩa vụ liên đới thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án chung cho những người có quyền, nghĩa vụ liên đới;</p> <p>d) Trường hợp nhiều người cùng phải thi hành một nghĩa vụ thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra chung một quyết định thi hành án cho những người đó.</p> <p>2. Các khoản thu khác cho Nhà nước thuộc diện cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án quy định tại điểm c khoản 2 Điều 33 của Luật Thi hành án dân sự bao gồm: khoản truy thu thuế; khoản viện trợ cho Nhà nước; thi hành khoản bồi thường cho Nhà nước, cơ quan Nhà nước hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong các vụ án xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng; khoản thu nộp trực tiếp vào ngân sách nhà nước.</p> <p>3. Đối với bản án, quyết định của Tòa án trong vụ án hành chính, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chỉ thụ lý và ra quyết định thi hành án đối với phần nghĩa vụ về tài sản, gồm: án phí, bồi thường thiệt hại, trả lại tài sản, giao lại đất đai được tuyên cụ thể trong bản án, quyết định của Tòa án. Những nội dung khác của bản án, quyết định được thực</p>	<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>- Sửa, bổ sung điểm a khoản 1, quy định về trường hợp người được trả lại tiền, tài sản đồng thời có nghĩa vụ thi hành án để thuận lợi cho việc theo dõi và đối trừ (điểm c khoản 4 Điều 1 NĐ 33 hiện hành);</p> <p>- Khoản 4: Dự thảo được hiểu là trường hợp bản án có vi phạm thì cơ quan THADS không ra quyết định thi hành án mà phải ban hành Văn bản kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền kháng nghị. Tuy nhiên, nếu bản án “không đúng quy định của BLHS” là bản án vi phạm pháp luật, Cơ quan THADS phải đề nghị kháng nghị theo quy định tại điều luật tương ứng (Điều 23 Luật THADS 2014), không cần quy định tại Nghị định (bỏ khoản 4).</p> <p>- Đề nghị đưa khoản 5 Điều 9 dự thảo Nghị định hợp nhất với khoản 2 Điều 30, vì xử lý tài sản bảo đảm là việc làm của Cơ quan THA, CHV để thi hành đối với nghĩa vụ theo quyết định thi hành án, không đồng nhất là nghĩa vụ thi hành án, nên không nên quy định trong điều này</p>	<p>Tiếp thu ý 1 và 2, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	<p>Khoản 5 là quy định về hướng dẫn cách ra Quyết định thi hành án</p>
<p>3. Đối với bản án, quyết định của Tòa án trong vụ án hành chính, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chỉ thụ lý và ra quyết định thi hành án đối với phần nghĩa vụ về tài sản, gồm: án phí, bồi thường thiệt hại, trả lại tài sản, giao lại đất đai được tuyên cụ thể trong bản án, quyết định của Tòa án. Những nội dung khác của bản án, quyết định được thực</p>	<p>THADS Cần Thơ</p>	<p>Khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định: 1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án đối với mỗi người phải thi hành án, trừ các trường hợp sau đây: Quy định trên có thể có nhiều quan</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	

<p>hiện theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.</p> <p>4. Đối với bản án, quyết định của Tòa án có tuyên tổng hợp hình phạt tiền của nhiều bản án mà việc tổng hợp hình phạt tiền không đúng quy định của Bộ luật hình sự thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự không ra quyết định thi hành án mà có văn bản kiến nghị người có thẩm quyền xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án, quyết định đó.</p> <p>5. <i>Trường hợp bản án, quyết định tuyên xử lý tài sản tạm giữ, vật chứng để bảo đảm thi hành án mà không tuyên để bảo đảm cho một nghĩa vụ cụ thể thì nội dung xử lý tài sản, vật chứng đó được đưa vào quyết định thi hành án chủ động, trừ trường hợp đã có quyết định thi hành án theo yêu cầu đối với nội dung này.</i></p>		<p>điểm khác nhau, dẫn đến áp dụng không thống nhất, cụ thể: Trong cùng một bản án có nhiều người phải thi hành án thì cơ quan thi hành án ra một quyết định thi hành án chung đối với nhiều người hay mỗi người phải thi hành án là một quyết định thi hành án? Đề xuất sửa đổi như sau: 1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án đối với người phải thi hành án, trừ các trường hợp: ...</p>		
	<p>UBND Nghệ An</p>	<p>Đối với nội dung về thẩm quyền ra Quyết định thi hành án: Đề thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức thi hành án, theo dự thảo Nghị định, Trưởng THADS tỉnh được quyền xem xét ủy quyền cho Trưởng các Phòng thi hành án dân sự khu vực ký ban hành một số văn bản trong đó có các loại quyết định về thi hành án. Tuy nhiên, riêng đối với Quyết định thi hành án là văn bản mang tính quyền lực nhà nước, làm cơ sở pháp lý trực tiếp để tổ chức thi hành các quyền, nghĩa vụ đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án nên để bảo đảm tính chặt chẽ, hạn chế rủi ro pháp lý và nâng cao trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cơ quan thi hành án, đồng thời để thống nhất trong tổ chức áp dụng thực hiện, đề nghị Nghị định quy định cụ thể không được ủy quyền cho Trưởng các Phòng thi hành án dân</p>		<p>Để bảo đảm linh hoạt trong thực tiễn áp dụng, Bộ Tư pháp và Cục QLTHADS sẽ hướng dẫn trong từng trường hợp cụ thể.</p>

		sự khu vực ký thừa ủy quyền đối với Quyết định thi hành án.		
	THADS Ninh Bình	<p>- Tại điểm b sẽ có vướng mắc khi xử lý tài sản chung của, tài sản hộ gia đình khi đó xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ chung, cần có quy định cụ thể hơn về việc tách/nhập quyết định khi tài sản đó thuộc quyền sở hữu chung của hộ gia đình hoặc nhiều người, tránh tình trạng phải ban hành quá nhiều quyết định nhỏ lẻ cho cùng một tài sản.</p> <p>- Cần bổ sung hướng dẫn rõ hơn trường hợp người được thi hành án chết nhưng tài sản đó thuộc về ngân sách nhà nước.</p>	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
	THADS Đà Nẵng	khoản 5 Điều 9: Đề xuất sửa đổi thành “Trường hợp bản án, quyết định tuyên xử lý tài sản tạm giữ, vật chứng để bảo đảm thi hành án mà không tuyên để bảo đảm cho một nghĩa vụ cụ thể thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án chủ động về xử lý tài sản, vật chứng đó”	Nghiên cứu, rà soát tiếp thu tại dự thảo	
	THADS Nghệ An	1. Tại khoản 3 đề toàn diện và phù hợp với các quy định trong THADS khi mặc dù theo Bộ Luật dân sự Tiền cũng là tài sản nhưng để thuận lợi khi áp dụng thường quy định có sự tách biệt tiền và tài sản. Do vậy, , đề nghị ngoài việc quy định Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chỉ thụ lý và ra quyết định thi hành án đối với phần nghĩa vụ về trả lại tài sản cần bổ sung thêm trường hợp	Tiếp thu ý 1, nghiên cứu, rà soát ý 2 của góp ý.	

		<p>trả lại tiền (liên quan đến các trường hợp hoàn trả dự phí).</p> <p>Cụ thể: Đối với bản án, quyết định của Tòa án trong vụ án hành chính, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chỉ thụ lý và ra quyết định thi hành án đối với phần nghĩa vụ về tài sản, gồm: án phí, bồi thường thiệt hại, trả lại tiền, tài sản, giao lại đất đai được tuyên cụ thể trong bản án, quyết định của Tòa án. 2. Tại khoản 4, Điều 9 Dự thảo quy định quy định Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự không ra quyết định thi hành án nếu bản án, quyết định của Tòa án có tuyên tổng hợp hình phạt tiền của nhiều bản án mà việc tổng hợp hình phạt tiền không đúng quy định là chưa phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 1 điều 2 Luật THADS năm 2025 và nguyên tắc thi hành án dân sự quy định tại khoản 1 điều 4 Luật THADS năm 2025. Theo đó, trong trường hợp này cơ quan THADS vẫn phải ra quyết định và thực hiện theo điểm d, điểm đ khoản 2, điều 22 Luật THADS năm 2025. Vì vậy, đề nghị xem xét lại đối với quy định trên.</p>		
--	--	--	--	--

	THADS Hà Nội	Đề nghị cân nhắc sửa đổi điểm b khoản 1 như sau: b) Trường hợp thi hành quyền, nghĩa vụ liên đới thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án chung cho những khoản liên đới; người có quyền liên đới có quyền yêu cầu thực hiện toàn bộ quyền liên đới, toàn bộ nghĩa vụ liên đới đối với một người phải thi hành án (và trong trường hợp này, khi tổ chức thi hành án Chấp hành viên phải thông báo cho những người có quyền, nghĩa vụ liên đới biết về việc thi hành án).		Đây là quy định cho trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án, trường hợp ra quyết định thi hành án theo yêu cầu sẽ được quy định tại Điều sau.
<p>Điều 10. Yêu cầu thi hành án (Điều 31 Luật THADS 2008, Điều 3 Nghị định 62, CV1103)</p> <p>1. Đương sự <i>yêu cầu thi hành án</i> đến cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bằng một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) <i>Gửi yêu cầu thi hành án qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp hoặc Ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID);</i></p> <p>b) <i>Gửi đơn yêu cầu thi hành án qua đường bưu điện;</i></p> <p>c) <i>Trực tiếp nộp đơn yêu cầu thi hành án hoặc trình bày bằng lời nói. Trường hợp trình bày bằng lời nói thì cơ quan thi hành án dân sự phải lập biên bản có các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này, có chữ ký của người lập biên bản, chữ ký hoặc điểm chỉ của người yêu cầu; biên bản này có giá trị như đơn yêu cầu;</i></p> <p>d) <i>Hình thức khác theo quy định của pháp</i></p>	UBND tỉnh Quảng Trị và THADS Quảng Trị	Đề nghị bổ sung vào đoạn cuối khoản 6: “Hết thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo mà người yêu cầu không sửa đổi hoặc cung cấp bổ sung thì cơ quan thi hành án dân sự ban hành văn bản trả lại đơn yêu cầu.” nhằm tránh tình trạng hồ sơ tồn đọng, kéo dài.	Nghiên cứu, rà soát tiếp thu tại dự thảo	
	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai	Điểm c, khoản 1, Điều 10 viện dẫn khoản 3 Điều này, nhưng nội dung viện dẫn ở khoản 2 Điều này, do đó đề nghị sửa lại thành: “c) <i>Trực tiếp nộp đơn yêu cầu thi hành án hoặc trình bày bằng lời nói. Trường hợp trình bày bằng lời nói thì cơ quan thi hành án dân sự phải lập biên bản có các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, có chữ ký của người lập biên bản, chữ ký hoặc điểm chỉ của người yêu cầu; biên bản này có giá trị như đơn yêu cầu;</i> ”	Tiếp thu	

<p>luật.</p> <p>2. Yêu cầu thi hành án phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Thông tin của người yêu cầu, bao gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh; nơi thường trú; nơi ở hiện nay.</p> <p>b) Ngày, tháng, năm yêu cầu thi hành án;</p> <p>c) Tên cơ quan thi hành án dân sự được yêu cầu;</p> <p>d) Họ và tên, địa chỉ của người được thi hành án; người phải thi hành án;</p> <p>đ) Số, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành bản án, quyết định;</p> <p>e) Các khoản yêu cầu thi hành;</p> <p>g) Thông tin về tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án (nếu có);</p> <p>h) Trường hợp người yêu cầu là người được thi hành án thì ghi rõ hình thức nhận tiền, tài sản; số tài khoản ngân hàng hoặc phương tiện thanh toán khác (nếu có);</p> <p>i) Phương thức nhận thông báo về thi hành án;</p> <p>k) Trường hợp yêu cầu thi hành án bằng hình thức quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 của Điều này thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người yêu cầu; nếu là pháp nhân thì phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu của pháp nhân;</p>	THADS Gia Lai	<p>Tại điểm c khoản 1 Điều 10 dự thảo, đề nghị chỉnh sửa quy định “Trực tiếp nộp đơn yêu cầu thi hành án hoặc trình bày bằng lời nói. Trường hợp trình bày bằng lời nói thì cơ quan thi hành án dân sự phải lập biên bản có các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này, có chữ ký của người lập biên bản, chữ ký hoặc điểm chỉ của người yêu cầu; biên bản này có giá trị như đơn yêu cầu” thành “Trực tiếp nộp đơn yêu cầu thi hành án hoặc trình bày bằng lời nói. Trường hợp trình bày bằng lời nói thì cơ quan thi hành án dân sự phải lập biên bản có các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, có chữ ký của người lập biên bản, chữ ký hoặc điểm chỉ của người yêu cầu; biên bản này có giá trị như đơn yêu cầu” cho chính xác điều khoản được viện dẫn vì nội dung của yêu cầu thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 10 Dự thảo.</p>	Tiếp thu	
<p>1) Tài liệu có liên quan (nếu có).</p> <p>3. Ngày yêu cầu thi hành án được tính từ ngày gửi yêu cầu thành công trên các phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; ngày có dấu bưu điện nơi gửi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc ngày tiếp nhận đơn, lập biên bản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.</p>	Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ	<p>Đề nghị xem xét quy định lại theo hướng: “Trường hợp nội dung yêu cầu thi hành án và các tài liệu kèm theo chưa chính xác, chưa đầy đủ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự phải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đồng thời hoàn trả hồ sơ cho người yêu cầu thực hiện sửa đổi hoặc cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu.”</p>	Tiếp thu	
	Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên	- Điểm a khoản 2 Điều 10, đề nghị bổ sung thêm “số điện thoại” để	Tiếp thu	

<p>4. Khi tiếp nhận yêu cầu thi hành án, trường hợp <i>nội dung yêu cầu thi hành án và các tài liệu kèm theo chính xác, đầy đủ theo quy định</i> thì cơ quan thi hành án dân sự phải vào sổ nhận yêu cầu thi hành án.</p> <p>5. Trường hợp <i>bản án, quyết định tuyên thực hiện nghĩa vụ thi hành theo định kỳ hoặc theo các thời hạn khác nhau thì khi tiếp nhận yêu cầu thi hành án đối với các kỳ tiếp theo</i>, cơ quan thi hành án dân sự <i>khai thác bản án, quyết định đã tiếp nhận</i> để ra quyết định thi hành án và lập hồ sơ thi hành án, tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Trường hợp <i>nội dung yêu cầu thi hành án và các tài liệu kèm theo chưa chính xác, chưa đầy đủ hoặc trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chưa nhận được bản án, quyết định</i> thì cơ quan thi hành án dân sự <i>thông báo để người yêu cầu sửa đổi hoặc cung cấp bổ sung</i>.</p> <p>7. Đối với trường hợp <i>thi hành phán quyết trọng tài, khi tiếp nhận yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự phải có văn bản đề nghị Tòa án có thẩm quyền cung cấp thông tin về việc thụ lý đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài hoặc việc đăng ký đối với phán quyết trọng tài vụ việc. Căn cứ văn bản cung cấp thông tin của Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự</i>.</p> <p>Trường hợp <i>nhận được thông tin của Tòa án về việc đang thụ lý yêu cầu hủy phán quyết trọng tài thì cơ quan thi hành án dân sự hoàn trả hồ sơ cho người yêu cầu</i>.</p> <p>8. Cơ quan thi hành án dân sự không từ chối yêu cầu thi hành án trong các trường hợp sau:</p>		<p>thuận tiện cho việc liên hệ, thông báo qua môi trường số và trao đổi việc thi hành án với người yêu cầu thi hành án.</p> <p>- Tại khoản 7 Điều 10:</p> <p>(i) Thời hạn ra quyết định thi hành án theo khoản 3 Điều 34 Luật THADS là 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án. Vậy, thời gian cơ quan THADS có văn bản đề nghị Tòa án có thẩm quyền cung cấp thông tin về việc thụ lý đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài hoặc việc đăng ký đối với phán quyết trọng tài vụ việc đến khi nhận được văn bản cung cấp thông tin của Tòa án có tính vào thời hạn ra quyết định thi hành án không. Nếu tính vào thời hạn ra quyết định thi hành án, thời gian trên có thể kéo dài, không đảm bảo thời hạn 05 ngày làm việc như quy định. Nếu không tính vào thời hạn ra quyết định thi hành án cần quy định cụ thể vào nội dung Nghị định.</p> <p>(ii) Theo dự thảo thì trường hợp nhận được thông tin của Tòa án về việc đang thụ lý yêu cầu hủy phán quyết trọng tài thì cơ quan THADS hoàn trả hồ sơ cho người yêu cầu. Tuy nhiên, Luật THADS không có quy định về hoàn trả hồ sơ yêu cầu thi hành án, chỉ có quy định từ chối yêu cầu thi hành án theo khoản 4 Điều 34 Luật THADS. Vậy, việc hoàn trả hồ sơ cho người yêu cầu thi hành án trong trường hợp này được</p>		
---	--	--	--	--

<p>a) Giao quyền sở hữu, sử dụng, quản lý tài sản mà tại thời điểm yêu cầu thi hành án, người được thi hành án không được trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản;</p>		<p>thực hiện như thế nào?, Nghị định cần quy định cụ thể nội dung này để cơ quan THADS thống nhất thực hiện.</p>		
<p>b) Giao quyền nuôi dưỡng người chưa thành niên mà tại thời điểm yêu cầu thi hành án, người được thi hành án không được trực tiếp nuôi dưỡng;</p> <p>c) Giao quyền thăm nom, chăm sóc người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người không có khả năng lao động cho người được thi hành án không trực tiếp nuôi dưỡng;</p> <p>d) <i>Trường hợp văn phòng thi hành án dân sự đã chấm dứt việc thi hành án theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều 31 của Luật Thi hành án dân sự;</i></p> <p>đ) <i>Trường hợp chấm dứt việc thi hành án theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 31 của Luật Thi hành án dân sự mà người được thi hành án có yêu cầu thi hành án.</i></p> <p>9. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật mà cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được thi hành án đối với khoản tiền, tài sản thuộc sở hữu nhà nước không yêu cầu thi hành án thì cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp; cơ quan đại diện chủ sở hữu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đó có trách nhiệm chỉ đạo việc yêu cầu thi hành án.</p>	<p>THADS Cần Thơ</p>	<p>3.1. Điểm d khoản 1 Điều 10 quy định: 1. Quyết định thi hành án phải có các nội dung chính sau đây: d) Họ và tên, địa chỉ, số định danh của người phải thi hành án. Mặc dù quy định này tạo điều kiện thuận lợi cho Chấp hành viên trong việc xác minh điều kiện thi hành án, hạn chế nhầm lẫn nhân thân, phục vụ tra cứu dữ liệu cư trú...Tuy nhiên, thực tế nhiều bản án, quyết định của Tòa án không ghi số định danh cá nhân, Cơ quan Thi hành án không phải lúc nào cũng được cung cấp ngay dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Việc yêu cầu bổ sung có thể làm chậm thời điểm ra quyết định thi hành án, ảnh hưởng thời hạn theo Luật Thi hành án dân sự. Nếu coi “số định danh” là nội dung bắt buộc phải có thì: Trường hợp không xác định được sẽ không thể ban hành quyết định, dẫn đến phát sinh tình trạng vướng mắc về thủ tục. Đề xuất sửa đổi như sau: d) Họ và tên, địa chỉ, số định danh của người phải thi hành án (nếu có).</p> <p>3.2. Điểm 1 khoản 2 Điều 10 quy định:</p> <p>2. Yêu cầu thi hành án phải có các nội dung chủ yếu sau đây: 1) Tài liệu có liên quan (nếu có). Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: 1) Người yêu</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	

		cầu phải nộp bản án, quyết định (bản chính hoặc sao y của Tòa án), tài liệu có liên quan (nếu có)		
	UBND Vĩnh Long	đề nghị xem xét quy định mẫu “Đơn yêu cầu thi hành án dân sự” để tổ chức, cá nhân thuận tiện trong quá trình áp dụng, thực hiện hoặc quy định giao Bộ Tư pháp ban hành “biểu mẫu” hướng dẫn thực hiện. Tương tự ở các Điều, khoản khác, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định “biểu mẫu” nên giao Bộ Tư pháp hướng dẫn.	Tiếp thu, đã đưa vào Thông tư về biểu mẫu	
	THADS Ninh Bình	1. Tại khoản 1 đề nghị xem xét các nội dung sau: Điểm a nên quy định rõ về việc "gửi qua VNeID" hoặc "Công Dịch vụ công" cần được ký số hoặc xác thực điện tử như thế nào để đảm bảo giá trị pháp lý, tránh trường hợp tài khoản bị mạo danh đặc biệt khi yêu cầu các khoản tiền lớn. Điểm c : Nội dung trình bày bằng lời nói đã quy định cần lập biên bản và có chữ ký hoặc điểm chỉ là chặt chẽ. Tuy nhiên, cần bổ sung quy định về trường hợp người yêu cầu không biết chữ hoặc không thể ký, điểm chỉ thì người làm chứng hoặc người chứng kiến (nếu có) ký thay. 2. Tại khoản 4 cần quy định rõ thời hạn cơ quan thi hành án phải ra thông báo thụ lý hoặc từ chối (ví dụ: trong vòng 05 ngày làm việc) sau khi nhận được yêu cầu qua các kênh trên để bảo đảm quyền lợi đương sự. Bảo mật thông tin: Cần thêm quy		Đã có trong Luật THADS năm 2025 - khoản 4 Điều 34 đã nêu quy định về thông báo.

		định về trách nhiệm của cơ quan thi hành án trong việc bảo mật dữ liệu cá nhân khi người dân gửi yêu cầu qua các nền tảng điện tử		
	THADS Sơn La	<p>Khoản 8 Điều 10 dự thảo Nghị định: về các trường hợp Cơ quan thi hành án dân sự không được từ chối yêu cầu thi hành án: - Đối với quy định tại điểm b) Giao quyền nuôi dưỡng người chưa thành niên mà tại thời điểm yêu cầu thi hành án, người được thi hành án không được trực tiếp nuôi dưỡng; c) Giao quyền thăm nom, chăm sóc người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người không có khả năng lao động cho người được thi hành án không trực tiếp nuôi dưỡng;</p> <p>Đối với 2 trường hợp này cần quy định rõ, cụ thể số lần người được thi hành án được phép yêu cầu thi hành án, thực tế có các trường hợp cơ quan thi hành án đã thụ lý và thực hiện xong các nội dung theo quyết định thi hành án (giao con, giao người chưa thành niên), hồ sơ thi hành án đã kết thúc. Tuy nhiên, sau đó có mâu thuẫn về việc nuôi dưỡng, người được thi hành án lại tiếp tục làm đơn yêu cầu thi hành án, gây khó khăn cho Cơ quan thi hành án trong việc hướng dẫn, trả lời đương sự về việc có tiếp tục thụ lý hay không? Nếu không quy định rõ, sẽ gây mâu thuẫn với quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 34 Luật THADS 2025, cơ quan THADS từ</p>		Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo.

		<p>chối yêu cầu THA trong trường hợp đ) Nội dung yêu cầu thi hành án đã có quyết định thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác</p>		
	<p>THADS Đà Nẵng</p>	<p>điểm 1 khoản 2 Điều 10: dự thảo quy định khi đương sự gửi yêu cầu thi hành án thì phải gửi kèm “tài liệu có liên quan (nếu có)”, đề xuất bổ sung thành “Người yêu cầu phải nộp bản chính bản án, quyết định hoặc bản sao hợp lệ và các tài liệu khác có liên quan (nếu có)” để làm cơ sở cho việc đối chiếu yêu cầu đó đúng hay không, có căn cứ để thụ lý ra quyết định thi hành án và tổ chức thi hành án hay không; - khoản 4 Điều 10: dự thảo có quy định “Khi tiếp nhận yêu cầu thi hành án, trường hợp nội dung yêu cầu thi hành án và các tài liệu kèm theo chính xác, đầy đủ theo quy định thì cơ quan thi hành án dân sự phải vào sổ nhận yêu cầu thi hành án”. Đề xuất bổ sung thành “cơ quan thi hành án dân sự phải cấp biên nhận cho người yêu cầu và vào sổ nhận yêu cầu thi hành án” để bảo vệ quyền của người yêu cầu đối với tài liệu mà họ đã nộp cho cơ quan thi hành án;</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	

	Cục PLDSKT	<p>Điểm a khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định về các hình thức đương sự có thể yêu cầu thi hành án, gồm: (1) Gửi yêu cầu THA qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; hoặc (2) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp; hoặc (3) Ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID). Về nội dung này, như đã nêu tại Mục 6 của Công văn này, theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương tại Nghị quyết số 124/NQ-CP và Mục 3 Thông báo kết luận ngày 09/5/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thì Cổng dịch vụ công quốc gia “<u>trở thành điểm “một cửa số” duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung của quốc gia</u>”. Do đó, cần nhắc việc quy định gửi yêu cầu THA qua hình thức Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp và Ứng dụng VNeID.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.	
--	------------	--	---	--

<p>Điều 11. Thời hiệu yêu cầu thi hành án (Điều 30 Luật THADS 2008, Điều 4 Nghị định 62)</p> <p>1. Đối với bản án, quyết định tuyên nghĩa vụ thi hành theo định kỳ thì thời hiệu yêu cầu thi hành án được áp dụng cho từng định kỳ kể từ ngày nghĩa vụ đến hạn.</p> <p>2. Trường hợp do <i>tình trạng khẩn cấp</i>, sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan dẫn đến việc không thể yêu cầu thi hành án trong thời hiệu thi đương sự có quyền đề nghị Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xem xét, quyết định về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu thi hành án quá hạn.</p> <p>Việc yêu cầu thi hành án quá hạn được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định này¹, nêu rõ lý do, kèm theo bản gốc hoặc bản sao có chứng thực <i>hoặc dữ liệu điện tử</i> các tài liệu chứng minh lý do không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn để đối chiếu. Tài liệu chứng minh gồm:</p>	<p>Thanh tra Chính phủ, Cục KTVB</p>	<p>Điểm c khoản 2 Điều 11 Dự thảo quy định “phải có hồ sơ bệnh án hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp cơ bản trở lên xác nhận”. Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét tính phù hợp, khả thi, rõ ràng của quy định (ai tóm tắt, cơ sở khám chữa bệnh xác nhận theo thủ tục nào?). Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật cho rằng, có thể nghiên cứu quy định theo hướng sử dụng bản sao hồ sơ bệnh án của đương sự thay cho việc phải tóm tắt bệnh án và thực hiện thủ tục xác nhận để giảm thiểu thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người phải thi hành án. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu hồ sơ, giấy tờ trong thực hiện thủ tục thi hành án dân sự.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	
--	--	--	--	--

¹ (về yêu cầu thi hành án)

<p>a) Đối với trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp thì tài liệu chứng minh là văn bản của cơ quan có thẩm quyền ban bố, công bố theo quy định của Luật Tình trạng khẩn cấp;</p> <p>b) Đối với trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp, sự kiện bất khả kháng hoặc do đương sự chết mà chưa xác định được người thừa kế hoặc trở ngại khách quan xảy ra tại địa phương nên không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú cuối cùng hoặc nơi cư trú khi xảy ra tình trạng khẩn cấp, sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, trừ trường hợp quy định tại các điểm c, d, đ, e và g khoản này;</p> <p>c) Đối với trường hợp tai nạn, ốm nặng đến mức mất khả năng nhận thức nên không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn thì phải có hồ sơ bệnh án hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên xác nhận và tài liệu kèm theo, nếu có;</p> <p>d) Đối với trường hợp do yêu cầu công tác nên không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn thì phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc giấy cử đi công tác của cơ quan, đơn vị đó;</p> <p>đ) Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan xét xử, cơ quan thi hành án nên không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn thì phải có xác nhận của cơ quan đã ra bản án, quyết định, cơ quan thi hành án có thẩm quyền;</p> <p>e) Đối với trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi hình thức, chuyển giao bắt buộc, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp thì phải có văn bản hợp pháp chứng minh thời gian chưa xác định</p>	<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>- Đề nghị quy định lại điểm đ khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định vì thường các cơ quan có lỗi sẽ không xác nhận nội dung lỗi của mình. Có thể cân nhắc quy định việc xác định lỗi dựa trên hồ sơ, tài liệu có giá trị pháp lý do đương sự cung cấp chứng minh được hành vi của cơ quan xét xử, cơ quan thi hành án khiến họ không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn.</p> <p>- Khoản 4. Đề nghị biên tập gọn câu chữ</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
---	---------------------------------------	--	--	--

được tổ chức, cá nhân mới có quyền yêu cầu thi hành án;

g) Đối với các trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan khác dẫn đến không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn thì phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc tài liệu hợp pháp khác để chứng minh.

3. Xác nhận của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải thể hiện rõ địa điểm, nội dung và thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan dẫn đến việc đương sự không thể yêu cầu thi hành án đúng hạn.

4. Trường hợp người phải thi hành án là người bị kết án trong các bản án, quyết định hình sự, thân nhân của họ hoặc người được họ ủy quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện nộp tiền, tài sản thi hành án khi đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự không ra quyết định khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án. Trường hợp này, cơ quan thi hành án dân sự chỉ ra quyết định thi hành án tương ứng với khoản tiền, tài sản họ tự nguyện nộp, đồng thời lập biên bản ghi rõ lý do, số tiền, tài sản do người phải thi hành án, người được ủy quyền hoặc thân nhân của họ nộp và thông báo cho người được thi hành án đến nhận.

Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày được thông báo hợp lệ mà người được thi hành án không đến nhận tiền, tài sản thì cơ quan thi hành án dân sự làm thủ tục sung quỹ nhà nước, sau khi khấu trừ tiền, tài sản mà họ phải thi hành theo quyết định thi hành án khác, nếu có.

<p>Điều 12. Ra quyết định thi hành án theo yêu cầu (Điều 7 Nghị định 62, Điều 1 TTLT 11)</p> <p>1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án cho mỗi yêu cầu thi hành án, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trường hợp nhiều người được nhận chung một tài sản hoặc một khoản tiền cụ thể theo bản án, quyết định hoặc trường hợp bản án, quyết định chia tài sản hoặc trường hợp các bên vừa có quyền, vừa có nghĩa vụ nhưng chỉ có một hoặc một số người có yêu cầu thi hành án thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án theo nội dung bản án, quyết định;</p> <p>b) Phương án 1: Trường hợp thi hành quyền, nghĩa vụ liên đới thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án chung cho những người có quyền, nghĩa vụ liên đới;</p> <p>Phương án 2: Trường hợp thi hành quyền, nghĩa vụ liên đới thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án chung cho những người có quyền, nghĩa vụ liên đới.</p> <p><i>Trường hợp thi hành nghĩa vụ liên đới mà người phải thi hành án yêu cầu thi hành án thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án đối với người phải thi hành án theo nội dung yêu cầu. Người phải thi hành án vẫn có trách nhiệm liên đới thi hành nghĩa vụ còn lại theo bản án, quyết định;</i></p> <p>c) Đối với bản án, quyết định có ấn định một thời hạn cụ thể để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chỉ ra quyết định thi hành án khi nghĩa vụ đã đến hạn, trừ trường hợp đương sự có thỏa</p>	<p>Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi</p>	<p>Điểm c khoản 1: Trên cơ sở tổng hợp lại 02 phương án theo dự thảo, biên tập lại như sau:</p> <p><i>“c) Đối với bản án, quyết định ấn định nghĩa vụ được thực hiện theo nhiều thời hạn khác nhau thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án đối với những nghĩa vụ đã đến hạn. Đối với bản án, quyết định về cấp dưỡng theo định kỳ thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án đối với những nghĩa vụ đã đến hạn hoặc sẽ đến hạn trong năm thi hành án. Trường hợp các đương sự thỏa thuận về việc thi hành một lần đối với toàn bộ nghĩa vụ theo định kỳ thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án cho toàn bộ nghĩa vụ.</i></p> <p><i>Khi có bản án, quyết định của Tòa án chấp nhận yêu cầu của đương sự về thay đổi mức cấp dưỡng, người cấp dưỡng mà vụ việc đang được cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thu hồi quyết định thi hành án đã ban hành và ra quyết định thi hành án theo bản án, quyết định mới phát sinh hiệu lực pháp luật.”</i></p> <p>=> Lý do: Về nguyên tắc, chỉ tổ chức thi hành án đối với những nghĩa vụ đến hạn. Đối với các nghĩa vụ định kỳ nhưng chưa đến hạn, nếu đương sự có thỏa thuận thi hành một</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	
--	-----------------------------------	--	--	--

<p>thuận khác. Đối với bản án, quyết định ấn định nghĩa vụ được thực hiện theo nhiều thời hạn khác nhau thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án đối với những nghĩa vụ đã đến hạn.</p> <p>Phương án 1: Đối với bản án, quyết định về cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, quý thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án đối với những nghĩa vụ đã đến hạn hoặc sẽ đến hạn trong năm thi hành án. Quá trình thi hành án, người có nghĩa vụ chỉ phải thực hiện các nghĩa vụ đến hạn trừ trường hợp người có nghĩa vụ tự nguyện thi hành cả nghĩa vụ chưa đến hạn. Khi có bản án, quyết định của Tòa án chấp nhận yêu cầu của đương sự về thay đổi mức cấp dưỡng mà vụ việc đang được cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thu hồi quyết định thi hành án đã ban hành <i>theo mức cấp dưỡng mới</i>. Việc thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện bắt đầu từ thời điểm được xác định tại bản án, quyết định mới của Tòa án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.</p> <p>Trường hợp các đương sự thỏa thuận về việc thi hành một lần đối với toàn bộ nghĩa vụ theo định kỳ hoặc theo nhiều thời hạn khác nhau thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án cho toàn bộ nghĩa vụ.</p> <p>Phương án 2: Đối với bản án, quyết định về cấp dưỡng theo định kỳ thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án đối với một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thi hành án theo yêu cầu của đương sự.</p>		<p>lần cho toàn bộ nghĩa vụ thì việc thi hành án theo thỏa thuận là phù hợp quy định pháp luật thi hành án dân sự, không trái nội dung bản án nên cần chấp nhận cho thi hành. Trường hợp, vụ việc đang thi hành mà có sự thay đổi mức cấp dưỡng, người cấp dưỡng thì căn cứ nội dung bản án, quyết định mới có hiệu lực để tổ chức thi hành</p>		
	Ban Nội chính	<p>Tại các điểm b, c Điều 12 của dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đưa ra hai phương án. Để bảo đảm tính thuyết phục và có cơ sở để lựa chọn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các căn cứ, luận giải cho từng phương án được đưa ra</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát tại dự thảo.</p>	
	Bộ Công an	<p>Tại Điều 12 dự thảo Nghị định về ra quyết định thi hành án theo yêu cầu, đề nghị thuyết minh làm rõ những ưu điểm, hạn chế tại các phương án đưa ra, từ đó làm cơ sở đề xuất việc lựa chọn phương án cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý thống nhất sử dụng 1 phương án.</p>	
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>Điểm c khoản 2 Điều 12: Đề nghị bổ sung như sau: “Quá trình thi hành án, người có nghĩa vụ chỉ phải thực hiện các nghĩa vụ đến hạn và quá hạn, trừ trường hợp người có nghĩa</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>Quá trình thi hành án, người có nghĩa vụ chỉ phải thực hiện các nghĩa vụ đến hạn trừ trường hợp người có nghĩa vụ tự nguyện thi hành cả nghĩa vụ chưa đến hạn. Khi có bản án, quyết định của Tòa án chấp nhận yêu cầu của đương sự về thay đổi mức cấp dưỡng, người cấp dưỡng mà vụ việc đang được cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thu hồi quyết định thi hành án đã ban hành và ra quyết định thi hành án theo bản án, quyết định mới. Việc thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện bắt đầu từ thời điểm được xác định tại bản án, quyết định mới của Tòa án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.</p>	<p>STP Sơn La, THADS Bắc Ninh, THADS Quảng Ngãi, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi, THADS Thanh Hóa, Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ, THADS tỉnh Lâm Đồng, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Viện kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>vụ tự nguyện thi hành cả nghĩa vụ chưa đến hạn.”</p> <p>Điểm b khoản 1 chọn p/a 1</p>		
<p>Trường hợp các đương sự thỏa thuận về việc thi hành một lần đối với toàn bộ nghĩa vụ theo định kỳ hoặc theo nhiều thời hạn khác nhau thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra một quyết định thi hành án cho toàn bộ nghĩa vụ.</p> <p><i>2. Trường hợp thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ mà cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác có thẩm quyền ra quyết định thi hành án đối với các kỳ tiếp theo.</i></p>	<p>Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh Quảng Trị, UBND Vĩnh Long, STP Đắc Lắc, THADS Hà Nội, UBND An Giang, THADS Nghệ An, THADS Cần Thơ, THADS Hà Tĩnh, THADS Gia lai, THADS Tây Ninh, THADS Đồng Nai, THADS Vĩnh Long, THADS Ninh Bình, THADS Sơn La, THADS Đồng Tháp, Cục PLQT&GQTCĐTQT, THADS Đà Nẵng, UBND thành phố Huế, STP Đồng Tháp, STP Khánh Hòa, Cục KHTC</p>	<p>Điểm b khoản 1 chọn p/a 2</p>		
	<p>Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh Quảng Trị,</p>	<p>Điểm c khoản 1 chọn p/a 1</p>		

<p>THADS Nghệ An, THADS Cần Thơ, THADS Bắc Ninh, THADS Tây Ninh, THADS Quảng Ngãi, THADS Vĩnh Long, THADS Ninh Bình, THADS Sơn La, THADS Đồng Tháp, Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ, THADS tỉnh Lâm Đồng, THADS Đà Nẵng, UBND thành phố Huế, STP Khánh Hòa, Bộ Dân tộc và Tôn giáo</p>				
<p>UBND Vĩnh Long, STP Đăk Lăk, STP Sơn La, THADS Hà Nội, UBND An Giang, THADS Hà Tĩnh, THADS Gia lai, THADS Đồng Nai, Cục PLQT&GQTCĐTQT, THADS Thanh Hóa, STP Đồng Tháp, Cục KHTC</p>		<p>Điểm c khoản 1 chọn p/a 2</p>		
<p>THADS Thanh Hóa</p>		<p>- Tại điểm c khoản 1: Đề tránh trường hợp người phải thi hành án trốn tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án chưa đến hạn gây cản trở việc thi hành đối với các kỳ sẽ đến hạn đề nghị bổ sung quy</p>		

		định về người có nghĩa vụ chỉ phải thực hiện các nghĩa vụ đến hạn trừ trường hợp người có nghĩa vụ tự nguyện thi hành cả nghĩa vụ chưa đến hạn, nhưng bị hạn chế các giao dịch liên quan đến chuyển dịch tài sản tương ứng với nghĩa vụ thi hành án đã và sẽ đến hạn.		
	Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên	- ĐIỂM b khoản 1 Điều 12, chọn phương án 1. Tuy nhiên, cần sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật, bỏ cụm từ “ <i>quyền, nghĩa vụ liên đới</i> ” thay bằng “ <i>nghĩa vụ liên đới</i> ” vì theo quy định pháp luật không có quyền liên đới, chỉ có nghĩa vụ liên đới	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
<p>Điều 13. Quyết định thi hành án, hồ sơ thi hành án (Điều 36 Luật THADS 2008, Điều 8 Nghị định 62)</p> <p>1. Quyết định thi hành án phải có các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Họ, tên, chức vụ của người ra quyết định;</p> <p>b) Số, ngày, tháng, năm, tên cơ quan, tổ chức ban hành bản án, quyết định;</p>	THADS Hà Tĩnh	Điều 13 dự thảo Nghị định quy định nội dung chủ yếu của quyết định thi hành án; thời hạn lập hồ sơ thi hành án; nguyên tắc quản lý, lưu trữ hồ sơ dưới dạng giấy hoặc điện tử; và việc gửi quyết định thi hành án trong các vụ án hình sự cho cơ quan công an, trại giam, trại tạm giam. Quy định này là “xương sống” của toàn bộ quy trình nghiệp vụ thi hành án dân		Khoản 9 Điều 3 Luật THADS năm 2025 đã quy định

<p>c) <i>Họ và tên, địa chỉ, số định danh của người được thi hành án và người phải thi hành án;</i></p> <p>d) <i>Nghĩa vụ phải thi hành;</i></p> <p>đ) <i>Thời hạn tự nguyện thi hành án;</i></p> <p>e) <i>Chỉ dẫn để nộp tiền thi hành án;</i></p> <p>g) <i>Nội dung khác có liên quan.</i></p> <p>2. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày được phân công, Chấp hành viên lập hồ sơ thi hành án.</p> <p>Quyết định thi hành án, <i>quyết định xử lý tài sản của cơ quan nhận ủy thác xử lý tài sản là căn cứ để lập hồ sơ thi hành án. Mỗi quyết định thi hành án hoặc quyết định xử lý tài sản của cơ quan nhận ủy thác xử lý tài sản lập thành một hồ sơ thi hành án.</i></p> <p>Hồ sơ thi hành án phải thể hiện toàn bộ quá trình tổ chức thi hành án của Chấp hành viên đối với việc thi hành án, lưu giữ tất cả các tài liệu đã, đang thực hiện và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. <i>Hồ sơ thi hành án được thể hiện dưới dạng hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử theo quy định pháp luật.</i></p>		<p>sự, bảo đảm tính thống nhất, khả năng kiểm tra, giám sát và trách nhiệm cá nhân của Chấp hành viên. Tuy nhiên, Điều 13 chưa quy định rõ mối quan hệ giữa hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy trong trường hợp tồn tại song song và chưa làm rõ giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử khi giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc kiểm tra, thanh tra. Đề nghị bổ sung vào Điều 13 thêm khoản 4 với nội dung sau: “4. Hồ sơ thi hành án điện tử có giá trị pháp lý như hồ sơ thi hành án bằng giấy khi đáp ứng đầy đủ yêu cầu về tính toàn vẹn, xác thực, khả năng truy cập và lưu trữ theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ.” Lý do: Để thuận lợi trong công tác thi hành án và chuyển đổi số. Đồng thời đảm bảo cho Chấp hành viên trong quá trình tác nghiệp đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài</p>		
<p>3. <i>Quyết định thi hành án đối với các bản án hình sự phải được gửi cho cơ quan công an (quản lý lý lịch tư pháp) và Trại giam, trại tạm giam nơi người phải thi hành án chấp hành hình phạt tù.</i></p>	<p>THADS Sơn La</p>	<p>Khoản 1. Quyết định thi hành án phải có các nội dung chính sau đây: c) <i>Họ và tên, địa chỉ, số định danh của người được thi hành án và người phải thi hành án; về quy định ghi số định danh của người được, người phải thi hành án nên quy định tùy nghi, không bắt buộc (nếu có), do thực tế nhất là các trường hợp thi hành án theo yêu cầu, người làm đơn có thể không cung cấp được số định danh của người được hoặc người phải thi hành án. Việc quy định bắt buộc sẽ gây khó khăn cho đương sự.</i></p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

	Bộ Công an	Tại điểm c khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định về Quyết định thi hành án, hồ sơ thi hành án, đề nghị chỉnh lý cụm từ “số định danh” thành “số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số căn cước hoặc số hộ chiếu” cho đầy đủ.	Tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh lý tại dự thảo	
	THADS Nghệ An	Tại thời điểm ra QĐTHA cũng chưa đủ cơ sở để cơ quan THA, CHV xác định chính xác cơ quan Công an (quản lý lý lịch tư pháp) và Trại giam, tại tạm giam nơi người phải THA chấp hành hình phạt tù để thực hiện thông báo. Còn trong tổ chức THA, CHV sẽ có trách nhiệm thông báo QĐTHA cũng như các văn bản có liên quan cho người phải THA sau khi đã xác định đương sự đang chấp hành hình phạt tù ở đâu và nội dung này đã được quy định tại Điều 34 của dự thảo Nghị định. Chính vì vậy, đề nghị xem xét bỏ khoản 3 Điều 13 như dự thảo.	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị sửa điểm e khoản 1 Điều 13 theo hướng: “Chỉ dẫn để nộp tiền thi hành án đối với nghĩa vụ thi hành án bằng tiền” vì ngoài nghĩa vụ về tiền thì trong thi hành án dân sự còn các nghĩa vụ khác.		“Chỉ dẫn để nộp tiền thi hành án” dự kiến là các mã QR để nộp tiền thi hành án
Điều 14. Thay đổi Chấp hành viên (Điều 10 Nghị định 62) 1. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi Chấp hành viên trong trường hợp sau đây:	THADS Nghệ An	1. Việc phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành án được giao thẩm quyền cho Trưởng phòng THADS khu vực và Trưởng phòng Nghiệp vụ và TCTHA và đang được thực hiện trên phần mềm eTCTHA.	Tiếp thu ý 1, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	Ở ý 2, tùy theo phân công ban đầu để lựa chọn hình thức văn bản thay đổi

<p>a) Có căn cứ cho rằng Chấp hành viên vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>b) Chấp hành viên đã tham gia với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người làm chứng trong cùng vụ án đó.</p> <p>2. Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên phải gửi Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc, nêu rõ lý do và căn cứ của việc yêu cầu thay đổi Chấp hành viên. Trường hợp Chấp hành viên đang thi hành vụ việc là Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thì đương sự gửi yêu cầu đến Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự.</p> <p>3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thay đổi Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự phải xem xét, quyết định thay đổi Chấp hành viên; trường hợp không có căn cứ thay đổi Chấp hành viên thì trả lời bằng văn bản cho người đã có yêu cầu thay đổi Chấp hành viên và nêu rõ lý do.</p>		<p>Chính vì vậy, trong trường hợp phát sinh việc yêu cầu thay đổi Chấp hành viên tại các đơn vị này nếu quy định lại thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan THADS như dự thảo tại khoản 2 là chưa phù hợp. Đây là quy định tại Điều 10 Nghị định 62 khi mô hình THADS ở địa phương chưa thay đổi, các Chi cục THADS cấp huyện có tư cách pháp nhân nên người đứng đầu là thủ trưởng cơ quan THADS. Vì vậy, nội dung này, đề nghị xem xét quy định lại.</p> <p>2. Để có cơ sở pháp lý và thống nhất khi thực hiện, đề nghị tại khoản 3 nên quy định rõ việc thay đổi CHV sẽ được thực hiện dưới hình thức văn bản như thế nào (Quyết định hay thông báo), đồng thời cũng quy định thêm văn bản về việc thay đổi CHV phải được gửi cho các đương sự)</p>		
<p>Điều 15. Thỏa thuận thi hành án (Điều 5 Nghị định 62)</p> <p>1. Trường hợp đương sự thỏa thuận trước khi yêu cầu thi hành án hoặc đã yêu cầu nhưng cơ quan thi hành án dân sự chưa ra quyết định thi hành án thì thỏa thuận đó phải lập thành văn bản nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung thỏa thuận, có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia thỏa thuận. Đương sự có nghĩa vụ tự thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận.</p> <p>Trường hợp các bên không thực hiện đúng thỏa thuận mà thời hiệu yêu cầu thi hành án vẫn còn thì có quyền yêu cầu thi hành án</p>	<p>THADS Ninh Bình, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Tại khoản 3 quy định: Văn bản thỏa thuận về thi hành án phải được gửi cho Chấp hành viên. Khi đương sự có yêu cầu, Chấp hành viên có quyền chứng kiến việc thỏa thuận về thi hành án và ký tên vào văn bản thỏa thuận.</p> <p>Đề nghị làm rõ nội dung Chấp hành viên có “quyền”, nội dung này có thể được hiểu là Chấp hành viên có quyền chứng kiến hoặc không chứng kiến việc thỏa thuận của các bên đương sự.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>đối với phần nghĩa vụ chưa được thi hành theo nội dung bản án, quyết định.</p> <p>2. Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định thi hành án, đương sự vẫn có quyền tự thỏa thuận thi hành án. Khi thỏa thuận về thi hành án <i>phải có đầy đủ đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.</i> Trường hợp đương sự thỏa thuận về việc đình chỉ thi hành án sau thời điểm tài sản đã được bán đấu giá thành hoặc đã bán cho đồng sở hữu hoặc người được thi hành án đã đồng ý nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án mà chưa giao được tài sản cho họ thì việc thỏa thuận phải được sự đồng ý của người trúng đấu giá, người mua tài sản hoặc người nhận tài sản.</p>	<p>UBND Tây Ninh và THADS Tây Ninh</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản thỏa thuận thi hành án trong trường hợp các đương sự đã lập và gửi văn bản thỏa thuận cho Chấp hành viên nhưng Chấp hành viên chưa ký chứng kiến. Việc quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực là cần thiết, nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong áp dụng pháp luật và tránh phát sinh tranh chấp về giá trị pháp lý của văn bản thỏa thuận.</p>		<p>Không phải mọi trường hợp thỏa thuận Chấp hành viên phải chứng kiến và trong nội dung thỏa thuận phải có cả thời điểm có hiệu lực.</p>
<p>3. <i>Văn bản thỏa thuận về thi hành án phải được gửi cho Chấp hành viên.</i> Khi đương sự có yêu cầu, Chấp hành viên có <i>quyền</i> chứng kiến việc thỏa thuận về thi hành án và ký tên vào văn bản thỏa thuận.</p> <p>Đương sự phải chịu trách nhiệm về nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội, không đúng với thực tế, làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba hoặc nhằm trốn tránh phí thi hành án.</p> <p>Trường hợp phát hiện thỏa thuận vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội, không đúng với thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba hoặc nhằm trốn tránh phí thi hành án <i>hoặc không đúng thành phần</i> thì Chấp hành viên <i>có quyền không công nhận thỏa thuận</i> hoặc từ chối chứng kiến thỏa thuận nhưng phải nêu rõ lý do và <i>tiếp tục tổ chức thi hành án theo quy định.</i></p> <p>Việc chứng kiến thỏa thuận được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự. Đối</p>	<p>THADS Đồng Tháp</p>	<p>Khoản 3 Dự thảo mới chỉ liệt kê một số trường hợp đặc thù, chưa bao quát các trường hợp thi hành án phổ biến trong thực tiễn như buộc thực hiện công việc nhất định (tháo dỡ công trình, xin lỗi công khai, khôi phục hiện trạng...), không thực hiện công việc nhất định (không cản trở lối đi, không thay đổi hiện trạng tài sản, không kinh doanh ngành nghề...), giao tài sản để cản trở nghĩa vụ,... Đề xuất bổ sung: “Việc chứng kiến thỏa thuận được thực hiện tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự. Đối với các trường hợp thỏa thuận trả tiền, giao quyền sử dụng đất, giao nhà, tài sản gắn liền với đất; giao quyền nuôi dưỡng người chưa thành niên; giao quyền thăm nom, chăm sóc người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người không có khả năng lao động; buộc thực hiện hoặc không thực hiện công việc nhất định hoặc các nghĩa vụ cần xác nhận thực tế thì</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.</p>	

<p>với các trường hợp thỏa thuận <i>trả tiền</i>, giao quyền sử dụng đất, giao nhà, tài sản gắn liền với đất; giao quyền nuôi dưỡng người chưa thành niên; giao quyền thăm nom, chăm sóc người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người không có khả năng lao động thì Chấp hành viên chứng kiến ngoài trụ sở cơ quan nêu đương sự yêu cầu.</p>		<p>Chấp hành viên chứng kiến ngoài trụ sở cơ quan nêu đương sự yêu cầu.</p>		
<p>4. Trường hợp các bên không tự nguyện thực hiện theo đúng nội dung đã thỏa thuận thì cơ quan thi hành án dân sự căn cứ nội dung quyết định thi hành án và kết quả đã thi hành theo thỏa thuận, đề nghị của đương sự đề tổ chức thi hành.</p> <p>5. Trường hợp các đương sự thỏa thuận hoặc người được thi hành án yêu cầu đình chỉ một phần hoặc toàn bộ quyết định thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự chỉ ra quyết định đình chỉ thi hành án sau khi các đương sự đã nộp các khoản phí, chi phí thi hành án tính đến thời điểm yêu cầu hoặc thỏa thuận đình chỉ.</p>	<p>Cục PLDSKT</p>	<p>Điều 15 dự thảo Nghị định quy định về thỏa thuận THA, trong đó quy định trường hợp đương sự thỏa thuận trước khi yêu cầu THA hoặc đã yêu cầu nhưng cơ quan THADS chưa ra quyết định THA thì thỏa thuận đó phải lập thành văn bản... có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia thỏa thuận. Quy định này hướng dẫn cụ thể khoản 2 Điều 36 Luật THADS năm 2025 cũng quy định “<i>có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia</i>”, tuy nhiên, chưa rõ trong mọi trường hợp đều phải có đầy đủ điểm chỉ hoặc chữ ký của tất cả các bên trong thỏa thuận hay chỉ các bên trực tiếp tham gia việc THA. Ví dụ, trường hợp bên được miễn một phần nghĩa vụ cho bên phải THA mà bên phải THA gồm nhiều người thì có cần thiết phải có điểm chỉ hoặc chữ ký của tất cả các bên phải THA hay không. Do đó, đề nghị rà soát các quy định của Luật và có hướng dẫn chi tiết tại dự thảo Nghị định để vừa bảo đảm thuận lợi cho các bên tham gia thỏa thuận vừa bảo đảm giải quyết đúng tiến độ, hiệu quả của việc tổ chức THADS</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
	<p>THADS Nghệ An, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Đề phù hợp, tránh hiểu theo hướng mặc định tất cả các thỏa thuận phải có sự tham gia của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như quy định tại khoản 2. Đề nghị xem</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	

		xét quy định lại theo hướng: Phải có sự tham gia của các chủ thể là đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà có quyền, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến nội dung thỏa thuận		
	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung Khoản 2 như sau: “Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định thi hành án, đương sự vẫn có quyền tự thỏa thuận thi hành án. Việc thỏa thuận về thi hành án phải bằng Văn bản, có đầy đủ chữ ký của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ...” để bảo đảm nguyên tắc tự nguyện trong thỏa thuận. - Bổ sung khoản 3: “...ký tên vào văn bản. Trường hợp thực hiện thỏa thuận tại cơ quan THADS mà đương sự yêu cầu thì CHV lập biên bản về việc thỏa thuận	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
Điều 16. Thông báo trên môi trường số <i>1. Thông báo trên môi trường số được thực hiện đối với tất cả các văn bản về thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật Thi hành án dân sự.</i> <i>2. Thông báo trên môi trường số được thực hiện thông qua ứng dụng định danh điện tử (VneID) và Trang thông tin điện tử của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố. Trường hợp pháp luật quy định việc thông báo văn bản trên phương tiện điện tử khác thì việc thông báo phải được thực hiện đồng thời trên phương tiện đó.</i>	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	Tại khoản 3 quy định ngày gửi văn bản thành công trên phương tiện điện tử là ngày thông báo hợp lệ. Qua thực tiễn, quy định này có thể phát sinh vướng mắc trong trường hợp đương sự chưa có điều kiện truy cập hoặc chưa sử dụng tài khoản định danh điện tử. Đề nghị nghiên cứu làm rõ cơ chế áp dụng trong các trường hợp nêu trên nhằm hạn chế phát sinh khiếu nại trong quá trình tổ chức thi hành án.		Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo
	UBND thành phố Huế	Đề nghị bổ sung tại khoản 3 Điều 16 cơ chế xác nhận đã truy cập; trường hợp không truy cập thì sau 03 ngày		

<p>3. Ngày gửi văn bản thông báo thành công trên phương tiện điện tử là ngày thông báo hợp lệ. Đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm truy cập vào phương tiện điện tử quy định tại khoản 2 Điều này để nhận thông báo về thi hành án và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình.</p> <p>4. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có trách nhiệm tích hợp, kết nối và chia sẻ các thông báo về thi hành án trên ứng dụng định danh điện tử.</p>		<p>làm việc kể từ ngày gửi thành công được coi là hợp lệ. Việc quy định như trên nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; tránh khiếu nại do đương sự chưa thực sự nhận được thông báo.</p> <p>Khoản 3 Điều 16 đề nghị điều chỉnh như sau: “3. Ngày gửi văn bản thông báo thành công trên phương tiện điện tử là ngày thông báo hợp lệ. Đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm truy cập vào phương tiện điện tử quy định tại khoản 2 Điều này để nhận thông báo về thi hành án và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Trường hợp đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không truy cập vào phương tiện điện tử để nhận thông báo thi hành án thì ngày thông báo hợp lệ được xác định sau 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản thông báo thành công trên phương tiện điện tử”.</p>		
	<p>Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 16: “Thông báo trên môi trường số được thực hiện thông qua ứng dụng định danh điện tử (VNeID) và Trang thông tin điện tử của Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố...” sẽ được hiểu là phải thực hiện đồng thời 02 hình thức này khi thông báo trên môi trường số đối với các loại văn bản. Trong khi theo quan điểm của THADS tỉnh Phú Thọ đây là 02 hình thức khác nhau và không phải lúc nào cũng</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Tiếp thu tại Điều 16 và Điều 19 dự thảo</p>

		phải thực hiện đồng thời. Vì vậy, xem xét thay “và” thành “hoặc”.		
	THADS Hà Tĩnh	<p>Điều 16 dự thảo Nghị định xác lập thông báo trên môi trường số là phương thức thông báo chính đối với các văn bản về thi hành án dân sự; quy định phương tiện thông báo, thời điểm thông báo hợp lệ và trách nhiệm của đương sự trong việc truy cập, tiếp nhận thông báo. Tuy nhiên, Điều 16 chưa làm rõ trách nhiệm của cơ quan thi hành án dân sự trong trường hợp đương sự không có điều kiện tiếp cận môi trường số. Đề nghị bổ sung vào Điều 16 thêm khoản 5 với nội dung sau: “5. Trường hợp đương sự chứng minh được việc không thể tiếp cận môi trường số do nguyên nhân khách quan thì cơ quan thi hành án dân sự thực hiện đồng thời việc thông báo theo phương thức khác theo quy định của Nghị định này.” Lý do: Việc thực hiện thông báo trên môi trường số có thể dẫn đến nguy cơ phát sinh tranh chấp về việc “không biết thông báo”. Do vậy, trong giai đoạn đầu áp dụng, cần có cơ chế “đệm” để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của đương sự. Đặc biệt đối với người thi hành án là người cao tuổi, dân tộc thiểu số... thì nên bổ sung thông báo theo phương thức phù hợp</p>	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo	

	THADS Ninh Bình	<p>1. Tại khoản 3 đề nghị bổ sung trường hợp nếu sau 10 ngày mà đương sự không truy cập thì mặc nhiên công nhân đã thông báo để tránh việc cố tình không nhận thông tin.</p> <p>2. Tại khoản 4 đề nghị sửa như sau: Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có trách nhiệm tích hợp, bảo mật, kết nối và chia sẻ trong vòng 24 giờ các thông báo về thi hành án trên ứng dụng định danh điện tử.</p> <p>Lý do: Trách nhiệm của Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa đủ rõ ràng về mặt thời gian (trong bao lâu phải tích hợp?) và bảo mật. vì vậy sửa đổi để phù hợp hơn trong thực tế.</p>	Tiếp thu 1 phần (ý 2)	
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tại khoản 3, đề nghị cân nhắc bổ sung phương thức gửi thông báo tự động trên ứng dụng để đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kịp thời truy cập để nhận thông báo.		Khoản 3 dự thảo đã quy định khá quá trong đó sẽ đủ các thủ tục, tính năng cần thiết của các phương tiện
	Bộ Công an	Tại khoản 2 Điều 16 về thông báo trên môi trường số, đề nghị chỉnh lý cụm từ “ứng dụng định danh điện tử” thành “Ứng dụng định danh quốc gia”.	Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung tên điều “Thông báo về thi hành án... ”	Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
<p>Điều 17. Thông báo qua văn phòng thi hành án dân sự hoặc doanh nghiệp bưu chính hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc cơ quan thi hành án dân sự giao trực tiếp văn bản (Điều 40, 41 Luật THADS 2008; Điều 12 Nghị định 62; Điều 2 TTLT11; Điều 3 TTLT07, Điều 5 TTLT số 07)</p> <p><i>1. Thông báo qua văn phòng thi hành án dân sự hoặc doanh nghiệp bưu chính hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc cơ quan thi hành án dân sự giao trực tiếp văn bản khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Thông báo quyết định thi hành án, trừ trường hợp quy định tại Điều 19² và Điều 20³ Nghị định này.</i></p> <p><i>b) Không xác định được số định danh của người được thông báo nhưng xác định được địa chỉ của người được thông báo;</i></p> <p><i>c) Người được thông báo có yêu cầu và chịu chi phí.</i></p> <p><i>2. Người trực tiếp thực hiện việc thông báo quy định tại khoản 1 Điều này, bao gồm:</i></p> <p><i>a) Chấp hành viên, công chức làm công tác thi hành án;</i></p> <p><i>b) Bưu tá; người được cơ quan thi hành án ủy quyền; tổ trưởng tổ dân phố; trưởng thôn, làng, ấp, bản, khóm, buôn, phum, sóc; công chức, công an cấp xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người được thông báo có địa chỉ, cư trú, công tác.</i></p>	THADS Hà Tĩnh	Đề nghị sửa Điều b, khoản 2 đổi thành: “Bưu tá; người được cơ quan thi hành án ủy quyền; tổ trưởng tổ dân phố; trưởng thôn; công chức, công an cấp xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người được thông báo có địa chỉ, cư trú, công tác.” Lý do: Tại Điều 2 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố đã quy định thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc,... (gọi chung là thôn); thôn được tổ chức ở xã; dưới xã là thôn; ở dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu,... (gọi chung là tổ dân phố); tổ dân phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là tổ dân phố. Do vậy, nên quy định ngắn gọn thành tổ trưởng tổ dân phố và trưởng thôn cho phù hợp.		Nghiên cứu, rà soát quy định cụ thể các địa chỉ, tên gọi các cộng đồng như dự thảo để thuận tiện trong việc phối hợp
	THADS Thái Nguyên	Điều b, khoản 2 đề nghị sửa đổi như sau: “Bưu tá; người được cơ quan thi hành án ủy quyền; tổ trưởng tổ dân phố; trưởng thôn; công chức, công an cấp xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người được thông báo có địa chỉ, cư trú, công tác.” Lý do: Tại Điều 2 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012		Nghiên cứu, rà soát quy định cụ thể các địa chỉ, tên gọi các cộng đồng như dự thảo để thuận tiện trong việc phối hợp

² (về thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng)

³ (về thông báo cho đương sự ở nước ngoài)

<p>3. Thủ tục thông báo trực tiếp cho cá nhân thực hiện như sau:</p> <p>a) Văn bản thông báo cho cá nhân phải được giao trực tiếp và yêu cầu người đó ký nhận hoặc điểm chỉ. Ngày người được thông báo ký nhận hoặc điểm chỉ là ngày thông báo hợp lệ.</p> <p><i>Trường hợp họ không ký nhận hoặc điểm chỉ thì người thông báo phải lập biên bản, có chữ ký của người làm chứng. Ngày lập biên bản là ngày thông báo hợp lệ.</i></p> <p>b) Trường hợp người được thông báo vắng mặt thì văn bản thông báo được giao cho một trong số những người có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú với người đó. Người thông báo phải lập biên bản ghi rõ họ tên của người nhận thay; ngày, giờ nhận thay; quan hệ giữa họ với người được thông báo; cam kết giao tận tay hoặc thông báo ngay cho người được thông báo. Biên bản có chữ ký của người nhận và người giao thông báo. Ngày lập biên bản là ngày được thông báo hợp lệ.</p>		<p>(được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/05/2022) của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố đã quy định: “1. Thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc,... (gọi chung là thôn); thôn được tổ chức ở xã; dưới xã là thôn. 2. Tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu,... (gọi chung là tổ dân phố); tổ dân phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là tổ dân phố.”</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét sửa đổi để ngắn gọn và phù hợp với quy định nêu trên.</p>		
<p>Trường hợp người được thông báo không có người có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú hoặc có nhưng người đó từ chối nhận văn bản thông báo hoặc người được thông báo vắng mặt mà không rõ thời điểm trở về thì người thực hiện thông báo phải lập biên bản về việc không thực hiện được thông báo, có chữ ký của người chứng kiến và thực hiện việc niêm yết công khai theo quy định tại Điều 18⁴ của Nghị định này.</p>	THADS Tây Ninh	<p>Góp ý cần quy định rõ hình thức thông báo qua dịch vụ bưu chính. Việc thông báo được thực hiện qua dịch vụ bưu chính bằng thư bảo đảm và ngày bưu tá ký nhận thư được xác định là ngày thông báo hợp lệ.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
<p>c) Trường hợp người được thông báo đã chuyển đến địa chỉ mới và <i>cung cấp địa chỉ mới cho cơ quan thi hành án dân sự thì thông</i></p>	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung tên điều “Thông báo về thi hành án... ”	Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

⁴ (về niêm yết công khai)

<p><i>báo theo địa chỉ mới của người được thông báo. Trường hợp người được thông báo không cung cấp địa chỉ mới cho cơ quan thi hành án dân sự thì việc thông báo theo địa chỉ xác định trước đó được coi là hợp lệ.</i></p> <p>4. Khi thông báo trực tiếp cho <i>cơ quan</i>, tổ chức, văn bản thông báo phải được giao trực tiếp cho người đại diện theo pháp luật hoặc người chịu trách nhiệm nhận văn bản của cơ quan, tổ chức đó và phải được những người này ký nhận. Trường hợp cơ quan, tổ chức được thông báo có người đại diện tham gia việc thi hành án hoặc cử người đại diện nhận văn bản thông báo thì những người này ký nhận văn bản thông báo. Ngày ký nhận là ngày được thông báo hợp lệ.</p> <p>5. <i>Địa chỉ gửi bưu chính và địa chỉ giao trực tiếp là địa chỉ của người được thông báo theo bản án, quyết định; theo kết quả xác minh hoặc do đương sự cung cấp.</i></p> <p>6. Trường hợp người được thông báo từ chối nhận thông báo thì người thực hiện thông báo trực tiếp phải lập biên bản, có chữ ký của người chứng kiến và việc thông báo được coi là hợp lệ.</p>				
<p>Điều 18. Niêm yết công khai (Điều 42 Luật THADS 2008, Điều 2 TTLT 11)</p> <p>1. Việc niêm yết công khai văn bản thông báo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) <i>Không xác định được số định danh của người được thông báo và không rõ địa chỉ của người được thông báo;</i></p> <p>b) <i>Không thực hiện được thông báo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định</i></p>	THADS Ninh Bình	<p>Tại khoản 2 quy định: Cơ quan thi hành án dân sự trực tiếp hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được thông báo hoặc cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện việc niêm yết.</p> <p>Đề nghị quy định rõ hình thức ủy quyền của cơ quan thi hành án dân sự cho UBND cấp xã thực hiện việc niêm yết</p>	Tiếp thu ý kiến, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

<p><i>này</i>⁵;</p> <p>c) Trường hợp khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Cơ quan thi hành án dân sự trực tiếp hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc nơi cư trú cuối cùng của người được thông báo hoặc cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện việc niêm yết.</p> <p>3. Văn bản thông báo được niêm yết tại các địa điểm sau đây:</p> <p>a) Trụ sở cơ quan thi hành án dân sự; trường hợp việc thi hành án do Phòng Thi hành án dân sự khu vực tổ chức thi hành thì niêm yết tại trụ sở Phòng thi hành án dân sự khu vực đó;</p> <p>b) Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã <i>hoặc trụ sở nhà văn hóa thôn, làng, ấp, bản, khóm, buôn, phum, sóc</i> nơi người được thông báo cư trú, <i>có trụ sở</i> hoặc cư trú, <i>có trụ sở</i> cuối cùng;</p> <p>c) Nơi cư trú, <i>có trụ sở</i> hoặc nơi cư trú, <i>có trụ sở</i> cuối cùng của người được thông báo;</p> <p>4. Việc niêm yết công khai phải lập thành biên bản, ghi rõ ngày, tháng, năm niêm yết; số, ngày, tháng, năm, tên của văn bản thông báo; có chữ ký của người chứng kiến.</p> <p>Ngày niêm yết là ngày thông báo hợp lệ. Thời gian niêm yết công khai văn bản thông báo là 10 ngày kể từ ngày niêm yết.</p> <p>5. Trường hợp niêm yết để bán đấu giá tài sản thì nơi niêm yết thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá.</p>	THADS Tây Ninh	Góp ý đối với trường hợp nhà ở (duy nhất) xác định là nơi cư trú, nơi cư trú cuối cùng mà đương sự đã bán cho người khác. Thủ tục niêm yết trường hợp này được thực hiện như thế nào, đề xuất: niêm yết tại trụ sở Khu phố đó. Thời gian niêm yết công khai văn bản thông báo là 10 ngày, kể từ ngày niêm yết. Ngày niêm yết là ngày được thông báo hợp lệ, Chấp hành viên được thực hiện các thủ tục tiếp theo.	Tiếp thu ý kiến, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
<p>b) Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã <i>hoặc trụ sở nhà văn hóa thôn, làng, ấp, bản, khóm, buôn, phum, sóc</i> nơi người được thông báo cư trú, <i>có trụ sở</i> hoặc cư trú, <i>có trụ sở</i> cuối cùng;</p> <p>c) Nơi cư trú, <i>có trụ sở</i> hoặc nơi cư trú, <i>có trụ sở</i> cuối cùng của người được thông báo;</p> <p>4. Việc niêm yết công khai phải lập thành biên bản, ghi rõ ngày, tháng, năm niêm yết; số, ngày, tháng, năm, tên của văn bản thông báo; có chữ ký của người chứng kiến.</p> <p>Ngày niêm yết là ngày thông báo hợp lệ. Thời gian niêm yết công khai văn bản thông báo là 10 ngày kể từ ngày niêm yết.</p> <p>5. Trường hợp niêm yết để bán đấu giá tài sản thì nơi niêm yết thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá.</p>	THADS Hà Nội	Điều b khoản 3 Điều 17 đề nghị cần nhắc cụm từ “trụ sở nhà văn hóa thôn, làng, ấp, bản...” và sửa thành “nơi sinh hoạt cộng đồng của Tổ dân phố, thôn, làng...”. Khoản 4 Điều 17 đề nghị sửa thành “4. Việc niêm yết công khai phải lập thành biên bản, ghi rõ ngày, tháng, năm niêm yết; số, ngày, tháng, năm, tên của văn bản thông báo; có chữ ký của người chứng kiến. Ngày niêm yết là ngày thông báo hợp lệ. Thời hạn niêm yết công khai văn bản thông báo là 10 ngày kể từ ngày niêm yết”.	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
<p>5. Trường hợp niêm yết để bán đấu giá tài sản thì nơi niêm yết thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá.</p>	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung tại khoản 5 Điều 18 dự thảo Nghị định nội dung: “Trường hợp niêm yết để bán đấu giá tài sản thì nơi niêm yết và thời gian niêm yết thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá” để bảo đảm đầy đủ.		Quy định được thể hiện tại khoản 5 điều 83 Luật THADS năm 2025 và trình tự bán tài sản tại Nghị định.

⁵ (thông báo qua tổ chức cá nhân mà không giao được cho người thân)

<p>Điều 19. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Điều 43 Luật THADS 2008)</p> <p>1. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) <i>Thông báo quyết định thi hành án trong trường hợp việc thi hành án có từ 100 đương sự trở lên;</i></p> <p>b) <i>Người được thông báo có yêu cầu và chịu chi phí;</i></p> <p>c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trường hợp xác định người được thông báo đang có mặt tại địa phương nơi cư trú, có trụ sở thì việc thông báo được thực hiện trên báo ngày trong hai số liên tiếp hoặc trên đài phát thanh, đài truyền hình của tỉnh, thành phố của địa phương đó hai lần trong 02 ngày liên tiếp.</p> <p>Trường hợp xác định người được thông báo không có mặt tại địa phương nơi cư trú thì việc thông báo được thực hiện trên báo ngày trong hai số liên tiếp hoặc trên đài phát thanh, đài truyền hình của trung ương hai lần trong 02 ngày liên tiếp.</p> <p>3. Ngày thực hiện việc thông báo lần hai trên phương tiện thông tin đại chúng là ngày được thông báo hợp lệ.</p>	THADS Nghệ An	Về khoản 2 liên quan đến việc thông báo bằng hình thức đăng báo ngày, trên thực tế có báo điện tử và báo in. Vậy nên, cần có quy định rõ về nội dung này để thống nhất và thuận lợi khi áp dụng.		Tùy vào tình hình thực tế, cơ quan thi hành có thể lựa chọn báo in hoặc báo điện tử.
<p>a) <i>Thông báo quyết định thi hành án trong trường hợp việc thi hành án có từ 100 đương sự trở lên;</i></p> <p>b) <i>Người được thông báo có yêu cầu và chịu chi phí;</i></p> <p>c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trường hợp xác định người được thông báo đang có mặt tại địa phương nơi cư trú, có trụ sở thì việc thông báo được thực hiện trên báo ngày trong hai số liên tiếp hoặc trên đài phát thanh, đài truyền hình của tỉnh, thành phố của địa phương đó hai lần trong 02 ngày liên tiếp.</p> <p>Trường hợp xác định người được thông báo không có mặt tại địa phương nơi cư trú thì việc thông báo được thực hiện trên báo ngày trong hai số liên tiếp hoặc trên đài phát thanh, đài truyền hình của trung ương hai lần trong 02 ngày liên tiếp.</p> <p>3. Ngày thực hiện việc thông báo lần hai trên phương tiện thông tin đại chúng là ngày được thông báo hợp lệ.</p>	THADS Hà Nội	Về điểm a khoản 1 Điều 18 đề nghị sửa thành: “ a) Thông báo quyết định thi hành án và các quyết định, văn bản khác về thi hành án đối với vụ việc có từ 50 đương sự trở lên”	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
<p>Trường hợp xác định người được thông báo không có mặt tại địa phương nơi cư trú thì việc thông báo được thực hiện trên báo ngày trong hai số liên tiếp hoặc trên đài phát thanh, đài truyền hình của trung ương hai lần trong 02 ngày liên tiếp.</p> <p>3. Ngày thực hiện việc thông báo lần hai trên phương tiện thông tin đại chúng là ngày được thông báo hợp lệ.</p>	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề nghị bổ sung như sau: Trường hợp không xác định người được thông báo đang có mặt tại địa phương nơi cư trú hay không hoặc xác định người được thông báo không có mặt tại địa phương nơi cư trú thì việc thông báo được thực hiện trên báo ngày trong hai số liên tiếp hoặc trên đài phát thanh, đài truyền hình của trung ương hai lần trong 02 ngày liên tiếp.	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
<p>Điều 20. Thông báo trong trường hợp xác định được địa chỉ của người được thông báo ở nước ngoài (Điều 50 Nghị định 62)</p> <p>1. <i>Trường hợp người được thông báo không ở Việt Nam mà xác định được địa chỉ của họ ở nước ngoài thì việc thông báo thực hiện như sau:</i></p>	Bộ Ngoại giao	Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan, qua rà soát sơ bộ, Bộ Ngoại giao chưa nhận thấy nội dung làm phát sinh vấn đề về tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, tại khoản 2 và khoản 3 Điều	Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo	

<p>a) Các văn bản, quyết định về thi hành án được thực hiện trên môi trường số theo quy định tại Điều 16⁶ Nghị định này;</p> <p>b) Đối với quyết định thi hành án thì thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 4 Điều 35 của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>2. Trường hợp thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự để tổng đạt quyết định thi hành án thì trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan thi hành án dân sự gửi văn bản đề nghị tương trợ tư pháp mà nhận được kết quả thì ngày nhận được kết quả là ngày thông báo hợp lệ. Trình tự, thủ tục yêu cầu thực hiện tương trợ tư pháp thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và pháp luật về tương trợ tư pháp.</p> <p>3. Hết thời hạn 06 tháng mà chưa nhận được kết quả tương trợ tư pháp hoặc không thực hiện được việc thông báo theo quy định tại các điểm c, d và đ khoản 4 Điều 35 của Luật Thi hành án dân sự thì việc thông báo quyết định thi hành án được thực hiện trên môi trường số.</p>		<p>20, dự thảo Nghị định vừa quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục yêu cầu thực hiện tương trợ tư pháp theo điều ước quốc tế có liên quan, vừa ấn định các thời hạn cụ thể (03 tháng theo khoản 2, 06 tháng theo khoản 3). Do đó, đề nghị rà soát quy định nêu trên với quy định về thời hạn thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp tại các điều ước quốc tế có liên quan để tránh mâu thuẫn.</p>		
	<p>Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế</p>	<p>- Về khoản 1: Theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Luật THADS trường hợp đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ở Việt Nam mà xác định được địa chỉ của họ ở nước ngoài thì việc thông báo được thực hiện theo một trong các hình thức sau đây: a) Thông báo trên môi trường số theo quy định của pháp luật; b) Yêu cầu tương trợ tư pháp để tổng đạt giấy tờ theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp về dân sự; c) Gửi qua đường dịch vụ bưu chính đến cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài cho người được thông báo là công dân Việt Nam; d) Gửi qua đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của người được thông báo đang cư trú ở nước ngoài với điều kiện pháp luật nước đó đồng ý với hình thức này; đ) Thông báo qua văn phòng đại diện, chi nhánh hoặc người đại diện</p>	<p>Tiếp thu góp ý tại khoản 2, khoản 3, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	

⁶ (về thông báo trên môi trường số)

		<p>tại Việt Nam của người được thông báo là cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.</p> <p>Tuy nhiên quy định tại dự thảo Nghị định lại quy định theo hướng phân biệt các loại văn bản, quyết định về thi hành án sẽ được thực hiện trên môi trường số hoặc thực hiện theo các phương thức còn lại của khoản 4 Điều 35, như vậy là hạn chế so với Luật.</p> <p>- Về khoản 2 và 3:</p> <p>Thứ nhất, liên quan đến các quy định tại khoản 2 và 3 của Điều này, ngày 06/2/2026, Cục PLQT đã có Công văn số 16/PLQT&GQTCĐTQT-TPQT gửi Quý đơn vị, do đó, đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu, tiếp thu.</p> <p>Thứ hai, khoản 2 quy định “thời hạn 03 tháng...”, trong khi khoản 3 lại quy định “thời hạn 06 tháng...”. Do đó, đề nghị Quý đơn vị quy định 01 khoảng thời gian thống nhất.</p>		
<p>Điều 21. Gửi, nhận văn bản về thi hành án (khoản 1 Điều 20 Nghị định 62, Điều 10, TTLT02)</p> <p>1. Việc gửi, nhận các văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan đến thi hành án dân sự được thực hiện trên môi trường số. Trường hợp cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự đã kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu khác thì việc gửi, nhận văn bản, hồ sơ, tài liệu có thể được thực hiện bằng thông điệp dữ liệu.</p> <p>2. Trường hợp không gửi, nhận được văn bản, hồ sơ, tài liệu trên môi trường số thì thực hiện như sau:</p>	<p>Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi</p>	<p>Dự thảo cần quy định rõ cơ chế hỗ trợ đối với các đối tượng người dân là người cao tuổi không sử dụng điện thoại thông minh hoặc không có tài khoản định danh điện tử để đảm bảo quyền được tiếp nhận thông tin về thi hành án của họ</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
	<p>THADS Hà Nội</p>	<p>Khoản 3 Điều 20 đề nghị cần nhắc sửa thành “3. Trường hợp giao trực tiếp thì Chấp hành viên, Thư ký thi hành án phải giao trực tiếp quyết định, văn bản cho đương sự là cá nhân hoặc người đại diện của cá</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>a) Các quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án được gửi qua đường bưu điện dưới hình thức hỏa tốc hoặc chuyển phát nhanh, có báo phát hoặc do Chấp hành viên, Thư ký thi hành án giao trực tiếp;</p> <p>b) Các văn bản, hồ sơ, tài liệu khác được thực hiện qua đường bưu điện hoặc được giao trực tiếp.</p> <p>3. Trường hợp giao trực tiếp thì Chấp hành viên, Thư ký thi hành án phải giao trực tiếp quyết định, văn bản cho người đại diện theo pháp luật hoặc người chịu trách nhiệm nhận văn bản của cơ quan, tổ chức đó. Việc giao, nhận văn bản phải được lập thành biên bản, có chữ ký của Chấp hành viên, Thư ký thi hành án và người nhận quyết định, văn bản. Trường hợp người nhận không ký thì phải có chữ ký của người làm chứng.</p>		<p>nhân đó; cho đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm nhận văn bản của cơ quan, tổ chức đó.</p>		
<p>Điều 22. Xác minh điều kiện thi hành án (khoản 6 Điều 44 Luật, Điều 9 Nghị định 62, Điều 3, khoản 1 Điều 4 TTLT 11)</p> <p>1. Khi xác minh điều kiện thi hành án, Chấp hành viên xác minh cụ thể thông tin về tài sản, thu nhập, số định danh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, tình trạng hôn nhân và các thông tin cần thiết khác.</p>	THADS tỉnh Lâm Đồng	<p>Nhất trí với khoản 4. Quy định này sẽ nâng cao trách nhiệm phối hợp của chính quyền địa phương cấp xã, tháo gỡ khó khăn cho Chấp hành viên khi đi xác minh thực tế, đảm bảo tính pháp lý chặt chẽ của biên bản xác minh.</p>	Tiếp thu	
<p>2. Việc xác minh trên môi trường số được thực hiện thông qua Nền tảng số trong lĩnh vực thi hành án dân sự, cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự được kết nối với các Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu khác hoặc phương tiện điện tử khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Khi xác minh đối với tài sản thuộc diện phải đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng</p>	THADS Hà Tĩnh	<p>- Điểm b, c, khoản 6, Lý do: Việc sửa đổi điểm b nhằm hoàn thiện, bao quát đầy đủ hơn các tình huống phát sinh trong thực tiễn thi hành án. Cụ thể, bổ sung trường hợp “kết thúc hoạt động” của tổ chức để phù hợp với thực tiễn khi UBND cấp huyện kết thúc hoạt động kể từ ngày 01/7/2025. Việc sửa đổi điểm c theo hướng bổ sung “dịch bệnh” vào khái niệm sự kiện bất khả kháng là cần</p>	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo	

<p>tài sản thì tùy từng trường hợp cụ thể mà Chấp hành viên căn cứ vào hợp đồng mua bán, chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc tặng cho, giấy chứng nhận về quyền sở hữu, sử dụng tài sản hoặc thông qua chủ sở hữu, chính quyền địa phương, cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm, <i>cơ quan quản lý, nắm giữ thông tin về tài sản, cơ quan công an, cơ quan chức năng</i> hoặc xác nhận của người bán, của chính quyền địa phương, cơ quan chức năng về việc mua bán tài sản.</p>		<p>thiết nhằm phản ánh đúng thực tiễn, đặc biệt từ kinh nghiệm phòng, chống dịch COVID-19, khi dịch bệnh có thể trực tiếp cản trở khả năng thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự nhưng chưa đến mức công bố tình trạng khẩn cấp. Quy định này góp phần tăng tính linh hoạt, nhân văn và phù hợp với quy định chung của pháp luật dân sự về bất khả kháng.</p>		
<p>4. <i>Khi xác minh trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và cá nhân có liên quan phải thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên, chịu trách nhiệm về các nội dung thông tin đã cung cấp và ký, đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã vào biên bản xác minh.</i></p>	<p>UBND thành phố Huế</p>	<p>Điểm a khoản 5 Điều 22 quy định thời hạn trả lời kết quả ủy quyền xác minh từ 30 đến 45 ngày là quá dài, nên đề nghị rút ngắn còn 20 đến 30 ngày nhằm bảo đảm tiến độ thi hành án và phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.</p>		
<p>5. Việc ủy quyền xác minh của cơ quan thi hành án dân sự phải bằng văn bản, nêu rõ nội dung ủy quyền và nội dung cần thiết khác. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự nơi nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm về kết quả xác minh theo nội dung ủy quyền, trả lời bằng văn bản về kết quả xác minh cho cơ quan thi hành án dân sự đã ủy quyền trong thời hạn sau đây:</p>	<p>THADS Nghệ An</p>	<p>Khoản 4. Đề nghị bổ sung thêm nội dung: Trường hợp không cung cấp được thông tin thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do vào cuối khoản 4 của dự thảo</p>		<p>Trong biên bản xác minh đã quy định phải ghi rõ nội dung, kết quả xác minh.</p>
<p>a) Đối với việc xác minh tài sản là bất động sản, động sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng, thời hạn trả lời kết quả xác minh không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được ủy quyền. Trường hợp khó khăn, phức tạp thì thời hạn gửi kết quả xác minh có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày nhận được ủy quyền.</p> <p>b) Đối với việc xác minh các loại tài sản và thông tin khác, thời hạn trả lời kết quả xác</p>	<p>THADS Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>Về khoản 3 Điều 21: Đoạn 1 đề nghị sửa thành: <i>Khi xác minh đối với tài sản thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản hoặc tài sản hình thành trong tương lai thì tùy từng trường hợp cụ thể mà Chấp hành viên căn cứ vào hợp đồng mua bán, chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc tặng cho, giấy chứng nhận về quyền sở hữu, sử dụng tài sản hoặc thông qua chủ sở hữu, chính quyền địa phương, cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm, cơ quan quản lý, nắm giữ thông tin về tài sản, cơ</i></p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

minh không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được ủy quyền.

6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin:

a) Bảo đảm các thông tin cung cấp phải trung thực, chính xác và đúng đối tượng. Trường hợp từ chối hoặc không thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin thì bên nhận yêu cầu phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do cho bên yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu;

b) Bảo mật việc cung cấp thông tin và nội dung cung cấp thông tin để ngăn chặn các hành vi tẩu tán tài sản, trốn tránh việc thi hành án của người phải thi hành án và các tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc cung cấp thông tin, bao gồm: văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, văn bản cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến việc cung cấp thông tin.

quan công an, cơ quan chức năng hoặc xác nhận của người bán, của chính quyền địa phương, cơ quan chức năng về việc mua bán tài sản.

Bỏ từ chuyển và dấu phẩy để cách diễn đạt trọng vẹn nghĩa với thực tế.

Đoạn 2 khoản 3, đề nghị sửa thành: *Đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng; tài sản mà pháp luật quy định về điều kiện chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng thì Chấp hành viên đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến về điều kiện thực hiện quyền của người sở hữu tài sản và điều kiện nhận quyền chuyển nhượng quyền sở hữu tài sản”.*

Đề nghị bỏ cụm từ “quyền sử dụng đất” để thống nhất nội hàm và ngoại diên của ý đầu trong đoạn, tất cả các tài sản mà pháp luật quy định các yếu tố đặc biệt thì đều phải thực hiện xác minh, làm rõ điều kiện đăng ký quyền sở hữu, điều kiện người nhận chuyển nhượng.

Về khoản 4 Điều 21 đề nghị sửa thành: *4. Khi xác minh trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và cá nhân có liên quan phải thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên, chịu trách nhiệm về các nội dung thông tin đã cung cấp và ký, đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã vào biên bản xác minh.*

	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	<p>Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định Chấp hành viên có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin tài sản nhưng chưa quy định rõ về thời hạn phản hồi bắt buộc đối với các yêu cầu xác minh (ví dụ: trong vòng 03-05 ngày làm việc) là chưa chặt chẽ để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự và tạo “kẽ hở” kéo dài thời gian thi hành án. Do vậy đề nghị bổ sung thời hạn phản hồi bắt buộc đối với các yêu cầu xác minh qua môi trường số, biện pháp xử lý trong trường hợp quá hạn mà không nhận được phản hồi (xác minh trực tiếp,...).</p>		Điểm b khoản 6 Điều 37 Luật THADS 2025 đã quy định thời hạn này
	Bộ Nông nghiệp và môi trường	<p>- Bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 22 (Xác minh điều kiện thi hành án) như sau: Đối với việc xác minh điều kiện thi hành án là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà chưa được cấp giấy chứng nhận thì phải có xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về việc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận; đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận thì phải có xác nhận của tổ chức đăng ký đất đai về việc đủ điều kiện thực hiện quyền của người sử dụng đất, đủ điều kiện nhận quyền sử dụng đất của người được thi hành án.</p> <p>- Tại khoản 4 Điều 22, đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng không quy định trách nhiệm của công chức, cá nhân liên quan mà quy định trách nhiệm thuộc Ủyban nhân dân cấp xã</p>	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

		về các nội dung thông tin đã cung cấp khi Chấp hành viên thực hiện việc xác minh trực tiếp điều kiện thi hành án để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 10 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.		
<p>Điều 23. Xử lý đối với việc thi hành án chưa có điều kiện thi hành (Điều 9 Nghị định 62)</p> <p>Hết thời hạn 02 năm kể từ ngày có quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án và đã xác minh theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật Thi hành án dân sự mà không có thông tin mới về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự xử lý như sau:</p> <p>1. Đối với việc cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự chuyển sang sổ theo dõi để thống kê riêng.</p> <p>Khi có thông tin mới về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án thì Chấp hành viên phải tiến hành xác minh và tổ chức thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>2. Đối với việc cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án theo yêu cầu thì cơ quan thi hành án dân sự thông báo bằng văn bản về việc gửi lại yêu cầu thi hành án cho người đã yêu cầu, kèm theo các tài liệu bản gốc mà người yêu cầu đã nộp.</p> <p><i>Thông báo về việc gửi lại yêu cầu thi hành án phải gửi cho Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền.</i></p> <p><i>Sau khi cơ quan thi hành án dân sự đã gửi lại yêu cầu thi hành án mà đương sự yêu cầu thi hành án trở lại thì phải cung cấp tài liệu</i></p>	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	Đề nghị làm rõ việc gửi lại yêu cầu thi hành án cho đương sự chỉ là biện pháp quản lý nghiệp vụ, không làm chấm dứt quyền yêu cầu thi hành án của đương sự nhằm tránh cách hiểu khác nhau trong thực tiễn áp dụng.	Nghiên cứu, rà soát sửa đổi tại dự thảo	
	THADS Đà Nẵng	- khoản 2, Điều 23: dự thảo có quy định “cơ quan thi hành án dân sự thông báo bằng văn bản về việc gửi lại yêu cầu thi hành án cho người đã yêu cầu, kèm theo các tài liệu bản gốc mà người yêu cầu đã nộp”, cần bổ sung hướng xử lý cụ thể trong trường hợp người đã yêu cầu không đồng ý nhận các tài liệu bản gốc hoặc gửi tài liệu qua đường bưu điện có báo phát nhưng không thành công thì phải lưu trữ tài liệu tại cơ quan thi hành án dân sự; - khoản 2, Điều 23: dự thảo có quy định “Sau khi cơ quan thi hành án dân sự đã gửi lại yêu cầu thi hành án mà đương sự yêu cầu thi hành án trở lại thì phải cung cấp tài liệu chứng minh người phải thi hành án có điều kiện thi hành”. Cần quy định cụ thể về “tài liệu chứng minh người phải thi hành án có điều kiện thi hành” là những tài liệu gì, hình thức của tài liệu (văn bản, hình ảnh, dữ liệu điện tử,...); các tài liệu này có cần bảo		Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo, và Luật THADS năm 2025 đã quy định người yêu cầu thi hành án có quyền yêu cầu văn phòng thi hành án dân sự.

<p><i>chứng minh người phải thi hành án có điều kiện thi hành. Trường hợp có căn cứ xác định người phải thi hành án có điều kiện thi hành thì cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án và tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>Việc yêu cầu thi hành án trở lại thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.</i></p>		<p>đảm tính pháp lý không (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền); trong trường hợp đương sự có thông tin nhưng không có điều kiện để xác minh tính chính xác của thông tin thì cơ quan thi hành án dân sự có nghĩa vụ xác minh thông tin đó thay cho người yêu cầu không;</p>		
	<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>- Đề nghị quy định lại khoản 2 Điều 23 dự thảo</p>		<p>Sử dụng cụm từ “gửi lại yêu cầu thi hành án” để thống nhất với Điều 38 Luật THADS 2025. Việc thông báo “chưa có điều kiện” đã bỏ sung ở điều Kết thúc thi hành án và xác nhận kết quả thi hành án.</p>
<p>Điều 24. Công khai thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành (Điều 11 Nghị định 62)</p> <p>1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự đăng tải công khai thông tin về tên, địa chỉ, nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án trên <i>Cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự.</i></p> <p>2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày xác định được thông tin về sự thay đổi tên, địa chỉ, nghĩa vụ và điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự đã công khai thông tin phải bỏ sung, sửa đổi thông tin và công khai nội dung thay đổi.</p>	<p>Cục PLDSKT</p>	<p>Điều 24 dự thảo Nghị định có quy định về công khai thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành. Tuy nhiên, chưa làm rõ cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân; trách nhiệm pháp lý trong trường hợp đăng sai thông tin. Vì vậy, đề nghị làm rõ cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm pháp lý trong trường hợp đăng sai hoặc vi phạm dẫn đến việc tuân thủ, trách nhiệm pháp lý thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định đình chỉ thi hành án hoặc có văn bản xác nhận về việc người phải thi hành án đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án hoặc có thông báo gửi lại yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự phải chấm dứt việc công khai thông tin trên Cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>4. Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đăng tải, cập nhật, bổ sung, sửa đổi, quản lý, khai thác, sử dụng, cung cấp thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án.</p>				
<p>Điều 25. Bảo quản, khai thác, sử dụng tài sản thi hành án (Điều 58, Điều 112 Luật 2008)</p>	Bộ Xây dựng	Đề nghị nghiên cứu bổ sung hướng dẫn đối với công trình xây dựng, nhà ở, hạ tầng kỹ thuật; làm rõ trách nhiệm bảo trì, an toàn công trình	Tiếp thu	Chỉ quy định nguyên tắc chung, không quy định cụ thể đối với từng tài sản
<p>1. Trường hợp người phải thi hành án, người thân thích của họ được giao bảo quản tài sản thì phải cam kết thực hiện đúng yêu cầu của Chấp hành viên trong quá trình tổ chức thi hành án.</p> <p>2. Kho bạc nhà nước được giao bảo quản tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 của Luật Thi hành án dân sự là Kho bạc nhà nước khu vực quản lý địa bàn nơi có trụ sở của cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>3. Trường hợp giao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ bảo quản tài sản thì Chấp hành viên ký hợp đồng dịch vụ với cơ quan, tổ chức, cá nhân đó. Hợp đồng phải có nội dung về chi phí, điều kiện bảo quản, trách nhiệm của bên nhận bảo quản và các nội dung khác có liên quan.</p>	THADS Ninh Bình	Khoản 3 cần bổ sung quy định: "Trường hợp không thể thanh lý hợp đồng ngay lập tức, chi phí phát sinh sau 05 ngày do đương sự chịu trách nhiệm". tuy nhiên, quy định 5 ngày là khá ngắn đối với tài sản lớn, phức tạp. Cần thêm điều khoản cho phép Chấp hành viên gia hạn trong trường hợp bất khả kháng để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên.	Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo	
<p>Trường hợp có căn cứ xác định chi phí thuê bảo quản tài sản lớn hơn giá trị tài sản thì cơ quan thi hành án dân sự thông báo và ấn định thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày</p>	THADS Lạng Sơn, THADS Ninh Bình	Đề nghị làm rõ trách nhiệm cá nhân của Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan thi hành án và cá nhân, tổ chức có liên quan khi để xảy ra mất mát, hư hỏng, giảm giá trị tài sản thi hành án; gắn trách nhiệm này với cơ chế bồi thường, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Bổ sung quy định cụ thể, chặt chẽ hơn về trình tự, thủ tục bàn giao, bảo quản, xử lý,		Đã được quy định tại khoản 6 Điều 25 và khoản 2 Điều 40 dự thảo đã có quy định

<p>được thông báo hợp lệ để người phải thi hành án tự bảo quản tài sản. Hết thời hạn đã ấn định, Chấp hành viên thanh lý hợp đồng với cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao bảo quản tài sản. Cơ quan thi hành án không chịu trách nhiệm về việc tài sản có mất mát, hư hỏng nếu người phải thi hành án không nhận hoặc không tự bảo quản tài sản.</p>		<p>tiêu hủy vật chứng; đồng thời quy định giải pháp xử lý đối với tài sản, vật chứng tồn đọng kéo dài, tránh gây lãng phí, phát sinh khiếu nại, tố cáo.</p>		
<p>4. Việc giao bảo quản tài sản phải được lập thành biên bản ghi rõ loại tài sản, tình trạng tài sản, giờ, ngày, tháng, năm giao; họ, tên Chấp hành viên, đương sự, người được giao bảo quản, người làm chứng, (nếu có); quyền, nghĩa vụ của người được giao bảo quản tài sản; cam kết của người được giao bảo quản theo quy định tại khoản 1 Điều này và có chữ ký của các bên. Trường hợp có người từ chối ký thì phải ghi vào biên bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Người được giao bảo quản tài sản quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 của Luật Thi hành án dân sự được trả thù lao và được thanh toán chi phí bảo quản tài sản.</p> <p>5. Việc giao bảo quản tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật Thi hành án dân sự phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ:</p> <p>a) Diện tích, loại đất, vị trí, số thửa đất, số bản đồ;</p> <p>b) Hiện trạng sử dụng đất;</p> <p>c) Thời hạn giao quản lý, khai thác, sử dụng đất;</p> <p>d) Quyền và nghĩa vụ cụ thể của người được giao quản lý, khai thác, sử dụng đất.</p> <p>6. Biên bản giao bảo quản tài sản được giao cho đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người được giao bảo quản tài sản hoặc người đang sử dụng, bảo quản tài sản và</p>	<p>THADS Nghệ An</p>	<p>Theo quy định tại khoản 3 đang hướng đến tạo điều kiện cho cơ quan THA và CHV nhưng cũng cần phải quy định "đến cùng" các vấn đề liên quan đến việc sau khi thanh lý hợp đồng thì tài sản sẽ để ở đâu? vì đã thanh lý hợp đồng thì nếu tài sản là động sản bên trông coi bảo quản sẽ yêu cầu di dời tài sản ra ngoài kho bãi của họ.</p> <p>Do tài sản vẫn còn giá trị nhất định nên cơ quan THA không chịu trách nhiệm nếu mất mát, hư hỏng là chưa phù hợp trong khi đây là tài sản thi hành án. Đặc biệt trong trường hợp người phải THA không có mặt tại địa phương để nhận tài sản. Vì vậy, đề nghị xem xét quy định toàn diện hơn đối với khoản 3.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát để chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ:</p> <p>a) Diện tích, loại đất, vị trí, số thửa đất, số bản đồ;</p>	<p>THADS Hà Nội</p>	<p>Về khoản 3 Điều 25 đề nghị bổ sung nội dung: Việc chuyển giao nghĩa vụ thi hành án phải được sự đồng ý của người phải thi hành án.</p>		<p>Tại khoản 3 Điều 41 Luật THADS năm 2025 đã quy định về nội dung này</p>
<p>b) Hiện trạng sử dụng đất;</p> <p>c) Thời hạn giao quản lý, khai thác, sử dụng đất;</p> <p>d) Quyền và nghĩa vụ cụ thể của người được giao quản lý, khai thác, sử dụng đất.</p> <p>6. Biên bản giao bảo quản tài sản được giao cho đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người được giao bảo quản tài sản hoặc người đang sử dụng, bảo quản tài sản và</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Về bảo quản, khai thác, sử dụng tài sản thi hành án tại khoản 2 Điều 25 dự thảo Nghị định: để đảm bảo thống nhất, phù hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP ngày 30/10/2024 của Chính phủ quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, quy định về bảo quản vật</p>	<p>Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>lưu hồ sơ thi hành án. 7. Trường hợp cần ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc cản trở việc tổ chức thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự giao cho tổ chức, cá nhân khác bảo quản.</p>		<p>chứng, tài liệu, đồ vật, đề nghị sửa lại thành: “Kho bạc Nhà nước được giao bảo quản tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 của Luật Thi hành án dân sự là Kho bạc Nhà nước khu vực quản lý địa bàn nơi có trụ sở của cơ quan thi hành án dân sự”.</p>		
	<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>Nên nghiên cứu việc giao bảo quản tiền thi hành án mà không thuộc loại niêm phong theo điểm b khoản 1 Điều 90 BLTTHS với số lượng lớn, theo hướng nộp vào tài khoản của cơ quan THA để thuận lợi, tiết kiệm chi phí trong việc giao, nhận, bảo quản, thanh toán...thi hành án, hạn chế rủi ro trong việc giám định, đóng mở niêm phong, đếm, bàn giao tiền mặt nhiều lần và phù hợp với thực tế hiện nay.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>Điều 26. Chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án (Điều 15 Nghị định 62, Điều 3, Điều 8 TTLT11) 1. Trường hợp người được thi hành án chết, cơ quan thi hành án dân sự thông báo trên Trang thông tin điện tử của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú và nơi cư trú cuối cùng của người được thi hành án để tìm người thừa kế của người được thi hành án. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo mà có người cung cấp bản án, quyết định của Tòa án hoặc di chúc hợp pháp của người được thi hành án hoặc văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế có công chứng hoặc</p>	<p>Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi</p>	<p>Tại khoản 1: Dự thảo chưa quy định trường hợp không có người cung cấp được bản án, quyết định của Tòa án hoặc di chúc hợp pháp của người được thi hành án hoặc văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế có công chứng hoặc chứng thực, việc xác định người thừa kế hợp pháp của người được thi hành án sẽ được thực hiện trên cơ sở nào. Vì vậy, đề nghị xem xét, bổ sung trường hợp không có người cung cấp được các văn bản trên, việc xác định người thừa kế hợp pháp của người được thi hành án thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự</p>	<p>Tiếp thu</p>	

<p><i>chứng thực để chứng minh về quyền thừa kế thì việc xác định người thừa kế của người được thi hành án thực hiện theo văn bản đó. Người cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.</i></p> <p><i>Trường hợp không tìm được người thừa kế của người được thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định đình chỉ thi hành án theo quy định tại Điều 48 của Luật Thi hành án dân sự.</i></p> <p>2. Trường hợp người phải thi hành án chết, cơ quan thi hành án dân sự xử lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp thi hành nghĩa vụ về trả tài sản mà có người đang trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản đó thì cơ quan thi hành án dân sự ấn định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được thông báo để người quản lý, sử dụng tài sản của người phải thi hành án giao tài sản cho người được thi hành án.</p> <p>Hết thời hạn đã ấn định mà họ không thực hiện thì cơ quan thi hành án dân sự tổ chức giao tài sản, kể cả cưỡng chế giao tài sản theo quy định của pháp luật mà không ra quyết định chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án.</p> <p>b) Trường hợp thi hành nghĩa vụ về trả tiền mà người phải thi hành án có tài sản để thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đó để thi hành án theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>Trường hợp nhận được bản án, quyết định của Tòa án về việc phân chia di sản thừa kế thì cơ quan thi hành án thông báo và ấn định thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo để người thừa kế thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án. Hết thời hạn đã ấn định mà người thừa kế không thực hiện nghĩa vụ thì cơ</i></p>	<p>THADS Thái Nguyên</p>	<p>Điểm b khoản 2 đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung thêm 01 trường hợp là văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế có công chứng hoặc chứng thực bên cạnh việc xuất trình bản án, quyết định của Tòa án về việc phân chia di sản thừa kế.</p> <p>Lý do: Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế có công chứng hoặc chứng thực là văn bản có giá trị tương đương bản án, quyết định khi chứng minh về quyền của người thừa kế đối với di sản của người đã chết.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát, chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>Hết thời hạn đã ấn định mà họ không thực hiện thì cơ quan thi hành án dân sự tổ chức giao tài sản, kể cả cưỡng chế giao tài sản theo quy định của pháp luật mà không ra quyết định chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án.</p> <p>b) Trường hợp thi hành nghĩa vụ về trả tiền mà người phải thi hành án có tài sản để thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đó để thi hành án theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>Trường hợp nhận được bản án, quyết định của Tòa án về việc phân chia di sản thừa kế thì cơ quan thi hành án thông báo và ấn định thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo để người thừa kế thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án. Hết thời hạn đã ấn định mà người thừa kế không thực hiện nghĩa vụ thì cơ</i></p>	<p>Cục Hỗ trợ tư pháp, Cục PLDSKT</p>	<p>Tại khoản 1 đề nghị chỉnh lý như sau: "...Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo mà có người cung cấp bản án, quyết định của Tòa án hoặc di chúc hợp pháp của người được thi hành án hoặc văn bản phân chia di sản có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật để chứng minh về quyền thừa kế thì việc xác định người thừa kế của người được thi hành án thực hiện theo văn bản đó.....".</p> <p>Lý do: - Điều 55 và Điều 59 Luật Công chứng năm 2024 quy định công chứng văn bản phân chia di sản. Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung quy định chứng thực văn bản phân chia di sản. Do vậy, việc sử dụng thuật ngữ "văn bản phân chia di sản" vừa bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Công chứng năm 2024,</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>quan thi hành án dân sự xử lý tài sản để thi hành án.</p> <p><i>Trường hợp những người thừa kế thỏa thuận về việc thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định chuyển giao quyền, nghĩa vụ của người phải thi hành án cho người thừa kế.</i></p> <p><i>3. Thỏa thuận về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Thi hành án dân sự phải lập thành văn bản; có chữ ký xác nhận của người chuyển giao, người nhận chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án và phải được gửi cho cơ quan thi hành án dân sự. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thỏa thuận, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án.</i></p>		<p>Nghị định số 280/2025/NĐ-CP và Bộ Luật dân sự năm 2015.</p> <p>- Về việc áp dụng pháp luật: Điều 3 Luật Công chứng năm 2024 quy định: “Giao dịch phải công chứng là giao dịch quan trọng, đòi hỏi mức độ an toàn pháp lý cao và được luật quy định hoặc luật giao Chính phủ quy định phải công chứng”. Do vậy, việc xác định giao dịch phải công chứng phải được Luật hoặc giao Chính phủ quy định, mà trường hợp này là Nghị định của Chính phủ nhưng lại không được Luật Thi hành án dân sự giao Chính phủ quy định về giao dịch phải công chứng. Do vậy, trong trường hợp này văn bản phân chia di sản phải công chứng thì thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành, tránh cách hiểu 2 là Nghị định này đặt ra quy định giao dịch phải công chứng, chứng thực không đúng thẩm quyền.</p>		
	Cục PLDSKT	<p>quy định tại Điều 26 dự thảo Nghị định mới đề cập đến đương sự là cá nhân; trong khi điểm h khoản 1 Điều 41 Luật THADS năm 2025 có quy định về chuyển giao quyền và nghĩa vụ THA đối với tổ chức; do đó, đề nghị Quý Cục rà soát và trường hợp cần thiết quy định hướng dẫn cụ thể hơn đối với việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ THA đối với đương sự là pháp nhân hoặc tổ chức không có tư cách pháp nhân trong dự thảo Nghị định</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.	

	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	<p>- Đề nghị chỉnh sửa bổ sung khoản 1: “... và có văn bản niêm yết tại nơi có tài sản, địa chỉ của người được thi hành án, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản”</p> <p>- Bổ sung: Việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án trong các vụ án về tín dụng, ngân hàng phải phù hợp với quy định của luật THADS, pháp luật về tín dụng ngân hàng và pháp luật khác liên quan.</p> <p>Lý do: Quản lý mua bán nợ ngân hàng, tránh việc mua bán nợ trái pháp luật (sử dụng xã hội đen đòi nợ).</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.	
<p>Điều 27. Ủy thác thi hành án (Điều 57 Luật THADS 2008; Điều 16, Điều 34, Điều 3 Nghị định 62)</p> <p>1. Căn cứ bản án, quyết định được thi hành hoặc kết quả xác minh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ủy thác thi hành án cho cơ quan thi hành án dân sự nơi người phải thi hành án có tài sản, làm việc, cư trú hoặc có trụ sở.</p> <p><i>Trường hợp tài sản là tiền, tài sản số, tài sản khác thì cơ quan thi hành án dân sự không ủy thác thi hành án.</i></p> <p>2. Trường hợp người phải thi hành án có nhiều tài sản ở nhiều tỉnh, thành phố thì cơ quan thi hành án dân sự thực hiện ủy thác theo thứ tự sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Theo thỏa thuận của đương sự; Nơi có tài sản đủ để thi hành án; Nơi có tổng giá trị tài sản lớn nhất. <p>3. Quyết định ủy thác thi hành án phải ghi rõ nội dung ủy thác, <i>khoản phải thi hành,</i></p>	THADS Cần Thơ	Khoản 3 “Cơ quan, tổ chức, cá nhân không cung cấp thông tin mà không có lý do chính đáng...” Như vậy, như thế nào là có lý do chính đáng, vẫn chưa được hướng dẫn cụ thể, điều này sẽ gây rất nhiều khó khăn trong công tác xác minh, vô hình chung có thể tạo cơ sở cho cơ quan, tổ chức cá nhân viện dẫn việc có lý do chính đáng để không cung cấp thông tin cho cơ quan Thi hành án. Vì vậy, đề nghị bỏ cụm từ “mà không có lý do chính đáng.	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
	Bộ Tài chính, THADS Ninh Bình	Khoản 1 quy định: “ ...Trường hợp tài sản là tiền, tài sản số, tài sản khác thì cơ quan thi hành án dân sự không ủy thác thi hành án”. nghị cần nhắc chỉnh sửa cụm từ “ tài sản khác ” đảm bảo thống nhất với khoản 1 Điều 49 Luật THADS và chỉnh sửa nội dung quy định tại	Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

<p>khoản đã thi hành xong, <i>khoản đang thi hành</i>, <i>khoản ủy thác</i> và các thông tin cần thiết cho việc thực hiện ủy thác.</p>		<p>khoản 1 Điều 27 để bảo đảm rõ ràng khi thực hiện</p>		
<p>Khi gửi quyết định ủy thác thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự phải gửi kèm theo bản án, quyết định; biên bản kê biên, tạm giữ tài sản và các tài liệu khác có liên quan, nếu có.</p>	<p>THADS Đà Nẵng</p>	<p>khoản 1 Điều 27: dự thảo có quy định “Trường hợp tài sản là tiền, tài sản số, tài sản khác thì cơ quan thi hành án dân sự không ủy thác thi hành án”. Việc quy định không ủy thác thi hành án với “tài sản khác” là bất hợp lý, vô hình trung đã hạn chế mọi trường hợp liên quan đến “tài sản” đều không được ủy thác;</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát sửa đổi tại dự thảo</p>	
<p>4. Trường hợp người phải thi hành án không có tài sản hoặc không cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở ở địa phương thì cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác thực hiện theo quy định tại Điều 38 của Luật Thi hành án dân sự; trường hợp xác định người phải thi hành án có tài sản hoặc cư trú, làm việc hoặc có trụ sở ở địa phương khác thì ủy thác tiếp cho cơ quan thi hành án dân sự nơi có điều kiện thi hành.</p>	<p>THADS Thái Nguyên</p>	<p>Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét quy định rõ bản án, quyết định là bản chính hay bản sao. Lý do: Cơ sở để các cơ quan THADS thống nhất trong quá trình thực hiện</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát, chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>5. Cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác không được từ chối thực hiện quyết định ủy thác thi hành án, trừ trường hợp quyết định ủy thác có sự nhầm lẫn, sai sót về nội dung hoặc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác.</p>				
<p>6. Trường hợp ủy thác thi hành nghĩa vụ liên đới mà người phải thi hành án cư trú hoặc có tài sản ở nhiều địa phương khác nhau mà tài sản ở địa phương nhận ủy thác không đủ để thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự nơi nhận ủy thác có quyền áp dụng các biện pháp bảo đảm thi hành án đối với tất cả những người, tài sản có liên quan đến việc thi hành án để tránh trường hợp tẩu tán, trốn tránh việc thi hành án.</p>	<p>THADS Tuyên Quang</p>	<p>Khoản 2, THADS tỉnh Tuyên Quang đề xuất nên mở rộng thêm quyền của người được thi hành án tại điểm a để có tính ràng buộc trách nhiệm về quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án khi họ có yêu cầu cơ quan THADS tiến hành ủy thác thi hành án về nơi mà họ nhận thấy có tài sản mặc dù không phải là lớn nhất nhưng có cơ sở để sớm giải quyết vụ việc một cách thuận lợi. Vì vậy tại điểm a của khoản 2 nên bổ sung thêm cụm từ: “hoặc theo đề nghị của người được thi hành án”. Do đó, sau khi bổ sung thêm cụm từ trên thì nội dung của khoản 2, Điều 27 dự thảo Nghị định sẽ là: “2. Trường hợp người phải thi hành án có nhiều tài sản ở nhiều tỉnh, thành phố thì cơ quan thi hành</p>		<p>Tại điểm a, khoản 2 quy định “đương sự” là bao gồm cả người được thi hành án và người phải thi hành án.</p>
<p>7. Cơ quan thi hành án dân sự chỉ được ủy thác cho cơ quan thi hành án dân sự nơi người phải thi hành án cư trú hoặc có tài sản đối với các quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp</p>				

<p>tạm thời sau đây khi người phải thi hành án cư trú hoặc có tài sản ở tỉnh, thành phố khác:</p> <p>a) Cấm hoặc buộc đương sự thực hiện hành vi nhất định; giao người chưa thành niên cho cá nhân hoặc tổ chức trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm đình chỉ quyết định sa thải người lao động;</p>		<p>án dân sự thực hiện ủy thác theo thứ tự sau đây: a) Theo thỏa thuận của đương sự, hoặc theo đề nghị của người được thi hành án; b) Nơi có tài sản đủ để thi hành án; c) Nơi có tổng giá trị tài sản lớn nhất.</p>		
<p>b) Buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng; buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm; buộc người sử dụng lao động tạm ứng tiền lương, tiền công, tiền bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp cho người lao động;</p> <p>c) Kê biên tài sản đang tranh chấp;</p> <p>d) Cho thu hoạch, cho bán hoa màu hoặc sản phẩm hàng hóa khác.</p>	<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>Đề nghị bổ sung từ “ước tính” vào điểm b, điểm c khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định để bảo đảm tính hợp lý vì thời điểm ủy thác thi hành án chưa có việc định giá tài sản</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát, chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>Điều 28. Ủy thác xử lý tài sản (Điều 57 Luật THADS 2008)</p> <p>1. Thủ tục ủy thác xử lý tài sản được thực hiện như sau:</p> <p>a) Hồ sơ ủy thác xử lý tài sản bao gồm quyết định ủy thác xử lý tài sản; bản án, quyết định; quyết định thi hành án và các tài liệu khác có liên quan, nếu có;</p> <p>b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày giao tài sản cho người mua được tài sản đầu giá hoặc người nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác xử lý tài sản chuyển số tiền thu được cho cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác để thanh toán theo quy định tại Điều 54 của Luật Thi hành án dân sự, sau khi trừ chi phí thi hành án, đồng thời, thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác;</p>				

c) Cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác xử lý tài sản chịu trách nhiệm toàn bộ về quá trình tổ chức thi hành vụ việc, trừ việc xử lý tài sản của cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác.

Trường hợp xác định kết quả thẩm định giá, xác định giá, đấu giá tài sản đủ để thanh toán nghĩa vụ của người phải thi hành án và các chi phí liên quan hoặc có quyết định hoãn, tạm đình chỉ thi hành án thì thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác để tạm dừng việc xử lý các tài sản còn lại. Việc tiếp tục xử lý tài sản ủy thác được thực hiện theo thông báo của cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác.

Trường hợp đã thu đủ số tiền thi hành án và các chi phí liên quan hoặc có quyết định đình chỉ thi hành án thì thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác để chấm dứt việc xử lý các tài sản còn lại, giải tỏa kê biên tài sản theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác phải thanh toán các chi phí thi hành án phát sinh trước thời điểm chấm dứt việc xử lý tài sản cho cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác theo quy định tại Điều 53 của Luật Thi hành án dân sự;

d) Cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác xử lý tài sản chịu trách nhiệm thực hiện các quy định liên quan đến việc xử lý tài sản ủy thác; *gửi quyết định xử lý tài sản ủy thác* và thông báo ngay bằng văn bản kết quả thẩm định giá, thời điểm bán đấu giá, kết quả xử lý tài sản cho cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác; tạm dừng hoặc chấm dứt xử lý tài sản theo yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác.

<p>2. Cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác xử lý tài sản không được từ chối thực hiện quyết định ủy thác xử lý tài sản, trừ trường hợp quyết định ủy thác có sự nhầm lẫn, sai sót về nội dung hoặc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác.</p>				
<p>Điều 29. Thi hành nghĩa vụ liên đới (Điều 11 TTLT11)</p> <p>1. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên nghĩa vụ liên đới nhưng không xác định hoặc xác định rõ phần nghĩa vụ của từng người, thì trong quá trình tổ chức thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự có quyền yêu cầu một hoặc một số người bất kỳ có điều kiện thi hành án trong số những người phải thi hành án thực hiện toàn bộ nghĩa vụ liên đới.</p> <p>Người đã thực hiện thay phần nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ liên đới khác thanh toán lại phần nghĩa vụ mà người đó đã thực hiện thay cho họ theo quy định của pháp luật dân sự.</p> <p>2. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên nghĩa vụ liên đới xác định rõ phần nghĩa vụ của từng người mà người được thi hành án có văn bản đồng ý cho một hoặc một số người phải thi hành án không thi hành phần nghĩa vụ của họ thì <i>cơ quan thi hành án dân sự đình chỉ thi hành án phần nghĩa vụ của một hoặc một số người phải thi hành án đó. Những người phải thi hành án còn lại vẫn phải liên đới thực hiện phần nghĩa vụ của họ.</i></p>	<p>THADS Tây Ninh</p>	<p>Đề nghị bổ sung trường hợp người được thi hành án có văn bản đồng ý không yêu cầu thi hành nghĩa vụ liên đới thì cơ quan thi hành án dân sự đình chỉ thi hành án phần nghĩa vụ. Khoản 2 được sửa đổi như sau “ Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên nghĩa vụ liên đới xác định rõ phần nghĩa vụ của từng người mà người được thi hành án có văn bản đồng ý cho một hoặc một số người phải thi hành án không thi hành phần nghĩa vụ của họ thì cơ quan thi hành án dân sự đình chỉ thi hành án phần nghĩa vụ của một hoặc một số người phải thi hành án đó. Những người phải thi hành án còn lại vẫn phải liên đới thực hiện phần nghĩa vụ của họ.</p> <p>Trường hợp người được thi hành án có văn bản đồng ý không yêu cầu thi hành nghĩa vụ liên đới thì cơ quan thi hành án dân sự đình chỉ thi hành án phần nghĩa vụ. Những người phải thi hành án vẫn phải thực hiện phần nghĩa vụ của họ”</p>	<p>Nghiên cứu, tiếp thu rà soát tại dự thảo.</p>	

	Cục PLDSKT	Khoản 1 Điều 29 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án tuyên nghĩa vụ liên đới nhưng không xác định hoặc xác định rõ phần nghĩa vụ của từng người thì trong quá trình tổ chức THA...</i> ”, đề nghị cân nhắc bỏ cụm từ “ <i>nhưng không xác định hoặc xác định rõ phần nghĩa vụ của từng người</i> ” vì theo quy định của BLDS năm 2015 đã có quy định về nghĩa vụ liên đới, do đó không cần thiết quy định mà có thể dẫn chiếu sang quy định của BLDS năm 2015	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.	
Điều 30. Thứ tự thanh toán tiền thi hành án (Điều 6 TTLT11) 1. Trường hợp bản án, quyết định tuyên lãi chậm thi hành án thì khi thu được tiền, cơ quan thi hành án dân sự thanh toán số tiền được tuyên trong bản án, quyết định trước, sau đó mới thanh toán tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp đương sự có thỏa thuận khác. <i>Khi tính lãi chậm thi hành án chỉ tính lãi của số tiền còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án. Thời điểm tính lãi chậm thi hành án được thực hiện theo nội dung bản án, quyết định. Trường hợp bản án, quyết định không xác định thì được tính từ thời điểm có yêu cầu thi hành án đến thời điểm cơ quan thi hành án dân sự thu được tiền hoặc giao tài sản cho người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án, trường hợp bán tài sản để thi hành án thì tính đến thời điểm cơ quan thi</i>	Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên	Khoản 1 Điều 30, đề nghị xem xét quy định việc tính lãi suất chậm thi hành án từ thời điểm “ <i>nhận yêu cầu thi hành án</i> ”.	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
	THADS Ninh Bình	Tại khoản 4 quy định: Trường hợp ủy thác thi hành án thì thời điểm có yêu cầu thi hành án để xác định thứ tự ưu tiên thanh toán là thời điểm đương sự yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác. Đề nghị bổ sung quy định về việc cơ quan nhận ủy thác phải thông báo cho cơ quan ủy thác về thời điểm nhận đơn/thực hiện biện pháp cưỡng chế để thống nhất về thứ tự ưu tiên thanh toán	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	

<p><i>hành án dân sự giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá.</i></p> <p><i>2. Trường hợp bán tài sản, vật chứng mà bản án, quyết định tuyên kê biên, xử lý tài sản, vật chứng để bảo đảm thi hành án mà không tuyên để bảo đảm thi hành một nghĩa vụ cụ thể thì số tiền thu được ưu tiên thanh toán cho những người được thi hành án trong bản án, quyết định đó theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Luật Thi hành án dân sự.</i></p> <p><i>3. Trường hợp có quyết định kê biên bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 80 của Luật Thi hành án dân sự thì thời điểm có quyết định cưỡng chế để xác định thứ tự ưu tiên thanh toán là thời điểm có quyết định kê biên ban đầu.</i></p> <p><i>4. Trường hợp ủy thác thi hành án thì thời điểm có yêu cầu thi hành án để xác định thứ tự ưu tiên thanh toán là thời điểm đương sự yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác.</i></p>				
<p>Điều 31. Thủ tục thanh toán tiền thi hành án (Điều 27, 49 Nghị định 62, Điều 9 TTLT 07, Điều 9 TLT07/2016)</p> <p>1. Trường hợp nhiều người được nhận một tài sản cụ thể hoặc nhận chung một khoản tiền theo bản án, quyết định nhưng chỉ có một hoặc một số người có yêu cầu thi hành án thì Chấp hành viên thực hiện thủ tục về thi hành án đối với những người đã yêu cầu thi hành án; tổ chức giao tiền, tài sản cho những người đã yêu cầu hoặc những người được thi hành án có mặt tại thời điểm thanh toán tiền, trả tài sản. Quyền và lợi ích hợp pháp của những người được thi hành án khác theo bản án, quyết định đó được giải quyết theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự.</p>	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	<p>- Tại khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định, đối với nội dung: “tổ chức giao tiền, tài sản cho những người đã yêu cầu hoặc những người được thi hành án có mặt tại thời điểm thanh toán tiền, trả tài sản” đề nghị quy định rõ trường hợp nào thì thanh toán cho những người đã yêu cầu, trường hợp nào thì thanh toán cho những người có mặt.</p> <p>- Cần nhắc quy định tại điểm c khoản 3 Điều 31, tránh trường hợp người lợi dụng khiếu nại, tố cáo nhằm cố ý kéo dài thời hạn thanh toán, nếu giữ quy định này cần quy định thêm điều kiện giàng buộc.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.	

<p>2. Trường hợp thanh toán tiền khi xử lý tài sản mà bản án, quyết định tuyên kê biên để bảo đảm thi hành một nghĩa vụ cụ thể theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Luật Thi hành án dân sự có nhiều người được thi hành án nhưng chỉ một hoặc một số người yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự thanh toán cho những người đã yêu cầu theo tỷ lệ mà họ được nhận, số tiền còn lại gửi vào ngân hàng theo hình thức tiền gửi kỳ hạn 01 tháng, đồng thời thông báo cho những người chưa yêu cầu về quyền yêu cầu thi hành án, trừ trường hợp đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.</p> <p>Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án mà cơ quan thi hành án dân sự không nhận được yêu cầu thi số tiền đã gửi và tiền lãi được thanh toán tiếp cho những người đã có yêu cầu thi hành án trong bản án, quyết định đó; số tiền còn lại được thanh toán cho những người được thi hành án theo các quyết định thi hành án khác (nếu có) tính đến thời điểm thanh toán hoặc trả cho người có tài sản bị kê biên, xử lý.</p> <p>3. Trường hợp kéo dài thời hạn thanh toán tiền thi hành án theo quy định tại khoản 6 Điều 54 của Luật Thi hành án dân sự bao gồm:</p> <p>a) Có khó khăn, vướng mắc trong việc xác định thứ tự ưu tiên thanh toán hoặc việc thi hành án có số người được thi hành án từ 50 người trở lên.</p> <p>b) Có kết luận của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chưa chi trả tiền thi hành án;</p> <p>c) Có khiếu nại, tố cáo trong việc xác định số tiền người được thi hành án được nhận.</p> <p>d) Xảy ra tình trạng khẩn cấp, sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan dẫn đến</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Đề nghị cơ quan THADS xác định rõ tỷ giá lấy từ ngân hàng thương mại do cơ quan THADS lựa chọn để quy đổi ngoại tệ tương ứng tại thời điểm thu được tiền theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 31, đảm bảo thống nhất khi thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.</p>	
--	------------------------------------	---	--	--

không thể thanh toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

4. Thời hạn thanh toán tiền quy định tại điểm a khoản 3 Điều này không quá 45 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 54 của Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn thanh toán tiền quy định tại các điểm b, c và d khoản 3 Điều này không quá 10 ngày kể từ ngày căn cứ kéo dài thời hạn thanh toán tiền không còn hoặc có kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Trong thời gian chưa giao được tài sản cho người mua được tài sản, người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự làm thủ tục đứng tên gửi số tiền thu được vào ngân hàng theo hình thức tiền gửi kỳ hạn 01 tháng cho đến khi giao được tài sản, phần lãi từ tiền gửi phát sinh trong thời hạn giao tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều này được cộng vào số tiền gửi ban đầu để thi hành án; phần lãi từ tiền gửi phát sinh ngoài thời hạn giao tài sản quy định tại Điều 73⁷ Nghị định này thuộc về người mua tài sản.

6. Khi thi hành án tại cơ sở, trường hợp người phải thi hành án và người được thi hành án cùng có mặt, Chấp hành viên có thể chi trả ngay cho đương sự số tiền, tài sản thu được, sau khi đã trừ khoản phí thi hành án. Việc chi trả tiền, tài sản phải lập biên bản ghi đầy đủ thời gian, địa điểm, họ tên đương sự, lý do, nội dung giao nhận, số tiền, tài sản, chữ ký và họ tên của đương sự, Chấp hành viên và phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiến hành việc chi trả tiền, tài sản. Biên bản phải giao cho đương sự, lưu hồ sơ thi hành án và

⁷ Về giao tài sản để thi hành án

chuyển cho kế toán cơ quan thi hành án dân sự để vào sổ theo dõi.

7. Việc thanh toán tiền thi hành án được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản; trường hợp không thực hiện được việc chuyển khoản thì thanh toán trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc thông qua phương tiện thanh toán điện tử khác được pháp luật công nhận. Chi phí chuyển tiền do người được nhận tiền chịu và được trừ vào số tiền gửi ban đầu.

8. Trường hợp bản án, quyết định tuyên trả tiền bằng ngoại tệ cho người được thi hành án thì việc thanh toán tiền thi hành án thực hiện như sau:

a) Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự thu ngoại tệ thì thanh toán cho người được thi hành án bằng ngoại tệ;

b) Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự thu tiền Việt Nam đồng thì thanh toán cho người được thi hành án bằng tiền Việt Nam đồng theo tỷ giá quy đổi ngoại tệ tương ứng tại thời điểm thu được tiền.

9. Cơ quan thi hành án dân sự làm thủ tục đứng tên gửi số tiền thi hành án đã thu được vào Ngân hàng theo kỳ hạn 01 tháng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn 10 ngày kể từ ngày thu được tiền thi hành án mà chưa thanh toán tiền thi hành án;

b) Cơ quan thi hành án dân sự đã thu được tiền nhưng việc thi hành án bị hoãn, tạm đình chỉ để xem xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm hoặc có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm tuyên hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để xét xử sơ thẩm lại hoặc xét xử phúc thẩm lại.

<p>Điều 32. Kết thúc thi hành án và xác nhận kết quả thi hành án (Điều 52, 53 Luật THADS 2008, Điều 37 Nghị định 62)</p> <p>1. Trường hợp khác kết thúc việc thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 55 của Luật Thi hành án dân sự bao gồm:</p> <p>a) Đã thực hiện việc thông báo, gửi quyết định thi hành án cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân và cơ quan đã ra bản án, quyết định trong trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, trừ trường hợp phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>b) Đã thực hiện biện pháp cưỡng chế theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>c) Có căn cứ kết thúc việc thi hành án theo quy định của Luật Phục hồi, phá sản;</p> <p>d) Thi hành nghĩa vụ về phải trả giấy tờ nhưng giấy tờ đó không thể thu hồi và cũng không thể cấp lại được hoặc đã thực hiện chuyển giao cho cơ quan ban hành giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>đ) Đã có thông báo của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 23⁸ Nghị định này.</p> <p>2. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thi hành án dân sự trích xuất danh sách việc thi hành án kết thúc để thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan công an có thẩm quyền.</p> <p>3. Đương sự và nhân thân của họ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xác</p>	<p>Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai và THADS Đồng Nai</p>	<p>- (1) Tại khoản 2: Đề nghị xem xét, xác định rõ thời gian (định kỳ vào ngày nào của tháng) cơ quan thi hành án dân sự phải thực hiện trích xuất danh sách việc thi hành án kết thúc để thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan công an có thẩm quyền.</p> <p>- (2) Tại đoạn 2 khoản 3: Để đảm bảo đầy đủ, thống nhất theo quy định tại đoạn 1 khoản 3 Điều này, đề nghị bổ sung và trình bày như sau: “Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự và nhân thân của họ, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp giấy xác nhận về kết quả thực hiện quyền, nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo quyết định thi hành án.”</p>	<p>tiếp thu ý (2)</p>	<p>Ý (1) sẽ quy định tại quy chế phối hợp</p>
--	---	---	-----------------------	---

⁸ (về việc THA chưa có điều kiện).

<p>nhận kết quả thi hành án <i>theo các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 10⁹ Nghị định này.</i></p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp giấy xác nhận về kết quả thực hiện quyền, nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo quyết định thi hành án.</p> <p>Nội dung của văn bản xác nhận phải thể hiện rõ khoản nghĩa vụ theo bản án, quyết định, nghĩa vụ phải thi hành theo quyết định thi hành án và kết quả thi hành án cho đến thời điểm xác nhận.</p> <p>Kết quả thi hành án được xác nhận thể hiện việc đương sự đã thực hiện xong toàn bộ hoặc một phần quyền, nghĩa vụ của mình theo quyết định thi hành án hoặc thi hành xong nghĩa vụ thi hành án của từng định kỳ trong trường hợp việc thi hành án được tiến hành theo định kỳ.</p>				
<p>Điều 33. Bù trừ nghĩa vụ thi hành án (Điều 53 Luật Phục hồi, phá sản; Điều 378, 379 Bộ luật dân sự)</p> <p>1. Việc bù trừ nghĩa vụ thi hành án trong các việc thi hành án đang do cùng một cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành thực hiện như sau:</p> <p>a) Trường hợp các bên cùng có nghĩa vụ về trả tiền hoặc trả tài sản cùng loại tương đương với nhau thì cơ quan thi hành án dân sự thực hiện bù trừ nghĩa vụ giữa các đương sự. Các đương sự được xem là đã thực hiện xong quyền, nghĩa vụ thi hành án sau khi đã nộp phí và các chi phí thi hành án theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu</p>	<p>Điều 33 về Hoãn thi hành án: “Trường hợp hoãn thi hành án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 46 Luật Thi hành án dân sự mà người phải thi hành án tự nguyện nộp tiền để thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự thu tiền và lập biên bản ghi nhận về việc nộp tiền”, trong trường hợp này có ghi biên bản hay chỉ ghi nhận bằng biên bản về việc nộp tiền.</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	

⁹ (về yêu cầu thi hành án)

<p>b) Trường hợp số tiền hoặc giá trị tài sản không tương đương với nhau thì cơ quan thi hành án dân sự thực hiện bù trừ nghĩa vụ theo quy định tại điểm a khoản này và tổ chức thi hành án theo quy định đối với phần giá trị chênh lệch;</p> <p>c) Trường hợp vật, tài sản thi hành án được định giá thành tiền hoặc trường hợp người được thi hành án là người mua trúng đấu giá tài sản thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự thực hiện bù trừ với nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này.</p> <p>2. Việc bù trừ nghĩa vụ thi hành án không được thực hiện trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Việc bù trừ nghĩa vụ vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội, làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba hoặc nhằm trốn tránh nghĩa vụ nộp phí thi hành án;</p> <p>b) Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín;</p> <p>c) Nghĩa vụ cấp dưỡng;</p> <p>d) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Trường hợp các việc thi hành án đang do nhiều cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành mà phát hiện có căn cứ để thực hiện bù trừ nghĩa vụ thì các cơ quan thi hành án dân sự có thể phối hợp với nhau để thực hiện bù trừ nghĩa vụ theo quy định tại Điều này.</p>				
<p style="text-align: center;">Mục 2. VIỆC THI HÀNH ÁN TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ</p>				
	THADS tỉnh Lâm Đồng	Nhất trí với quy định này vì giúp minh bạch hóa thông tin cho phạm	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo	

<p>Điều 34. Thủ tục thông báo thi hành án đối với người đang chấp hành hình phạt tù (Điều 4, Điều 5 TTLT07)</p>		<p>nhân và trại giam, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu, nộp tiền thi hành án ngay tại nơi chấp hành án phạt tù.</p>		
<p>1. Cơ quan thi hành án dân sự gửi văn bản, quyết định về thi hành án cho Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh theo các hình thức quy định tại Điều 21¹⁰ Nghị định này.</p> <p>Trường hợp chuyển trực tiếp thì phải lập biên bản giao, nhận, trong đó ghi rõ thời gian, địa điểm, họ tên người giao, người nhận, nội dung giao nhận; họ tên, chữ ký của bên giao, bên nhận.</p> <p>2. Khi gửi quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự phải gửi văn bản thông báo cho trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh nơi phạm nhân là người phải thi hành án dân sự đang chấp hành án.</p> <p>Văn bản thông báo gồm các nội dung cơ bản sau: địa chỉ, số tài khoản tạm gửi của cơ quan thi hành án dân sự; số tiền, giấy tờ mà phạm nhân là người phải thi hành án dân sự còn phải nộp; số tiền, giấy tờ mà phạm nhân là người được thi hành án dân sự được nhận; quyền từ chối nhận tiền, giấy tờ hoặc ủy quyền cho người khác nhận thay; trách nhiệm thanh toán các chi phí cho việc gửi tiền, giấy tờ tới nơi chấp hành án của phạm nhân là người được thi hành án dân sự.</p> <p>Trường hợp phạm nhân vừa là người được thi hành án vừa là người phải thi hành án thì văn bản thông báo phải ghi rõ, nếu không tự nguyện thi hành án dân sự thì số tiền, giấy</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Về quy định “tài khoản tạm gửi”: tại khoản 2 Điều 34, khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 43, khoản 10 Điều 110 dự thảo Nghị định có quy định về tài khoản tạm gửi.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 157/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước (KBNN) quy định các loại tài khoản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân mở tại KBNN được phân loại cụ thể như sau: Tài khoản dự toán; Tài khoản tiền gửi; Tài khoản có tính chất tiền gửi (Tài khoản tiền gửi thuộc nhóm Phải trả về thu ngân sách, Tài khoản tạm giữ chờ xử lý, Tài khoản phải trả khác); Tài khoản thu NSNN của cơ quan thu ngân sách, tài khoản chi hoàn thuế giá trị gia tăng theo Luật Thuế giá trị gia tăng của cơ quan thuế. Trong đó, đối với tài khoản tạm giữ chờ xử lý được mở cho các cơ quan thu ngân sách để phản ánh tài sản tạm giữ chờ xử lý theo quy định của pháp luật và được mở chi tiết theo cơ quan Tài chính, cơ quan Hải quan và các cơ quan khác.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo</p>	

¹⁰ (về gửi, nhận văn bản về thi hành án)

<p>tờ đó sẽ được xử lý để đảm bảo thi hành án theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, quyết định về thi hành án, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh giao văn bản, quyết định về thi hành án dân sự cho người được thông báo là phạm nhân; yêu cầu ký nhận vào phiếu chuyển và gửi phiếu chuyển đó cho cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>4. Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự ủy thác cho cơ quan thi hành án dân sự khác thì phải thông báo bằng văn bản cho trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh nơi phạm nhân đang chấp hành án biết về việc ủy thác thi hành án dân sự; kết quả thi hành án dân sự.</p>		<p>Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, xác định rõ nội hàm “tài khoản tạm gửi” tại dự thảo Nghị định có thuộc phạm vi các loại tài khoản được mở tại KBNN theo quy định tại Thông tư số 157/2025/TT-BTC hay không; trường hợp thuộc phạm vi này, cần quy định tên gọi đồng bộ với phân loại các tài khoản mở tại KBNN; trường hợp không thuộc phạm vi các loại tài khoản được mở tại KBNN, đề nghị quy định rõ phương thức quản lý, gửi tiền phù hợp theo pháp luật về ngân sách nhà nước, tránh vướng mắc trong tổ chức thực hiện.</p>		
<p>Điều 35. Thủ tục thu tiền, giấy tờ đối với người đang chấp hành hình phạt tù (Điều 7, Điều 8 TTLT07/2013)</p> <p>1. Trường hợp phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tiền tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh để thi hành án thì <i>Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh thu tiền, lập biên bản ghi nhận việc thu tiền, lý do nộp tiền.</i></p> <p>2. Việc thu giấy tờ không phải là tiền của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại trại giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh phải lập biên bản thu giấy tờ. Trong biên bản thu giấy tờ phải ghi rõ thời gian, địa điểm, lý do, căn cứ thu giấy tờ, số lượng, tình trạng giấy tờ; họ, tên, chữ ký của người nộp, người</p>	<p>THADS Nghệ An</p>	<p>Việc khoản 3 Điều 35 dự thảo quy định 01 tháng kể từ ngày thu được tiền trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh mới thực hiện chuyển cho cơ quan THADS xử lý là quá dài. Nên để đảm bảo tiến độ và hiệu quả THA, đồng thời cũng bảo đảm thời gian phù hợp trong công tác phối hợp, đề nghị xem xét quy định lại từ 30 ngày xuống 10- 15 ngày.</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	

thu; họ, tên, chữ ký của Giám thị trại giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh.

Biên bản thu giấy tờ được lập thành 03 bản, 01 bản giao cho phạm nhân là người nộp giấy tờ hoặc thân nhân của họ, 01 bản lưu tại trại giam, hoặc cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh, 01 bản chuyển cơ quan thi hành án dân sự.

3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày thu được tiền hoặc giấy tờ, Giám thị trại giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh chuyển số tiền thu được vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thi hành án dân sự đã gửi quyết định thi hành án dân sự; gửi trực tiếp hoặc qua phương tiện vận chuyển khác đối với giấy tờ đã thu được và phiếu thu, danh sách phạm nhân nộp tiền cho cơ quan thi hành án dân sự đã gửi quyết định thi hành án.

Danh sách phải ghi rõ các thông tin: họ, tên của phạm nhân; bản án, quyết định hoặc quyết định thi hành án; lý do nộp tiền; số tiền thu viết bằng số, bằng chữ.

4. Trường hợp giao nhận giấy tờ trực tiếp, phải lập biên bản giao nhận, trong đó ghi đầy đủ, cụ thể về nội dung, tình trạng giấy tờ và phải có chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ quan và đóng dấu của cơ quan nơi thực hiện việc giao, nhận. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

5. Sau khi nhận được tiền và danh sách phạm nhân nộp tiền, cơ quan thi hành án dân sự lập biên lai thu tiền và gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc qua địa chỉ email cho Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh.

<p>6. Đối với các khoản tiền tồn đọng do phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại trại giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì trại giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh chuyển khoản tiền đó kèm theo bảng kê ngày, tháng, năm thu tiền, giấy tờ; bản sao bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm, quyết định của Tòa án (nếu có) về cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án xét xử sơ thẩm để xử lý theo quy định của pháp luật.</p>				
<p>Điều 36. Thủ tục trả lại tiền, giấy tờ đối với người đang chấp hành hình phạt tù (Điều 10 TTLT07/2013)</p> <p>1. Trường hợp phạm nhân là người được thi hành án dân sự có đơn đề nghị được nhận tiền, giấy tờ tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh thì trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự biết; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi tiền, giấy tờ cho Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh để tiến hành việc trả tiền, giấy tờ cho phạm nhân là người được thi hành án dân sự theo quyết định trả tiền, giấy tờ.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền, giấy tờ do cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên gửi đến, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh tiến hành trả tiền, giấy tờ cho phạm nhân là người được thi hành án dân sự theo quyết định trả tiền, giấy tờ.</p>				

<p>2. Việc trả tiền thi hành án dân sự phải lập Phiếu chi tiền. Trường hợp trả giấy tờ thì phải lập thành biên bản.</p> <p>3. Trường hợp phạm nhân là người được thi hành án dân sự ủy quyền cho người khác nhận thay tiền, giấy tờ thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh có trách nhiệm xác nhận vào giấy ủy quyền và gửi giấy ủy quyền cho người được ủy quyền; người được ủy quyền nhận tiền chịu trách nhiệm gửi giấy ủy quyền đó cho cơ quan thi hành án dân sự. Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm trả tiền, giấy tờ cho người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Trường hợp phạm nhân là người được thi hành án dân sự và không phải là người phải thi hành án dân sự mà từ chối nhận tiền, giấy tờ thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh có trách nhiệm xác nhận vào văn bản từ chối đó và gửi cơ quan thi hành án dân sự đã chuyển giao quyết định thi hành án để tiến hành các thủ tục xử lý theo quy định của pháp luật.</p>				
<p>Điều 37. Thủ tục tạm thu tiền, giấy tờ do phạm nhân phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp khi trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh chưa nhận được quyết định thi hành án và gửi văn bản thông báo cho phạm nhân (Điều 9 TTLT07)</p> <p>1. Trường hợp chưa nhận được quyết định thi hành án dân sự do cơ quan thi hành án dân sự chuyển giao, Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận tiền,</p>	THADS Nghệ An	<p>Tương tự như khoản 3 Điều 35 dự thảo, thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án dân sự và thông báo của cơ quan thi hành án dân sự, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh mới có trách nhiệm chuyển số tiền thu được vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự là quá dài.</p> <p>Nên đề nghị xem xét rút xuống 10–15 ngày để bảo đảm xử lý hồ sơ</p>	Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	

giấy tờ do phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ nộp; đồng thời, lập biên bản và tạm thu tiền, giấy tờ của phạm nhân.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thu tiền, giấy tờ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp để thi hành án, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh thông báo việc thu tiền, giấy tờ kèm theo biên bản tự nguyện nộp tiền, giấy tờ cho cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án xét xử sơ thẩm để ra quyết định thi hành án dân sự theo quy định.

Căn cứ thông báo của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo và các giấy tờ khác có liên quan, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án xét xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án dân sự, gửi quyết định đó và thông báo bằng văn bản cho trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh biết số tài khoản, địa chỉ của cơ quan thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án dân sự và thông báo của cơ quan thi hành án dân sự, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh có trách nhiệm chuyển số tiền thu được vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự; gửi trực tiếp giấy tờ thu được cho cơ quan thi hành án dân sự hoặc gửi qua phương tiện vận chuyển khác.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án dân sự và các tài liệu, giấy tờ khác có liên quan, Giám

THA của Chấp hành viên được kịp thời.

<p>thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh giao quyết định thi hành án dân sự cho người được thông báo là phạm nhân; yêu cầu ký nhận vào phiếu chuyển và gửi phiếu chuyển đó cho cơ quan thi hành án dân sự. <i>Ngày ký nhận vào phiếu chuyển là ngày được thông báo hợp lệ.</i></p>				
<p>Điều 38. Thông báo về việc phạm nhân chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án dân sự bị chết, được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, được đặc xá, miễn chấp hành án phạt tù, đã chấp hành xong án phạt tù, chuyển trại giam (Điều 6 TTLT07)</p> <p>1. Trường hợp phạm nhân chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án dân sự bị chết thì Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản kèm các tài liệu khác có liên quan (nếu có) cho cơ quan thi hành án dân sự đã chuyển giao quyết định thi hành án dân sự hoặc cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp với Tòa án đã xét xử sơ thẩm.</p> <p>2. Trường hợp phạm nhân chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án dân sự chuyển trại giam thì Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh gửi quyết định thi hành án dân sự và các tài liệu, giấy tờ có liên quan đến trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh nơi phạm nhân được chuyển đến; đồng thời, thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao quyết định chuyển trại giam, trại tạm giam cho cơ quan thi hành án dân sự đã chuyển giao quyết định thi hành án dân sự hoặc cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp với Tòa án đã xét xử sơ thẩm.</p>				

3. Trường hợp phạm nhân chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án dân sự được đặc xá, đã chấp hành xong án phạt tù, được miễn chấp hành án phạt tù hoặc được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao giấy chứng nhận đặc xá hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù hoặc quyết định miễn chấp hành án phạt tù hoặc quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và các tài liệu khác liên quan (nếu có) cho cơ quan thi hành án dân sự đã chuyển giao quyết định thi hành án dân sự hoặc cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm biết.

Trước khi phạm nhân được ra trại 02 tháng, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án xét xử sơ thẩm hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thi hành bản án biết về việc phạm nhân được ra trại. Nhận được thông báo của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm thông báo ngay cho trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh biết nghĩa vụ thi hành án dân sự mà phạm nhân còn phải thi hành.

Văn bản thông báo gồm các nội dung: họ, tên, địa chỉ của phạm nhân chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án dân sự; kết quả thu tiền, giấy tờ của phạm nhân tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh; số tiền, giấy tờ người phải thi hành án dân sự chưa nộp, chưa nhận; địa chỉ, nơi phạm

<p>nhân chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án dân sự chuyển về cư trú sau khi được đặc xá; đã chấp hành xong án phạt tù; được miễn chấp hành án phạt tù hoặc được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.</p>				
<p>Điều 39. Giao nhận vật chứng (Điều 123 Luật THADS 2008; Điều 10 TT04/2023/BTP)</p> <p>1. <i>Quyết định thi hành án đối với khoản xử lý vật chứng phải được gửi cho cơ quan đang bảo quản vật chứng.</i></p> <p><i>Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, cơ quan đang bảo quản vật chứng ra quyết định giao vật chứng và ấn định thời điểm (giờ, ngày, tháng, năm) thực hiện việc bàn giao vật chứng cho cơ quan thi hành án dân sự nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án.</i></p> <p>2. <i>Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm kiểm kê, tiếp nhận vật chứng tại nơi bảo quản vật chứng. Việc giao, nhận vật chứng thực hiện như sau:</i></p> <p>a) Công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận vật chứng có trách nhiệm kiểm kê, kiểm tra hiện trạng vật chứng.</p> <p>b) Trường hợp vật chứng đã bị thay đổi so với biên bản thu giữ ban đầu thì nội dung này phải được ghi vào biên bản. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có văn bản đề nghị Thủ trưởng cơ quan đang bảo quản vật chứng kiểm tra, làm rõ về những thay đổi đó.</p> <p>Cơ quan thi hành án dân sự chỉ tiếp nhận vật chứng đủ và đúng với hiện trạng ghi trong biên bản thu giữ ban đầu;</p> <p>c) Trường hợp vật chứng được bàn giao dưới hình thức gói niêm phong, cơ quan thi</p>	<p>THADS Hà Tĩnh</p>	<p>Điểm đ, khoản 2 Điều 39 dự thảo Đề nghị sửa đổi thành: “đ) <i>Sau khi thực hiện xong thủ tục tiếp nhận, vật chứng tiếp tục do cơ quan đang bảo quản lưu giữ, bảo quản cho đến khi xuất kho để xử lý theo quy định. Cơ quan đang bảo quản vật chứng chịu trách nhiệm đối với mọi thay đổi về số lượng, chủng loại, chất lượng, hiện trạng vật chứng 10 kể từ thời điểm lập biên bản giao, nhận đến khi xuất kho theo lệnh của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự.</i>”</p> <p>Lý do: Quy định trong dự thảo Nghị định về giao, nhận vật chứng chưa làm rõ mối quan hệ giữa việc hoàn tất thủ tục tiếp nhận vật chứng với trách nhiệm quản lý, bảo quản trong thời gian vật chứng tiếp tục được lưu giữ tại nơi đang bảo quản. Việc xác lập hành vi tiếp nhận nhưng không gắn với trách nhiệm quản lý thực tế dẫn đến khoảng trống trách nhiệm trong trường hợp vật chứng bị thay đổi về số lượng, chủng loại, chất lượng hoặc hiện trạng từ thời điểm tiếp nhận đến khi xuất kho để xử lý, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh khiếu nại, khiếu kiện và trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Việc sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng xác định rõ trách nhiệm của cơ quan</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát sửa đổi tại dự thảo</p>	

<p>hành án dân sự chỉ nhận khi có kết quả giám định rõ số lượng, chủng loại, chất lượng của từng loại vật chứng trong gói niêm phong do của cơ quan có thẩm quyền. Đối với vật chứng là các chất ma túy, cơ quan thi hành án dân sự chỉ nhận dưới hình thức gói niêm phong kèm theo kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền.</p>		<p>bảo quản để phù hợp với thực tiễn tổ chức thi hành án và nâng cao hiệu quả quản lý vật chứng.</p>		
<p>Trường hợp niêm phong bị rách hoặc có dấu hiệu khả nghi thì cơ quan thi hành án dân sự chỉ tiếp nhận khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>d) Việc giao, nhận vật chứng phải lập thành biên bản, ghi rõ thời gian giao nhận; số lượng, chủng loại, hiện trạng của từng loại vật chứng, có so sánh với biên bản thu giữ ban đầu.</p>	<p>THADS Ninh Bình</p>	<p>Tại điểm c Khoản 2 đề nghị xem xét, bổ sung quy định đối với các loại vật chứng đặc biệt (tài sản công kênh, hàng hóa dễ cháy nổ, súc vật sống), cần bổ sung quy định cụ thể về việc bàn giao "trên giấy tờ" hoặc chuyển giao cho bên thứ ba bảo quản nếu cơ quan thi hành án không có kho bãi phù hợp, dựa trên nguyên tắc an toàn.</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	
<p>Biên bản giao, nhận vật chứng phải được lập thành 04 bản, có chữ ký của người đại diện và dấu của cơ quan thi hành án dân sự, chữ ký của người đại diện và dấu của cơ quan đang bảo quản. Bên giao, bên nhận mỗi bên giữ 01 bản; kế toán bên nhận giữ 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ thi hành án;</p> <p>đ) Sau khi thực hiện xong thủ tục tiếp nhận, vật chứng tiếp tục được bảo quản, lưu giữ tại nơi đang bảo quản.</p> <p><i>3. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra lệnh xuất vật chứng và ấn định thời điểm thực hiện việc xuất kho để xử lý theo quy định. Thủ kho, đại diện cơ quan đang bảo quản vật chứng có trách nhiệm xuất vật chứng và giao cho đại diện cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý vật chứng theo lệnh xuất vật chứng. Việc xuất vật chứng được thực hiện tại nơi vật chứng đang được bảo quản.</i></p>	<p>THADS Nghệ An</p>	<p>Nội dung tại điểm b khoản 2 đang có sự mâu thuẫn, cụ thể: đây là trường hợp xác định có sự thay đổi so với biên bản thu giữ ban đầu (không đủ và đúng với hiện trạng, số lượng, đặc điểm...) và Thủ trưởng cơ quan đang bảo quản vật chứng kiểm tra, làm rõ về những thay đổi đó. Việc thay đổi có thể vì lý do khách quan, trong đó có sự tác động của yếu tố tự nhiên như ánh sáng, độ ẩm có thể làm tăng giảm kích thước, trọng lượng...Trên cơ sở làm rõ các lý do của Thủ trưởng cơ quan đang bảo quản vật chứng kiểm tra cơ quan THADS sẽ nhận vật chứng theo hiện trạng.</p> <p>Vì vậy, đoạn cuối của điểm b khoản 2 quy định Cơ quan thi hành án dân sự chỉ tiếp nhận vật chứng đủ và đúng với hiện trạng ghi trong biên bản thu giữ ban đầu là không phù hợp. Bởi nếu sự thay đổi có yếu tố khách quan tác động như trên thì vật</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.</p>	

		chúng không bao giờ có thể đúng, đủ trong biên bản thu giữ ban đầu. Vì vậy, đề nghị xem xét lại với quy định trên.		
	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về vật chứng là tiền (không thuộc trường hợp phải niêm phong theo Điều 90 BLTTHS), tài khoản, dữ liệu điện tử để phù hợp thực tế hiện nay	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.	
<p>Điều 40. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan trong bảo quản vật chứng thi hành án (Điều mới, Nghị định 142, TT04)</p> <p>1. Cơ quan đang bảo quản vật chứng có trách nhiệm, quyền hạn sau đây:</p> <p>a) Ra quyết định giao vật chứng bàn giao vật chứng cho cơ quan thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 39¹¹ Nghị định này;</p> <p>b) Chỉ đạo và tổ chức việc giao, bảo quản, kiểm tra, kiểm kê, tổng hợp báo cáo về việc bảo quản vật chứng theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;</p> <p>d) Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xử lý vật chứng tồn đọng;</p> <p>đ) Bảo đảm an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường xung quanh khu vực kho vật chứng;</p> <p>e) Định kỳ 06 tháng, hằng năm phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự rà soát, thống kê vật chứng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng;</p>	THADS Nghệ An	Tại điểm a, khoản 1 quy định: a) Ra quyết định giao vật chứng bàn giao vật chứng cho cơ quan thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 39 Nghị định này; Quy định trên đang bị lặp nội dung liên quan việc ra quyết định giao tài sản. Nên để phù hợp đề nghị quy định lại như sau: Ra quyết định giao vật chứng cho cơ quan thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 39 ¹¹ Nghị định này;	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

¹¹ (về giao, nhận vật chứng)

g) Trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Thủ kho vật chứng có trách nhiệm sau đây:

a) Tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản, giao vật chứng tại kho theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan đang bảo quản vật chứng, cơ quan thi hành án dân sự;

b) Báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng khi phát hiện vật chứng bị mất mát, xâm phạm, chiếm đoạt, nguy cơ hư hỏng hoặc đe dọa an toàn của kho vật chứng, ảnh hưởng đến con người, tài sản, môi trường;

c) Định kỳ 06 tháng, hằng năm tiến hành kiểm kê kho vật chứng, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng;

d) Xây dựng kế hoạch, phương án bảo vệ, phương án phòng cháy, chữa cháy hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ công an thống nhất với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo rà soát, kiểm kê, lập danh sách các vật chứng cơ quan thi hành án dân sự đã tiếp nhận trên 05 năm mà không xác định được bản án, quyết định của Tòa án tuyên xử lý vật chứng đó.

Căn cứ danh sách được rà soát, cơ quan thi hành án dân sự thực hiện việc thẩm định giá, xác định giá và bán theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Thi hành án dân sự và chuyển nộp số tiền thu được vào ngân sách nhà nước.

<p><i>Trường hợp vật chứng đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng thì tiêu hủy theo quy định tại Điều 58 của Luật Thi hành án dân sự.</i></p>				
<p>Điều 41. Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước (Điều 124 Luật THADS 2008, Điều 32 Nghị định 62)</p> <p>1. Việc thông báo và giao vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật Thi hành án dân sự thực hiện như sau:</p> <p>a) Đối với các bản án, quyết định được phân công cho Chấp hành viên thuộc Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự tổ chức thi hành hoặc trường hợp tài sản đặc thù theo quy định của pháp luật thì Ủy ban nhân dân cấp xã không thể xử lý thì cơ quan tài chính cấp tỉnh tiếp nhận và xử lý vật chứng;</p> <p>b) Đối với các bản án, quyết định được phân công cho Chấp hành viên thuộc Phòng Thi hành án dân sự khu vực tổ chức thi hành thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có vật chứng, tài sản tiếp nhận và xử lý vật chứng.</p> <p>c) Đối với bản án, quyết định do cơ quan thi hành án cấp quân khu tổ chức thi hành thì cơ quan tài chính cùng cấp nơi cơ quan thi hành án cấp quân khu có trụ sở tiếp nhận và xử lý vật chứng.</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>6. Tại điểm c khoản 1 Điều 41, sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: “c) Đối với bản án, quyết định do cơ quan thi hành án cấp quân khu tổ chức thi hành thì cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan thi hành án cấp quân khu nơi có vật chứng, tài sản tiếp nhận và xử lý vật chứng”.</p> <p>Lý do: Địa bàn tổ chức thi hành án của cơ quan thi hành án cấp quân khu trên nhiều tỉnh, thành phố; quy định cơ quan tài chính cùng cấp nơi cơ quan thi hành án cấp quân khu có vật chứng, tài sản tiếp nhận và xử lý sẽ tạo thuận lợi cho cơ quan thi hành án trong việc giao nhận vật chứng, tài sản, tiết kiệm thời gian, ngân sách.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận vật chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định này¹², cơ quan thi hành án dân sự thông báo và ấn định thời điểm thực hiện việc bàn giao vật chứng cho cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>THADS Thái Nguyên</p>	<p>Đoạn 2 khoản 3 Điều 41 đề nghị chỉnh sửa như sau: “<i>Khi chuyển giao vật chứng, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước phải kèm theo <u>trích lục bản án (bản chính) của tòa án đối với tài sản là phương tiện</u>, quyết định thi hành án, bản án, quyết định hoặc bản sao bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự sao y bản chính.</i>”</p> <p>Lý do: Hiện nay, đối với các phương tiện có nguồn gốc tịch thu, căn cứ trích lục bản án và hồ sơ tài liệu có liên quan, Phòng Cảnh sát giao</p>		<p>Trích lục bản án chính là một dạng hình thức của bản án</p>

¹² (về giao, nhận vật chứng)

<p>Hết thời hạn nêu trên mà không tiếp nhận vật chứng, tài sản thì cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này phải thanh toán các khoản chi phí cho việc bảo quản tài sản và phải chịu mọi rủi ro kể từ thời điểm chậm tiếp nhận.</p> <p>3. Việc chuyển giao vật chứng, tài sản tạm giữ bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước được thực hiện tại nơi đang bảo quản, lưu giữ vật chứng. Việc thi hành án xong tại thời điểm tiếp nhận vật chứng, tài sản.</p>		<p>thông - Công an tỉnh Thái Nguyên mới thực hiện các thủ tục đăng ký sang tên theo quy định hiện hành.</p> <p>Thông tin về phương tiện trong trích lục bản án phải đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Thông tư 79/2024/TT-BCA ngày 15/01/2024 của Bộ Công an quy định.</p>		
<p>Khi chuyển giao vật chứng, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước phải kèm theo quyết định thi hành án, bản án, quyết định hoặc bản sao bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự sao y bản chính.</p> <p>Việc chuyển giao vật, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước phải có sự tham gia của đại diện cơ quan thi hành án dân sự, thủ kho nơi đang bảo quản, giữ vật chứng và đại diện cơ quan tài chính. Thủ tục giao, nhận vật chứng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định này¹³.</p> <p>4. Trường hợp quyết định tịch thu vật, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước đã được thi hành nhưng sau đó phát hiện có sai sót và đã được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định tịch thu thì cơ quan thi hành án dân sự phối hợp với cơ quan tài chính để làm thủ tục hoàn trả lại số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Trường hợp thi hành khoản tịch thu tài sản là tiền thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày có quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án</p>	THADS Quảng Ngãi	<p>Việc chuyển giao vật, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước phải có sự tham gia của đại diện cơ quan thi hành án dân sự, thủ kho nơi đang bảo quản, giữ vật chứng và đại diện các cơ quan theo khoản 1 Điều này.</p> <p>Thủ tục giao, nhận vật chứng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định này.</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật THADS: "...". Do đó, nội dung dự thảo quy định ... phải có sự tham gia của đại diện cơ quan thi hành án dân sự, thủ kho nơi đang bảo quản, giữ vật chứng và đại diện cơ quan tài chính là chưa phù hợp</p>	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo.	
<p>đề nghị cân nhắc hoàn thiện khoản 1 Điều 41 dự thảo Nghị định theo nguyên tắc:</p> <p>- Đối với các bản án, quyết định được phân công cho Chấp hành viên thuộc các Phòng của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố tổ chức thi hành thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có vật chứng, tài sản tiếp nhận và xử lý vật chứng.</p>	Bộ Tài chính		Tiếp thu, nghiên cứu rà soát, chỉnh lý tại dự thảo	

¹³ (về giao, nhận vật chứng)

<p><i>dân sự chuyển nộp số tiền đó vào ngân sách nhà nước.</i></p>		<p>- Đối với bản án, quyết định do cơ quan thi hành án cấp quân khu tổ chức thi hành thì cơ quan tài chính cùng cấp nơi cơ quan thi hành án cấp quân khu có trụ sở tiếp nhận và xử lý vật chứng.</p>		
<p>Điều 42. Tiêu hủy vật chứng, tài sản (Điều 125 Luật THADS 2008, Điều 33 Nghị định 62, CV 3722) Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản thực hiện việc tiêu hủy vật chứng, tài sản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được thành lập. Việc tiêu hủy vật chứng, tài sản được thực hiện bằng hình thức đốt cháy, đập vỡ, chôn lấp hoặc bằng hình thức phù hợp khác do Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản quyết định. Trường hợp tiêu hủy các loại hóa chất độc hại hoặc các vật chứng, tài sản khác mà cần thiết phải có trang thiết bị chuyên dùng thì Chấp</p>	<p>Bộ Công an, THADS Gia Lai</p>	<p>+ Tại Điều 42 có đề cập đến “Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản thực hiện việc tiêu hủy vật chứng, tài sản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được thành lập”; tuy nhiên, Điều này không quy định rõ thành phần của Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản gồm những ai và chế độ làm việc của Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản như thế nào để có cơ sở áp dụng thực hiện. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp.</p>		<p>Nghiên cứu rà soát chỉnh lý bổ sung tại dự thảo, ngoài ra, đã quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật THADS năm 2025</p>

<p>hành viên ký hợp đồng với cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện tiêu hủy vật chứng, tài sản để thực hiện việc tiêu hủy bảo đảm an toàn không ảnh hưởng đến môi trường nơi tiêu hủy.</p> <p><i>Việc tiêu hủy vật chứng, tài sản phải lập biên bản, ghi rõ hiện trạng của vật chứng, tài sản tiêu hủy, họ tên, chữ ký của các thành viên Hội đồng tiêu hủy.</i></p>	THADS Hà Nội	<p>Về khoản 3 Điều 42 đề nghị cân nhắc sửa đổi theo hướng:</p> <p>Đối với tiền, tài sản mà bản án, quyết định của Tòa án tuyên tạm giữ để bảo đảm thi hành án nhưng hết thời hiệu yêu cầu thi hành án mà người được thi hành án không yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án đã thi hành xong khoản thu cho ngân sách nhà nước thì tiền, tài sản đó cân nhắc được sung công.</p> <p>Lý do: Việc người phải thi hành án tự nguyện nộp tiền, tài sản/bị kê biên, phong tỏa tiền, tài sản để đảm bảo thi hành án đã được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trong tổ tụng hình sự, giảm nhẹ hình phạt tù trong quá trình tổ chức thi hành án nay lại trả lại người phải thi hành án thì cần cân nhắc.</p>		<p>Quy định này đã được quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch 11/2016/TTLT-BTP- TANDTC-VKSNDTC quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự</p>
<p>Điều 43. Trả lại tiền, tài sản cho đương sự (Điều 49 Nghị định 62, Điều 4 TTLL11)</p> <p><i>1. Trường hợp trả lại vật, tài sản là vật chứng cho đương sự tại nơi đang bảo quản thì phải có sự tham gia của đại diện cơ quan thi hành án dân sự, thủ kho nơi đang bảo quản vật chứng và người được nhận vật, tài sản hoặc người được ủy quyền. Thủ tục giao, nhận vật chứng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định này¹⁴.</i></p>	THADS Hà Tĩnh	<p>Khoản 3 Đề nghị sửa đổi thành: “Đối với tiền, tài sản mà bản án, quyết định của Tòa án tuyên tạm giữ để bảo đảm thi hành án nhưng hết thời hạn 06 tháng kể từ ngày được thông báo yêu cầu thi hành án mà người được thi hành án không yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án đã thi hành xong khoản thu cho ngân sách nhà nước thì tiền, tài sản đó được trả lại cho người phải thi hành án.” Lý do: Thời hiệu yêu</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	

¹⁴ (về giao, nhận vật chứng)

2. Trường hợp đương sự không đến nhận tiền hoặc không cung cấp số tài khoản nhận tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 59 của Luật Thi hành án dân sự thì Chấp hành viên lập bảng kê chi tiết và gửi vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước đối với số tiền có giá trị dưới 5.000.000 đồng hoặc gửi theo hình thức tiết kiệm không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng đối với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên.

3. Đối với tiền, tài sản mà bản án, quyết định của Tòa án tuyên tạm giữ để bảo đảm thi hành án nhưng hết thời hiệu yêu cầu thi hành án mà người được thi hành án không yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án đã thi hành xong khoản thu cho ngân sách nhà nước thì tiền, tài sản đó được trả lại cho người phải thi hành án. Thủ tục trả lại tiền, tài sản trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Điều 59 của Luật Thi hành án dân sự và quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Sau khi đã chuyển nộp số tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 59 của Luật Thi hành án dân sự mà đương sự chứng minh được do tình trạng khẩn cấp, trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng dẫn đến không thể nhận tiền, tài sản thì cơ quan thi hành án dân sự thực hiện thủ tục thoả thu để trả lại cho đương sự.

5. Quyết định tiêu hủy tài sản quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Thi hành án dân sự phải được thông báo cho người có tài sản. Trước khi thực hiện việc tiêu hủy theo quy định tại Điều 58 của Luật Thi hành án dân sự mà người có tài sản đến nhận tài sản thì Chấp hành viên trả lại tài sản cho họ. Người có tài sản phải chịu các chi phí bảo quản, xử lý tài sản (nếu có).

cầu thi hành án là 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực. Việc đợi hết thời hiệu thi hành án mới xử lý tài sản là quá lâu nên có thể dẫn đến tài sản bị hư hỏng, không còn giá trị. Việc chậm trễ xử lý tài sản có thể dẫn đến khiếu nại, tố cáo của đương sự.

<p style="text-align: center;">Mục 3. ÁP DỤNG BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM, BIỆN PHÁP CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN</p>				
<p>Điều 44. Áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án (Điều 13 Nghị định 62, Điều 4 Nghị định 296/2025/NĐ-CP)</p> <p>1. Chấp hành viên căn cứ vào nội dung bản án, quyết định; quyết định thi hành án; quyết định ủy thác xử lý tài sản; nghĩa vụ thi hành án; điều kiện của người phải thi hành án; yêu cầu bằng văn bản của đương sự và tình hình thực tế của địa phương để lựa chọn áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án thích hợp.</p> <p>2. Ngoài những trường hợp không tổ chức cưỡng chế thi hành án do Luật Thi hành án dân sự quy định, cơ quan thi hành án dân sự không tổ chức cưỡng chế thi hành án có huy động lực lượng trong thời gian 15 ngày trước và sau tết Nguyên đán; các ngày truyền thống đối với các đối tượng chính sách, nếu họ là người phải thi hành án; các trường hợp đặc biệt khác ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phong tục, tập quán tại địa phương.</p> <p>3. Trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự báo cáo <i>Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh</i>, Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu báo cáo Tư lệnh quân khu và tương đương ít nhất là 05 ngày làm việc trước khi tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn theo quy định tại Điều 10 của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>4. Trường hợp đương sự, người đang quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản không thực</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Tại điểm a khoản 6, Đề nghị quy định cụ thể thời hạn mà tổ chức tín dụng phải thông báo cho cơ quan THADS sau khi hoàn tất việc xử lý tài sản.</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo “<i>thông báo ngay</i>”</p>	
	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Khoản 5 Điều 44 đề nghị sửa lại như sau: “Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đang áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án mà người phải thi hành án còn tài sản khác thì Chấp hành viên có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đang quản lý tài sản của người phải thi hành án dân sự khi phát sinh việc chuyển quyền sở hữu, giao dịch, chuyển giao đối với tài sản để phối hợp xử lý theo quy định pháp luật.”.</p> <p>Lý do: Đề bảo đảm quy định được rõ ràng, chỉnh sửa theo hướng bao quát cho tất cả các loại tài sản, các trường hợp khi phát sinh việc chuyển quyền sở hữu, giao dịch, chuyển giao đối với tài sản, tùy thuộc chức năng quản lý, nhiệm vụ của bên quản lý tài sản mà thực hiện theo yêu cầu của Chấp hành viên (trong đó quy định rõ hơn các chủ thể quản lý tài sản: cơ quan có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đang quản lý tài sản).</p>	<p>Tiếp thu, đã bỏ nội dung này vì trường hợp thấy cần thiết thì cơ quan THADS sẽ áp dụng biện pháp bảo đảm đối với các tài sản còn lại của người phải thi hành án.</p>	

hiện theo yêu cầu của Chấp hành viên thì tùy từng trường hợp cụ thể mà Chấp hành viên tổ chức cưỡng chế mở khóa, mở gói; buộc ra khỏi nhà, công trình xây dựng, tài sản gắn liền với đất hoặc các biện pháp cần thiết khác để kiểm tra hiện trạng, thẩm định giá, *xác định giá*, bán tài sản hoặc giao tài sản cho cá nhân, tổ chức khác bảo quản theo quy định *theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 80 của Luật Thi hành án dân sự.*

5. Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đang áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án mà người phải thi hành án còn tài sản khác thì Chấp hành viên có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền liên quan thông báo ngay cho cơ quan thi hành án dân sự khi phát sinh các giao dịch đối với tài sản đó để phối hợp xử lý theo quy định pháp luật.

6. *Chấp hành viên không áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế đối với tài sản đang bị thu giữ, xử lý theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc đang bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật (tài sản bị thu giữ mà không còn tài sản khác đã được đưa vào Điều 38 chưa điều kiện) và thực hiện như sau:*

a) *Trường hợp tài sản đang bị thu giữ, xử lý theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, cơ quan thi hành án dân sự phải có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng đó thông báo ngay kết quả xử lý tài sản cho cơ quan thi hành án dân sự, giữ lại số tiền còn lại (nếu có) để cơ quan thi hành án dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật;*

b) *Trường hợp tài sản đang bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế thì*

cơ quan thi hành án dân sự phải có văn bản thông báo cho cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế biết về nghĩa vụ của người phải thi hành án để phối hợp xử lý.

7. Trường hợp hộ kinh doanh, hộ gia đình, tổ hợp tác là người phải thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự có quyền áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế đối với tài sản của các thành viên trong hộ kinh doanh, hộ gia đình, tổ hợp tác trong trường hợp tài sản chung không đủ để thi hành án, trừ trường hợp hợp đồng hợp tác hoặc pháp luật có liên quan quy định khác.

Trường hợp doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã là người phải thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự có quyền áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế đối với tài sản của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã đó. Trường hợp doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh là người phải thi hành án thì có quyền áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế đối với tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh công ty hợp danh.

Trường hợp cộng đồng dân cư là người phải thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự có quyền áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế đối với tài sản chung của cộng đồng dân cư.

8. Quyết định cưỡng chế thi hành án phải được gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế thi hành án, cơ quan có thẩm quyền đăng ký tài sản, cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có

liên quan đến việc thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành án.				
<p>Điều 45. Phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ (Điều 20 Nghị định, Điều 9, Điều 10 TTLT02)</p> <p>1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản, tài sản theo quy định tại Điều 67 của Luật Thi hành án dân sự bao gồm Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ số và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đang quản lý tài khoản và tài sản số, tài sản khác trong tài khoản của người phải thi hành án.</p> <p>2. Sau khi nhận được quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản, cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản thực hiện như sau:</p> <p>a) Cung cấp ngay thông tin về số tiền, tài sản trong tài khoản cho Chấp hành viên;</p> <p>b) Trường hợp số tiền, giá trị tài sản trong tài khoản ít hơn nghĩa vụ phải thi hành án và chi phí thi hành án hoặc không xác định được giá trị tài sản trong tài khoản thì thực hiện ngay phong tỏa toàn bộ số tiền, tài sản số, tài sản khác trong tài khoản;</p> <p>c) Trường hợp số tiền, giá trị tài sản trong tài khoản lớn hơn nghĩa vụ phải thi hành án và chi phí thi hành án thì thực hiện ngay phong tỏa số tiền, tài sản tương ứng với nghĩa vụ thi hành án và chi phí thi hành án.</p> <p>Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản phải thực hiện việc tạm ngừng giao dịch đối với số tiền, tài sản còn lại cho đến khi có quyết định cưỡng chế hoặc quyết định khác của Chấp hành viên, trừ trường hợp người phải thi hành án có cam kết về việc số tiền, tài</p>	Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	Dự thảo đề cập đến “tài sản số”, nhưng các quy định về việc kê biên, định giá và bán loại tài sản này còn khá chung chung. Cần có hướng dẫn cụ thể hơn về cách thức “tạm giữ” hoặc “phong tỏa” đối với loại tài sản này để Chấp hành viên có thể thực hiện được ngay trên thực tế.		Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo
	THADS Nghệ An	Theo tinh thần quy định tại khoản 2,3 của dự thảo thì CHV ra QĐ phong tỏa tài khoản, tài sản trong trường hợp chưa biết số tiền, tài sản cụ thể có trong tài khoản của người phải THA (khác so với quy định Luật THADS 2014 và NĐ 62) và tùy vào số tiền, tài sản có trong tài khoản ít hơn hoặc nhiều hơn mà CHV sẽ phong tỏa toàn bộ hay một phần tương ứng nghĩa vụ. Tuy nhiên, tại dự thảo chưa quy định cụ thể hình thức, trình tự, thủ tục của CHV phải thực hiện đối với việc phong tỏa tiền, tài sản theo điểm b,c khoản 2. Ngoài ra, cũng chưa có quy định đối với trường hợp sau khi phong tỏa tài khoản mà trong tài khoản không có tiền, tài sản CHV sẽ xử lý thế nào cũng như trường hợp có tiền, tài sản nhưng người phải THA chứng minh được không phải của mình thì CHV sẽ xử lý thế nào		Tại khoản 2 đã quy định về hình thức, trình tự, thủ tục cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản thực hiện
	Bộ Tài chính	- đề nghị cân nhắc điều chỉnh với cách dùng từ “doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ số” thành “doanh nghiệp công nghệ số”, “tổ	Tiếp thu, rà soát chỉnh lý phù hợp tại dự thảo	

sản trong tài khoản đã bị phong tỏa thuộc sở hữu của người phải thi hành án và đồng ý cho cơ quan thi hành án dân sự xử lý để thi hành án.

3. Hết thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ quyết định phong tỏa tài khoản mà người phải thi hành án không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh tiền, tài sản không thuộc sở hữu của mình thì Chấp hành viên thực hiện như sau:

a) Đối với tài sản là tiền thì Chấp hành viên phải ra ngay quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án theo quy định của pháp luật;

b) Đối với tài sản khác thì Chấp hành viên ra quyết định kê biên, xử lý tài sản và tiến hành xử lý tài sản để thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật hoặc người có trách nhiệm nhận văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản, tài sản không nhận quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản ở nơi gửi giữ thì người giao quyết định lập biên bản về việc không nhận quyết định, có chữ ký của người làm chứng hoặc chứng kiến và tiến hành niêm yết quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản tại trụ sở cơ quan, tổ chức đó.

Người đại diện theo pháp luật hoặc người có trách nhiệm nhận văn bản của cơ quan, tổ chức không nhận quyết định phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và phải bồi thường nếu có thiệt hại xảy ra.

5. Chấp hành viên có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích các thông tin về tài khoản, tài sản của người phải thi hành án bị áp dụng biện pháp bảo đảm khi được tổ chức tín dụng, cơ

chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa” để phù hợp với Luật Công nghiệp công nghệ số 2025, Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP.

- Bổ sung đối tượng “thành viên lưu ký” Lý do: Theo pháp luật chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chỉ quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư và thành viên lưu ký. Về thông tin số tiền trong tài khoản chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam không có chức năng và thẩm quyền quản lý nên không có thông tin này để cung cấp. Vì vậy, bổ sung thêm đối tượng “Thành viên lưu ký” sẽ phân định rõ chức năng cung cấp thông tin số tiền trong tài khoản chứng khoán do thành viên lưu ký quản lý tiền và số dư chứng khoán của nhà đầu tư.

- Khoản 2 Điều 45:

+ Điểm a khoản 2 Điều 45: đề nghị sửa thành “Cung cấp ngay thông tin về số tiền, tài sản trong tài khoản cho Chấp hành viên trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Chấp hành viên”.

+ Đối với quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 45:

(i) Đề nghị cân nhắc quy định nêu rõ tại quyết định phong tỏa hoặc có văn bản gửi kèm quyết định phong tỏa thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân về các biện pháp quy định tại

<p>quan, tổ chức, cá nhân nơi có tài khoản, tài sản cung cấp.</p>		<p>khoản 2 Điều 45 dự thảo Nghị định, đồng thời sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 45 như sau: b) Trường hợp tại thời điểm nhận được quyết định số tiền, tổng giá trị tài sản trong tài khoản có thể xác định được ít hơn nghĩa vụ phải thi hành án và chi phí thi hành án hoặc trường hợp tại thời điểm nhận được quyết định không có đủ cơ sở xác định được tổng giá trị tài sản trong tài khoản thì thực hiện ngay phong tỏa toàn bộ số tiền, tài sản số, tài sản khác trong tài khoản; đồng thời, bổ sung thêm nội dung trường hợp tài sản là chứng khoán thành điểm d khoản 2 Điều 45 như sau: “Trường hợp tài sản là chứng khoán, trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện phong tỏa toàn bộ số dư chứng khoán hiện có trong tài khoản và thông báo cho Thành viên lưu ký”.</p>		
	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>1. Đề nghị quy định cụ thể số tiền cần phong tỏa trong quyết định phong tỏa 2. Đề nghị rà soát Luật Công nghiệp Công nghệ số 2025, Nghị quyết 05/2025/NĐ-CP về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam làm rõ “tài sản số”, “tài sản khác” trong tài khoản. 3. Khoản 2: 3.1 điểm a đề nghị sửa đổi: . Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý rà soát tại dự thảo ý 2; 3.1</p>	<p>1. Điều 67 Luật THADS 2025 đã quy định chỉ ghi số tiền thi hành án 3.2 Nghị định đang chỉ quy định tài khoản để khái quát mọi trường hợp. 4. Chỉ quy định sử dụng đúng mục đích đã bao hàm việc bảo mật theo mục đích, quy định, nếu quy định CHV phải bảo mật thì khó xác định trách</p>

		<p>nhận được quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản, cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý tài khoản thực hiện như sau: a) Cung cấp thông tin về số tiền, tài sản trong tài khoản cho Chấp hành viên</p> <p>3.2 điểm b Đề nghị bổ sung cụm từ: "...thực hiện ngay phong tỏa toàn bộ số tiền, tài sản số, tài sản khác trong tài khoản thanh toán theo quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định" để phù hợp với quy định phong tỏa tài khoản thanh toán tại điểm 1d, Điều 11 Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.</p> <p>4. Đề nghị sửa đổi khoản 5 như sau: "5. Chấp hành viên có trách nhiệm bảo mật và sử dụng đúng mục đích các thông tin về tài khoản, tài sản của người phải thi hành án bị áp dụng biện pháp bảo đảm khi được tổ chức tín dụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi có tài khoản, tài sản cung cấp."</p>		<p>nhiệm của các cá nhân liên quan</p>
<p>Điều 46. Tạm giữ tài sản, giấy tờ (khoản 3 Điều 68 Luật THADS 2008, Điều 18 Nghị định 62)</p> <p>1. Khi tạm giữ tài sản, giấy tờ phải lập biên bản có chữ ký của Chấp hành viên và người đang quản lý, sử dụng tài sản, giấy tờ; trường hợp người đang quản lý, sử dụng tài sản, giấy tờ không ký vào biên bản thì phải có chữ ký của người làm chứng. Biên bản tạm giữ</p>				

tài sản, giấy tờ phải được giao cho người quản lý, sử dụng tài sản, giấy tờ.

2. Biên bản tạm giữ tài sản, giấy tờ phải ghi rõ tên người bị tạm giữ tài sản, giấy tờ; loại tài sản, giấy tờ bị tạm giữ; số lượng, khối lượng, kích thước và các đặc điểm khác của tài sản, giấy tờ bị tạm giữ.

Tài sản tạm giữ là tiền mặt thì phải ghi rõ số lượng tờ, mệnh giá các loại tiền, nếu là ngoại tệ thì phải ghi là tiền nước nào và trong trường hợp cần thiết còn phải ghi cả số sê ri trên tiền.

Tài sản tạm giữ là kim khí quý, đá quý phải niêm phong trước mặt người bị tạm giữ tài sản hoặc thân nhân của họ. Trường hợp người bị tạm giữ tài sản, giấy tờ hoặc thân nhân của họ không đồng ý chứng kiến việc niêm phong thì phải có mặt của người làm chứng. Trên niêm phong phải ghi rõ loại tài sản, số lượng, khối lượng và các đặc điểm khác của tài sản đã niêm phong, có chữ ký của Chấp hành viên, người bị tạm giữ hoặc thân nhân của họ hoặc người làm chứng. Việc niêm phong phải ghi vào biên bản tạm giữ tài sản.

Tài sản, giấy tờ tạm giữ được bảo quản theo quy định tại Điều 40 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Khi trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ, Chấp hành viên yêu cầu người đến nhận xuất trình các giấy tờ chứng minh là người bị tạm giữ tài sản, giấy tờ hoặc có giấy ủy quyền hợp lệ.

Chấp hành viên yêu cầu người đến nhận kiểm tra về số lượng, khối lượng, kích thước và các đặc điểm khác của tài sản, giấy tờ bị tạm giữ dưới sự chứng kiến người được giao bảo quản.

<p>Việc trả lại tài sản, giấy tờ phải lập thành biên bản.</p> <p>4. Trường hợp trả lại tài sản, giấy tờ tạm giữ mà đương sự không nhận thì cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định tại Điều 59 của Luật Thi hành án dân sự.</p>				
<p>Điều 47. Tạm hoãn xuất cảnh (Điều mới, Điều 51 Nghị định 62, Điều 8 TTLT11)</p> <p>1. Trường hợp khác mà người phải thi hành án có thể không bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 của Luật Thi hành án dân sự bao gồm:</p> <p>a) Có căn cứ theo quy định của pháp luật về xuất nhập cảnh;</p> <p>b) Là người nước ngoài phạm tội ít nghiêm trọng đang bị bệnh hiểm nghèo hoặc không có tài sản, thu nhập tại Việt Nam, có đơn cam kết thực hiện nghĩa vụ sau khi về nước.</p>	THADS Nghệ An	<p>Việc điểm b, c khoản 1 của dự thảo căn cứ điều kiện phạm tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng trong pháp luật hình sự để xem xét không tạm hoãn xuất cảnh trong việc thi hành án các nghĩa vụ được điều chỉnh bởi pháp luật về THADS là chưa phù hợp. Gây khó khăn, lúng túng cho cơ quan THA và CHV khi áp dụng trên thực tế, Nên đề nghị xem xét lại đối với quy định này</p>	Nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
<p>Đơn cam kết phải có xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam của nước mà người đó có quốc tịch về việc đôn đốc người đó thực hiện nghĩa vụ thi hành khoản thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam;</p> <p>c) Có văn bản của cơ quan công an hoặc cơ quan đại diện ngoại giao đề nghị cho xuất cảnh trong trường hợp cá nhân là người phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đang bị bệnh hiểm nghèo hoặc không có tài sản, thu nhập tại Việt Nam nhưng không được người được thi hành án cho xuất cảnh hoặc không xác định được địa chỉ của người được thi hành án hoặc người được thi hành án là người nước ngoài đã về nước và các trường hợp đặc biệt khác;</p>	Bộ Công an	<p>Đề nghị làm rõ các trường hợp cụ thể được nêu tại điểm a khoản 1 Điều 47 dự thảo Nghị định về tạm hoãn xuất cảnh để dễ áp dụng, tránh nhiều cách xử lý khác nhau đối với những trường hợp tương tự trong thực tế.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

<p>d) Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án mà không có căn cứ chấp nhận yêu cầu thi hành án quá hạn.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức đang có nghĩa vụ thi hành bản án, quyết định thì việc tạm hoãn xuất cảnh được áp dụng đối với người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trường hợp nhận được thông báo về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức hoặc thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 70 của Luật Thi hành án dân sự thì cơ quan thi hành án dân sự gửi văn bản đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để điều chỉnh thông tin.</p>				
---	--	--	--	--

<p>Điều 48. Xây dựng kế hoạch cưỡng chế (Điều mới, Điều 4 TTLT03; Điều 5 TTLT265)</p> <p>1. Trước thời điểm ban hành kế hoạch cưỡng chế thi hành án dân sự ít nhất 10 ngày, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự gửi cơ quan công an cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan để thống nhất các nội dung, yêu cầu cụ thể của vụ việc cưỡng chế có huy động lực lượng tham gia bảo vệ.</p> <p><i>Trường hợp cần thiết, cơ quan thi hành án dân sự nhận thấy cần có sự tham gia của các lực lượng chuyên trách của Quân đội nhân dân thì có văn bản đề nghị phối hợp xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế.</i></p> <p>2. Văn bản trao đổi bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Họ tên và địa chỉ của người bị cưỡng chế;</p> <p>b) Điều kiện, kết quả thi hành án của người bị cưỡng chế;</p> <p>c) Dự kiến thời gian, địa điểm tiến hành cưỡng chế, biện pháp cưỡng chế cần áp dụng;</p> <p>c) Tóm tắt nội dung vụ việc cần cưỡng chế; tính chất phức tạp của vụ việc (đặc điểm địa bàn, tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, diễn biến tâm lý, thái độ, khả năng chống đối của người bị cưỡng chế và gia đình người bị cưỡng chế);</p> <p>d) Yêu cầu cụ thể của cơ quan thi hành án dân sự về các nội dung cần phối hợp; dự kiến số lượng người cần tham gia bảo vệ cưỡng chế; các trang thiết bị, công cụ, phương tiện</p>	<p>Bộ Quốc phòng, THADS Lào Cai</p>	<p>7. Tại khoản 1 Điều 48, sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau:</p> <p>“1. Trước thời điểm ban hành kế hoạch cưỡng chế thi hành án dân sự ít nhất 10 ngày, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự gửi văn bản đến cơ quan công an cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan để thống nhất các nội dung, yêu cầu cụ thể của vụ việc cưỡng chế có huy động lực lượng tham gia bảo vệ cưỡng chế”.</p> <p>Lý do: Bảo đảm đầy đủ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 48 dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	
	<p>THADS Lào Cai</p>	<p>- Đề nghị sửa đổi, bổ sung cụm từ “văn bản trao đổi” vào nội dung quy định, cụ thể như sau: “Trước thời điểm ban hành kế hoạch cưỡng chế thi hành án dân sự ít nhất 10 ngày, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự gửi văn bản trao đổi cơ quan công an cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan để thống nhất các nội dung, yêu cầu cụ thể của vụ việc cưỡng chế có huy động lực lượng tham gia bảo vệ...”</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát sửa đổi tại dự thảo</p>	

<p>cần thiết để phục vụ cho việc bảo vệ cường chế và dự trù kinh phí chi cho việc bảo vệ cường chế.</p> <p>3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin, trao đổi ý kiến, thủ trưởng cơ quan công an cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan phải trả lời về các nội dung đề nghị phối hợp bảo vệ cường chế của cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>4. Trường hợp cơ quan công an có ý kiến khác về yêu cầu phối hợp bảo vệ cường chế thì ngay sau khi nhận được ý kiến, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tổ chức cuộc họp với đại diện cơ quan công an để trao đổi, thống nhất biện pháp giải quyết. <i>Trường hợp không thống nhất được biện pháp giải quyết thì cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh; cơ quan thi hành án cấp quân khu báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tư lệnh Quân khu, Quân chủng Hải quân xem xét quyết định và chỉ đạo việc cưỡng chế thi thành án theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thông nhất ý kiến với cơ quan công an cùng cấp, Chấp hành viên phải dự thảo xong kế hoạch cưỡng chế trình Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự. Trên cơ sở dự thảo kế hoạch cưỡng chế đó, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tổ chức cuộc họp với sự tham gia của cơ quan công an cùng cấp, các cơ quan, tổ chức có liên quan để tham khảo ý kiến. Cuộc họp đóng góp ý kiến phải được tổ chức trước ít nhất 10 ngày kể từ thời điểm cưỡng chế đã được ấn định.</p>	<p>THADS Nghệ An</p>	<p>Đối với các vụ việc phát sinh tại các Phòng THADS khu vực, việc xây dựng và ban hành Kế hoạch cưỡng chế để thuận lợi cho việc tổ chức thi hành án Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh sẽ ủy quyền cho Trưởng các Phòng THADS ký thừa ủy quyền. Việc quy định Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự gửi cơ quan công an cấp tỉnh để thống nhất các nội dung, yêu cầu cụ thể của vụ việc cưỡng chế có huy động lực lượng tham gia bảo vệ đối với tất cả các vụ việc phát sinh trên địa bàn mặc dù đảm bảo nguyên tắc "ngang cấp" nhưng sẽ gây khó khăn cho cả 02 cơ quan trong công tác phối hợp. Đặc biệt là vấn đề liên quan đến thời hạn, cơ quan Công an tỉnh sẽ có khó có thể có văn bản trả lời cho cơ quan THADS trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin, trao đổi ý kiến của thủ trưởng cơ quan công an cấp tỉnh như quy định tại khoản 3 Điều 48 dự thảo.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>
---	----------------------	--	--

<p>6. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp đóng góp ý kiến vào dự thảo kế hoạch cưỡng chế, Chấp hành viên phải hoàn chỉnh, trình thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xem xét, phê duyệt.</p> <p>Trước khi phê duyệt Kế hoạch cưỡng chế, Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Tư lệnh Quân khu, Quân chủng Hải quân.</p>				
<p>Điều 49. Xây dựng kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế (Điều mới, Điều 5 TTLT03, Điều 6 TTLT265)</p> <p>1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kế hoạch cưỡng chế của cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan công an cấp tỉnh phải xây dựng kế hoạch và lập phương án bảo vệ cưỡng chế <i>hoặc chỉ đạo cơ quan công</i></p>	<p>Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ</p>	<p>Điều 49 thể hiện cơ quan tham gia phối hợp bảo vệ cưỡng chế trong hoạt động THADS ở địa phương là cơ quan Công an tỉnh sẽ gây khó khăn cho cơ quan THADS khi thực hiện cưỡng chế khi các vụ việc cần tổ chức cưỡng chế thi hành tại tất cả các phòng THADS khu vực trên địa</p>	<p>Tiếp thu</p>	

<p><i>an cấp xã xây dựng kế hoạch và lập phương án bảo vệ cưỡng chế.</i></p> <p>2. Kế hoạch bảo vệ cưỡng chế phải có các nội dung sau đây:</p> <p>a) Mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của công tác cưỡng chế, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn cho việc cưỡng chế;</p> <p>b) Tình hình có liên quan đến hoạt động bảo vệ cưỡng chế;</p> <p>c) Giao nhiệm vụ cụ thể cho người chỉ huy chung, người chỉ huy từng lực lượng, nhiệm vụ cụ thể của cán bộ, chiến sỹ tham gia bảo vệ cưỡng chế;</p> <p>d) Phân công trách nhiệm cho từng đơn vị chức năng trong việc chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ và các phương tiện nghiệp vụ cần thiết khác để phục vụ cho việc bảo vệ cưỡng chế.</p> <p>Đ) Đối với những vụ việc cưỡng chế được đánh giá có khả năng xảy ra nhiều diễn biến phức tạp thì phải có lực lượng dự phòng và tăng cường thêm các phương tiện như: phương tiện phòng cháy, chữa cháy, thiết bị dò mìn, xe chở đối tượng vi phạm pháp luật, khoá tay.</p>		<p>bàn điều phải chuyển hồ sơ, đề nghị Công an tỉnh (thông qua Phòng PC10 và các phòng chuyên môn) tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức lực lượng bảo vệ cưỡng chế. Đề nghị: Xem xét quy định theo hướng đối với các vụ việc cưỡng chế thi hành án phát sinh trên địa bàn do Phòng THADS khu vực nào quản lý thì Phòng THADS khu vực đó sẽ trực tiếp phối hợp với lực lượng Công an xã nơi tổ chức cưỡng chế để bảo vệ việc cưỡng chế. Đối với các vụ việc vượt quá khả năng bảo vệ thì Công an xã sẽ báo cáo Công an tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo nội bộ. Đối với các bản án, quyết định được phân công cho Chấp hành viên thuộc Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự tổ chức thi hành thì gửi văn bản cho Công an tỉnh.</p>		
<p>3. Nội dung phương án bảo vệ cưỡng chế phải có các nội dung sau đây:</p> <p>a) Khái quát nhiệm vụ và đặc điểm tình hình có liên quan, thời gian, địa điểm thực hiện nhiệm vụ;</p>	THADS Ninh Bình	<p>Tại điểm b khoản 3 đề nghị bổ sung các tình huống đặc thù thời đại số, như việc cưỡng chế bị quay phim, phát tán sai sự thật lên mạng xã hội nhằm câu kết, kích động đám đông, hoặc đối tượng sử dụng thiết bị bay không người lái (flycam) gây rối.</p>		<p>Đây là các tình huống cụ thể ở thực tế, các cơ quan THADS tùy tình hình để xây dựng kế hoạch</p>
<p>b) Dự kiến các tình huống có thể xảy ra, trong đó đặc biệt lưu ý đến tình huống chống đối, gây hậu quả cháy, nổ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của tổ chức, công dân, cán bộ, chiến sỹ tham gia cưỡng chế và phương án giải quyết các tình huống đó (nêu rõ nhiệm vụ của người chỉ huy, trách nhiệm</p>	THADS Nghệ An	<p>1. Kế thừa Điều 5 TTLT03, tại khoản 1 Điều 49 Dự thảo quy định: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kế hoạch cưỡng chế của cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan công an cấp tỉnh phải xây dựng kế hoạch và lập phương án bảo vệ cưỡng chế hoặc chỉ đạo cơ quan</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo.</p>	

của cán bộ, chiến sỹ trong từng tình huống cụ thể);

c) Nhiệm vụ của người chỉ huy, các đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cường chế;

d) Lực lượng, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ và các trang thiết bị khác phục vụ cho bảo vệ cường chế; lực lượng, phương tiện dự phòng;

đ) Quy ước phối hợp giữa các lực lượng và quy ước thông tin liên lạc.

Phương án bảo vệ cường chế thi hành án dân sự phải được thể hiện bằng văn bản, có sơ đồ kèm theo.

4. Việc xây dựng nội dung kế hoạch và phương án bảo vệ cường chế phải được trao đổi, thống nhất giữa cơ quan công an với cơ quan thi hành án dân sự trước khi trình người có thẩm quyền của cơ quan công an phê duyệt.

5. Kế hoạch và phương án bảo vệ cường chế đã được phê duyệt phải được gửi ngay cho cơ quan thi hành án dân sự trước khi tiến hành cường chế 05 ngày làm việc; đồng thời *gửi cho cơ quan công an cấp xã nơi tổ chức cường chế và cơ quan, tổ chức khác có liên quan để kịp thời triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được phân công.*

công an cấp xã xây dựng kế hoạch và lập phương án bảo vệ cường chế. Trên thực tế quy định thời hạn 03 ngày là không phù hợp bởi nó quá ngắn để cơ quan Công an thực hiện việc xây dựng kế hoạch và lập phương án bảo vệ cường chế, kể cả đó là vụ việc không phức tạp. Bởi để xây dựng được kế hoạch và phương án bảo vệ cụ thể cơ quan Công an phải thực hiện rất nhiều quy trình, thủ tục để đảm bảo có được các nội dung yêu cầu theo khoản 2, 3 Điều 49.

Nên mặc dù là quy định được điều chỉnh bởi TTLT 03 nhưng gần như không được đảm bảo thực hiện trong thực tế từ trước đến nay tại các cơ quan THADS ở địa phương. Chính vì vậy, tại Nghị định này đề nghị xem xét quy định lại theo hướng tăng thời gian đối với nội dung của khoản 1 Điều 49 từ 10 -15 ngày.

2. Khoản 4 của dự thảo quy định nhằm bảo đảm nguyên tắc phối hợp liên ngành, phù hợp thực tiễn cường chế có huy động lực lượng bảo vệ. Tuy nhiên, còn chưa quy định rõ về hình thức và cơ chế thực hiện phối hợp trong trường hợp này. Đề nghị xem xét quy định cụ thể để thuận lợi cho 02 cơ quan khi áp dụng.

3. Theo quy định tại khoản 5: Kế hoạch và phương án bảo vệ cường chế đã được phê duyệt phải được gửi ngay cho cơ quan thi hành án

		<p>dân sự trước khi tiến hành cưỡng chế 05 ngày làm việc.</p> <p>Quy định như trên là chưa phù hợp, vì thời gian cụ thể để tổ chức được việc cưỡng chế trên thực tế phải sau khi có kế hoạch bảo vệ của cơ quan Công an lúc đó cơ quan THADS mới có cơ sở đảm bảo chắc chắn để thực hiện thông báo ấn định thời gian cưỡng chế gửi cho đương sự, các cơ quan có liên quan.</p> <p>Nên thay vì quy định như dự thảo đề nghị quy định theo hướng cụ thể về thời hạn cơ quan Công an phải xây dựng Kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế để gửi cho THADS. Trên cơ sở đó CHV sẽ ra thông báo ấn định cụ thể thời gian cưỡng chế sẽ phù hợp hơn.</p>		
	Bộ Công an	Tại điểm đ khoản 1 Điều 49 dự thảo Nghị định về xây dựng kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế, đề nghị bổ sung cụm từ “cứu nạn, cứu hộ” vào sau cụm từ “phòng cháy, chữa cháy” cho đầy đủ.	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
<p>Điều 50. Phối hợp thực hiện cưỡng chế (Điều mới, Điều 6 TTLT 03, Điều 7, Điều 8 TTLT265, Điều 8 Nghị định 296 về cưỡng chế xử lý vi phạm hành chính)</p> <p>1. Lực lượng công an có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn, ngăn chặn, xử lý các hành vi gây rối, chống người thi hành công vụ trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế,</p> <p>2. Trường hợp cần có sự phối hợp của nhiều lực lượng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn, thì thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự đề nghị Trưởng Ban</p>	Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai và THADS Đồng Nai, THADS Đồng Tháp, THADS Nghệ An	Tại khoản 3: Đề nghị điều chỉnh đoạn “trước thời điểm cưỡng chế 01 ngày làm việc” thành “trước thời điểm cưỡng chế ít nhất 01 ngày làm việc” nhằm đảm bảo tính linh hoạt, chủ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan.	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo	
	Bộ Quốc phòng	8. Tại khoản 7 Điều 50, sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: “7. Cơ quan thi hành án cấp quân khu đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo	

<p><i>Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh</i> chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân đó có trách nhiệm phối hợp với lực lượng công an để tham gia bảo vệ cưỡng chế thi hành án.</p> <p>3. Trước thời điểm cưỡng chế 01 ngày làm việc, cơ quan thi hành án dân sự phải tổ chức cuộc họp với cơ quan công an cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan để bàn biện pháp triển khai kế hoạch cưỡng chế, kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế.</p> <p>4. Cơ quan công an, các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tham dự cuộc họp đầy đủ, đúng thành phần theo giấy mời của cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm cung cấp các thông tin về nội dung vụ việc, quá trình tổ chức thi hành và bảo đảm kinh phí cho việc cưỡng chế và bảo vệ cưỡng chế theo đúng quy định.</p> <p>5. Tại buổi cưỡng chế, việc phối hợp được thực hiện như sau:</p> <p>a) Lực lượng công an được phân công bảo vệ cưỡng chế thi hành án phải có mặt từ khi bắt đầu đến khi kết thúc vụ việc cưỡng chế để duy trì trật tự và bảo đảm an toàn trong suốt quá trình diễn ra cưỡng chế.</p> <p>Các lực lượng chức năng thuộc cơ quan công an và các lực lượng khác được giao nhiệm vụ phối hợp bảo vệ cưỡng chế phải tuân thủ mệnh lệnh và điều hành trực tiếp của người chỉ huy lực lượng công an tham gia bảo vệ cưỡng chế.</p> <p>b) Lực lượng tham gia bảo vệ cưỡng chế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu hợp pháp của người chủ trì, điều hành việc cưỡng chế.</p>		<p>nơi tổ chức cưỡng chế cử đại diện tham gia cưỡng chế, đồng thời phối hợp với lực lượng công an xã để huy động lực lượng tại chỗ tham gia bảo vệ cưỡng chế”.</p> <p>Lý do: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã không có chức năng, nhiệm vụ thực hiện cưỡng chế theo quy định tại Nghị quyết số 66.12/2026/NQ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về tổ chức hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.</p>		
	UBND Nghệ An	<p>Về phối hợp bảo vệ cưỡng chế thi hành án: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cụ thể quy định về trách nhiệm trực tiếp của Công an cấp xã trong việc tham gia bảo vệ cưỡng chế thi hành án đối với các vụ việc phát sinh trên địa bàn. Hiện nay, lực lượng Công an cấp xã cơ bản đã được kiện toàn về tổ chức bộ máy, biên chế tương đương cơ quan Công an cấp huyện trước đây, về trình độ nghiệp vụ cũng như điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị công tác; từng bước được tăng cường tính chính quy, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở.</p>	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo	

<p>6. Cơ quan Thi hành án dân sự, công an cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cơ quan cấp dưới thuộc quyền thực hiện việc phối hợp bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự.</p> <p>7. Cơ quan thi hành án cấp quân khu đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế cử đại diện tham gia cưỡng chế, đồng thời chỉ đạo lực lượng công an xã, Ban chỉ huy Quân sự xã và huy động lực lượng tại chỗ để tham gia phối hợp bảo vệ cưỡng chế.</p>				
<p>Điều 51. Phối hợp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình bảo vệ cưỡng chế (Điều 8 TTLT 03, Điều 9 TTLT265)</p> <p>1. Trong quá trình diễn ra cưỡng chế, chỉ huy lực lượng công an bảo vệ cưỡng chế và các lực lượng tham gia cưỡng chế phải thông báo kịp thời cho người chủ trì, điều hành buổi cưỡng chế thi hành án dân sự biết những diễn biến phức tạp về an ninh, trật tự có liên quan đến công tác cưỡng chế thi hành án dân sự để có biện pháp xử lý.</p> <p>2. Khi có vụ việc xảy ra thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì xử lý, các cơ quan khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp. Trường hợp vụ việc xảy ra thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều ngành thì đơn vị nào phát hiện đầu tiên có trách nhiệm giải quyết vụ việc theo thẩm quyền, sau đó chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền chính giải quyết. Nếu vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của các lực lượng đang làm nhiệm vụ cưỡng chế thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>				

<p>3. Trường hợp có căn cứ cho rằng vụ việc có khả năng diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà lực lượng tiến hành cưỡng chế chưa có biện pháp khắc phục, giải quyết thì cơ quan công an có thể đề nghị người chủ trì thực hiện việc cưỡng chế xem xét, quyết định tạm dừng việc cưỡng chế thi hành án.</p>				
<p>Điều 52. Khấu trừ tiền trong tài khoản, tiền gửi (Điều 21 Nghị định 62, Điều 10 TTLT02/2014; Nghị định 296/2025/NĐ-CP)</p> <p>1. Quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản phải ghi rõ các nội dung sau:</p> <p>a) Ngày, tháng, năm ban hành quyết định;</p> <p>b) Căn cứ ban hành quyết định;</p> <p>c) Tên tài khoản, số tài khoản, <i>số số tiền gửi</i> của người phải thi hành án;</p>	<p>THADS Thanh Hóa, THADS Bắc Ninh</p>	<p>Đối với biện pháp khấu trừ tiền trong tài khoản quy định tại Điều 52 của Dự thảo, đề nghị bổ sung quy định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản là ngoại tệ vào nội dung này (Đề nghị bổ sung: Đối với tiền trong tài khoản là ngoại tệ thì nội dung Quyết định khấu trừ phải được quy đổi ra VNĐ tại thời điểm khấu trừ).</p>		<p>Do quyết định khấu trừ quy định là tiền VNĐ, vì vậy, khi khấu trừ, ngân hàng sẽ thực hiện thủ tục quy đổi ngoại tệ sang tiền VNĐ.</p>
<p>d) Tên, địa chỉ Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng, <i>chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đang quản lý tài khoản, tiền gửi;</i></p> <p>đ) Số tiền phải khấu trừ;</p> <p>e) Tên tài khoản, số tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự nhận khoản tiền bị khấu trừ;</p> <p>g) Thời hạn thực hiện việc khấu trừ.</p> <p>2. Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế có mở tài khoản, <i>tiền gửi</i> tại nhiều Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng, <i>chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đang quản lý tài khoản, tiền gửi</i> khác nhau thì Chấp hành viên căn cứ số dư tài khoản, <i>số tiền gửi</i> để quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền trong tài khoản, <i>số tiền gửi</i> đối với một hoặc nhiều tài khoản, <i>số tiền gửi</i> để đảm bảo thu đủ tiền</p>	<p>THADS Hải Phòng</p>	<p>Đối với quy định về khấu trừ tiền trong tài khoản, dự thảo có sử dụng thuật ngữ “khấu trừ ngay”, tuy nhiên hiện chưa có giải thích cụ thể thế nào là “ngay” trong điều kiện quy trình xử lý của các tổ chức tín dụng có sự khác nhau. Nếu không được làm rõ, quy định này có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất, đồng thời khó xác định trách nhiệm khi phát sinh chậm trễ. Từ thực tiễn phối hợp với các tổ chức tín dụng, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể mốc thời gian thực hiện khấu trừ (ví dụ: trong ngày làm việc nhận được quyết định hợp lệ hoặc trong thời hạn tối đa bao nhiêu giờ làm việc), đồng thời làm rõ trách nhiệm phong tỏa số tiền tương ứng ngay khi nhận được yêu</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	

<p>phải thi hành án và chi phí cưỡng chế thi hành án, nếu có.</p> <p>3. Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm thực hiện ngay quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản, <i>số tiền gửi</i>; nếu không thực hiện ngay mà đương sự tẩu tán tiền trong tài khoản, <i>số tiền gửi</i> dẫn đến việc không thể thi hành được cho người được thi hành án thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Đối với tài khoản của người phải thi hành án mở tại Kho bạc Nhà nước trong điều kiện áp dụng hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) thì chỉ thực hiện khấu trừ đối với tài khoản tiền gửi được mở cho các đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, cá nhân như tiền gửi thu sự nghiệp, tiền gửi các quỹ công chuyên dụng.</p> <p>5. Không khấu trừ đối với tài khoản dự toán được mở cho các đơn vị thụ hưởng kinh phí của ngân sách nhà nước, các tổ chức ngân sách theo hình thức cấp bằng dự toán gồm: tài khoản dự toán chi thường xuyên, dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản, dự toán chi đầu tư phát triển khác, dự toán chi kinh phí ủy quyền; dự toán chi chuyên giao và tài khoản có tính chất tiền gửi được mở cho các cơ quan thu để phản ánh các khoản phải trả về tiền, tài sản tạm giữ chờ xử lý theo quy định của pháp luật, các khoản thu phí, lệ phí.</p>		<p>cầu của cơ quan thi hành án để tránh phát sinh việc rút tiền trước khi hoàn tất khâu trừ</p>		
	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>- Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 dự thảo Nghị định quy định về khấu trừ tiền trong tài khoản, tiền gửi, Quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản phải ghi rõ nội dung sau: “g) Thời hạn thực hiện việc khấu trừ”</p> <p>- đề nghị cân nhắc sửa quy định tại khoản 3 Điều 52 dự thảo Nghị định: Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm thực hiện ngay quyết định khấu trừ tiền trong tài khoản, số tiền gửi theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; nếu không thực hiện ngay mà đương sự tẩu tán tiền trong tài khoản, số tiền gửi dẫn đến việc không thể thi hành được cho người được thi hành án thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>Điều 53. Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án (Điều 78 Luật THADS 2008, khoản 2 Điều 22 Nghị định 62, Điều 11, Điều 12 TTLT 02/2014, tham khảo ND 296/2025/NĐ-CP) (giữ như hiện hành)</p> <p>1. <i>Chấp hành viên căn cứ vào thu nhập</i></p>	<p>THADS Hà Tĩnh, THADS Lâm Đồng</p>	<p>Đề nghị sửa đổi thành: “Chấp hành viên căn cứ vào thu nhập thực tế của người phải thi hành án để xác định số tiền trừ hàng tháng nhưng phải để lại cho người phải thi hành án số tiền bằng 01 lần mức lương tối thiểu</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p><i>thực tế của người phải thi hành án để xác định số tiền trừ hàng tháng nhưng phải để lại cho người phải thi hành án số tiền bằng 01 lần mức lương tối thiểu theo vùng nơi người phải thi hành án đang thực tế sinh sống theo quy định của Chính phủ, trừ trường hợp đương sự có thỏa thuận khác.</i></p> <p><i>Trường hợp thu nhập của người phải thi hành án nhỏ hơn số tiền phải để lại theo quy định tại khoản này thì không thực hiện việc trừ vào thu nhập.</i></p> <p>2. Quyết định trừ vào thu nhập của người phải thi hành phải ghi rõ các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ngày, tháng, năm ban hành quyết định; Căn cứ ban hành quyết định; Họ tên người phải thi hành án; Số tiền phải trừ vào thu nhập; <i>Tên tài khoản, số tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự nhận tiền bị khấu trừ;</i> Thời hạn thực hiện việc khấu trừ. <p>3. Chấp hành viên gửi quyết định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án cho cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động, Bảo hiểm xã hội nơi đang quản lý tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp <i>mất sức lao động</i> và các thu nhập hợp pháp khác của người phải thi hành án, kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyết định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án dân sự; Bản sao bản án, quyết định; Quyết định thi hành án dân sự. <p>4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đến kỳ lĩnh tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp <i>mất sức lao động</i> và thu nhập hợp pháp khác gần nhất, cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương, tiền công, tiền lương hưu,</p>		<p>theo vùng nơi người phải thi hành án đang thực tế sinh sống theo quy định của Chính phủ, trừ trường hợp đương sự có thỏa thuận khác. Trường hợp người phải thi hành án có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chưa thành niên, cha mẹ hoặc người phụ thuộc khác theo quy định của pháp luật thì mức tiền để lại được xác định bằng mức lương tối thiểu vùng nhân với hệ số tương ứng với số người được nuôi dưỡng.” Lý do: Hiện tại, mức lương tối thiểu vùng được xem là tạm đủ để duy trì cuộc sống của một người lao động. Trường hợp người phải thi hành án còn có nghĩa vụ nuôi dưỡng thì 01 lần mức lương tối thiểu vùng là không đủ. Việc bổ sung hệ số theo số người phụ thuộc giúp phản ánh sát hơn thực tế đời sống, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của con chưa thành niên, cha mẹ già yếu và người phụ thuộc khác. Hệ số tương ứng của người phải thi hành án là 1, của người được nuôi dưỡng có thể từ 0,3 - 0,5 là phù hợp</p>		
<ol style="list-style-type: none"> Quyết định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án dân sự; Bản sao bản án, quyết định; Quyết định thi hành án dân sự. <p>4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đến kỳ lĩnh tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp <i>mất sức lao động</i> và thu nhập hợp pháp khác gần nhất, cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương, tiền công, tiền lương hưu,</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 53 dự thảo như sau:</p> <p>“4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đến kỳ lĩnh tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp <i>mất sức lao động</i> và thu nhập hợp pháp khác gần nhất, cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương, tiền công, tiền lương hưu, tiền trợ cấp</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo theo hướng không quy định trách nhiệm thông báo của cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng người lao động</p>	

<p>tiền trợ cấp mất sức lao động và thu nhập hợp pháp khác của người phải thi hành án phải thực hiện khấu trừ và chuyển số tiền đã khấu trừ đến tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự theo nội dung ghi trong quyết định cưỡng chế, đồng thời thông báo cho người phải thi hành án và người ra quyết định cưỡng chế biết.</p> <p>Trường hợp chưa khấu trừ đủ số tiền theo quyết định cưỡng chế mà cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế đã chết, đã nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng có hưởng lương hoặc thu nhập thì cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động phải thông báo ngay cho cơ quan thi hành án dân sự biết.</p> <p>Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của người phải thi hành án bị áp dụng biện pháp khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập cố tình không phối hợp cung cấp thông tin hoặc không thi hành quyết định cưỡng chế khấu trừ của cơ quan có thẩm quyền thì được xem là có hành vi cản trở việc thi hành án và bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p>		<p>mất sức lao động và thu nhập hợp pháp khác của người phải thi hành án phải thực hiện khấu trừ và chuyển số tiền đã khấu trừ đến tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự theo nội dung ghi trong quyết định cưỡng chế, đồng thời. Thông báo cho người phải thi hành án và người ra quyết định cưỡng chế biết cơ quan thi hành án về tháng bắt đầu khấu trừ và khi đã hoàn thành việc khấu trừ”.</p> <p>Lý do: Việc thông báo chỉ cần có trong trường hợp cơ quan BHXH nhận được Quyết định của cơ quan thi hành án sau kỳ chi trả lương hưu thì việc khấu trừ sẽ được thực hiện vào kỳ chi trả tiếp theo nên cần thiết phải thông báo cho người phải thi hành án và cơ quan thi hành án về tháng bắt đầu thực hiện khấu trừ và sau khi đã hoàn thành do tháng bắt đầu khấu trừ không trùng với tháng bắt đầu khấu trừ nêu tại quyết định của cơ quan thi hành án; không cần thiết phải thực hiện việc thông báo hàng tháng nếu cơ quan BHXH đã chuyển số tiền đã khấu trừ đến tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự đúng theo Quyết định của cơ quan thi hành án (thời điểm, số tiền, thời hạn trừ, ...); Quy định hiện hành cũng chỉ quy định thực hiện việc thông báo tại tháng bắt đầu và sau khi đã hoàn thành việc khấu trừ).</p>	<p>cho cơ quan THADS</p>	
--	--	--	--------------------------	--

<p>Điều 54. Thu tiền của người phải thi hành án (Điều 22, Điều 23 Nghị định 62)</p> <p>1. Chấp hành viên thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án theo định kỳ hàng tháng, quý hoặc năm tùy theo tính chất ngành nghề kinh doanh của người phải thi hành án.</p> <p>Khi xác định mức tiền thu từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án, Chấp hành viên căn cứ vào kết quả kinh doanh trên cơ sở sổ sách, giấy tờ và tình hình kinh doanh thực tế của người phải thi hành án.</p> <p>2. <i>Mức tiền tối thiểu để lại cho hoạt động kinh doanh và sinh hoạt của người phải thi hành án và gia đình khi thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án bằng 01 lần mức lương tối thiểu theo vùng nơi người phải thi hành án đang thực tế sinh sống</i></p>	<p>Cục PLQT&GQTCĐTQT</p>	<p>Tại khoản 2, đề nghị Quý đơn vị cân nhắc tách thành 02 quy định riêng để tránh nhầm lẫn theo hướng : (i) Mức tiền tối thiểu để lại cho hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án do Chấp hành viên ấn định căn cứ vào tính chất ngành, nghề kinh doanh; quy mô kinh doanh và mức ấn định này có thể được điều chỉnh; (ii) Mức tiền tối thiểu để lại cho sinh hoạt của người phải thi hành án và gia đình khi thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án bằng 01 lần mức lương tối thiểu theo vùng nơi người phải thi hành án đang thực tế sinh sống theo quy định của Chính phủ, trừ trường hợp đương sự có thỏa thuận khác.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	
--	----------------------------------	--	--	--

<p><i>theo quy định của Chính phủ, trừ trường hợp đương sự có thỏa thuận khác.</i></p> <p>Mức tiền tối thiểu để lại cho hoạt động sản xuất kinh doanh do Chấp hành viên ấn định căn cứ vào tính chất ngành, nghề kinh doanh; quy mô kinh doanh của người phải thi hành án và mức ấn định này có thể được điều chỉnh.</p> <p>3. Khi có căn cứ xác định <i>cơ quan</i>, tổ chức, cá nhân đang giữ tiền của người phải thi hành án thì Chấp hành viên lập biên bản hoặc có văn bản ấn định thời gian, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đang giữ tiền giao nộp cho cơ quan thi hành án dân sự để thi hành án <i>trong thời hạn ấn định</i>.</p> <p><i>Hết thời hạn đã được ấn định mà cơ quan</i>, tổ chức, cá nhân đang giữ tiền của người phải thi hành án không thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên về việc giao nộp số tiền, tài sản đó thì bị áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế để thi hành án.</p>	THADS Cần Thơ	<p>Đề nghị xem xét lại quy định tại khoản 3, do chưa phù hợp với thực tiễn áp dụng và tiềm ẩn rủi ro pháp lý lớn. Thực tế phát sinh trường hợp xác định được người thứ ba đang giữ tiền của người phải thi hành án và người này tự nguyện giao nộp tiền cho cơ quan thi hành án dân sự, tuy nhiên sau đó phát sinh tranh chấp và Tòa án xác định số tiền đó không phải là tiền thuộc quyền sở hữu hoặc nghĩa vụ thanh toán cho người phải thi hành án. Trong trường hợp này, cơ quan thi hành án dân sự và Chấp hành viên có nguy cơ phải hoàn trả, bồi thường thiệt hại, làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước hoặc trách nhiệm đảm bảo tài chính của Chấp hành viên, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn pháp lý trong quá trình tổ chức thi hành án.</p>	<p>Đây là quy định hiện hành, Chấp hành viên phải xác minh về vấn đề này.</p>
<p>Điều 55. Cưỡng chế khai thác tài sản (khoản 2 Điều 107 Luật THADS 2008)</p> <p>Chấp hành viên phải ra quyết định cưỡng chế khai thác tài sản. Quyết định ghi rõ hình thức khai thác; số tiền, thời hạn, thời điểm, địa điểm, phương thức nộp tiền cho cơ quan thi hành án dân sự để thi hành án.</p> <p>Quyết định cưỡng chế khai thác tài sản phải được gửi ngay cho cơ quan có thẩm quyền quản lý, đăng ký đối với tài sản đó và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản.</p>			

<p>Việc thực hiện giao dịch, chuyển giao quyền sở hữu tài sản đối với tài sản đang khai thác phải được sự đồng ý của Chấp hành viên.</p>				
<p>Điều 56. Cường chế mở khóa, mở gói (Điều 93 Luật THADS 2008) Việc cường chế mở khóa, mở gói theo quy định tại Điều 37, Điều 80 Luật Thi hành án dân sự và Điều 44¹⁵ Nghị định này được thực hiện như sau:</p> <p>1. Chấp hành viên yêu cầu người phải thi hành án, người đang quản lý, sử dụng đồ vật mở khóa, mở gói; nếu họ không mở hoặc cố tình vắng mặt thì Chấp hành viên tự mình hoặc có thể thuê cá nhân, tổ chức khác mở khóa, phá khóa hoặc mở gói, trong trường hợp này phải có người làm chứng. Người phải thi hành án phải chịu thiệt hại do việc mở khóa, mở gói.</p> <p>2. Trường hợp cần thiết, sau khi mở khóa, phá khóa, mở gói, Chấp hành viên niêm phong đồ vật và giao bảo quản theo quy định tại Điều 40 của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>3. Việc mở khóa, phá khóa, mở gói hoặc niêm phong phải lập biên bản, có chữ ký của <i>đại diện Viện kiểm sát nhân dân</i>, những người tham gia và người làm chứng.</p>	<p>THADS Nghệ An</p>	<p>Tại khoản 1,2 Điều 56 của dự thảo quy định việc Chấp hành viên thực hiện cường chế mở khóa, mở gói đối với đồ vật là chưa đầy đủ theo tinh thần của Điều 37, Điều 80 Luật Thi hành án dân sự và Điều 44 Nghị định này. Vì theo các quy định trên không chỉ riêng đồ vật mà là tất cả các tài sản thuộc động sản, bất động sản của người phải thi hành án đều thuộc trường hợp CHV được áp dụng việc cường chế mở khóa, mở gói. Do vậy, đề phù hợp đề nghị xem xét quy định lại theo hướng thay từ "đồ vật" thành từ chung là "tài sản".</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát, chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>Điều 57. Kê biên tài sản để thi hành án (Điều 24 Nghị định 62) 1. Trường hợp tài sản đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cường chế thi hành án mà phát sinh các giao dịch liên quan đến tài sản đó thì tài sản đó bị kê biên, xử lý để thi hành án. Chấp hành viên có văn bản yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch đối với tài sản đó vô hiệu hoặc yêu cầu cơ quan</p>	<p>THADS Nghệ An, THADS Hà Tĩnh</p>	<p>2. Tại khoản 4 quy định có 02 trường hợp, gồm: người phải THA tự nguyện giao tài sản và người phải THA đề nghị kê biên tài sản. Về nguyên tắc trường hợp họ tự nguyện giao thì CHV không phải ra quyết định cường chế mà chỉ lập biên bản tự nguyện giao để làm cơ sở xử lý tài sản. Do vậy quy định tại khoản 4 " Chấp hành viên lập biên bản giải</p>		<p>cơ quan THADS vẫn ra quyết định cường chế kê biên mà không lập biên bản, để làm căn cứ thẩm định giá, bán đấu giá và cường chế giao tài sản. Việc tự nguyện giao tài sản mà không ra quyết định cường chế chỉ áp dụng cho trường hợp người phải thi hành án tự nguyện giao tài sản</p>

¹⁵ Về Áp dụng biện pháp bảo đảm, cường chế thi hành án

<p>có thẩm quyền hủy giấy tờ liên quan đến giao dịch đối với tài sản đó.</p> <p>2. Trường hợp có giao dịch về tài sản mà người phải thi hành án không sử dụng toàn bộ khoản tiền thu được từ giao dịch đó để thi hành án và không còn tài sản khác hoặc có tài sản khác nhưng không đủ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án thì xử lý như sau:</p>		<p>thích cho họ về việc phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản đó, ra quyết định và thực hiện kê biên tài sản để thi hành án" chung cho cả 02 trường hợp là chưa phù hợp nên đề nghị xem xét quy định lại.</p>		<p>để thi hành nghĩa vụ giao, trả tài sản theo bản án, quyết định.</p>
<p>a) Trường hợp có giao dịch về tài sản nhưng chưa hoàn thành việc chuyển quyền sở hữu, sử dụng thì Chấp hành viên tiến hành kê biên, xử lý tài sản theo quy định. Khi kê biên tài sản, nếu có tranh chấp thì Chấp hành viên thực hiện theo quy định tại <i>khoản 3 Điều 39 của Luật Thi hành án dân sự</i>, trường hợp cần tuyên bố giao dịch vô hiệu hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy giấy tờ liên quan đến giao dịch thì thực hiện theo quy định tại <i>khoản 4 Điều 39 của Luật Thi hành án dân sự</i>.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và môi trường</p>	<p>Tại khoản 6 Điều 57 (Kê biên tài sản để thi hành án), đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với tài sản chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì trước khi kê biên tài sản để thi hành án, Chấp hành viên phải xác minh điều kiện thi hành án quy định tại Điều 22 Nghị định này (nội dung đã đề nghị sửa đổi, bổ sung nêu trên).</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>Trường hợp có giao dịch về tài sản kể từ thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng đã hoàn thành việc chuyển quyền sở hữu, sử dụng thì Chấp hành viên không kê biên tài sản mà thực hiện theo quy định tại <i>khoản 4 Điều 39 của Luật Thi hành án dân sự</i> và có văn bản thông báo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để phối hợp <i>tạm ngừng giao dịch</i>, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản.</p> <p>Việc xử lý tài sản được thực hiện theo quyết định của Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>b) Trường hợp có các giao dịch khác liên quan đến tài sản mà không chuyển giao quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng cho người khác thì Chấp hành viên tiến hành kê biên, xử lý tài</p>	<p>THADS Hà Nội</p>	<p>Về khoản 3 Điều 57: làm sao để xác định có căn cứ xác định tài sản khác không đủ để thi hành án để tiến hành kê biên, xử lý tài sản chung là quyền sử dụng đất ở và nhà ở.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

sản để thi hành án. Quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia giao dịch được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan thi hành án dân sự chỉ kê biên, xử lý đối với tài sản chung là quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi các tài sản khác không đủ để thi hành án hoặc theo đề nghị của người phải thi hành án.

4. Trường hợp người phải thi hành án tự nguyện giao tài sản để thi hành nghĩa vụ trả tiền hoặc đề nghị kê biên tài sản cụ thể trong số nhiều tài sản mà không gây trở ngại cho việc thi hành án và tài sản đó đủ để thi hành án, các chi phí liên quan theo quy định tại *điểm d khoản 3 Điều 72 của Luật thi hành án dân sự* thì Chấp hành viên lập biên bản giải thích cho họ về việc phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc *xử lý tài sản đó, ra quyết định và thực hiện kê biên tài sản để thi hành án*. Người phải thi hành án bị hạn chế quyền thực hiện giao dịch đối với các tài sản khác cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án.

5. Cơ quan thi hành án dân sự chỉ kê biên tài sản khác của doanh nghiệp phải thi hành án, nếu sau khi đã khấu trừ *tiền trong* tài khoản, xử lý vàng, bạc, đá quý, kim khí quý khác, giấy tờ có giá của doanh nghiệp đang do doanh nghiệp quản lý mà vẫn không đủ để thi hành án, trừ trường hợp bản án, quyết định có quyết định khác hoặc đương sự có thỏa thuận khác.

6. Trường hợp tài sản chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc tài sản khác mà thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật hoặc

<p><i>trường hợp cần thiết khác thì Chấp hành viên phải xác minh và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến về chủ sở hữu, sử dụng và điều kiện để được cấp giấy chứng nhận tài sản đó để xử lý theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.</i></p> <p><i>7. Trường hợp tài sản kê biên đang cho thuê thì Chấp hành viên thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 80 của Luật Thi hành án dân sự.</i></p>				
<p>Điều 58. Kê biên tài sản cầm cố, thế chấp (khoản 2 Điều 90 Luật THADS 2008, khoản 3 Điều 24 Nghị định 62, khoản 2 và 3 Điều 4 TTLT 11)</p>	<p>UBND tỉnh Điện Biên, THADS Điện Biên</p>	<p>Đề nghị cần rà soát kỹ để đảm bảo không mâu thuẫn với quyền thu giữ tài sản bảo đảm của các Tổ chức tín dụng theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024.</p>		<p>Luật THADS năm 2025 đã quy định tại điểm h khoản 1 Điều 38; và khoản 6 Điều 44 dự thảo Nghị định đã quy định.</p>
<p>1. Khi kê biên tài sản đang cầm cố, thế chấp, Chấp hành viên phải thông báo ngay cho người nhận cầm cố, nhận thế chấp; khi xử lý tài sản kê biên, người nhận cầm cố, nhận thế chấp được ưu tiên thanh toán theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>2. Trường hợp tài sản đang được bảo đảm cho khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức mua bán, xử lý nợ thì cơ quan thi hành án dân sự chỉ kê biên, xử lý khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Giá trị tài sản lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí thi hành án;</p> <p>b) Điều kiện để được xử lý theo quy định tại Điều 198b của Luật Các tổ chức tín dụng.</p> <p>3. Đối với tài sản đã được cầm cố, thế chấp hợp pháp mà kết quả xác minh tại thời điểm thi hành án cho thấy tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn nghĩa vụ phải thanh toán theo hợp đồng cầm cố, thế chấp thì Chấp hành viên phải thông báo bằng văn bản cho người</p>	<p>Cục ĐKGDBĐ</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 58 dự thảo Nghị định quy định: Để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý quy định nêu trên thành: “2. Trường hợp tài sản của người phải thi hành án đang được dùng để bảo đảm cho khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức mua bán, xử lý nợ thì cơ quan thi hành án dân sự chỉ kê biên, xử lý khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Giá trị tài sản bảo đảm lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí thi hành án; b) Thuộc trường hợp bị kê biên, xử lý theo quy định tại Điều 198b của Luật Các tổ chức tín dụng.”</p>	<p>Tiếp thu 1 phần (tiếp thu ý 2)</p>	<p>ý 1 dự thảo quy định để thống nhất thuật ngữ đã dùng tại Luật THADS năm 2025</p>

<p>nhận cầm cố, thế chấp biết nghĩa vụ của người phải thi hành án và yêu cầu khi thanh toán hết nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc khi xử lý tài sản cầm cố, thế chấp phải thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự biết.</p> <p>Cơ quan thi hành án dân sự kê biên tài sản sau khi đã được giải chấp hoặc thu phần tiền còn lại sau khi xử lý tài sản để thanh toán hợp đồng đã ký, nếu có.</p>	THADS Hà Nội	<p>- Về khoản 1 Điều 58; cần quy định điều kiện để Chấp hành viên được áp dụng biện pháp kê biên, xử lý tài sản cầm cố, thế chấp.</p> <p>- Tương tự khoản 3 Điều 58 thì căn cứ nào để xác định tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp, cầm cố</p>	<p>- Ý 1: nội dung này đã được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 78 Luật THADS năm 2025.</p> <p>- Ý 2: việc xác minh giá trị tài sản thì Chấp hành viên có quyền sử dụng các biện pháp để xác định giá trị tài sản.</p>
<p>Nếu người nhận cầm cố, thế chấp không thông báo hoặc chậm thông báo mà gây thiệt hại cho người được thi hành án thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Trường hợp kê biên, xử lý tài sản để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 78 của Luật Thi hành án dân sự mà giá của tài sản sau khi giảm giá không lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế thi hành án thì người có thẩm quyền ra quyết định về thi hành án có trách nhiệm ra ngay quyết định thu hồi quyết định cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 52 của Luật Thi hành án dân sự. Đồng thời, có văn bản yêu cầu người nhận cầm cố, nhận thế chấp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p>	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>- Khoản 1: Đề nghị sửa lại như sau: khi xử lý tài sản kê biên, người nhận cầm cố, nhận thế chấp được ưu tiên thanh toán theo quy định tại Điều 199 Luật các TCTD, khoản 3 Điều 54 của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>- Khoản 2: Khoản 2 dự thảo Nghị định hiện quy định: Trường hợp tài sản đang được bảo đảm cho khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức mua bán, xử lý nợ thì cơ quan thi hành án dân sự chỉ kê biên, xử lý khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Giá trị tài sản lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí thi hành án; b) Điều kiện để được xử lý theo quy định tại Điều 198b của Luật Các tổ chức tín dụng. Quy định tại điểm a khoản 2 không phù hợp với quy định tại Điều 198b Luật Các TCTD , do đó đề nghị bỏ quy định này.</p>	<p>- Khoản 3, khoản 4 Điều 54 Luật THADS 2025 đã quy định phân biệt 02 trường hợp này</p> <p>- Điểm a khoản 2 để bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 78 Luật THADS năm 2025 và không trái với quy định tại Điều 198b Luật Các Tổ chức tín dụng, vừa bảo đảm quyền lợi cho người được thi hành án, vừa nâng cao hiệu quả công tác THADS, tính nghiêm minh của pháp luật và tránh việc tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Theo đó cần đáp ứng 02 điều kiện tại điểm a và điểm b khoản này.</p>

<p>Điều 59. Kê biên quyền sử dụng đất (Điều 111 Luật THADS 2008, CV 3722; Điều 135 Luật Đất đai)</p> <p>1. Việc kê biên quyền sử dụng đất phải lập biên bản ghi rõ vị trí, diện tích, ranh giới thửa đất được kê biên, có chữ ký của những người tham gia kê biên.</p> <p>2. <i>Trường hợp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong hành lang giao thông, chỉ giới đê điều thuộc diện vi phạm hành lang giao thông, chỉ giới đê điều, lưới điện và trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan thì trước khi thực hiện kê biên, Chấp hành viên phải tiến hành xác minh, làm rõ tình trạng pháp lý của quyền sử dụng đất, tài sản trên đất của người phải thi hành án và thực hiện như sau:</i></p> <p>a) <i>Trường hợp tài sản của người phải thi hành án đang sử dụng đất hợp pháp được pháp luật thừa nhận và đến thời điểm cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý thuộc khu vực vi phạm hành lang giao thông, chỉ giới đê điều, lưới điện nhưng vẫn được cho tiếp tục tồn tại và sử dụng thì Chấp hành viên làm việc với cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền, báo cáo chính quyền địa phương, thông báo cho đương sự và tiến hành thủ tục kê biên, xử lý tài sản theo quy định của Luật Thi hành án dân sự;</i></p> <p>b) <i>Trường hợp người đang sử dụng đất, tài sản trên đất gây ảnh hưởng đến hành lang giao thông, chỉ giới đê điều, lưới điện thuộc trường hợp Nhà nước đã có quyết định thu hồi đất và sẽ bồi thường theo quy định thì Chấp hành viên tiếp tục xác minh, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để có phương án xử lý tài</i></p>	<p>Cục ĐKGDBĐ</p>	<p>Tại điểm a khoản 4 Điều 70 dự thảo Nghị định quy định: “Trường hợp chênh lệch diện tích giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, giấy tờ đăng ký giao dịch bảo đảm đã được cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ đã cấp, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề thì Chấp hành viên kê biên theo số liệu đo đạc thực tế”. Theo quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm quy định, thông tin về diện tích thửa đất không phải nội dung thông tin phải kê khai theo mẫu Phiếu yêu cầu đăng ký tại Phụ lục (theo Mẫu số 01a Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất). Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc lược bỏ cụm từ “giấy tờ đăng ký giao dịch bảo đảm” tại điểm a khoản 4 Điều 70 dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>b) <i>Trường hợp người đang sử dụng đất, tài sản trên đất gây ảnh hưởng đến hành lang giao thông, chỉ giới đê điều, lưới điện thuộc trường hợp Nhà nước đã có quyết định thu hồi đất và sẽ bồi thường theo quy định thì Chấp hành viên tiếp tục xác minh, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để có phương án xử lý tài</i></p>	<p>Bộ Nông nghiệp và môi trường</p>	<p>khoản 2 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “2. Đối với trường hợp kê biên diện tích đất mà do người sử dụng đất lấn, chiếm theo quy định của pháp luật về đất đai thì trước khi thực hiện kê biên, Chấp hành viên phải tiến hành xác minh điều kiện thi hành án theo quy định tại Điều 22 Nghị định này”</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý</p>	

<p>sản, tiền khi người được thi hành án được nhận bồi thường, hỗ trợ;</p> <p>c) Trường hợp người đang sử dụng đất, tài sản trên đất vi phạm hành lang giao thông, chỉ giới đê điều, lưới điện thuộc diện xử phạt vi phạm hành chính buộc phải khôi phục tình trạng ban đầu thì Chấp hành viên không thực hiện kê biên mà có văn bản đề nghị chính quyền địa phương có biện pháp xử lý tài sản theo quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>Trường hợp tài sản có thể tách rời quyền sử dụng đất mà không làm mất, giảm giá trị thì Chấp hành viên tiến hành kê biên, xử lý theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.</p> <p>4. Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất mà diện tích đất trên thực tế chênh lệch so với giấy tờ đăng ký quyền sử dụng đất thì Chấp hành viên phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xác định rõ tình trạng pháp lý, hiện trạng, diện tích thực tế của tài sản kê biên và xử lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp chênh lệch diện tích giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, giấy tờ đăng ký biện pháp bảo đảm đã được cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ đã cấp, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề thì Chấp hành viên kê biên theo số liệu đo đạc thực tế;</p> <p>b) Trường hợp ranh giới thửa đất có thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ, giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp và diện tích đất đo đạc thực tế chênh lệch so với diện tích ghi trên giấy tờ, giấy chứng</p>	<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>Bổ sung điểm b khoản 4 Điều 59: “...thì Chấp hành viên kê biên theo số liệu đo đạc căn cứ gianh giới thực tế”, vì khi cả gianh giới và diện tích thay đổi thì cần có 01 yếu tố cố định làm cơ sở, trong đó, gianh giới là yếu tố cố định hơn diện tích</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo, bổ sung ở khoản kê biên khi chênh lệch</p>	

<p><i>nhận về quyền sử dụng đất đã cấp thì Chấp hành viên kê biên theo số liệu đo đạc thực tế.</i></p>				
<p>Điều 60. Kê biên, xử lý chứng khoán, cổ phần, phần vốn góp (Điều 92 Luật THADS 2008, Điều 13 Nghị định 62)</p> <p>1. Việc xử lý chứng khoán đang niêm yết hoặc đang đăng ký giao dịch tại các sở giao dịch chứng khoán được thực hiện như sau:</p> <p>a) Chấp hành viên ra quyết định phong tỏa chứng khoán gửi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây được viết tắt là VSDC) và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Điều 67 của Luật Thi hành án dân sự. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Chấp hành viên, VSDC thực hiện phong tỏa chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và gửi thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự và thành viên lưu ký.</p> <p>Quyết định phong tỏa chứng khoán gồm những nội dung sau: nội dung yêu cầu phong tỏa chứng khoán; họ và tên, số và ngày cấp chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân đối với cá nhân; tên, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với pháp nhân; mã chứng khoán và số lượng chứng khoán đề nghị phong tỏa.</p> <p>b) Chấp hành viên ra quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý chứng khoán theo quy định tại khoản 4 Điều 71 của Luật Thi hành án dân sự.</p>	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên</p>	<p>Khoản 4 Điều 60, đề nghị sửa đổi thành: “<i>Việc xử lý cổ phần, phần vốn góp không thuộc trường hợp tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, Chấp hành viên thực hiện việc định giá, bán tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Thi hành án dân sự, pháp luật về đấu giá tài sản, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan</i>”.</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	
	<p>THADS Ninh Bình</p>	<p>Tại khoản 1 quy định về việc xử lý chứng khoán đang niêm yết hoặc đang đăng ký giao dịch tại các sở giao dịch chứng khoán. Cần bổ sung hướng dẫn đối với trường hợp chứng khoán bị hủy niêm yết hoặc đình chỉ giao dịch trong quá trình kê biên.</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	
	<p>Cục Hỗ trợ tư pháp, UBND Đà Nẵng</p>	<p>Đề nghị chỉnh lý khoản 2 Điều 60 dự thảo Nghị định, theo đó, không quy định “Trình tự, thủ tục định giá, bán chứng khoán được thực hiện ... theo pháp luật về bán đấu giá tài sản...” Lý do: Khoản 2 Điều 3 Luật Đấu giá tài sản quy định “Việc đấu giá đối với chứng khoán được thực hiện theo quy định pháp luật về chứng khoán”, do đó, pháp luật về đấu giá tài sản không áp dụng cho đấu giá chứng khoán.</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	

<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được thông báo hợp lệ quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý chứng khoán, đương sự được thỏa thuận về việc bán chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thông báo bằng văn bản cho cơ quan thi hành án dân sự về việc thỏa thuận đó.</p> <p>Hết thời hạn trên, cơ quan thi hành án dân sự ban hành văn bản yêu cầu VSDC chuyển quyền sở hữu chứng khoán đã kê biên sang cơ quan thi hành án dân sự. Cơ quan thi hành án dân sự có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với số chứng khoán đã nhận. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự, VSDC phải thực hiện việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán, Chấp hành viên thực hiện việc bán theo thỏa thuận của đương sự. Trường hợp đương sự không thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì Chấp hành viên thực hiện bán chứng khoán theo phương thức khớp lệnh với mức giá tham chiếu theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>Trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án thì ngay sau khi ban hành quyết định cưỡng chế kê biên, cơ quan thi hành án dân sự ban hành văn bản yêu cầu VSDC chuyển quyền sở hữu chứng khoán đã kê biên sang cơ quan thi hành án dân sự và thực hiện việc bán chứng khoán theo phương thức khớp lệnh với mức giá tham chiếu theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>2. Việc xử lý chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch và đã đăng ký tập trung</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>- Đề nghị chỉnh lý đoạn 2 điểm a khoản 1: “... <i>Quyết định phong tỏa chứng khoán gồm những nội dung sau: nội dung yêu cầu phong tỏa chứng khoán; họ và tên, số và ngày cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân/căn cước đối với cá nhân trong nước; tên, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với pháp nhân trong nước; mã số giao dịch chứng khoán, số hộ chiếu đối với cá nhân nước ngoài; mã số giao dịch chứng khoán, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với pháp nhân nước ngoài; mã chứng khoán, số lượng chứng khoán đề nghị phong tỏa và số tài khoản chứng khoán (nếu có)</i>”.</p> <p>- Đề nghị rà soát lại khoản 3 và khoản 4 Điều này để quy định cho rõ nghĩa, tránh trùng lặp, dễ áp dụng. Lý do: Nội dung tại khoản 3 và khoản 4 có sự trùng lặp về phạm vi điều chỉnh. Khoản 3 có quy định việc xử lý cổ phần, phần vốn góp không thuộc quy định khoản 1, khoản 2 Điều này; khoản 4 có quy định việc xử lý cổ phần, phần vốn góp không thuộc trường hợp tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này. Đồng thời, việc “đưa giấy tờ có giá” vào khoản 3 là chưa hoàn toàn phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Điều này, chưa thống nhất với tên</p>	<p>Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.</p>	
---	---------------------	--	--	--

tại VSDC hoặc đang niêm yết, đăng ký giao dịch nhưng không bán được theo quy định tại khoản 1 Điều này, Chấp hành viên thực hiện phong tỏa theo quy định tại Điều 67 của Luật Thi hành án dân sự; ra quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 71 của Luật Thi hành án dân sự. Trình tự, thủ tục định giá, bán chứng khoán được thực hiện theo quy định tại Điều 82, Điều 83 và quy định khác của Luật Thi hành án dân sự, pháp luật về bán đấu giá tài sản và pháp luật khác có liên quan. Sau khi bán chứng khoán, cơ quan thi hành án dân sự gửi văn bản yêu cầu VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho người mua theo quy định của pháp luật.

3. Việc xử lý chứng khoán, cổ phần, phần vốn góp không thuộc quy định khoản 1, khoản 2 Điều này và giấy tờ có giá thì Chấp hành viên kê biên, xử lý theo quy định tại Điều 71, Điều 75, Điều 82, Điều 83 và quy định khác của Luật Thi hành án dân sự, pháp luật về bán đấu giá tài sản, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan. Khi ra quyết định kê biên, Chấp hành viên đồng thời ban hành văn bản thông báo về việc kê biên tài sản đó cho doanh nghiệp nơi người phải thi hành án góp vốn và các cơ quan, tổ chức có liên quan để ngăn chặn việc chuyển quyền sở hữu, thay đổi hiện trạng tài sản cho đến khi có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự.

4. Việc xử lý cổ phần, phần vốn góp không thuộc trường hợp tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, Chấp hành viên thực hiện việc định giá, bán tài sản theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, pháp luật về bán đấu giá tài sản, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật

gọi của của Điều, đề nghị cân nhắc sửa đổi tên Điều hoặc tách “giấy tờ có giá” thành Điều riêng để bảo đảm thống nhất.

khác có liên quan.

Khi ra quyết định kê biên, Chấp hành viên đồng thời ban hành văn bản thông báo về việc kê biên tài sản đó cho doanh nghiệp nơi người phải thi hành án góp vốn và các cơ quan, tổ chức có liên quan để ngăn chặn việc chuyển quyền sở hữu, thay đổi hiện trạng tài sản cho đến khi có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự.

<p>Điều 61. Kê biên, xử lý tài sản hình thành trong tương lai (Điều mới) 1. Việc kê biên, xử lý tài sản thi hành án là tài sản hình thành trong tương lai thực hiện theo thỏa thuận của các bên. 2. Trường hợp các bên không thỏa thuận được hoặc thỏa thuận vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên thứ ba thì Chấp hành viên chỉ kê biên, xử lý trong trường hợp tài sản đã hình thành nhưng chủ thể xác lập quyền sở hữu tài sản sau thời điểm xác lập giao dịch theo quy định pháp luật. Trình tự, thủ tục kê biên, xử lý thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>Học viện Tư pháp</p>	<p>Khoản 1: Đề nghị sửa nội dung “Việc kê biên, xử lý tài sản thi hành án là tài sản hình thành trong tương lai thực hiện theo thỏa thuận của các bên”. Lý do: Có những trường hợp tài sản hình thành trong tương lai được thế chấp, cầm cố... cơ quan THADS phải kê biên, xử lý không theo thỏa thuận của các bên.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
	<p>Bộ Nông nghiệp và môi trường</p>	<p>Tại khoản 2 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “2. Trường hợp các bên không thỏa thuận được hoặc thỏa thuận vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên thứ ba thì Chấp hành viên chỉ kê biên, xử lý trong trường hợp tài sản đã hình thành nhưng chủ thể xác lập quyền sở hữu tài sản sau thời điểm xác lập giao dịch theo quy định pháp luật”</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>Điều 62. Kê biên, xử lý tài sản là quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên (Điều mới) Trước khi kê biên, xử lý tài sản là quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên, cơ quan thi hành án dân sự có văn bản trao đổi với các cơ quan có thẩm quyền cấp phép quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên về việc xử lý quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên và điều kiện để người mua được cấp phép quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên để xử lý theo quy định. Trình tự, thủ tục kê biên, xử lý thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>THADS Nghệ An</p>	<p>1. Theo nội dung dự thảo tại Điều 62 quy định: CHV có trách nhiệm trao đổi với các cơ quan có thẩm quyền cấp phép quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên về việc xử lý quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên và điều kiện để người mua được cấp phép quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên để xử lý theo quy định. Nhận thấy, việc dùng từ "trao đổi" trong trường hợp này chưa phù hợp với tính chất vụ việc. Nên đề nghị xem xét quy định thành : CHV có</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

		<p>văn bản gửi các cơ quan có thẩm quyền cấp phép quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên đề nghị có ý kiến .</p> <p>2. Theo dự thảo nội dung mà CHV cần các cơ quan có thẩm quyền làm rõ đó là liên quan đến việc xử lý (thẩm định giá, bán đấu giá) và về điều kiện của người mua tài sản. Tuy nhiên, quy định như trên là chưa đảm bảo đầy đủ vì CHV còn cần phải đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến về việc quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên liên quan đến vụ việc có được kê biên không do đây là loại tài sản đặc thù, không phải cứ quyền khai thác là được kê biên. Vì vậy, đề nghị xem xét quy định bổ sung nội dung trên</p>		
	Bộ Nông nghiệp và môi trường	<p>đề nghị bổ sung quy định: Trường hợp kê biên, xử lý tài sản là quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên mà gắn với quyền sử dụng đất thì trước khi kê biên, xử lý tài sản, cơ quan thi hành án dân sự phải có văn bản xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh về việc điều kiện để người mua, người được thi hành án được cấp Giấy chứng nhận theo quy định</p>	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
<p>Điều 63. Thẩm định giá, xác định giá tài sản kê biên (Điều 98 Luật THADS 2008; Điều 26 Nghị định 62, khoản 2 Điều 3 TT 200; Điều 2 Thông tư 173/2013/TT-BTC; Điều 14 Thông tư 203/2014/TT-BTC)</p>	THADS Cần Thơ	<p>Khoản 6, dự thảo chưa quy định cụ thể “một phần chi phí định giá” là bao nhiêu, dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất trong thực tiễn, tiềm ẩn nguy cơ khiếu nại, tranh chấp trong quá trình tổ chức</p>	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo	

<p>1. Trường hợp nhận được văn bản thỏa thuận của đương sự về giá tài sản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc kê biên thì Chấp hành viên thực hiện thủ tục bán tài sản theo giá do đương sự thỏa thuận.</p>		<p>thi hành án. Do đó, đề nghị quy định rõ mức tối thiểu của “một phần chi phí định giá”, theo hướng xác định tỷ lệ cụ thể (ví dụ: phần trăm nhất định) so với chi phí định giá tài sản lần liền kề trước đó nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và thuận lợi trong quá trình áp dụng</p>		
<p>2. Doanh nghiệp thẩm định giá được Chấp hành viên lựa chọn để ký hợp đồng dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 82 của Luật Thi hành án dân sự phải có tên trong danh sách doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá do cơ quan có thẩm quyền công khai; không thuộc trường hợp doanh nghiệp thẩm định giá bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của Luật Giá; có năng lực, uy tín và có các điều kiện khác phù hợp với tài sản thẩm định giá. Chấp hành viên ưu tiên lựa chọn tổ chức thẩm định giá theo thỏa thuận của các đương sự.</p> <p>3. Khi xác định giá trong trường hợp không lựa chọn được doanh nghiệp thẩm định giá thì Chấp hành viên báo cáo Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá tài sản.</p> <p>Hội đồng thẩm định giá tài sản do Chấp hành viên là Chủ tịch Hội đồng, thành viên là đại diện cơ quan tài chính cùng cấp, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản. Trường hợp cần thiết, có thể đề nghị đại diện cơ quan chuyên môn khác tham gia Hội đồng.</p> <p>Hội đồng thẩm định giá chỉ tiến hành định giá khi có mặt đầy đủ các thành viên của Hội đồng. Các đương sự được thông báo trước về thời gian, địa điểm tiến hành định giá, có quyền tham dự và phát biểu ý kiến về việc định</p>	<p>THADS Gia Lai</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 63 của dự thảo: Đề nghị chỉnh sửa: “3. Khi xác định giá trong trường hợp không lựa chọn được doanh nghiệp thẩm định giá thì Chấp hành viên báo cáo Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá tài sản. Hội đồng thẩm định giá tài sản do Chấp hành viên là Chủ tịch Hội đồng, thành viên là đại diện Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) nơi có tài sản và các cơ quan khác có liên quan.” - Lý do: Hiện nay, chính quyền được tổ chức theo mô hình địa phương hai cấp, còn hệ thống cơ quan thi hành án dân sự địa phương theo mô hình một cấp nên sử dụng cụm từ “cơ quan tài chính cùng cấp” là chưa phù hợp với thực tiễn tổ chức của bộ máy nhà nước hiện hành.</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>Hội đồng thẩm định giá chỉ tiến hành định giá khi có mặt đầy đủ các thành viên của Hội đồng. Các đương sự được thông báo trước về thời gian, địa điểm tiến hành định giá, có quyền tham dự và phát biểu ý kiến về việc định</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>- Tại khoản 3, đề nghị không sử dụng tên “Hội đồng thẩm định giá” (có thể sử dụng tên chung là Hội đồng xác định giá trị tài sản) - Tiếp thu góp ý tại khoản 7, khoản 8.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

giá. Quyền quyết định về giá đối với tài sản định giá thuộc Hội đồng định giá;

Việc thẩm định giá phải được lập biên bản, ghi rõ ý kiến của từng thành viên, đương sự (nếu có). Quyết định của Hội đồng thẩm định giá phải được quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành. Các thành viên Hội đồng thẩm định giá, đương sự, người chứng kiến ký tên hoặc điểm chỉ vào biên bản.

Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc thẩm định giá của Hội đồng.

4. Tài sản là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 82 của Luật Thi hành án dân sự bao gồm:

a) Thực phẩm tươi sống, dễ bị ôi thiu, khó bảo quản;

b) Hàng hóa dễ cháy, nổ (xăng, dầu, khí hóa lỏng và các chất dễ cháy, nổ khác);

c) Thuốc chữa bệnh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật mà hạn sử dụng còn dưới 60 ngày theo hạn ghi trên bao bì, nhãn hàng;

d) Thực phẩm đã qua chế biến và các loại hàng hóa khác mà hạn sử dụng còn dưới 30 ngày theo hạn ghi trên bao bì, nhãn hàng;

đ) Hàng hóa có tính chất thời vụ (hàng tiêu dùng theo mùa, phục vụ lễ, tết) và các loại hàng hoá, vật phẩm khác nếu không xử lý ngay sẽ bị hư hỏng, không bán được hoặc hết thời hạn sử dụng.

5. Tài sản có giá trị nhỏ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 82 của Luật Thi hành án dân sự là tài sản mà tại thời điểm xác định giá, tài sản giống hệt hoặc tương tự chưa qua sử dụng có giá mua bán trên thị trường không quá 20.000.000 đồng.

<p>6. Trường hợp đương sự yêu cầu định giá lại tài sản cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 của Luật Thi hành án dân sự phải nộp một phần chi phí định giá trước khi có thông báo công khai về việc bán đấu giá tài sản. Cơ quan thi hành án dân sự căn cứ chi phí định giá tài sản lần liền kề trước đó và chi phí định giá tài sản thực tế ở địa phương tại thời điểm đương sự yêu cầu định giá lại tài sản để xác định mức nộp chi phí định giá lại tài sản và thông báo cho người yêu cầu định giá lại tài sản nộp tiền chi phí định giá.</p> <p>7. Việc định giá quyền sở hữu trí tuệ để thi hành án thực hiện theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật về thẩm định giá quyền sở hữu trí tuệ.</p> <p>Cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu định giá quyền sở hữu trí tuệ phải thanh toán chi phí cho việc định giá theo quy định tại Điều 53 của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>8. <i>Tổ chức thẩm định giá có trách nhiệm giải quyết các kiến nghị, phản ánh của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan về giá. Việc khiếu nại về giá tài sản thi hành án do Bộ Tài chính giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại và Luật Giá.</i></p> <p>9. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định thì việc định giá tài sản số thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của Chính phủ về giao dịch điện tử, tài sản số.</p>				
<p>Điều 64. Xác định giá, bán tài sản là vàng, tài sản số hoặc tài sản đặc thù khác (Điều mới, Nghị định 24 về kinh doanh vàng)</p>	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên</p>	<p>Tại khoản 5 Điều 64 chỉ quy định chung chung là “thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành”. Việc quy định mở như vậy có thể gây khó khăn cho Chấp hành viên</p>		<p>Công ty thẩm định giá sẽ căn cứ vào các quy định tiêu chuẩn thẩm định giá đề ra.</p>

<p>1. Vàng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 82 và điểm c khoản 2 Điều 83 của Luật Thi hành án dân sự bao gồm vàng miếng, vàng trang sức, mỹ nghệ, vàng nguyên liệu và các loại vàng khác theo quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh vàng.</p> <p>Việc xác định vàng miếng, vàng trang sức, mỹ nghệ, vàng nguyên liệu và các loại vàng khác thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.</p> <p>Trường hợp vàng có dấu hiệu chưa xác định rõ loại, tuổi vàng, hàm lượng, khối lượng, nguồn gốc, thương hiệu hoặc có nghi ngờ không bảo đảm chất lượng, Chấp hành viên yêu cầu doanh nghiệp, tổ chức tín dụng kinh doanh vàng hoặc tổ chức khác thực hiện việc giám định, kiểm định xác định khối lượng, hàm lượng (tuổi vàng), loại vàng làm căn cứ xác định giá, thẩm định giá và bán. Chi phí giám định, kiểm định được tính vào chi phí thi hành án theo quy định.</p>	<p>Bộ Công thương</p>	<p>khi áp dụng thực tế nếu pháp luật chuyên ngành chưa hoàn thiện.</p> <p>Đề nghị rà soát lại một số nội dung quy định chi tiết về thẩm định giá, xác định giá tài sản là vàng, chứng khoán, tài sản số hoặc tài sản đặc thù khác tại Điều 64 dự thảo Nghị định chưa thống nhất với nội dung được giao tại Luật Thi hành án dân sự năm 2025, cụ thể:</p> <p>Tại điểm c Điều 82 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 quy định ‘Việc thẩm định giá, xác định giá tài sản là vàng, chứng khoán, tài sản số hoặc tài sản đặc thù khác thực hiện theo quy định của pháp luật.’</p> <p>Theo quy định trên, việc thẩm định giá, xác định giá tài sản là vàng, chứng khoán, tài sản số hoặc tài sản đặc thù khác thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p>		<p>Thực hiện theo quy định pháp luật tại điểm c khoản 1 Điều 82 Luật THADS 2025, bao gồm cả pháp luật về THADS và pháp luật về chuyên ngành</p>
<p>2. Trường hợp xác định là vàng miếng, vàng trang sức, mỹ nghệ thì Chấp hành viên không thực hiện thẩm định giá, xác định giá mà tiến hành bán như sau:</p> <p>a) Bán cho doanh nghiệp, tổ chức tín dụng đủ điều kiện, được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.</p> <p>Trường hợp vàng có thương hiệu (thể hiện rõ ký mã hiệu, doanh nghiệp sản xuất, đơn vị phát hành trên sản phẩm, bao bì hoặc giấy tờ kèm theo) thì Chấp hành viên ưu tiên bán cho chính doanh nghiệp của thương hiệu đó hoặc điểm giao dịch hợp pháp thuộc hệ thống của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được phép kinh doanh loại vàng đó.</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa khoản 1 Điều 64 theo hướng quy định việc xác định loại vàng, giám định và kiểm định vàng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng và đo lường mà không vi phạm dẫn quy định của pháp luật về quản lý kinh doanh vàng</p>	<p>Tiếp thu, Nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

Trường hợp vàng không xác định thương hiệu, Chấp hành viên được bán tại bất kỳ doanh nghiệp (đối với vàng trang sức, mỹ nghệ) hoặc doanh nghiệp, tổ chức tín dụng (đối với vàng miếng) đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thực hiện xong việc kê biên, Chấp hành viên thực hiện việc bán vàng theo giá mua niêm yết công khai của doanh nghiệp/tổ chức tín dụng tại thời điểm giao dịch.

Chấp hành viên ghi nhận, lưu trong hồ sơ thi hành án thông tin niêm yết giá (bản in/bản chụp tại thời điểm bán) và kết quả kiểm định (nếu có).

3. Trường hợp xác định vàng là vàng nguyên liệu thì Chấp hành viên thẩm định giá, xác định giá theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 82 và bán theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 83 của Luật Thi hành án dân sự.

Đối tượng được đăng ký mua vàng nguyên liệu là các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh vàng.

4. Trường hợp Chấp hành viên bán không qua thủ tục đấu giá và bán vàng theo quy định tại khoản 2 Điều này phải lập thành biên bản; có chữ ký của Chấp hành viên, các bên đương sự (nếu có mặt), đại diện cơ sở mua vàng; kèm theo hóa đơn, chứng từ theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định thì việc định giá, bán tài sản là tài sản số, tài sản đặc thù khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

<p>Điều 65. Việc thi hành án khi có thay đổi giá tài sản tại thời điểm thi hành án (Điều 17 Nghị định 62)</p> <p>1. Việc thẩm định giá theo quy định tại khoản 5 Điều 82 của Luật Thi hành án dân sự được thực hiện khi tại thời điểm thi hành án, giá tài sản thay đổi tăng hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá trị tài sản khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.</p> <p>2. Người có đơn yêu cầu định giá tài sản có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng minh có thay đổi giá tài sản, kèm theo đơn yêu cầu định giá tài sản. Tài liệu chứng minh có thay đổi giá tài sản có thể là khung giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định được áp dụng tại địa phương hoặc giá thị trường phổ biến của tài sản giống hệt hoặc tương tự với tài sản cần định giá tại địa phương hoặc giá chuyển nhượng thực tế ở địa phương của tài sản cùng loại.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu định giá tài sản của đương sự và tài liệu chứng minh có thay đổi giá tài sản, Chấp hành viên phải tiến hành thủ tục định giá theo quy định tại Điều 82 của Luật Thi hành án dân sự. Chi phí định giá do người yêu cầu định giá chịu.</p> <p>3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả định giá, Chấp hành viên thông báo bằng văn bản yêu cầu người được nhận tài sản nộp số tiền tương ứng với tỷ lệ giá trị tài sản mà đương sự được nhận theo bản án, quyết định so với giá tài sản đã định quy định tại khoản 2 Điều này để thanh toán cho người được nhận tiền thi hành án.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu nộp tiền thi hành án, nếu</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 65 dự thảo Nghị định “1. Việc thẩm định giá theo quy định tại khoản 5 Điều 82 của Luật Thi hành án dân sự được thực hiện khi tại thời điểm thi hành án, giá tài sản thay đổi tăng hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá trị tài sản khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.”</p> <p>Đề nghị Quý đơn vị làm rõ cơ sở của việc quy định “giá tài sản thay đổi tăng hoặc giảm từ 20% trở lên...” tại dự thảo Nghị định.</p>		<p>Đây là quy định của nghị định số 62/2015/NĐ-CP hiện hành và thực tiễn áp dụng không có vướng mắc.</p>
---	---------------------	--	--	--

<p>người được nhận tài sản không tự nguyện nộp tiền thi hành án thì Chấp hành viên <i>áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với tài sản đó</i> để thi hành án. Số tiền thu được thanh toán theo tỷ lệ tương ứng so với số tiền, tài sản mà các đương sự được nhận theo bản án, quyết định nhưng không tính lãi chậm thi hành án.</p> <p>4. Chi phí kê biên, xử lý tài sản quy định tại khoản 3 Điều này do đương sự chịu tương ứng với tỷ lệ số tiền, tài sản mà họ thực nhận theo quy định của pháp luật về chi phí cưỡng chế thi hành án.</p> <p>5. Người đang quản lý tài sản không tự nguyện giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá thì bị cưỡng chế thi hành án và phải chịu chi phí theo quy định về chi phí cưỡng chế thi hành án.</p>				
--	--	--	--	--

Điều 66. Bán tài sản thuộc sở hữu chung (Khoản 1 Điều 27 Nghị định 62, Điều 7 TTLT11)

1. Trước khi bán đấu giá tài sản lần đầu đối với tài sản thuộc sở hữu chung *hoặc* trường hợp bản án, quyết định tuyên hoặc pháp luật quy định tổ chức, cá nhân được quyền ưu tiên mua tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 83 của Luật Thi hành án dân sự mà có nhiều chủ sở hữu chung, người được quyền ưu tiên đề nghị mua phân tài sản của người phải thi hành án theo giá đã định thì Chấp hành viên thông báo cho các chủ sở hữu chung *hoặc* người được quyền ưu tiên đó thỏa thuận người được quyền mua. Nếu không thỏa thuận được thì Chấp hành viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người được mua tài sản.

2. Trường hợp chủ sở hữu chung *hoặc* người được quyền ưu tiên mua tài sản kê biên; người được thi hành án đồng ý nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án thì thực hiện như sau:

a) Đối với tài sản là bất động sản và động sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, Chấp hành viên ra quyết định bán tài sản cho chủ sở hữu chung *hoặc* người được quyền ưu tiên hoặc ra quyết định giao tài sản cho người được thi hành án.

b) Đối với tài sản là động sản nhưng không phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng thì Chấp hành viên lập biên bản giao tài sản cho chủ sở hữu chung *hoặc* người được quyền ưu tiên hoặc người được thi hành án.

THADS Ninh Bình

Tại khoản 1 Đề nghị quy định rõ thời hạn mà các chủ sở hữu chung được thỏa thuận (đề xuất 15-30 ngày kể từ ngày được thông báo). Nếu hết thời hạn không thỏa thuận được thì tiến hành bốc thăm để tránh kéo dài thời gian thi hành án

Đã quy định tại Luật THADS năm 2025

<p>Điều 67. Bán tài sản không qua thủ tục đấu giá (Điều mới)</p> <p>1. Chấp hành viên bán tài sản không qua thủ tục đấu giá đối với các tài sản quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 63 Nghị định này¹⁶.</p> <p>Việc bán không qua thủ tục đấu giá phải được lập thành biên bản, có chữ ký của Chấp hành viên, người mua được tài sản, các bên đương sự (nếu có).</p> <p>2. Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc Chấp hành viên bán tài sản.</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Đề nghị xem lại quy định: “Chấp hành viên bán tài sản không qua thủ tục đấu giá đối với các tài sản quy định tại khoản 4, 5 Điều 63 Nghị định này” vì khoản 4, 5 Điều 63 chỉ quy định đối với trường hợp tài dễ bị hư hỏng, tài sản có giá trị nhỏ. Tuy nhiên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 83 Luật thi hành án dân sự 2025 quy định một số loại tài sản như vàng, chứng khoán, tài sản số hoặc tài sản đặc thù khác thực hiện theo quy định của pháp luật. Điều này được hiểu là các tài sản này có thể thực hiện bán tài sản không qua thủ tục đấu giá. Do đó, đề nghị rà soát quy định này để đảm bảo phù hợp</p>	<p>Dự thảo Nghị định đã quy định rõ các tài sản bán không qua thủ tục đấu giá, trong đó có bán vàng không qua đấu giá mà bán tại doanh nghiệp kinh doanh vàng. Quy định này hướng dẫn điểm b và điểm c khoản 2 Điều 83 Luật THADS 2025. Quy định tại Nghị định vẫn phù hợp với Luật</p>	
<p>Điều 68. Đấu giá tài sản thi hành án (Khoản 1 Điều 27 Nghị định 62; Điều 5 TTLT11; TT02/2022 về lựa chọn tổ chức đấu giá)</p> <p>1. Việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.</p> <p>2. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và phải có các nội dung sau đây:</p> <p>a) Tình trạng pháp lý và hiện trạng tài sản;</p> <p>b) Thông tin người mua được tài sản bán đấu giá phải chịu trách nhiệm nộp thuế giá trị gia tăng trong trường hợp giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng mà tài sản bán</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Tại điểm b khoản 2 Điều 68 dự thảo Nghị định quy định: “b) Thông tin người mua được tài sản bán đấu giá phải chịu trách nhiệm nộp thuế giá trị gia tăng trong trường hợp giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng mà tài sản bán đấu giá thuộc diện phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định;”</p> <p>Thuế giá trị gia tăng (GTGT) là thuế gián thu nên người bán là người nộp thuế GTGT trừ một số trường hợp được quy định rõ tại Luật Thuế GTGT như nộp thuế GTGT tại khâu nhập khẩu. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định</p>	

¹⁶ (về thẩm định giá, xác định giá tài sản kê biên- tài sản giá trị nhỏ, hư hỏng)

<p>đấu giá thuộc diện phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định; <i>c) Việc tạm dừng, dừng việc tổ chức đấu giá, phiên đấu giá;</i> <i>d) Nội dung cần thiết khác.</i></p> <p>3. Nội dung quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này phải được đưa vào thông báo công khai việc đấu giá tài sản.</p>		<p>tại dự thảo để phù hợp với Luật Thuế GTGT</p>		
<p>Điều 69. Nộp tiền và ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (khoản 3 Điều 27 Nghị định 62, Điều 5 TTLT11)</p> <p>1. Người mua được tài sản đấu giá phải nộp tiền vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày đấu giá thành; <i>trường hợp tất cả các đương sự và người mua trúng đấu giá tài sản thỏa thuận về việc gia hạn thì thời hạn nộp tiền có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày đấu giá thành. Thời điểm người mua được tài sản đấu giá hoàn thành thủ tục nộp tiền tại Ngân hàng thương mại hoặc hoàn tất thủ tục chuyển tiền qua phương tiện thanh toán khác theo quy định của pháp luật là thời điểm nộp tiền hợp lệ.</i></p> <p>Trường hợp người mua được tài sản đấu giá không nộp hoặc nộp không đủ tiền mua tài</p>	<p>Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi</p>	<p>Tại khoản 5: Tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) trong trường hợp này thuộc về người phải thi hành án vì (về bản chất) đây là người có tài sản. Bên cạnh đó, dự thảo cũng không quy định khoản tiền trên được sử dụng vào mục đích gì nếu thuộc về cơ quan thi hành án dân sự. Vì vậy, đề nghị xem xét lại để có quy định cho phù hợp, thống nhất với các quy định khác có liên quan</p>		<p>Nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>

<p>sản trong thời hạn quy định thì cơ quan thi hành án dân sự căn cứ quy định của pháp luật hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>Trường hợp người mua được tài sản bán đấu giá không thực hiện đầy đủ hoặc không đúng hạn nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng thì tiền thanh toán mua tài sản đấu giá được xử lý theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá và quy định của pháp luật về hợp đồng mua bán tài sản.</i></p> <p>2. Người mua được tài sản bán đấu giá thực hiện việc nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thi hành án dân sự mở tại Kho bạc Nhà nước. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày người mua được tài sản bán đấu giá nộp đủ tiền mua tài sản mà cơ quan thi hành án dân sự chưa giao được tài sản cho người mua thì cơ quan thi hành án dân sự làm thủ tục đứng tên gửi số tiền đó vào ngân hàng theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định này¹⁷.</p> <p>3. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá. Tổ chức, cá nhân cản trở, can thiệp trái pháp luật dẫn đến việc chậm giao tài sản bán đấu giá thành mà gây thiệt hại thì phải bồi thường.</p> <p>4. Trường hợp có căn cứ người tham gia đấu giá không đ ược nhận lại tiền đặt trước quy định tại khoản 6 Điều 39 của Luật Đấu giá tài sản thì sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản, tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước và</p>	<p>Cục ĐKGDBĐ</p>	<p>Điều 80 dự thảo Nghị định quy định về việc nộp tiền và ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, tại khoản 4 quy định về việc xử lý đối với tiền đặt trước khi tham gia đấu giá, trong đó được sử dụng để thanh toán... “tạm ứng chi phí bồi thường Nhà nước”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý lại để làm rõ khoản “chi phí bồi thường Nhà nước” là chi phí bồi thường cho Nhà nước hay chi phí bồi thường của Nhà nước theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Trường hợp là chi phí bồi thường của Nhà nước thì theo quy định tại Điều 44 Luật TNBTCNN về tạm ứng kinh phí bồi thường thì việc tạm ứng kinh phí được lấy từ dự toán quản lý hành chính, trường hợp không đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao thì đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí bồi thường. Như vậy, việc tạm ứng kinh phí bồi thường được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước.</p>	<p>Trong thời gian chờ ngân sách được cấp, để bảo đảm quyền lợi của người được bồi thường thì sẽ tạm ứng chi phí bồi thường nhà nước trước.</p>
---	-------------------	--	---

¹⁷ (về Thủ tục thanh toán tiền thi hành án)

<p>được sử dụng để thanh toán lãi suất chậm thi hành án, tạm ứng chi phí bồi thường Nhà nước, bảo đảm tài chính đề thi hành án và các chi phí cần thiết khác.</p> <p>5. Kể từ thời điểm người mua trúng đấu giá chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá mà họ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền mua tài sản quy định tại khoản 1 Điều này thì tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) thuộc về cơ quan thi hành án dân sự. Nội dung này phải được đưa vào Quy chế cuộc đấu giá tài sản.</p> <p>Việc xác định thời điểm người mua trúng đấu giá chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.</p> <p>6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chuyển kết quả đấu giá tài sản, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho cơ quan thi hành án dân sự để ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Chấp hành viên thực hiện việc ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hoàn thiện các thủ tục liên quan.</p>				
<p>Điều 70. Xử lý tài sản đấu giá không thành (Điều 104 Luật THADS 2008)</p> <p>1. Sau khi ban hành quyết định giảm giá lần thứ hai, Chấp hành viên phải thông báo</p>				

<p><i>cho người được thi hành án về quyền nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án và ấn định thời hạn 05 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ để họ thực hiện; đồng thời trong thông báo phải nêu rõ người được thi hành án có quyền nhận tài sản trong các lần bán tiếp theo.</i></p> <p><i>Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hết thời hạn ấn định mà họ không đồng ý nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án thì Chấp hành viên ra quyết định giám giá tài sản.</i></p> <p><i>Từ những lần bán tiếp theo, Chấp hành viên không phải thông báo cho người được thi hành án về quyền nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án trước khi ra quyết định giám giá. Trường hợp người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án thì Chấp hành viên thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p> <p><i>2. Việc nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án chỉ được chấp nhận nếu người được thi hành án đã thanh toán số tiền quy định tại Khoản 1 Điều 71 Nghị định này (nếu có)¹⁸.</i></p>				
<p>Điều 71. Nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án (Điều 7 TTLT11)</p> <p><i>Trường hợp người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 86 của Luật Thi hành án dân sự và khoản 3 Điều 83 của Luật Thi hành án dân sự thì thực hiện như sau:</i></p> <p>1. Trường hợp người được thi hành án nhận tài sản của người phải thi hành án mà giá trị tại thời điểm nhận lớn hơn tổng số tiền được thi hành án, chi phí cưỡng chế thi hành án, số tiền phải trích lại theo quy định tại khoản 2 Điều 89 của Luật Thi hành án dân sự, số tiền</p>				

¹⁸ (về nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án).

<p>phải thi hành án theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 54 của Luật Thi hành án dân sự (nếu có) thì người được thi hành án phải nộp số tiền trên và số tiền chênh lệch so với số tiền được thi hành án.</p> <p>2. Trường hợp người được thi hành án nhận tài sản là tài sản duy nhất của người phải thi hành án mà giá trị tại thời điểm nhận bằng hoặc nhỏ hơn tổng số tiền được thi hành án, chi phí cưỡng chế thi hành án, số tiền phải trích lại theo quy định tại khoản 2 Điều 89 của Luật Thi hành án dân sự và số tiền phải thi hành án theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 54 của Luật Thi hành án dân sự (nếu có) thì người được thi hành án phải nộp số tiền trên, trừ trường hợp giá trị tài sản đã giảm bằng hoặc thấp hơn chi phí cưỡng chế thi hành án.</p>				
<p>Điều 72. Tạm dừng, dừng cuộc đấu giá, phiên đấu giá và hủy kết quả đấu giá tài sản (Điều 5 TTLT11)</p> <p>1. <i>Chấp hành viên có quyền yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản tạm dừng hoặc dừng việc tổ chức đấu giá tài sản; Đấu giá viên tạm dừng hoặc dừng phiên đấu giá khi có các căn cứ quy định tại Điều 84 của Luật Thi hành án dân sự và các trường hợp sau đây:</i></p> <p>a) <i>Trường hợp kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án đang cầm cố, thế chấp theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 78 của Luật Thi hành án dân sự sau khi giảm giá mà giá trị tài sản bằng hoặc thấp hơn chi phí thi hành án và các nghĩa vụ được bảo đảm;</i></p> <p>b) <i>Trường hợp bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 83 của Luật Thi hành án dân sự mà giá trị tài sản đã giảm bằng hoặc thấp hơn chi phí thi hành án.</i></p>	<p>Cục Bổ trợ tư pháp</p>	<p>Đề nghị rà soát lại, chỉnh lý Điều 72 dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 47 và Điều 62 của Luật Đấu giá tài sản. Lý do: Tại điểm đ2, khoản 1 Điều 47 Luật đấu giá tài sản 2016 sửa đổi năm 2024 quy định một trong các quyền của người có tài sản là “Yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên tạm dừng, dừng, hủy bỏ cuộc đấu giá, phiên đấu giá theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự trong trường hợp đấu giá tài sản thi hành án”, theo đó, không có “tạm dừng hoặc dừng” việc” tổ chức đấu giá tài sản” mà chỉ có “tạm dừng, dừng, hủy bỏ cuộc đấu giá, phiên đấu giá”; tại điểm b khoản 1 Điều 62 Luật đấu giá tài sản 2016 sửa đổi năm 2024 quy định chỉ Hội đồng</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>b) Chủ sở hữu chung hoặc người được quyền ưu tiên mua tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 83 của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>c) Trường hợp đang bán tài sản theo quy định tại Điều 59, khoản 2 Điều 81, điểm a khoản 3 Điều 90 của Luật Thi hành án dân sự mà người có tài sản đến nhận lại tài sản. Người có tài sản phải thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh liên quan đến việc xử lý tài sản (nếu có);</p>		<p>đấu giá tài sản có quyền dừng phiên đấu giá, không quy định chấp hành viên “có quyền yêu cầu Hội đồng đấu giá tài sản tạm dừng, hoặc dừng việc tổ chức đấu giá tài sản”.</p> <p>- Đề nghị rà soát lại Điều 72 của dự thảo Nghị định, không quy định các trường hợp vượt quá nội dung quy định tại Điều 84 Luật Thi hành án dân sự.</p>		
<p>d) Nhận được thông báo tạm dừng, dừng xử lý tài sản ủy thác của cơ quan thi hành án dân sự đã ủy thác xử lý tài sản.</p> <p>2. Sau khi yêu cầu tạm dừng việc tổ chức đấu giá mà căn cứ tạm dừng không còn thì Chấp hành viên tiếp tục tổ chức thi hành án và xử lý tài sản theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Chấp hành viên tổ chức thỏa thuận về việc hủy kết quả đấu giá tài sản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của người mua được tài sản đấu giá. Thành phần tham gia thỏa thuận được thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</p>	THADS Nghệ An	<p>Điều 72 dự thảo quy định về: Tạm dừng, dừng cuộc đấu giá, phiên đấu giá và hủy kết quả đấu giá tài sản.</p> <p>Tuy nhiên, qua nghiên cứu tại Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá đã thay cuộc đấu giá thành phiên đấu giá. Vì vậy, để đảm bảo thống nhất đề nghị xem xét lại nội dung trên để quy định cho phù hợp.</p>	Tiếp thu, rà soát quy định thống nhất với Luật đấu giá tài sản	
	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	<p>Dự thảo Nghị định chưa có quy định đối với trường hợp đang thực hiện thủ tục bán đấu giá nhiều tài sản nhưng khi người phải thi hành án đã thực hiện đủ nghĩa vụ thi hành án và chi phí liên quan vẫn tiếp tục bán đấu giá tài sản đã ký hợp đồng dịch vụ bán vì lý do không có căn cứ dừng bán. Do vậy, đề nghị bổ sung: 01 điểm tại khoản 1 Điều 72 dự thảo Nghị định như sau: “Trường hợp tài sản khác đã xử lý hoặc đã bán đủ tiền thi hành án và chi phí thi hành án”.</p>		Luật đã bổ sung quy định này tại điểm đ khoản 2 Điều 84

<p>Điều 73. Giao tài sản để thi hành án (Điều 13, 27 Nghị định 62, Điều 7 TTLLT11)</p> <p>1. Thời hạn giao tài sản để thi hành án thực hiện như sau:</p> <p>a) Giao cho người nhận tài sản trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thỏa thuận của các đương sự về việc người được thi hành án nhận tài sản đã kê biên đề trừ vào tiền được thi hành án.</p> <p>b) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá nộp đủ tiền, cơ quan thi hành án dân sự tổ chức việc giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá, trừ trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp, sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan;</p> <p>c) <i>Giao cho người mua được tài sản trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày Chấp hành viên bán tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83 của Luật Thi hành án dân sự.</i></p> <p>2. Tài sản đã được giao trên thực tế cho người được nhận tài sản và người đó đã ký nhận vào biên bản giao, nhận tài sản nhưng sau đó bị chiếm lại thì cơ quan thi hành án dân sự không có trách nhiệm giao lại tài sản cho người được nhận tài sản.</p>	<p>Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên</p>	<p>- (1) Điểm c khoản 1 Điều 73, đề nghị xem xét sửa thành “...02 ngày làm việc...”</p> <p>- (2) Khoản 3 Điều 73, việc xác định nơi người phải thi hành án đang thực tế sinh sống có thể gặp khó khăn. Trường hợp người phải thi hành án có nhà duy nhất sau khi bị cưỡng chế, kê biên không còn là tài sản của người phải thi hành án, người phải thi hành án không có nơi ở cố định thì xác định nơi người phải thi hành án đang thực tế sinh sống như thế nào. Trường hợp người phải thi hành án đang bị tạm giam hoặc đang chấp hành hình phạt tù thì có được trích khoản tiền theo khoản 2 Điều 89 Luật THADS hay không và xác định đâu là người phải thi hành án đang thực tế sinh sống. Do đó, để có căn cứ chính xác, phù hợp xác định mức tiền theo khoản 2 Điều 89 Luật THADS đề nghị xác định theo mức lương tối thiểu vùng tại nơi có tài sản cưỡng chế.</p>	<p>Tiếp thu ý (1), ý 2 nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	
<p>Người đã nhận tài sản có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản yêu cầu người chiếm lại tài sản trả lại tài sản cho họ. Nếu người chiếm lại tài sản không trả lại thì người đã nhận tài sản có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. <i>Mức tiền trích lại để người phải thi hành án thuê nhà trong thời hạn 01 năm theo quy định tại khoản 2 Điều 89 của Luật Thi hành án dân sự là 12 tháng lương tính theo</i></p>	<p>THADS Lào Cai, THADS Sơn La</p>	<p>- Tại điểm c khoản 1 Điều 73 quy định về thời hạn giao tài sản để thi hành án thực hiện như sau: “Giao cho người mua được tài sản trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày Chấp hành viên bán tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83 của Luật Thi hành án dân sự”.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi thời hạn giao tài sản để thi hành án tại quy định trên từ 02 ngày thành 02 ngày làm việc. Việc quy định thời hạn giao tài sản</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	

<p><i>mức lương tối thiểu theo vùng nơi người phải thi hành án đang thực tế sinh sống theo quy định của Chính phủ.</i></p> <p>4. Trường hợp đến hạn theo hợp đồng đấu giá tài sản mà không giao được tài sản cho người mua được tài sản đấu giá thì người này có quyền yêu cầu hủy bỏ hợp đồng theo quy định của pháp luật.</p>		<p>là 02 ngày là quá ngắn, trường hợp việc bán tài sản vào ngày làm việc mà ngày tiếp theo là ngày nghỉ không phải ngày làm việc theo quy định sẽ gây khó khăn cho Chấp hành viên thực hiện các thủ tục để giao tài sản. Việc sửa đổi thời hạn giao tài sản thành 02 ngày làm việc nhằm đảm bảo cho Chấp hành viên có đủ thời gian để chuẩn bị các thủ tục giao tài sản</p>		
	<p>THADS Sơn La</p>	<p>- Khoản 3 Điều 73 dự thảo Nghị định “...” Tuy nhiên, việc xác định nơi người phải thi hành án đang thực tế sinh sống có thể gặp khó khăn. Trường hợp người phải thi hành án có nhà ở duy nhất sau khi bị kê biên không còn là tài sản của người phải thi hành án, người phải thi hành án không có nơi ở cố định thì xác định nơi người phải thi hành án đang thực tế sinh sống như thế nào. Trường hợp người phải thi hành án đang bị tạm giam hoặc đang chấp hành hình phạt tù thì có được trích khoản tiền theo khoản 2 Điều 89 Luật THADS hay không và xác định đâu là nơi người phải thi hành án đang thực tế sinh sống. Do đó, có căn cứ chính xác, phù hợp xác định mức tiền theo khoản 2 Điều 89 Luật THADS đề nghị xác định theo mức lương tối thiểu vùng tại nơi có tài sản cưỡng chế.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.</p>	

<p>Điều 74. Cường chế kê biên, xử lý hoặc cưỡng chế chuyển giao tài sản là quyền sử dụng đất mà trên đất có mồ mả hoặc không có lối đi (Điều mới, tham khảo Nghị định 88/2024/NĐ-CP quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất)</p>	<p>Bộ Xây dựng</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu, làm rõ khái niệm “quy hoạch” để đảm bảo tính đồng bộ giữa các quy hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành</p>		<p>Khái niệm này đã được làm rõ ở Luật chuyên ngành khác.</p>
<p>1. Trước khi kê biên, xử lý, giao tài sản là quyền sử dụng đất mà trên đất có mồ mả, cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu người phải thi hành án di dời mồ mả ra khỏi diện tích đất.</p> <p>Trường hợp người phải thi hành án không di dời thì Chấp hành viên kê biên, xử lý, giao đất theo quy định của pháp luật, bao gồm cả phần đất có mồ mả.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí quỹ đất trong nghĩa trang theo quy hoạch để di dời mồ mả.</p> <p>Trường hợp Ủy ban nhân dân xã không còn quỹ đất trong các nghĩa trang thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát quỹ đất tại địa bàn các đơn vị hành chính khác để bố trí di dời mồ mả hoặc có các chính sách hỗ trợ để khuyến khích hình thức hoả táng, lưu giữ tro cốt tại các cơ sở lưu giữ tro cốt nhằm thực hiện nếp sống văn minh, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường.</p> <p>3. Người phải thi hành án phải chịu các chi phí bao gồm: chi phí đào, bốc, di dời, xây dựng mới và các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới trong nghĩa trang theo quy hoạch của địa phương.</p> <p>4. Trường hợp sau khi kê biên, xử lý tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà không có lối vào quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đó thì Chấp hành viên</p>	<p>THADS Ninh Bình</p>	<p>1. Tại khoản 2 quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí quỹ đất trong nghĩa trang theo quy hoạch để di dời mồ mả. Trường hợp Ủy ban nhân dân xã không còn quỹ đất trong các nghĩa trang thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát quỹ đất tại địa bàn các đơn vị hành chính khác để bố trí di dời mồ mả hoặc có các chính sách hỗ trợ để khuyến khích hình thức hoả táng, lưu giữ tro cốt tại các cơ sở lưu giữ tro cốt nhằm thực hiện nếp sống văn minh, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường.</p> <p>Đề nghị quy định rõ thời hạn tối đa để UBND xã/tỉnh bố trí đất sau khi nhận được đề nghị của Chấp hành viên để đẩy nhanh quy trình.</p> <p>2. Tại khoản 4 quy định: Trường hợp sau khi kê biên, xử lý tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà không có lối vào quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đó thì Chấp hành viên đề nghị chính quyền địa phương, cơ quan liên quan xem xét quyết định việc mở lối vào quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được xử lý.</p> <p>Đề nghị xem xét bổ sung quy định về việc "chi phí bồi thường" (nếu có) khi mở lối đi qua đất của người</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát tại dự thảo Nghị định.</p>	

<p><i>đề nghị chính quyền địa phương, cơ quan liên quan xem xét quyết định việc mở lối vào quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được xử lý.</i></p>		<p>khác (theo quy định của Bộ luật Dân sự) sẽ do ai chi trả, người phải thi hành án hay người trúng đấu giá để đảm bảo quyền lợi các bên.</p>		
<p><i>Đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định của chính quyền địa phương, yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan có thẩm quyền; nếu có hành vi chống đối, cản trở lối đi thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân và người đứng đầu của cơ quan, tổ chức đó có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</i></p>	<p>THADS Hà Nội</p>	<p>Về khoản 4 Điều 70 đề nghị nêu rõ trong trường hợp đất không có lối đi, các đương sự và các bên liên quan không thỏa thuận được việc bố trí lối đi thì Chấp hành viên thực hiện thủ tục kê biên tài sản tại đâu để lập biên bản kê biên ghi nhận nội dung kê biên? Để tiến hành thẩm định giá, bán đấu giá.</p>		<p>Trong trường hợp này Chấp hành viên kê biên tại tài sản kê biên theo quy định chung tại Điều 80 Luật THADS năm 2025</p>
	<p>Bộ Nông nghiệp và môi trường</p>	<p>đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung theo hướng như sau: + Đối với tài sản là quyền sử dụng đất mà trên đất có mồ mả: Trước khi kê biên, xử lý, giao tài sản là quyền sử dụng đất mà trên đất có mồ mả, cơ quan thi hành án dân sự phối hợp với UBND cấp xã, cấp tỉnh bố trí quỹ đất trong các nghĩa trang theo quy hoạch, yêu cầu người phải thi hành án di dời mồ mả ra khỏi diện tích đất. Trường hợp không còn quỹ đất hoặc người phải thi hành án không thực hiện thì Chấp hành viên phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương kiểm tra, xem xét về điều kiện tách thửa đất với phần diện tích mồ mả để thực hiện việc kê biên, xử lý tài sản; trường hợp không đủ điều kiện tách thửa đất thì xác định tài sản chưa có điều kiện thi hành án.</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

		<p>+ Đối với tài sản là quyền sử dụng đất không có lỗi vào: Trường hợp sau khi kê biên, xử lý tài sản là quyền sử dụng đất mà không có lỗi vào thì Chấp hành 3 viên phối hợp với các bên liên quan và người sử dụng đất liền kề để thỏa thuận, bố trí lỗi đi; trường hợp không thỏa thuận được thì Chấp hành viên hướng dẫn người được thi hành án lập hồ sơ khởi kiện ra các cơ quan tòa án để thực hiện việc xác lập quyền đối với thửa đất liền kề thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về dân sự</p>		
<p>Điều 75. Đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản (Điều 106 Luật THADS 2008, Điều 28, Điều 29 Nghị định 62)</p> <p>1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày giao tài sản cho người mua, người nhận tài sản để trừ vào tiền để thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm cung cấp hồ sơ để đăng ký chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo quy định theo khoản 1 Điều 87 của Luật Thi hành án dân sự. Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng gồm có:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Văn bản đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự; b) Bản sao bản án, quyết định; c) Bản sao quyết định thi hành án; d) Quyết định kê biên tài sản (nếu có); đ) Văn bản công nhận kết quả đấu giá thành hoặc quyết định giao tài sản, biên bản giao nhận tài sản; e) Giấy tờ khác có liên quan. 	<p>THADS Lào Cai</p>	<p>- Tại khoản 3 Điều 75 Nghị định quy định: "... Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan có thẩm quyền nêu tại điểm a khoản 2 Điều này quyết định thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp. Việc cấp, cấp lại Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai...".</p> <p>- Đề nghị sửa đổi về thời hạn để cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp từ 10 ngày làm việc thành 10 ngày để tránh kéo dài thời gian, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, cụ thể: "... Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan có thẩm quyền nêu tại điểm a khoản 2 Điều này quyết định thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát tại dự thảo</p>	

<p>2. Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự không thu hồi được giấy tờ có liên quan đến tài sản quy định tại khoản 2 Điều 87 của Luật Thi hành án dân sự thì có văn bản nêu rõ lý do, gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy tờ có liên quan đến tài sản để thực hiện việc hủy giấy tờ cũ, cấp giấy tờ mới theo quy định.</p>		Việc cấp, cấp lại Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai...”.		
<p>3. Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật mà không thu hồi được Giấy chứng nhận thì Cơ quan thi hành án dân sự gửi văn bản kiến nghị thu hồi Giấy chứng nhận đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 136 của Luật Đất đai đối với Giấy chứng nhận được cấp lần đầu hoặc tổ chức đăng ký đất đai hoặc chi nhánh của tổ chức đăng ký đất đai quy định tại khoản 2 Điều 136 của Luật Đất đai đối với Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.</p>	Bộ Nông nghiệp và môi trường	Tại khoản 3 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan có thẩm quyền nêu tại điểm a khoản 2 Điều này quy định tại khoản này quyết định thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp. Việc cấp, cấp lại Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai”	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
<p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan có thẩm quyền nêu tại điểm a khoản 2 Điều này quyết định thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp. Việc cấp, cấp lại Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>4. Trường hợp Chấp hành viên quyết định chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khai thác, sử dụng theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ thì việc chuyển giao quyền nói trên phải phù hợp với các quy định về chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.</p>	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung vào điểm e khoản 1 Điều 75 để rõ loại tài liệu hồ sơ: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nếu tài sản thuộc loại phải được đăng ký bởi cơ quan có thẩm quyền/ quyết định giao đất ... trong trường hợp đất đủ điều kiện nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận/ VB đồng thuận từ chối quyền về tài sản (trường hợp tài sản thừa kế)..., cụ thể: “e) Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản và Giấy tờ khác có liên quan”.	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát tại dự thảo	
<p>Điều 76. Cường chế giao, trả vật, giấy tờ (khoản 1 Điều 116 Luật THADS 2008)</p>				

1. Trường hợp người phải thi hành án không giao, trả giấy tờ cho người được thi hành án theo nội dung bản án, quyết định thì Chấp hành viên cưỡng chế buộc người phải thi hành án giao, trả giấy tờ đó.

Trường hợp xác định người thứ ba đang giữ giấy tờ phải giao, trả thì Chấp hành viên yêu cầu người đó giao, trả giấy tờ đang giữ, nếu người thứ ba không tự nguyện giao, trả thì Chấp hành viên cưỡng chế buộc người đó giao, trả giấy tờ để thi hành án.

2. Đối với giấy tờ liên quan đến tài sản, nhân thân của đương sự thì Chấp hành viên thông báo bằng văn bản cho đương sự biết về việc nhận giấy tờ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo hợp lệ và sau hai lần thông báo mà đương sự không đến nhận mà không có lý do chính đáng thì Chấp hành viên làm thủ tục chuyển cho cơ quan đã cấp các loại giấy tờ đó để xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho đương sự biết. Trường hợp đương sự đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp mới thì việc cấp lại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp tương trợ tư pháp về việc giao trả giấy tờ, tài liệu liên quan đến tài sản, nhân thân của đương sự, nếu việc thực hiện ủy thác tư pháp không có kết quả hoặc đương sự không đến nhận thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại điểm a khoản này hoặc hết thời hạn theo thông báo thì cơ quan thi hành án làm thủ tục gửi cho người đó; trường hợp không xác định được địa chỉ người nhận thì gửi cho cơ quan, tổ chức đã ban hành giấy tờ, tài liệu hoặc cơ quan đại diện của nước có cơ quan, tổ chức đã ban hành giấy tờ, tài liệu.

<p>Điều 77. Chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán (Điều mới)</p> <p>1. Chấp hành viên ra Quyết định cưỡng chế buộc chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán theo bản án, quyết định trong trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán theo bản án, quyết định.</p> <p>2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo hợp lệ quyết cưỡng chế buộc chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán, cơ quan thi hành án dân sự gửi hồ sơ đề nghị tổ chức có chức năng lưu ký và bù trừ chứng khoán thực hiện việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>3. Hồ sơ đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự gồm: Văn bản đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự trong đó nêu rõ thông tin của các bên chuyển quyền sở hữu; bản án, quyết định của Tòa án; quyết định thi hành án.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>- Đề nghị cân nhắc điều chỉnh Điều 77 để bao quát các loại chứng khoán, bảo đảm thống nhất với Điều 60 tại dự thảo Nghị định.</p> <p>- Khoản 2 đề nghị bổ sung như sau: “2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo hợp lệ quyết định cưỡng chế buộc chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán” cho đầy đủ (lỗi kỹ thuật).</p> <p>- Xem xét bổ sung thời hạn tổ chức có chức năng lưu ký và bù trừ chứng khoán phải thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ của cơ quan thi hành án dân sự. Trường hợp từ chối, tổ chức này phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</p> <p>- Ngoài ra, đối với Điều 60 và Điều 77, xem xét bổ sung nguyên tắc xử lý trường hợp chứng khoán, cổ phần bị hạn chế chưa thể chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán ngay như chứng khoán đang bị thế chấp; trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng; đang bị phong tỏa bởi quyết định khác; chứng khoán đang đăng ký biện pháp bảo đảm tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, đề nghị thống nhất thuật ngữ “chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán” và “chuyển quyền sở hữu chứng khoán” tại hai điều này (Điều 60 đang quy định là “chuyển quyền sở hữu chứng khoán”, trong khi</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo</p>	
---	---------------------	---	---------------------------------------	--

		<p>Điều 77 quy định là “chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán”).</p> <p>- Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định về “tổ chức có chức năng lưu ký và bù trừ chứng khoán thực hiện việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán” sẽ không thống nhất với Luật Chứng khoán nêu trên và quy định tại Điều 60 dự thảo Nghị định là do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Tổ chức có chức năng lưu ký và bù trừ chứng khoán ngoài Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam còn có Thành viên lưu ký, Thành viên bù trừ nhưng không có chức năng thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán.</p>		
<p>Điều 78. Trả lại tài sản sau khi chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án (khoản 4 Điều 5 TTLLT11)</p> <p><i>1. Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đang tạm giữ hoặc bảo quản tài sản, giấy tờ thì sau khi ra quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế và giải tỏa kê biên tài sản, Chấp hành viên phải trả lại tài sản, giấy tờ cho người phải thi hành án hoặc chủ sở hữu tài sản, trừ trường hợp tài sản, giấy tờ đã được bán, giao cho người nhận tài sản hoặc đã thực hiện việc chuyển giao theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Thi hành án dân sự.</i></p>				

2. Thủ tục trả lại tiền, tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 59 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 43 Nghị định này ¹⁹ .				
Mục 4. KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ				
<p>Điều 79. Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (Điều 38 Nghị định 62)</p> <p>1. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại căn cứ quy định tại Điều 11²⁰ Nghị định này, pháp luật khác có liên quan để xác định tình trạng khẩn cấp, thời gian trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng và thời gian này không tính vào thời hạn khiếu nại theo quy định tại Điều 102 của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>2. Trường hợp khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp dưới nhưng quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án hoặc cơ quan quản lý thi hành án cấp trên yêu cầu cấp dưới giải quyết, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết của cấp dưới và áp dụng biện pháp theo thẩm quyền để xử lý đối với người có thẩm quyền mà không giải quyết khiếu nại theo đúng thời gian quy định.</p> <p>3. Bộ Tư pháp quy định quy trình xử lý, giải quyết đơn khiếu nại về thi hành án dân sự.</p>	Cục PLDSKT	Khoản 1 Điều 79 dự thảo Nghị định đề nghị chỉnh lý lại cụm từ “xác định tình trạng khẩn cấp, thời gian trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng” thành “thời gian có tình trạng khẩn cấp, trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng” để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật THADS năm 2025 (điểm đ khoản 5 Điều 31, khoản 2 Điều 34, khoản 4 Điều 96)	Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
	THADS Nghệ An	Đề nghị bổ sung nội dung quy định liên quan đến việc: Người khiếu nại có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng minh tình trạng khẩn cấp, sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan dẫn đến việc không thể gửi đơn khiếu nại đúng thời hiệu.		Tại Điều 10 dự thảo Nghị định đã quy định các bên phải cung cấp tài liệu, lý do chứng minh tình trạng khẩn cấp, sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.
<p>Điều 80. Thẩm quyền giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự</p> <p>1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự.</p>				

¹⁹ Điều 43. Trả lại tiền, tài sản cho đương sự

²⁰ (Thời hiệu yêu cầu thi hành án)

<p>Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu có trách nhiệm giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự.</p> <p>2. Thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng, Chấp hành viên, công chức khác làm công tác thi hành án dân sự đã chuyển cơ quan, tổ chức khác hoặc không còn là công chức; hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng, Chấp hành viên, công chức khác làm công tác thi hành án dân sự của cơ quan thi hành án dân sự đã hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể được xử lý theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 12 Luật Tố cáo.</p> <p>3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo đối Thủ trưởng, Chấp hành viên, công chức khác làm công tác thi hành án dân sự tại thời điểm có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý của mình mà không thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 12 Luật Tố cáo.</p>				
<p>Điều 81. Tạm đình chỉ, đình chỉ việc giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự</p> <p>1. Người giải quyết tố cáo tạm đình chỉ giải quyết tố cáo khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Tố cáo hoặc trong thời gian chờ kết quả giám định để làm căn cứ giải quyết tố cáo hoặc do tình trạng khẩn cấp, sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà người tố cáo không thể tiếp tục tham gia trong quá trình giải quyết tố cáo.</p> <p>2. Người giải quyết tố cáo đình chỉ giải quyết tố cáo theo các căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 34 Luật Tố cáo và khi vụ việc tố</p>				

<p>cáo không còn đối tượng hoặc nội dung để giải quyết.</p> <p>3. Việc tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự được thực hiện bằng quyết định, trong đó nêu lý do, căn cứ pháp luật của việc tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết tố cáo. Thời gian tạm đình chỉ giải quyết tố cáo không tính vào thời hạn giải quyết tố cáo.</p>				
<p>Điều 82. Giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự</p> <p>1. Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo.</p> <p>2. Trường hợp đơn có nội dung không đồng ý với kết quả giải quyết tố cáo tiếp đã được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Tố cáo thì không thụ lý, giải quyết đơn theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo mà có văn bản trả lời về thẩm quyền và kết quả giải quyết tố cáo tiếp theo quy định.</p> <p>Trường hợp tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp dưới nhưng quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án hoặc cơ quan quản lý thi hành án cấp trên yêu cầu cấp dưới giải quyết, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết của cấp dưới và áp dụng biện pháp theo thẩm quyền để xử lý đối với người có thẩm quyền mà không giải quyết tố cáo theo đúng thời gian quy định.</p> <p>3. Bộ Tư pháp quy định quy trình xử lý, giải quyết đơn tố cáo trong thi hành án dân sự.</p>				
<p>Chương III. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH ĐỀ THI HÀNH ÁN</p>				

<p style="text-align: center;">Mục 1. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</p>				
<p>Điều 83. Bảo đảm kinh phí cho hoạt động thi hành án (Điều mới) 1. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động thi hành án dân sự gồm:</p> <p>a) Dự toán chi ngân sách nhà nước giao hằng năm cho cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự trong quân đội, trong đó bố trí riêng khoản kinh phí để thực hiện nhiệm vụ thi hành án và khoản tạm ứng chi phí cưỡng chế;</p> <p>b) Khoản phí thi hành án dân sự và khoản thu hợp pháp khác theo quy định tại khoản 4 Nghị định này²¹ sau khi nộp ngân sách nhà nước được bố trí lại tương ứng để thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>2. Kinh phí hoạt động thi hành án dân sự được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, bảo đảm tính công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng chế độ.</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>Điểm a khoản 1 Điều 83, sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: “a) Dự toán chi ngân sách nhà nước giao hằng năm cho cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự, trong đó bố trí riêng khoản kinh phí để thực hiện nhiệm vụ thi hành án và khoản tạm ứng chi phí cưỡng chế”.</p> <p>Lý do: Bảo đảm nội dung ngắn gọn, phù hợp với Điều 17 Luật Thi hành án dân sự năm 2025</p>	<p>Tiếp thu, Nghiên cứu chính lý tại dự thảo</p>	
	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Đề nghị bỏ nội dung tại điểm a, điểm b khoản 1</p>		<p>Đây là các quy định hiện hành ở Thông tư 200/2016/BTC của BTC, đưa vào dự thảo để bổ sung rõ ràng về việc bảo đảm kinh phí hoạt động thi hành án. Các nội dung dự thảo quy định tương ứng với quy định tại Điều 9 Luật THADS năm 2025 về bảo đảm hoạt động THADS. Thực hiện nhiệm vụ được Luật giao quy định chi tiết, khoản 2 Điều 79 và Điều 80 dự thảo Nghị định quy định về nguồn kinh phí, nội dung chi nghiệp vụ đặc thù trong THADS là phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và Điều 9 Luật THADS năm 2025</p>

²¹ Nộp tiền và ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung cuối điểm b khoản 1 nội dung: "...và do Bộ Tài chính quy định chi tiết" vì việc nộp Ngân sách và trích nộp Ngân sách phải thực hiện theo thủ tục riêng do Bộ Tài chính quy định chi tiết.	Tiếp thu, Nghiên cứu chính lý tại dự thảo	
<p>Điều 84. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bố trí tương ứng từ phí thi hành án dân sự và các khoản thu hợp pháp khác (Điều mới)</p> <p>1. Cùng thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, căn cứ vào nhu cầu kinh phí, số thu phí thi hành án dân sự và khoản thu hợp pháp khác của cơ quan thi hành án dân sự năm trước liền kề đã nộp vào ngân sách nhà nước, Bộ Tư pháp xây dựng dự toán kinh phí tương ứng, gửi cơ quan có liên quan tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bố trí tương ứng từ phí thi hành án dân sự và khoản thu hợp pháp khác của cơ quan thi hành án dân sự sau khi nộp vào ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan đối với hoạt động thuộc lĩnh vực thi hành án dân sự.</p> <p>3. Căn cứ vào kinh phí được bố trí, cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự sử dụng kinh phí cho các nhiệm vụ chi theo quy định, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về thi hành án dân sự.</p>	Bộ Quốc phòng	Tại khoản 1 Điều 82, bổ sung cụm từ "Bộ Quốc phòng". Lý do: để bảo đảm thống nhất việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí từ số tiền phí thi hành án và các khoản thu hợp pháp khác.	Nghiên cứu chính lý tại dự thảo	
	Bộ Tài chính	Đề nghị bỏ quy định tại Điều 84, Điều 85 lý do: - Các quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán NSNN đã được quy định đầy đủ, cụ thể tại Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Việc quy định chi tiết thêm như tại dự thảo Nghị định là không cần thiết và trùng lặp hoặc dẫn đến mâu thuẫn với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước khi tổ chức thực hiện. - Theo nội dung đã nêu tại điểm 13b, việc bố trí dự toán hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước để đảm bảo hoạt động và các nhiệm vụ cụ thể về thi hành án dân sự (kinh phí hoạt động, mua sắm trang thiết bị, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các hoạt động nghiệp vụ đặc thù về thi hành án dân sự...) đã được Bộ Tư pháp thực hiện và tuân thủ theo quy định của pháp luật chung về ngân sách nhà nước từ trước đến nay, đảm bảo minh bạch	Tiếp thu ý kiến, chính lý tại dự thảo.	

		<p>và không vướng mắc. Việc “Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể mức chi, chế độ chi đối với các nội dung chi quy định tại Điều 85” là không phù hợp.</p> <p>- Khoản 1 Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 quy định “Khoản phí thi hành án dân sự và các khoản thu hợp pháp khác của cơ quan thi hành án dân sự được tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách nhà nước. Sau khi nộp ngân sách nhà nước, khoản phí thi hành án dân sự và các khoản thu hợp pháp khác được bố trí tương ứng cho cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự để thực hiện các nhiệm vụ chi tăng cường, hiện đại hóa trụ sở làm việc, chuyển đổi số, phương tiện giao thông, thông tin liên lạc, kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện, trang thiết bị cần thiết khác và các hoạt động nghiệp vụ đặc thù phục vụ công tác quản lý thi hành án dân sự, công tác thi hành án dân sự”.</p> <p>Luật NSNN quy định nguyên tắc cân đối NSNN như sau: Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách nhà nước, theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể.</p> <p>Để bảo đảm theo đúng quy định của Luật NSNN và phù hợp với các Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết</p>		
--	--	---	--	--

		<p>Quốc hội về xóa bỏ cơ chế đặc thù (trừ một số hoạt động của Đảng, an ninh, quốc phòng, đối ngoại,...), Bộ Tài chính đề nghị: (i) nộp toàn bộ số phí thi hành án dân sự và các khoản thu hợp pháp khác vào NSNN, (ii) việc bố trí chi NSNN để thực hiện các nhiệm vụ thi hành án liên quan trên cơ sở chương trình, dự án, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các nhiệm vụ chi cần thiết đã có chủ trương, kế hoạch của cấp có thẩm quyền dự kiến phát sinh cần bố trí nguồn thực hiện,... theo đúng các quy định về yêu cầu lập dự toán, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính - NSNN, theo đó đề nghị không quy định “bố trí lại tương ứng” tại Điều này và các Điều liên quan khác trong dự thảo Nghị định.</p> <p>- Theo khoản 1 Điều 9 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 đã nêu trên, dự thảo Nghị định có nhiều nội dung không được quy định cụ thể trong Luật, nhiều nội dung chưa làm rõ được phạm vi “trang thiết bị cần thiết khác và các hoạt động nghiệp vụ đặc thù” gồm những nội dung nào.</p>		
<p>Điều 85. Nội dung chi kinh phí bố trí tương ứng từ phí thi hành án dân sự và các khoản thu hợp pháp khác (Điều mới, Điều 11 Nghị định; Điều 10 TTLT số 07)</p> <p>1. Nội dung chi kinh phí bố trí tương ứng từ phí thi hành án dân sự và các khoản thu hợp pháp khác phục vụ hoạt động quản lý và tổ chức thi hành án dân sự bao gồm:</p>				

<p>a) <i>Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa trụ sở làm việc, kho quản lý tài sản thi hành án;</i></p> <p>b) <i>Mua sắm, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng phương tiện giao thông, phương tiện chuyên dùng;</i></p> <p>c) <i>Thuê, vận hành, quản trị, nâng cấp, bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, hạ tầng chuyển đổi số;</i></p> <p>d) <i>Mua sắm trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ và các trang thiết bị cần thiết khác phục vụ hoạt động đặc thù;</i></p> <p>đ) <i>Chi phục vụ công tác thu phí thi hành án dân sự;</i></p> <p>e) <i>Chi hoạt động tổ chức thi hành án dân sự bao gồm: xác minh điều kiện thi hành án; cưỡng chế thi hành án; bảo quản tài sản; xử lý tài sản; tiêu hủy vật chứng, tài sản; thông báo, niêm yết; đăng tải thông tin thi hành án theo quy định của pháp luật và các khoản chi nghiệp vụ đặc thù khác;</i></p> <p>g) <i>Chi cho công tác quản lý thi hành án dân sự gồm: đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thống kê, báo cáo công tác thi hành án và các hoạt động nghiệp vụ đặc thù khác theo quy định của pháp luật;</i></p> <p>h) <i>Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thu phí thi hành án dân sự.</i></p> <p>2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể mức chi, chế độ chi đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều này.</p>				
<p>Điều 86. Chi phí thi hành án do đương sự chịu (Điều 43 Nghị định 62, Điều 10 TTTL07/2016)</p>	<p>Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tài Chính</p>	<p>Nội dung về chế độ chi cho người trực tiếp tham gia cưỡng chế và bảo vệ cưỡng chế (tại khoản 4 Điều 86)</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>1. Chi phí khác mà người phải thi hành án phải chịu quy định tại điểm g khoản 3 Điều 53 của Luật Thi hành án dân sự bao gồm:</p>		<p>chưa phù hợp với quy định tại khoản 11 Điều 25 và khoản 3 Điều 27 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.</p>		
<p>a) Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và các chi phí tố tụng khác trong trường hợp Chấp hành viên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 39 của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>b) Chi phí họp bàn cưỡng chế do Chấp hành viên tổ chức họp với các cơ quan liên quan sau khi có quyết định cưỡng chế.</p> <p>2. Chi phí khác mà người được thi hành án phải chịu quy định tại điểm c khoản 4 Điều 53 của Luật Thi hành án dân sự là chi phí thông báo thi hành án theo đề nghị của họ.</p> <p>3. Chi phí định giá lại quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 của Luật Thi hành án dân sự trong trường hợp có nhiều người yêu cầu thì mỗi người chịu chi phí tương ứng theo tỷ lệ.</p>	<p>THADS Cần Thơ</p>	<p>Khoản 4, Tại nhiều địa phương, đơn vị hành chính dưới cấp xã tồn tại các chức danh như trưởng khu vực, trưởng ấp (tùy theo đặc thù địa bàn). Khi tổ chức cưỡng chế thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự, các chức danh này thường phối hợp xác minh nhân thân, hiện trạng tài sản; tham gia vận động, giải thích, ổn định tình hình tại cơ sở; hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự... Thực tế họ trực tiếp tham gia hoạt động cưỡng chế, tương tự trưởng thôn, trưởng bản, già làng. Do đó, nếu không ghi nhận rõ, có thể dẫn đến lúng túng trong chi trả chế độ bồi dưỡng</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>Trường hợp có kết luận của cơ quan, người có thẩm quyền về việc doanh nghiệp thẩm định giá có vi phạm nghiêm trọng dẫn đến sai lệch kết quả thẩm định giá thì doanh nghiệp thẩm định giá phải thực hiện việc định giá lại và phải chịu chi phí có liên quan. Nội dung này phải đưa vào trong Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản.</p>	<p>THADS Nghệ An</p>	<p>Luật THADS năm 2025 và Dự thảo Nghị định quy định về cưỡng chế mở gói, mở khóa. Tuy nhiên chi phí mở gói, mở khóa chưa quy định cụ thể đối tượng nào phải chịu. Do đó, đề xuất bổ sung vào Khoản 1 điều 86 Dự thảo Nghị định: Chi phí mở gói, mở khóa.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>4. Chế độ bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia cưỡng chế và bảo vệ cưỡng chế theo điểm e khoản 3 Điều 53 của Luật Thi hành án dân sự thực hiện như sau:</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>đề nghị bỏ quy định giao Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn tại khoản 5 Điều 86 dự thảo Nghị định</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
<p>a) Đối tượng được bồi dưỡng gồm Chấp hành viên, công chức khác làm công tác thi hành án, Kiểm sát viên, công an, dân quân tự vệ; đại diện chính quyền địa phương, tổ chức xã hội, tổ dân phố; trưởng thôn, già làng, trưởng bản và các lực lượng khác được huy</p>				

<p>động tham gia các hoạt động để cưỡng chế thi hành án;</p> <p>b) Chế độ bồi dưỡng được áp dụng cho các hoạt động xác minh điều kiện để bảo vệ cưỡng chế thi hành án, trực tiếp thực hiện thông báo cưỡng chế thi hành án, trực tiếp tạm giữ, thu giữ tài sản, giấy tờ, hợp bàn cưỡng chế thi hành án, hợp định giá và định giá lại tài sản, bán tài sản trong trường hợp không ký hợp đồng ủy quyền với tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản; trực tiếp tham gia cưỡng chế thi hành án trong trường hợp cần thiết;</p> <p>5. Bộ Tài chính quy định cụ thể mức chi phí bồi dưỡng và hướng dẫn cụ thể cơ chế quản lý tài chính về kinh phí tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.</p> <p>6. Cơ quan thi hành án dân sự được tạm ứng chi phí thi hành án từ ngân sách nhà nước, trừ trường hợp người được thi hành án tạm ứng. Khi thu được tiền, Chấp hành viên phải làm thủ tục hoàn trả các khoản tiền đã tạm ứng.</p>				
<p>Điều 87. Chi phí thi hành án do ngân sách nhà nước chi trả</p> <p><i>Các trường hợp khác ngân sách nhà nước trả chi phí thi hành án theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 53 của Luật Thi hành án dân sự bao gồm:</i></p> <p>1. Chi phí hợp bàn cưỡng chế do Chấp hành viên tổ chức hợp với các cơ quan liên quan trước khi có quyết định cưỡng chế.</p> <p>2. Chi phí cưỡng chế trong trường hợp không thu được tiền của người phải thi hành án do tài sản kê biên không bán được theo quy định của Luật Thi hành án dân sự nhưng sau khi giảm giá theo quy định mà giá trị bằng hoặc thấp hơn chi phí và nghĩa vụ được bảo đảm; tài sản bị cưỡng chế không còn hoặc bị</p>	<p>Cục PLQT&GQTCĐTQT</p>	<p>Khoản 3, Điều 11, Luật Tương trợ tư pháp về dân sự năm 2025 quy định “Chi phí thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự do người có nghĩa vụ nộp của nước yêu cầu chi trả, trừ chi phí dịch vụ bưu chính công ích để tổng đạt giấy tờ của nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này”. Do đó, việc quy định “Chi phí tương trợ tư pháp về dân sự, chi phí chuyên tiền cho đương sự” như dự thảo hiện nay được hiểu là tất cả các trường hợp đều do ngân sách nhà nước chi trả là chưa phù hợp. Vì vậy, căn cứ Điều 11 và 12, Luật Tương trợ tư pháp về dân sự năm</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>mất giá trị sử dụng; người phải thi hành án phải giao, trả tài sản theo bản án, quyết định mà không có khả năng thanh toán chi phí cưỡng chế; người phải thi hành án phải thực hiện công việc nhất định bỏ đi khỏi nơi cư trú hoặc chết mà không còn tài sản để thanh toán chi phí cưỡng chế.</p> <p>3. Chi phí xác định giá trị tài sản trước khi có quyết định cưỡng chế để áp dụng biện pháp cưỡng chế tương ứng với nghĩa vụ phải thi hành án, chi phí cần thiết để áp dụng theo điểm a khoản 3 Điều 78 của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>4. Các khoản chi cho việc áp dụng biện pháp tạm giữ giấy tờ, tài liệu của người phải thi hành án mà không thu được tiền của người phải thi hành án để thanh toán chi phí.</p> <p>5. Chi phí cho việc bố trí phiên dịch, biên dịch trong trường hợp đương sự là người nước ngoài, người dân tộc thiểu số của Việt Nam không biết tiếng Việt, <i>người khuyết tật nghe, khuyết tật nói hoặc khuyết tật nhìn</i>.</p> <p>6. Chi phí khi đang hoặc đã tổ chức cưỡng chế xong nhưng phải đình chỉ theo quy định tại các khoản 1, 2 và 6 Điều 48 của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>7. Chi phí cưỡng chế đã thực hiện nếu cơ quan có thẩm quyền có quyết định hủy quyết định cưỡng chế.</p> <p>8. <i>Chi phí thông báo thi hành án, trừ trường hợp thông báo bằng hình thức theo yêu cầu của đương sự hoặc thông báo sau khi có quyết định cưỡng chế thi hành án.</i></p> <p>9. <i>Chi phí trông giữ, bảo quản, giao, nhận, tiêu hủy, sung công vật chứng, tài sản.</i></p> <p>10. <i>Chi phí tương trợ tư pháp về dân sự; chi phí chuyển tiền cho đương sự.</i></p>		<p>2025, Cục PLQT đề nghị Quý đơn vị chỉnh sửa theo hướng chia ra thành 02 trường hợp: (i) Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án sẽ do ngân sách nhà nước chi trả và (ii) trường hợp đương sự yêu cầu thi hành án sẽ do người yêu cầu chi trả theo quy định của pháp luật.</p>		
	Bộ Công an	<p>Tại khoản 15 Điều 87 dự thảo Nghị định về chi phí thi hành án do ngân sách nhà nước chi trả, đề nghị bổ sung cụm từ “trại tạm giam” vào sau cụm từ “trại giam” cho đầy đủ</p>	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo	
	Bộ Tài chính	<p>Khoản 14 Điều 87 Dự thảo Nghị định quy định trường hợp ngân sách nhà nước trả chi phí thi hành án theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 53 Luật Thi hành án dân sự là “Chi phí liên quan đến việc cấp tài khoản để khai thác Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, nhà ở, công chứng, thuế, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký giao dịch bảo đảm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc xác minh điều kiện thi hành án.”.</p> <p>Phí khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và cơ sở dữ liệu khác do cơ quan nhà nước quản lý được quy định tại Điều 38 Luật Dữ liệu năm 2024. Qua rà soát thì hiện nay không có quy định pháp luật về “chi phí liên quan đến việc cấp tài khoản để khai thác Cơ sở dữ liệu...”.</p>	Tiếp thu đã bỏ nội dung này tại dự thảo	

<p>11. Chi phí thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.</p> <p>12. Chi phí thi hành án trong trường hợp bảo đảm tài chính để thi hành án.</p> <p>13. Kinh phí đăng tải, cập nhật, bổ sung, sửa đổi, cung cấp thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án; duy trì, bảo dưỡng <i>Cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự.</i></p> <p>14. Chi phí liên quan đến việc cấp tài khoản để khai thác <i>Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, nhà ở, công chứng, thuế, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký giao dịch bảo đảm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc xác minh điều kiện thi hành án.</i></p> <p>15. Chi phí chuyên tiền, giấy tờ từ cơ quan thi hành án dân sự cho trại giam, cơ quan thi hành án hình sự và ngược lại; chi phí thu tiền, giấy tờ của phạm nhân tại trại giam, cơ quan thi hành án hình sự; chi phí cho việc gửi tiền, giấy tờ cho phạm nhân.</p> <p>16. Chi phí thi hành án trong trường hợp sau khi kết thúc việc thi hành án mà không thu được tiền của đương sự.</p>		<p>Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định xem xét, chỉnh sửa quy định tại khoản 14 Điều 87 dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định tại Điều 38 Luật Dữ liệu năm 2024.</p>		
<p>Điều 88. Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án (Điều 44 Nghị định 62)</p> <p>1. Đương sự là cá nhân có thể được Thủ trưởng cơ quan thi hành án có thẩm quyền tổ chức thi hành án xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Có thu nhập không đảm bảo mức sinh hoạt tối thiểu để sinh sống bình thường hoặc bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn.</p>				

<p>Mức thu nhập tối thiểu được xác định theo chuẩn hộ nghèo chuẩn hộ nghèo của từng địa phương nơi người đó cư trú, nếu địa phương chưa có quy định thì theo chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng giai đoạn cụ thể.</p> <p>b) Thuộc diện gia đình chính sách, có công với cách mạng.</p> <p>c) Thuộc diện neo đơn, tàn tật, ốm đau kéo dài.</p> <p>2. Đương sự phải làm đơn đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án nêu rõ lý do đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án.</p> <p>Đương sự có khó khăn về kinh tế, thuộc diện neo đơn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, sinh sống hoặc xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi người đó nhận thu nhập. Đương sự là gia đình chính sách, có công với cách mạng phải có giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp để chứng minh. Đương sự bị tàn tật, ốm đau kéo dài phải có tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên xác nhận.</p> <p>Trong thời hạn <i>03 ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận được đơn đề nghị và tài liệu kèm theo của đương sự, cơ quan thi hành án dân sự xem xét, quyết định về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án.</p> <p>3. Mức miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án được xác định như sau:</p> <p>a) Đương sự thuộc diện quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều này được xét giảm 1/2 chi phí cưỡng chế thi hành án phải nộp;</p> <p>b) Đương sự thuộc diện quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đã thi hành được ít nhất</p>				
---	--	--	--	--

<p>1/2 chi phí cưỡng chế thi có thể được xét miễn chi phí cưỡng chế thi hành án còn lại.</p> <p>4. Người có lỗi trong việc vi phạm thủ tục về định giá tài sản, trong việc ra quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế sai quy định dẫn đến việc ngân sách nhà nước phải trả chi phí cưỡng chế có trách nhiệm bồi hoàn khoản tiền đó cho ngân sách nhà nước.</p> <p>Quyết định xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế bị Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thu hồi hoặc hủy bỏ trong trường hợp phát hiện đối tượng bị cưỡng chế có hành vi tẩu tán, cất giấu tiền, tài sản nhằm trốn tránh việc thi hành án hoặc cung cấp các căn cứ không đúng sự thật để được miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án.</p>				
<p>Điều 89. Tạm ứng, lập dự toán, chấp hành và quyết toán chi phí cưỡng chế thi hành án (Điều 45 Nghị định 62)</p> <p>1. Việc tạm ứng chi phí cưỡng chế thi hành án được thực hiện như sau:</p> <p>a) Ngân sách nhà nước bố trí một khoản kinh phí trong dự toán của cơ quan thi hành án dân sự để thực hiện tạm ứng chi phí cưỡng chế thi hành án. Mức bố trí cụ thể cho từng cơ quan thi hành án dân sự do Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng giao sau khi thống nhất với Bộ Tài chính trong phạm vi dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Khi chưa thu được chi phí cưỡng chế thi hành án của người phải thi hành án, người được thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự thực hiện ứng trước kinh phí cho các Chấp hành viên để tổ chức cưỡng chế thi hành án từ nguồn dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan thi hành án dân sự.</p>	<p>Cục KTVB, Bộ Tài chính</p>	<p>Đề nghị không quy định nội dung tại khoản 2 Điều 89 Dự thảo về trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp trong hướng dẫn lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí cưỡng chế thi hành án để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo.</p>	
	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung nội dung quy định tại Thông tư số 200/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, kinh phí cưỡng chế thi hành án vào Điều 89 dự thảo Nghị định, để đảm bảo Nghị định triển khai ngay sau khi ban hành, không cần chờ Thông tư hướng dẫn</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát bổ sung tại dự thảo</p>	

<p>b) Trước khi tổ chức cưỡng chế thi hành án, Chấp hành viên phải lập kế hoạch cưỡng chế thi hành án hoặc dự trù chi phí cưỡng chế trong trường hợp không phải lập kế hoạch cưỡng chế, trình Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phê duyệt. Dự toán chi phục vụ cưỡng chế được lập căn cứ vào nội dung chi, mức chi theo quy định hiện hành của Nhà nước và thông báo cho đương sự biết trước ngày tiến hành cưỡng chế.</p> <p>Trên cơ sở dự trù chi phí cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, Chấp hành viên làm thủ tục tạm ứng kinh phí cho hoạt động cưỡng chế từ nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước giao cho cơ quan thi hành án dân sự, trừ trường hợp đương sự tự nguyện nộp tạm ứng chi phí cưỡng chế.</p> <p>2. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí cưỡng chế thi hành án do Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện.</p>				
<p>Mục 2. BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH ĐỂ THI HÀNH ÁN</p>				
<p>Điều 90. Đối tượng được bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thực hiện nghĩa vụ thi hành án (Điều 39 Nghị định 62, Điều 1 TTTT07/2016)</p> <p>1. Đối tượng được bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án theo quy định tại Điều 51 của <u>Luật Thi hành án dân sự</u> bao gồm:</p> <p>a) Cơ quan nhà nước;</p> <p>b) Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoạt động hoàn toàn bằng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Điều 51 Luật Thi hành án dân sự quy định “Trường hợp cơ quan, tổ chức hoạt động hoàn toàn bằng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp phải thi hành án đã áp dụng mọi biện pháp tài chính cần thiết mà vẫn không có khả năng thi hành án thì ngân sách nhà nước bảo đảm nghĩa vụ thi hành án. Việc xử lý trách nhiệm vật chất đối với người gây ra thiệt hại được thực hiện theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Dự thảo Nghị định xác định một số đối tượng chưa phù hợp với quy</p>		<p>Các đối tượng tại khoản 1 Điều 90 đều là những cơ quan, tổ chức hoạt động hoàn toàn bằng kinh phí nhà nước cấp. Đây cũng là quy định tại Thông tư liên tịch 07/2016/BTP-BTC hướng dẫn bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án. Do đó nội dung dự thảo phù hợp quy định tại Điều 51 Luật THADS.</p>

<p>c) Đơn vị sự nghiệp do nhà nước thành lập, được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động.</p> <p>d) Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang được nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động.</p> <p>2. Đối tượng được bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án quy định tại khoản 1 Điều này khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi thì thực hiện như sau:</p> <p>a) Trường hợp hợp nhất, sáp nhập thì tổ chức mới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Nếu tổ chức mới thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thì ngân sách nhà nước bảo đảm tài chính để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.</p> <p>b) Trường hợp chia, tách thì cơ quan ra quyết định chia, tách phải xác định rõ tổ chức tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quyết định chia, tách. Trường hợp quyết định chia, tách không quy định nghĩa vụ của các tổ chức mới thì sau khi chia, tách các tổ chức mới có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ thi hành án của tổ chức bị chia, tách. Nếu các tổ chức mới thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này thì ngân sách nhà nước bảo đảm tài chính để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.</p> <p>c) Trường hợp giải thể, chuyển đổi thì cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định giải thể, chuyển đổi có trách nhiệm xác định rõ tổ chức tiếp nhận nghĩa vụ thi hành án. Trường hợp quyền, nghĩa vụ thi hành án của tổ chức bị giải thể, chuyển đổi được chuyển giao cho tổ chức khác thì tổ chức mới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thi hành án.</p>		<p>định “hoạt động hoàn toàn bằng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp” ; đề nghị Bộ Tư pháp thuyết minh, giải thích rõ và điều chỉnh để bảo đảm đúng quy định.</p>		
---	--	---	--	--

Điều 91. Điều kiện được bảo đảm tài chính để thi hành án (Điều 40 Nghị định 62, Điều 2 TTLT07/2016)

1. Cơ quan, tổ chức phải thi hành án thuộc diện được bảo đảm tài chính để thi hành án chỉ được ngân sách nhà nước bảo đảm tài chính để thi hành án sau khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục *theo thứ tự* sau:

a) Đã yêu cầu người có lỗi thực hiện nghĩa vụ nhưng người đó chưa có khả năng thực hiện nghĩa vụ hoặc có nhưng số tiền đã nộp chỉ đáp ứng một phần nghĩa vụ thi hành án.

Trường hợp người có lỗi có khả năng nhưng không tự nguyện nộp tiền thực hiện nghĩa vụ, thì cơ quan, tổ chức phải thi hành án áp dụng mọi biện pháp cần thiết, kể cả khởi kiện tại tòa án để yêu cầu người đó thực hiện.

Người có lỗi phải chịu mọi chi phí phát sinh do việc khởi kiện và khoản lãi của khoản tiền phải bồi thường theo bản án, quyết định mà cơ quan, tổ chức phải thi hành tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ. Trình tự, thủ tục thi hành án đối với người có lỗi sau khi có bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

b) Cơ quan, tổ chức đã sử dụng khoản kinh phí tiết kiệm được từ nguồn kinh phí tự chủ được cấp *theo quy định của pháp luật* nhưng vẫn không có khả năng thi hành án. Khoản kinh phí tiết kiệm nêu trên được xác định tại thời điểm đơn vị lập hồ sơ bảo đảm tài chính để thi hành án và chỉ được sử dụng để bảo đảm cho các nghĩa vụ phải thi hành án.

Thời điểm lập hồ sơ bảo đảm tài chính là thời điểm cơ quan, tổ chức phải thi hành án

<p><i>hoàn thiện hồ sơ đảm bảo tài chính theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 96 Nghị định này²² và đã được cơ quan có thẩm quyền xác định hợp lệ.</i></p> <p>Kể từ thời điểm có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đến thời điểm cơ quan, tổ chức phải thi hành án <i>hoàn thiện</i> hồ sơ đề nghị bảo đảm tài chính, cơ quan, tổ chức phải thi hành án không được phép chi khen thưởng, phúc lợi, thu nhập tăng thêm.</p> <p>2. Trường hợp nghĩa vụ thi hành án của cơ quan, tổ chức phát sinh do người thi hành công vụ gây ra thuộc diện bồi thường Nhà nước thì thực hiện theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.</p>				
<p>Điều 92. Thành lập Hội đồng xác định người có lỗi và trách nhiệm hoàn trả của người có lỗi gây ra thiệt hại (Điều 3 TTLT07/2016)</p> <p>1. Trường hợp chưa có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định người có lỗi, thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, <i>người đứng đầu</i> cơ quan, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập Hội đồng xác định người có lỗi và trách nhiệm hoàn trả của người có lỗi gây ra thiệt hại.</p> <p>2. Thành phần Hội đồng bao gồm:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng là <i>người đứng đầu</i> cơ quan, tổ chức phải thi hành án. Trường hợp có căn cứ xác định người có lỗi gây ra thiệt hại là <i>người đứng đầu</i> cơ quan, tổ chức phải thi hành án, thì Chủ tịch Hội đồng là <i>người đứng đầu</i> cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức phải thi hành án;</p>				

²² Điều 96. Thủ tục bảo đảm tài chính để thi hành án

<p>b) Người phụ trách trực tiếp của người có lỗi gây ra thiệt hại;</p> <p>c) Kế toán trưởng hoặc người phụ trách công tác tài chính - kế toán của cơ quan, tổ chức phải thi hành án;</p> <p>d) Trong trường hợp cần thiết có thể thuê chuyên gia thuộc các lĩnh vực có liên quan. Kinh phí thuê chuyên gia do Hội đồng chi trả từ nguồn dự toán chi thường xuyên được giao để thực hiện.</p> <p>Trường hợp có căn cứ xác định có nhiều người có lỗi thuộc các cơ quan khác nhau cùng gây ra thiệt hại thì đại diện lãnh đạo các cơ quan này phải tham gia Hội đồng.</p> <p>Người tham gia Hội đồng không được là vợ (hoặc chồng), ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi (bên vợ hoặc bên chồng), con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột (bên vợ hoặc bên chồng), cháu nội, cháu ngoại của người có lỗi gây ra thiệt hại.</p> <p>3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>a) Xem xét, xác định người có lỗi và trách nhiệm hoàn trả của người có lỗi gây ra thiệt hại;</p> <p>b) Xác định điều kiện kinh tế của người có lỗi gây ra thiệt hại;</p> <p>c) Kiến nghị với thủ trưởng cơ quan, tổ chức phải thi hành án về mức hoàn trả và phương thức hoàn trả.</p> <p>4. Phương thức làm việc của Hội đồng:</p> <p>a) Hội đồng chỉ làm việc khi có tối thiểu 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng có mặt;</p> <p>b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc thảo luận tập thể và quyết định theo đa số.</p>				
---	--	--	--	--

<p>Trong quá trình thảo luận và quyết định, các thành viên Hội đồng phải khách quan, dân chủ và tuân theo các quy định của pháp luật;</p> <p>c) Việc kiến nghị về mức hoàn trả và phương thức hoàn trả của người có lỗi gây ra thiệt hại được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và theo nguyên tắc đa số trên tổng số thành viên Hội đồng có mặt.</p> <p>Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì mức hoàn trả và phương thức hoàn trả sẽ do Chủ tịch Hội đồng quyết định;</p> <p>d) Kết quả cuộc họp của Hội đồng phải được thể hiện bằng văn bản có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng.</p> <p>5. Mức hoàn trả của người có lỗi gây ra thiệt hại được <i>xác định theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước về xác định mức hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.</i></p>				
<p>Điều 93. Phạm vi bảo đảm tài chính để thi hành án (Điều 4 TTLT07/2016)</p> <p>1. Ngân sách nhà nước bảo đảm tài chính để thi hành án trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với nghĩa vụ thanh toán bằng tiền được xác định trong bản án, quyết định, bao gồm nghĩa vụ bằng tiền mặt, nghĩa vụ bằng tài sản nếu bản án, quyết định đã quy ra thành tiền.</p> <p>b) Đối với nghĩa vụ được xác định trong bản án, quyết định là nghĩa vụ giao tài sản nhưng tài sản phải giao bị giảm giá trị hoặc tài sản phải giao không còn sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.</p> <p>2. Trường hợp nghĩa vụ thi hành án của cơ quan, tổ chức phát sinh do người thi hành công vụ gây ra và đã được giải quyết theo trình tự, thủ tục bồi thường nhà nước thì việc thi hành</p>				

bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước.				
<p>Điều 94. Xác định nghĩa vụ phải thi hành án (Điều 5 TTLT07/2016)</p> <p>Nghĩa vụ phải thi hành án là căn cứ tính mức bảo đảm tài chính để thi hành án và được xác định như sau:</p> <p>1. Khoản tiền, nghĩa vụ giao tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Nghị định này²³.</p> <p>Nghĩa vụ phải thi hành án trong trường hợp tài sản bị giảm sút giá trị hoặc giá trị của tài sản trong trường hợp tài sản phải giao không còn, thì giá trị giảm sút hoặc giá trị của tài sản phải giao được xác định như sau:</p> <p>a) Giá trị trong văn bản thẩm định giá của tổ chức có chức năng thẩm định giá do cơ quan thi hành án dân sự ký hợp đồng thẩm định giá nếu các bên đương sự không thỏa thuận được việc thanh toán bằng tiền đối với tài sản là vật cùng loại hoặc thỏa thuận thanh toán bằng tiền cao hơn giá trị trong văn bản thẩm định giá.</p> <p>b) Giá trị thỏa thuận của các bên đương sự trong trường hợp giá trị thỏa thuận thấp hơn giá trị xác định trong văn bản thẩm định giá của tổ chức có chức năng thẩm định giá do cơ quan thi hành án dân sự ký hợp đồng thẩm định giá.</p> <p>2. Trong trường hợp cơ quan, tổ chức phải thi hành án phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án với nhiều người được thi hành án trong một bản án, quyết định hoặc phải thực hiện nhiều nghĩa vụ thi hành án trong nhiều bản án, quyết định khác nhau, thì nghĩa vụ phải thi hành án</p>	Bộ Tài chính	thay thế cụm từ “tổ chức có chức năng thẩm định giá” bằng cụm từ “doanh nghiệp thẩm định giá” đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Giá 2023.	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo	

²³ (về Phạm vi bảo đảm tài chính để thi hành án)

là tổng các nghĩa vụ thi hành án mà cơ quan, tổ chức phải thi hành án phải thực hiện.				
<p>Điều 95. Thẩm quyền quyết định, mức và nguồn kinh phí bảo đảm tài chính để thi hành án (Điều 41, Điều 42 Nghị định 62, Điều 6, Điều 7 TTLT07/2016)</p> <p>1. Kinh phí bảo đảm thi hành án đối với tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc trung ương quản lý do ngân sách trung ương bảo đảm; kinh phí bảo đảm để thi hành án đối với tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc địa phương quản lý do ngân sách địa phương bảo đảm; kinh phí bảo đảm thi hành án đối với các đơn vị trong lực lượng vũ trang do ngân sách nhà nước bảo đảm.</p> <p>Thẩm quyền, mức bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.</p> <p>Kinh phí bảo đảm tài chính để thi hành án không được sử dụng vào mục đích khác.</p> <p>2. Mức bảo đảm tài chính để thi hành án do người có thẩm quyền quyết định được xác định như sau:</p> <p>a) Mức bảo đảm tài chính để thi hành án là phần còn lại của nghĩa vụ thi hành án sau khi cơ quan, tổ chức phải thi hành án đã áp dụng các biện pháp tài chính được quy định tại Điều 91²⁴ Nghị định này để thanh toán nghĩa vụ thi hành án.</p> <p>b) Trường hợp cơ quan, tổ chức phải thi hành án không có khả năng áp dụng các biện pháp tài chính quy định tại Điều 91²⁵ Nghị định này để thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì</p>				

²⁴ Điều 91. Điều kiện được bảo đảm tài chính để thi hành án

²⁵ Điều 91. Điều kiện được bảo đảm tài chính để thi hành án

<p>mức bảo đảm tài chính để thi hành án là toàn bộ nghĩa vụ phải thi hành án.</p> <p>3. Cơ quan, tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc Trung ương quản lý do ngân sách Trung ương bảo đảm tài chính để thi hành án; cơ quan, tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc địa phương quản lý do ngân sách địa phương bảo đảm tài chính để thi hành án theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.</p>				
<p>Điều 96. Thủ tục bảo đảm tài chính để thi hành án (Điều 42 Nghị định 62, Điều 8 TTLT07/2016)</p> <p>1. Cơ quan, tổ chức phải thi hành án thuộc diện được đảm bảo tài chính để thi hành án có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị bảo đảm tài chính để thi hành án.</p> <p>2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, cơ quan, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm áp dụng các biện pháp tài chính quy định tại Điều 91²⁶ Nghị định này để thanh toán nghĩa vụ thi hành án.</p>	UBND An Giang	<p>Tại điểm d khoản 4 Điều 96 dự thảo Nghị định nêu: “Văn bản kiến nghị của Hội đồng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Điều 93 Nghị định này về mức hoàn trả và phương thức hoàn trả của người có lỗi gây ra thiệt hại;”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều khoản viện dẫn cho phù hợp.</p>	Tiếp thu, rà soát lại dự thảo	
<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi đã áp dụng các biện pháp tài chính nhưng không có khả năng thực hiện hoặc chỉ thực hiện được một phần nghĩa vụ thi hành án, cơ quan, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ đề nghị bảo đảm tài chính để thi hành án gửi cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>a) Đối với cơ quan, tổ chức phải thi hành án là đơn vị dự toán cấp I (của ngân sách các cấp), hồ sơ đề nghị bảo đảm tài chính phải gửi Bộ Tài chính (nếu là đơn vị dự toán của ngân sách Trung ương) thẩm định, cấp kinh phí bảo đảm thi hành án; hoặc gửi cơ quan tài chính</p>	Bộ Tài chính	<p>thay thế cụm từ “tổ chức có chức năng thẩm định giá” bằng cụm từ “doanh nghiệp thẩm định giá” đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Giá 2023.</p>	Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo	

²⁶ Điều 91. Điều kiện được bảo đảm tài chính để thi hành án

cùng cấp (nếu là đơn vị dự toán của ngân sách địa phương) thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định cấp kinh phí bảo đảm thi hành án.

b) Đối với cơ quan, tổ chức phải thi hành án không phải là đơn vị dự toán cấp I thì hồ sơ đề nghị bảo đảm tài chính phải gửi đến cơ quan cấp trên trực tiếp để xem xét, tổng hợp, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cấp kinh phí bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp trên có trách nhiệm xem xét, gửi hồ sơ đề nghị bảo đảm tài chính đến đơn vị dự toán cấp I xem xét, tổng hợp gửi Bộ Tài chính thẩm định, cấp kinh phí bảo đảm thi hành án (nếu là đơn vị dự toán của ngân sách Trung ương) hoặc gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định cấp kinh phí bảo đảm thi hành án (nếu là đơn vị dự toán của ngân sách địa phương).

c) Đối với cơ quan, tổ chức phải thi hành án là Ủy ban nhân dân các cấp thì cơ quan tài chính cùng cấp phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp lập hồ sơ bảo đảm tài chính trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định cấp kinh phí bảo đảm thi hành án.

3. Việc xem xét, cấp kinh phí bảo đảm thi hành án được thực hiện như sau:

a) Trường hợp cơ quan, tổ chức phải thi hành án là đơn vị dự toán của ngân sách Trung ương thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bảo đảm tài chính của cơ quan, tổ chức phải thi hành án, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan Trung ương của tổ

<p>chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị bảo đảm tài chính về Bộ Tài chính thẩm định, cấp kinh phí bảo đảm thi hành án.</p> <p>b) Trường hợp cơ quan, tổ chức phải thi hành án là đơn vị dự toán của ngân sách địa phương thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bảo đảm tài chính của cơ quan, tổ chức phải thi hành án, cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định cấp kinh phí bảo đảm thi hành án.</p> <p>c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bảo đảm tài chính để thi hành án, Bộ Tài chính hoặc Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp kinh phí bảo đảm thi hành án.</p> <p>4. Hồ sơ đề nghị bảo đảm tài chính để thi hành án gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị được bảo đảm tài chính để thi hành án của cơ quan, tổ chức phải thi hành án gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>b) Bản án, quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>c) Quyết định thi hành án;</p> <p>d) Văn bản kiến nghị của Hội đồng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Điều 93²⁷ Nghị định này về mức hoàn trả và phương thức hoàn trả của người có lỗi gây ra thiệt hại;</p> <p>đ) Báo cáo về tình hình thực hiện nghĩa vụ thi hành án của người có lỗi đã gây ra thiệt hại và của cơ quan, tổ chức phải thi hành án đã sử dụng khoản kinh phí tiết kiệm;</p>				
--	--	--	--	--

²⁷ Điều 93. Thành lập Hội đồng xác định người có lỗi và trách nhiệm hoàn trả của người có lỗi gây ra thiệt hại

<p>e) Biên bản thỏa thuận thanh toán bằng tiền đối với nghĩa vụ giao tài sản của các bên đương sự. Biên bản phải được lập thành văn bản, có chữ ký, đóng dấu (nếu có) của các bên đương sự và có xác nhận của Chấp hành viên phụ trách việc thi hành án.</p> <p>Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm ký hợp đồng thẩm định giá với tổ chức có chức năng thẩm định giá chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày các bên đương sự không thỏa thuận được việc thanh toán bằng tiền hoặc kể từ ngày các bên đương sự thỏa thuận được thanh toán bằng tiền nghĩa vụ giao tài sản theo bản án, quyết định. Cơ quan thi hành án có trách nhiệm gửi văn bản thẩm định giá cho cơ quan tài chính thẩm định hồ sơ bảo đảm tài chính.</p>				
<p>Điều 97. Thanh toán tiền thi hành án trong trường hợp bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án (TTLT07/2016)</p> <p>1. Thủ tục thanh toán tiền thi hành án trong trường hợp bảo đảm tài chính từ ngân sách nhà nước để thi hành án thực hiện như sau:</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí bảo đảm thi hành án, cơ quan, tổ chức phải thi hành án phải tiến hành các thủ tục thanh toán tiền thi hành án cho người được thi hành án thông qua cơ quan thi hành án hoặc chuyển số tiền bảo đảm tài chính vào tài khoản tiền gửi của cơ quan thi hành án để thanh toán cho người được thi hành án;</p> <p>b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kinh phí bảo đảm tài chính để thi</p>				

<p>hành án, cơ quan, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm lập báo cáo bằng văn bản về tình hình thanh toán tiền thi hành án cho người được thi hành án, gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, đồng thời gửi cơ quan tài chính đã cấp kinh phí bảo đảm tài chính để thi hành án.</p> <p>2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí bảo đảm thi hành án, cơ quan, tổ chức phải thi hành án phải tiến hành các thủ tục thanh toán tiền thi hành án cho người được thi hành án thông qua cơ quan thi hành án hoặc chuyển số tiền bảo đảm tài chính vào tài khoản tiền gửi của cơ quan thi hành án để thanh toán cho người được thi hành án.</p> <p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kinh phí bảo đảm tài chính để thi hành án, cơ quan, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm lập báo cáo bằng văn bản về tình hình thanh toán tiền thi hành án cho người được thi hành án, gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, đồng thời gửi cơ quan tài chính đã cấp kinh phí bảo đảm tài chính để thi hành án.</p>				
<p>Điều 98. Thủ tục hoàn trả các khoản bảo đảm tài chính để thi hành án vào ngân sách nhà nước (Điều 11, 12, 13 TTLT07/2016)</p> <p>1. Thủ tục hoàn trả các khoản bảo đảm tài chính để thi hành án vào ngân sách nhà nước thực hiện như sau:</p> <p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc trả tiền thi hành án, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm ra quyết định về mức hoàn trả, thời hạn hoàn trả trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xác định người có lỗi và trách nhiệm hoàn trả của người có lỗi gây ra thiệt hại thu</p>				

hồi số tiền hoàn trả của người gây thiệt hại để nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền được thu hồi từ người có lỗi gây ra thiệt hại phải được nộp vào ngân sách Trung ương đối với các cơ quan, tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc Trung ương quản lý do ngân sách Trung ương bảo đảm tài chính để thi hành án hoặc nộp vào ngân sách địa phương đối với các cơ quan, tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc địa phương quản lý do ngân sách địa phương bảo đảm tài chính để thi hành án.

Việc quyết toán, thu, nộp ngân sách số tiền thu hồi được thực hiện theo chế độ quản lý tài chính hiện hành.

b) Trong trường hợp người có lỗi gây ra thiệt hại đồng thời là *người đứng đầu* cơ quan, tổ chức phải thi hành án thì *người đứng đầu* cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức phải thi hành án ra quyết định về mức hoàn trả, thời hạn hoàn trả vào ngân sách nhà nước;

c) Quyết định hoàn trả phải ghi rõ mức hoàn trả, thời hạn hoàn trả, khoản người có lỗi đã thi hành xong theo quy định và khoản tiếp tục phải hoàn trả. Quyết định hoàn trả phải được gửi cho người có lỗi gây ra thiệt hại và những người có liên quan để thực hiện. Trong trường hợp có đơn yêu cầu được miễn, giảm mức hoàn trả, *người đứng đầu* cơ quan, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Quyết định về việc miễn, giảm mức hoàn trả phải nêu rõ căn cứ pháp lý và lý do giải quyết;

d) Trường hợp người phải hoàn trả không thống nhất với mức hoàn trả hoặc từ chối hoàn trả thì có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện quyết

định hoàn trả theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về thủ tục giải quyết các vụ án hành chính

2. Việc hoàn trả có thể được thực hiện một lần hoặc nhiều lần.

Trường hợp việc hoàn trả được thực hiện một lần thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định hoàn trả có hiệu lực pháp luật, người có trách nhiệm hoàn trả phải trả đủ số tiền đã được xác định trong Quyết định hoàn trả.

Trường hợp thực hiện hoàn trả nhiều lần thì người có trách nhiệm hoàn trả số tiền theo mức và thời hạn đã được xác định trong Quyết định hoàn trả.

Trong trường hợp việc hoàn trả được thực hiện bằng cách trừ dần vào lương hàng tháng của người có lỗi gây ra thiệt hại thì mức tối thiểu không dưới 10% và tối đa không quá 30% thu nhập từ tiền lương hàng tháng.

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với việc hoàn trả của người có lỗi gây ra thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể như sau:

a) Trường hợp người có trách nhiệm hoàn trả đã thôi việc, nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan, tổ chức khác thì cơ quan, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức đang quản lý thu nhập của người đó thu hồi số tiền hoàn trả theo quyết định hoàn trả đã có hiệu lực pháp luật do cơ quan, tổ chức phải thi hành án đã ban hành;

b) Trường hợp người có trách nhiệm hoàn trả đã chết sau khi có Quyết định hoàn trả và người có trách nhiệm hoàn trả có tài sản thừa kế và người thừa kế, thì những người thừa kế di sản của người đó phải thực hiện nghĩa vụ

<p>hoàn trả theo quy định của pháp luật thừa kế; trường hợp người có trách nhiệm hoàn trả chết mà không có tài sản thừa kế thì cơ quan, tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm xác minh, lập thành văn bản và có xác nhận của chính quyền địa phương nơi người đó cư trú khi còn sống về việc người đó không còn di sản. Ngay sau khi hoàn thành việc xác minh, cơ quan, tổ chức phải thi hành án phải ra quyết định miễn thực hiện trách nhiệm hoàn trả. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định miễn thực hiện trách nhiệm hoàn trả, cơ quan, tổ chức phải thi hành án phải báo cáo bằng văn bản và gửi kèm theo quyết định miễn thực hiện trách nhiệm hoàn trả tới cơ quan cấp trên trực tiếp và cơ quan tài chính có thẩm quyền.</p> <p>Trường hợp người có trách nhiệm hoàn trả đã chết trước khi có Quyết định hoàn trả thì cơ quan, tổ chức phải thi hành án không xem xét trách nhiệm hoàn trả đối với người đó;</p> <p>c) Trường hợp cơ quan, tổ chức phải thi hành án đã tiến hành các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật mà vẫn không thu hồi được số tiền hoàn trả thì cơ quan, tổ chức phải thi hành án có quyền khởi kiện yêu cầu người gây ra thiệt hại thực hiện nghĩa vụ hoàn trả theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án.</p>				
<p style="text-align: center;">Chương IV. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</p>				

<p>Điều 99. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp (Điều 167 Luật THADS 2008, Điều 11 TTLT03)</p> <p>1. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác của Bộ Tư pháp theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 10 của Luật Thi hành án dân sự bao gồm:</p> <p>a) Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản về các biện pháp kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong thi hành án dân sự; cơ chế bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong thi hành án dân sự;</p> <p>b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch về thi hành án dân sự;</p> <p>c) Phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự;</p> <p>d) Quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; quyết định thành lập, giải thể các cơ quan thi hành án dân sự; đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chấp hành viên, Thẩm tra viên;</p> <p>đ) Bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong thi hành án dân sự; giải đáp vướng mắc trong thực tiễn thi hành án dân sự.</p> <p>e) Quyết định kế hoạch phân bổ kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự;</p> <p>g) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động cho công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính theo quy định pháp luật;</p> <p>i) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành án dân sự;</p> <p>k) Tổng kết công tác thi hành án dân sự;</p> <p>m) Báo cáo Chính phủ về công tác thi hành án dân sự; trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo thi hành án dân sự</p>	Bộ Quốc phòng	Bổ sung cụm từ “Bộ Quốc phòng” Lý do: Để bảo đảm việc phối hợp thống nhất giữa các cơ quan quản lý nhà nước về thi hành án dân sự	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
	Cục PLDSKT	Điểm b, đ và k khoản 1 Điều 99 dự thảo Nghị định quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp trong việc “xây dựng kế hoạch về THADS”; “bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong THADS; giải đáp vướng mắc trong thực tiễn THADS” và “tổng kết công tác THADS”, đề nghị rà soát để không quy định trùng lặp với các nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật đã được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	
	Bộ Nội vụ	Về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp trong quản lý nhà nước về thi hành án dân sự đã được quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Thi hành án dân sự năm 2025, đề nghị rà soát, biên tập bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được Chính phủ giao tại Nghị định số 09/2026/NĐ-CP	Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo	

<p><i>trong trường hợp cần thiết.</i></p> <p>2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ công an tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện việc phối hợp bảo vệ cường chế thi hành án dân sự giữa cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan công an để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc phối hợp bảo vệ cường chế thi hành án dân sự; có biện pháp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, nhằm bảo đảm cho việc phối hợp bảo vệ cường chế thi hành án được an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.</p>				
<p>Điều 100. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng (Điều 168 Luật 2008)</p> <p>1. Phối hợp với Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội:</p> <p>a) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự trong quân đội;</p> <p>b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm Chấp hành viên; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành án dân sự cho Chấp hành viên, Thẩm tra viên và nhân viên làm công tác thi hành án dân sự trong quân đội;</p> <p>c) Tổng kết, báo cáo Chính phủ về công tác thi hành án dân sự;</p> <p>2. Thực hiện các nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ thi hành án cho cơ quan thi hành án cấp quân khu; phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự trong quân đội;</p> <p>b) Quản lý hệ thống tổ chức, biên chế; quyết định thành lập, giải thể các cơ quan thi hành án trong quân đội; bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu; khen thưởng, kỷ luật đối với quân nhân làm công tác thi hành án trong quân</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>- Điểm b khoản 1, Bổ sung cụm từ “Thẩm tra viên”</p> <p>Lý do: Bảo đảm thống nhất Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh Chấp hành viên, Thẩm tra viên.</p> <p>- Điểm đ khoản 2, sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: “đ) Chịu trách nhiệm quản lý kho vật chứng của quân đội nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 114 của Luật Thi hành án dân sự và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Lý do: Bảo đảm nội dung chặt chẽ, chính xác.</p>	<p>Tiếp thu cả 2 ý, đã chỉnh lý tại dự thảo.</p>	

<p>đội;</p> <p>c) Thanh tra việc sử dụng ngân sách, việc thực hiện chế độ chính sách và bố trí, sử dụng cán bộ thi hành án; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm về thi hành án trong quân đội;</p> <p>d) Quản lý, lập kế hoạch phân bổ kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động thi hành án trong quân đội;</p> <p>đ) <i>Chịu trách nhiệm quản lý kho vật chứng của quân đội nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 114 của Luật Thi hành án dân sự và chỉ đạo các đơn vị, địa phương tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng theo quy định của pháp luật.</i></p>				
<p>Điều 101. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ công an (Điều 169 Luật THADS 2008, Điều 16 Nghị định 142 về kho vật chứng)</p> <p>1. Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự.</p> <p>2. Chỉ đạo cơ quan công an xây dựng kế hoạch bảo vệ cường chế, bảo vệ bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành án, phối hợp bảo vệ kho vật chứng của cơ quan thi hành án dân sự trong trường hợp cần thiết.</p> <p>3. <i>Chỉ đạo trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau đây:</i></p> <p>a) <i>Thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm họ, tên, địa chỉ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc phạm nhân là người được thi hành án dân sự theo bản án hình sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận phạm nhân vào trại giam;</i></p>				

<p>b) Tiếp nhận quyết định thi hành án dân sự trong bản án hình sự và các tài liệu khác có liên quan của cơ quan thi hành án dân sự để giao cho phạm nhân theo quy định Nghị định này;</p> <p>c) Tiếp nhận tiền, giấy tờ mà phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh và chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự để thi hành án;</p> <p>d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định Nghị định này.</p> <p>4. Chỉ đạo cơ quan công an có thẩm quyền phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự đề nghị Tòa án xét, quyết định miễn, giảm hình phạt cho những người phải thi hành án có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Chịu trách nhiệm quản lý kho vật chứng của công an nhân dân, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đối với những vật chứng được đưa về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo quản theo quy định tại khoản 1 Điều 114 của Luật Thi hành án dân sự và chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật theo quyết định, đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>6. Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc tổng kết công tác thi hành án dân sự.</p>				
<p>Điều 102. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tư lệnh quân khu và tương đương (Điều 172) (Giữ nguyên)</p> <p>1. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>Khoản 3, Bổ sung và viết lại như sau: “3. Có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó thủ trưởng, Chấp hành viên, Thẩm tra viên cơ quan thi hành án cấp quân khu”.</p> <p>Lý do: Bảo đảm nội dung đầy đủ.</p>		

<p>quân khu và tương đương theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu.</p> <p>2. Yêu cầu cơ quan thi hành án cấp quân khu báo cáo công tác, kiểm tra, thanh tra công tác thi hành án trên địa bàn quân khu và tương đương.</p> <p>3. Có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu.</p> <p>4. Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự.</p>				
<p>Điều 103. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 173)</p> <p>1. Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố báo cáo và kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương; cho ý kiến đối với báo cáo của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trước khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp.</p> <p>2. Đề nghị cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương.</p> <p>3. Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự.</p> <p>4. Kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kịp thời vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.</p> <p>5. <i>Bố trí kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp xã và hỗ trợ kinh phí cho cơ quan thi hành án dân sự để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.</i></p>	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, STP tỉnh Đồng Tháp, STP tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>- Tại khoản 2 Điều 103, đề nghị sửa thành: “<i>Đề nghị Cục Quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương</i>”.</p> <p>- Khoản 3 và khoản 7 Điều 103 có nội dung trùng nhau.</p> <p>- Khoản 5 và khoản 8 cũng có nội dung trùng nhau (kinh phí được hiểu là một dạng nguồn lực tài chính), do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
	<p>UBND Nghệ An</p>	<p>Về trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan: Đề nâng cao trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác THADS, trên cơ sở quy định của Luật THADS, Nghị định cần hướng đến việc quy định chi tiết, cụ thể, rõ ràng hơn về phạm vi, thời hạn, cơ chế xử lý trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm đối với</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>6. Khi chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn:</p>		<p>các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong phối hợp THADS.</p>		
<p>a) Ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự trên địa bàn;</p>	THADS Điện Biên	<p>Tại khoản 2 Điều 103 dự thảo Nghị định. Để đảm bảo chính xác, đề nghị sửa thành: “Đề nghị Cục Quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương”.</p>		<p>Quy định tại dự thảo thống nhất với quy định tại Điều 17 Điều 18 Luật THADS năm 2025.</p>
<p>b) Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp và giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức cưỡng chế;</p> <p>c) Quyết định các biện pháp bảo đảm an toàn đối với các vụ việc cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương;</p> <p>d) Huy động ngay các lực lượng chức năng xử lý, bảo đảm trật tự, an ninh phát sinh các hành vi chống đối, gây rối, cản trở thi hành án dân sự;</p> <p>đ) Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về chỉ đạo phối hợp, tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.</p>	UBND Đà Nẵng	<p>Khoản 10 Điều 103 dự thảo Nghị định quy định UBND cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “Thành lập Ban chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh theo đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố để giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 6 Điều này. Quy định chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh.”</p> <p>Tuy nhiên, khoản 1 Điều 105 dự thảo Nghị định quy định: “Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự...”.</p> <p>Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ về thẩm quyền, kiến nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh quy định theo hướng giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu, rà soát chỉnh lý tại dự thảo.</p>	
<p>7. Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự.</p>				
<p>8. Đảm bảo nguồn lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, Nghị định này và các biện pháp khác để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn.</p>				

<p>9. Chỉ đạo thực hiện phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cơ chế bảo vệ cơ quan, tổ chức, người làm công tác thi hành án dân sự thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; kiên nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kịp thời vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.</p> <p>10. Thành lập Ban chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh theo đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố để giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 6 Điều này. Quy định chế độ làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh.</p>				
<p>Điều 104. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thi hành án dân sự (Điều 3 Nghị định 62)</p> <p>1. Trong phạm vi quyền hạn do pháp luật quy định, Ủy ban nhân dân các cấp, Tư lệnh quân khu và tương đương có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo và tạo điều kiện cho cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn thực thi chính sách, pháp luật về thi hành án dân sự; chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự để thực hiện tốt việc quản lý hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn.</p> <p>2. Trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự để chỉ đạo đối với các việc thi hành án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương; theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự</p>	<p>Ban Nội chính TW, STP Đồng Tháp</p>	<p>Khoản 2 Điều 104 (Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức liên quan trong THADS) và khoản 3 Điều 105 (Ban Chỉ đạo THADS cấp tỉnh) của dự thảo Nghị định có nội dung hoàn toàn trùng lặp. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	
	<p>STP Khánh Hòa</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung tên Điều 104 thành: “Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thi hành án dân sự”. Lý do: để phù hợp với nội dung các khoản tại Điều này.</p>		
	<p>UBND Vĩnh Long</p>	<p>Tại Điều 103, 104, 105 và Điều 106 quy định chòng chéo giữa thẩm quyền của “Ủy ban nhân dân” và “Chủ tịch Ủy ban nhân dân” về “thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu quy định lại cho thống nhất về thẩm</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.</p> <p>Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ Tài chính, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự.</p>		<p>quyền hoặc quy định tách riêng thẩm quyền của “Ủy ban nhân dân” và “Chủ tịch Ủy ban nhân dân”.</p>		
<p>Điều 105. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh (Khoản 5 Điều 5 Nghị định 62, Điều 3, Điều 4, Điều 5 TTT05)</p> <p><i>1. Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, có nhiệm vụ tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.</i></p> <p><i>2. Thành phần Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh gồm có:</i></p> <p><i>a) 01 Trưởng ban là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</i></p> <p><i>b) 01 Phó Trưởng ban là Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố;</i></p>	<p>STP tỉnh Đồng Nai, THADS Đồng Nai, Cục KTVB, Thanh tra Chính phủ, STP Khánh Hòa, STP Sơn La</p>	<p>Tại điểm c khoản 2: Đề nghị thay cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường” cho phù hợp với tên gọi của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp hiện nay.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	
	<p>Cục KTVB</p>	<p>- Khoản 3 Điều 105 quy định về trách nhiệm phối hợp của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Tổ chức Chính phủ, khoản 1 Điều 7 Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>c) Các Thành viên gồm: Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc công an cấp tỉnh.</p> <p>Ngoài thành phần nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể yêu cầu đại diện các Sở, Ngành có liên quan và mời đại diện Lãnh đạo Mặt trận tổ quốc, Tòa án nhân dân, Bảo hiểm xã hội, Bộ Chỉ huy quân sự và các cơ quan liên quan làm Thành viên Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh.</p> <p>3. Trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự để chỉ đạo đối với các việc thi hành án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương; theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.</p> <p>Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ Tài chính, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự.</p>				
<p>Điều 106. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh (Điều 6 TTLT05)</p>	<p>Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai</p>	<p>Đề nghị bổ sung cụm từ “cấp tỉnh” vào sau cụm từ “Ủy ban nhân dân”</p>	<p>Tiếp thu</p>	

<p><i>Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện những công việc sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>1. Xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự trình Ủy ban nhân dân quyết định.</i> <i>2. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân về việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.</i> <i>3. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức cưỡng chế; tham mưu, đề xuất các biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.</i> <i>4. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân về tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.</i> <i>5. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương.</i> <i>6. Kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.</i> 		<p>cho phù hợp về thẩm quyền thực hiện.</p>		
--	--	---	--	--

<p>7. Chỉ đạo cơ quan có liên quan trong việc phối hợp, thực hiện các yêu cầu, đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình tổ chức thi hành án.</p>				
<p>Điều 107. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã (Điều 175 Luật THADS 2008)</p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:</p> <p>1. Kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kịp thời vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.</p> <p>2. Chỉ đạo việc hỗ trợ Chấp hành viên trong việc thực hiện việc mở khóa, mở gói, buộc ra khỏi nhà, công trình xây dựng, tài sản gắn liền với đất hoặc các biện pháp cần thiết khác để xác minh điều kiện thi hành án, kiểm tra hiện trạng tài sản, thẩm định giá, xác định giá, bán tài sản hoặc giao tài sản cho cá nhân, tổ chức trong trường hợp người phải thi hành án chống đối, cản trở việc thi hành án.</p> <p>3. Được bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.</p>				
<p>Điều 108. Bảo đảm an ninh trật tự trong thi hành án (Điều 3, Điều 7 TTLT03)</p> <p>1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên có văn bản đề nghị cơ quan công an, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền để phối hợp, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong trường hợp đương sự hoặc những người khác có hành vi cản trở, chống đối việc thi hành án khi thực hiện các thủ tục sau đây:</p> <p>a) Xác minh điều kiện thi hành án, kiểm tra hiện trạng, đo vẽ tài sản;</p> <p>b) Áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành</p>				

<p>án; c) Áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án; d) Các thủ tục thi hành án khác.</p> <p>2. Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin về hành vi tẩu tán tài sản, cản trở, chống đối việc thi hành án hoặc theo đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật.</p> <p>Cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên phải gửi văn bản đề nghị đến cơ quan công an ít nhất 05 ngày làm việc trước khi thực hiện các hoạt động thi hành án để bố trí lực lượng. Lực lượng công an có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, ngăn chặn, xử lý các hành vi gây rối, chống người thi hành công vụ tại khu vực tổ chức các hoạt động thi hành án.</p> <p>Trường hợp nhận thấy việc tổ chức cưỡng chế có thể ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương mà không thể bố trí được việc bảo vệ cưỡng chế thì cơ quan công an phải nêu rõ lý do. Trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự báo cáo Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh về việc tổ chức cưỡng chế. Việc tổ chức cưỡng chế trong trường hợp này được thực hiện theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh.</p> <p>3. Trưởng Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan công an cùng cấp phối hợp hoặc chỉ đạo cơ quan công an cấp xã phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình tổ chức thi</p>				
---	--	--	--	--

<p><i>hành các vụ việc phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.</i></p> <p><i>Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cử đại diện tham gia phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự, huy động lực lượng tại chỗ phối hợp với cơ quan công an tham gia bảo vệ cưỡng chế và các hoạt động thi hành án dân sự khác.</i></p> <p>4. Việc phối hợp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trong thi hành án dân sự phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đã được pháp luật quy định;</p> <p>c) Bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của nhân dân và những người tham gia hoạt động thi hành án dân sự.</p> <p>5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia việc cưỡng chế thi hành án theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên.</p>				
<p>Điều 109. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức được giao theo dõi, quản lý người đang chấp hành án hình sự (Điều 180 Luật THADS 2008)</p> <p>Cơ quan, tổ chức được giao theo dõi, quản lý người đang chấp hành án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự về các việc sau đây:</p> <p>1. Giáo dục người đang chấp hành án hình sự thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ dân sự theo bản án, quyết định của Tòa án;</p> <p>2. Cung cấp cho cơ quan thi hành án dân</p>				

<p>sự thông tin liên quan về người phải thi hành nghĩa vụ về dân sự đang chấp hành án hình sự; thực hiện việc thông báo giấy tờ về thi hành án dân sự cho người phải thi hành án đang chấp hành án hình sự;</p> <p>3. Phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự thu tiền thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và Nghị định này;</p> <p>4. Kịp thời thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự về nơi cư trú của người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt tù, được đặc xá, được miễn chấp hành hình phạt tù.</p>				
<p>Điều 110. Trách nhiệm của Giám thị trại giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự (Điều 3 TTLT07)</p> <p>1. Giám thị trại giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự nơi phạm nhân đang chấp hành án có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm họ, tên, địa chỉ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc phạm nhân là người được thi hành án dân sự theo bản án hình sự, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp nhận phạm nhân vào trại giam.</p> <p>2. Tiếp nhận quyết định thi hành án dân sự trong bản án hình sự và các tài liệu khác có liên quan của cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>3. Tiếp nhận tiền, giấy tờ do cơ quan thi hành án dân sự chuyển đến trại giam, cơ quan thi hành án hình sự để giao cho phạm nhân là người được thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.</p> <p>4. Tiếp nhận tiền, giấy tờ mà phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại trại giam, cơ quan thi hành án hình sự để thi hành án theo</p>	<p>Bộ Công an</p>	<p>dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm của Giám thị Trại giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự; tuy nhiên chưa quy định rõ trách nhiệm của Giám thị Trại tạm giam, đề nghị chỉnh lý cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

quyết định thi hành án dân sự và quyết định của bản án hình sự.

5. Bộ trưởng Bộ công an hướng dẫn việc lập, sử dụng và quản lý các loại sổ liên quan đến việc theo dõi thu tiền, giấy tờ do phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp; theo dõi trả tiền, giấy tờ do cơ quan thi hành án dân sự chuyển đến trại giam, cơ quan thi hành án hình sự để giao trả cho phạm nhân là người được thi hành án dân sự.

6. Lưu quyết định thi hành án dân sự và các tài liệu khác có liên quan đến thi hành án dân sự vào hồ sơ phạm nhân và cập nhật vào phần mềm quản lý thông tin, dữ liệu phạm nhân tại trại giam, cơ quan thi hành án hình sự. Trường hợp phải chuyển giao tiền, giấy tờ cho cơ quan thi hành án dân sự thì trại giam, cơ quan thi hành án hình sự chuyển tiền, giấy tờ và trích sao giấy tờ liên quan gửi cơ quan thi hành án dân sự đã chuyển giao quyết định thi hành án dân sự hoặc cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm.

7. Lưu trữ sổ sách, hồ sơ, tài liệu thu, nộp, quản lý, trả tiền, giấy tờ: Sổ sách, hồ sơ, tài liệu về thu, nộp, quản lý, trả tiền, giấy tờ được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Các tài liệu có trong hồ sơ được sắp xếp, đánh số bút lục đầy đủ. Giám thị trại giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm duyệt hồ sơ trước khi đưa vào lưu trữ.

8. Trường hợp phạm nhân là người được thi hành án dân sự từ chối nhận tiền, giấy tờ thì Giám thị trại giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm lập biên bản về việc phạm nhân là người được thi hành án dân sự từ chối nhận tiền, giấy tờ. Biên bản

<p>được lập thành 03 (ba) bản, trại giam hoặc cơ quan thi hành án hình sự giữ 01 (một) bản, phạm nhân là người được thi hành án dân sự giữ 01 (một) bản và 01 (một) bản gửi cho cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>9. Trường hợp phạm nhân là người được thi hành án dân sự trực tiếp đề nghị được ủy quyền cho người thân nhận tiền, giấy tờ trại giam, cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm lập biên bản về việc ủy quyền (hoặc xác nhận vào giấy ủy quyền) và gửi cho cơ quan thi hành án dân sự. Trong biên bản về việc ủy quyền hoặc giấy ủy quyền phải ghi đầy đủ, cụ thể họ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân của người được ủy quyền, nội dung ủy quyền.</p> <p>10. Mở và thông báo số tài khoản tạm gửi của trại giam, cơ quan thi hành án hình sự cho cơ quan thi hành án dân sự đã chuyển giao quyết định thi hành án dân sự.</p> <p>11. Định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ công an, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh về kết quả thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ đối với phạm nhân là người phải thi hành án dân sự; trả tiền, giấy tờ đối với phạm nhân là người được thi hành án dân sự và thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền biết.</p>				
<p>Điều 111. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước, ngân hàng và tổ chức tín dụng khác (Điều 176 Luật THADS 2008)</p> <p>1. Cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về tài khoản của người phải thi hành án theo yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>2. Thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời yêu</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị chỉnh sửa thuật ngữ “ngân hàng và TCTD khác” thành “TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” cho phù hợp. - Tại khoản 2, đề nghị bổ sung: "Thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời yêu cầu phong tỏa tài khoản thanh toán, phong tỏa tài sản; khấu 	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>cầu của Chấp hành viên về phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản; khấu trừ tiền trong tài khoản; giải tỏa việc phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản của người phải thi hành án.</p> <p>3. Thực hiện việc cho người đăng ký mua tài sản đấu giá xem tài sản theo đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật trong trường hợp Kho bạc nhà nước, ngân hàng và tổ chức tín dụng đang bảo quản tài sản thi hành án;</p> <p>4. Thực hiện đầy đủ yêu cầu khác của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.</p>		<p>trừ tiền trong tài khoản thanh toán; giải tỏa việc phong tỏa tài khoản thanh toán, phong tỏa tài sản của người phải thi hành án theo quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định" để phù hợp với quy định phong tỏa tài khoản thanh toán tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt</p>		
<p>Điều 112. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội (Điều 177 Luật THADS 2008)</p> <p>1. Cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về các khoản thu nhập của người phải thi hành án đang được chi trả qua Bảo hiểm xã hội theo yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>2. Thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời yêu cầu của Chấp hành viên về khấu trừ thu nhập của người phải thi hành án để thi hành án.</p> <p>3. Thực hiện đầy đủ yêu cầu khác của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và Nghị định này.</p>				
<p>Điều 113. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm (Điều 178 Luật THADS 2008)</p> <p>1. Tạm dừng hoặc dừng việc thực hiện các yêu cầu liên quan đến các giao dịch đối với tài sản của người phải thi hành án đăng ký tại cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm ngay sau khi nhận được yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>2. Thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu</p>	<p>Cục ĐKGDBĐ, STP Hải Phòng</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 122 dự thảo Nghị định quy định: “Thu hồi, sửa đổi, hủy các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng đất, giấy tờ đăng ký giao dịch bảo đảm đã cấp cho người phải thi hành án; thực hiện việc cấp mới các giấy tờ theo quy định của pháp luật”. Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm,</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh lý tại dự thảo</p>	

<p>tài sản, quyền sử dụng đất cho người mua được tài sản, người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án.</p>		<p>đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc sửa cụm từ: “giấy tờ đăng ký giao dịch bảo đảm” thành “giấy tờ đăng ký biện pháp bảo đảm”.</p>		
<p>3. Thu hồi, sửa đổi, hủy các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng đất, giấy tờ đăng ký biện pháp bảo đảm đã cấp cho người phải thi hành án; thực hiện việc cấp mới các giấy tờ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>- Bổ sung tên Điều 113: đề nghị bổ sung thành “Trách nhiệm của cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm, quản lý tài khoản, tài sản” cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam là đơn vị quản lý thông tin về chứng khoán.</p> <p>- - Đề nghị sửa thành:</p> <p>“1. Tạm dừng hoặc dừng việc thực hiện các yêu cầu liên quan đến các giao dịch đối với tài sản của người phải thi hành án đăng ký tại cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm ngay sau khi nhận được Quyết định phong tỏa tài sản, tài khoản; Quyết định cưỡng chế kê biên của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>2. Thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu tài sản,... được thi hành án khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”.</p>	<p>Tiếp thu, đã bổ sung, chỉnh lý phù hợp tại dự thảo</p>	
<p>Điều 114. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi người phải thi hành án công tác, làm việc (Điều mới) <i>Trường hợp xác minh người phải thi hành án đang làm việc cho cơ quan, tổ chức thì cơ quan thi hành án dân sự gửi quyết định thi hành án cho cơ quan, tổ chức đó.</i></p>	<p>Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai</p>	<p>Đề nghị trình bày bố cục nội dung thành các khoản 1, 2 cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu</p>	

<p><i>Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi người phải thi hành án công tác, làm việc có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở người phải thi hành án tự nguyện thi hành án. Việc tự nguyện thi hành án là một trong những căn cứ để đánh giá đối với người phải thi hành án trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.</i></p>				
<p>Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>				
<p>Điều 115. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. 2. Nghị định này thay thế Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Nghị định số 33/2020/NĐ-CP và Nghị định số 152/2024/NĐ-CP.</p>	<p>Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk</p>	<p>Quy định tại khoản 2 có thể gây hiểu lầm về phạm vi thay thế, đặc biệt trong trường hợp một nghị định sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản khác nhau. Điều này có thể dẫn đến cách hiểu rằng Nghị định mới thay thế toàn bộ các nghị định được liệt kê. Đề nghị quy định lại rõ ràng, tránh gây nhầm lẫn trong quá trình áp dụng.</p>	<p>Tiếp thu, nghiên cứu rà soát chỉnh lý tại dự thảo</p>	
	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung khoản 3 vào Điều 115 dự thảo Nghị định: “Điều 115. Hiệu lực thi hành 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân như sau: “2. Đối với vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền thì đơn vị được giao tiếp nhận theo quy định của pháp luật về thi hành dân sự là đơn vị chủ trì quản lý tài sản. Riêng đối với vật</p>	<p>Tiếp thu, đã bổ sung 01 Điều mới “ Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP” tại dự thảo</p>	

		chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thì cơ quan thi hành án là đơn vị chủ trì quản lý tài sản.”		
<p>Điều 116. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Đối với các việc thi hành án đã thi hành một phần hoặc chưa thi hành xong trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng đã thực hiện các thủ tục về thi hành án theo đúng quy định của Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành thì kết quả thi hành án được công nhận; các thủ tục thi hành án tiếp theo được tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định này.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tổ chức thi hành án dân sự áp dụng các quy định về trình tự, thủ tục thi hành án quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</p>	Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ	Đề nghị rà soát quy định đảm bảo phù hợp, đầy đủ các trường hợp cần chuyển tiếp, tránh có khoảng trống pháp lý sau khi Nghị định được ban hành.	Tiếp thu	